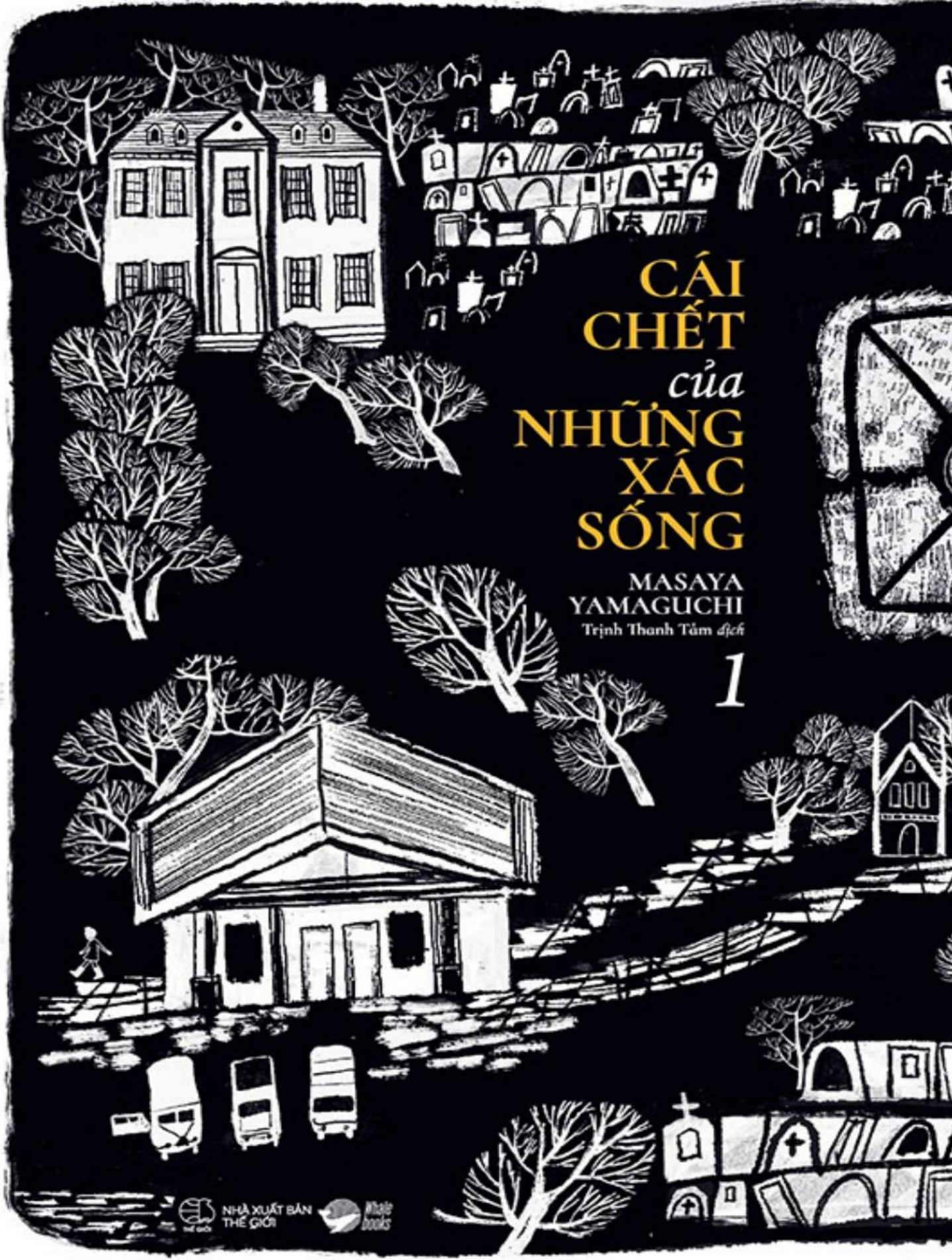




CÁI CHẾT *của* NHỮNG XÁC SỐNG

MASAYA
YAMAGUCHI
Trịnh Thanh Tâm dịch

1



NHÀ XUẤT BẢN
THẾ GIỚI



Cái chết của những xác sống 1

IKERU SHIKABANE NO SHI vol. 1

Copyright © 2018 by Masaya Yamaguchi

Original Japanese edition published by TAKARAJIMASHA, Inc. in 2003.

Republished as paperback edition by KOBUNSHA CO., LTD in 2018.
Vietnamese translation rights arranged with KOBUNSHA CO., LTD through Japan UNI Agency, Inc. and Squirrel Communication and Culture ISC.

All rights reserved.

Bản quyền tiếng Việt © 2020 AZ Viet Nam

Được xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa KOBUNSHA CO., LTD và Công ty TNHH Văn hóa và Truyền thông AZ. Việt Nam, thương hiệu Whale Books.

e-Book này được thực hiện trên tinh thần thiện nguyện, phi lợi nhuận và phục vụ cộng đồng người đọc chưa có điều kiện mua sách giấy.

Thông tin eBook

Tên sách: **Cái chết của những xác sống 1**
Nguyên tác: **Ikeru shikabane no shi vol.1**
Tác giả: **Masaya Yamaguchi**
Dịch giả: **Trịnh Thanh Tâm**
Phát hành: **Whale Books**
Xuất bản: **NXB Thế giới**
ISBN: **978-604-77-8161-4**
Số trang: **376 pgs**
Khổ giấy: **14.5 x 20.5 cm**
Giá bìa: **139.000 đ**
Ngày phát hành: **10/2023**

Tạo eBook: **@huyetleid0907**
Hoàn thành: **03/2025**

Bất ngờ nhận được thư từ nhà Barleycorn, Grin lần đầu tiên trở về gia đình làm nghề mai táng từ khi bố cậu rời bỏ gia tộc lúc còn trẻ. Những tưởng câu chuyện phân chia tài sản thừa kế sẽ nhanh chóng kết thúc nhưng sóng ngầm bất ngờ ập đến, phủ lên Nghĩa trang Smiley và khắp nước Mỹ một màu kỳ bí và tang tóc.

Cái chết của các thành viên trong gia tộc, bức thư cảnh báo, những bí mật không thể phơi bày dưới ánh sáng.

Ngay cả Grin - nhân vật chính cũng đã chết.

Nhưng người chết đã **hồi sinh**.

Sống hay chết, có tội hay vô tội, tất cả cùng chờ Ngày phán xét cuối cùng.

“Memento mori”

Hãy nhớ rằng rồi người cũng sẽ chết.

Musaya Yamaguchi đã thành công tạo dựng tên tuổi của mình ở thể loại trinh thám nhờ xây dựng bối cảnh độc đáo, các tình tiết ẩn được cài cắm, thể hiện kiến thức chuyên môn sâu rộng qua lối viết đơn giản nhưng ấn tượng.

Mục lục

Copyright · Thông tin eBook · Credit

CÁI CHẾT CỦA NHỮNG XÁC SỐNG 1

Mở đầu

Phần Một - Những Xác Chết Đang Sống

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

MASAYA YAMAGUCHI

Trịnh Thanh Tâm dịch

**CÁI CHẾT CỦA
NHỮNG XÁC SỐNG**

I

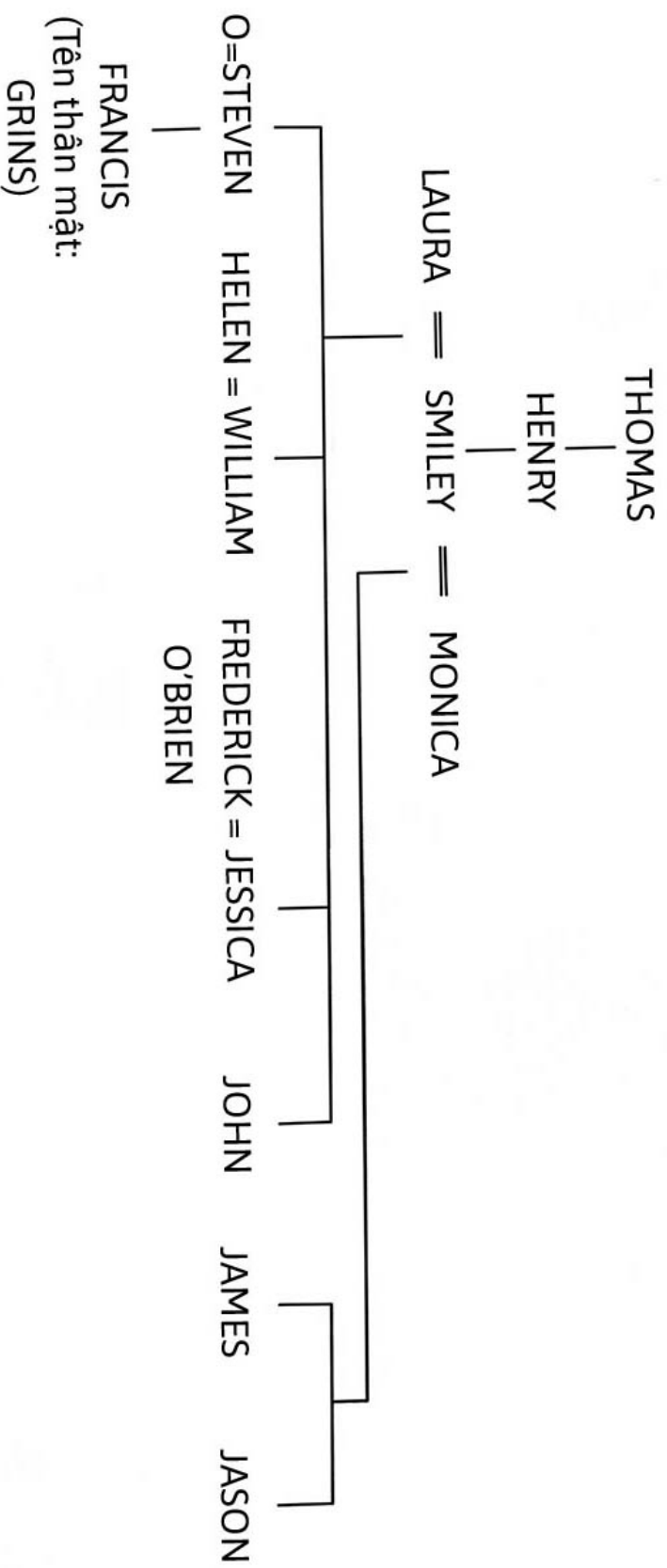
**Whale Books, AZ Việt Nam
& NXB Thế giới**

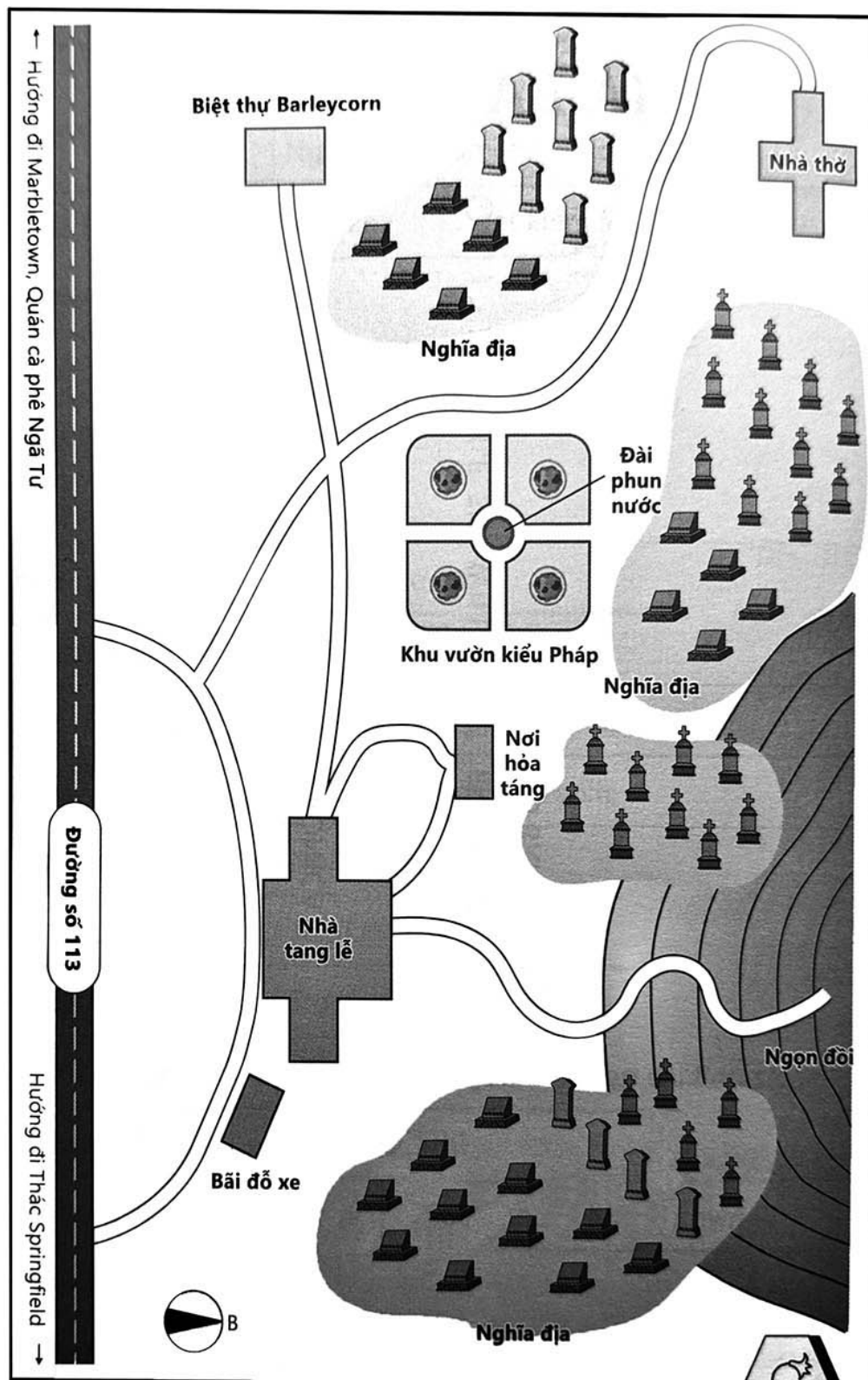
GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN

Smiley Barleycorn	Người điều hành nghĩa trang Smiley
Monica	Vợ Smiley
John	Con trai Smiley và Laura
William	
Helen	Vợ William
James	Cặp con trai song sinh của Smiley và Monica
Jason	
Fancis (Grin)	Cháu Smiley
Jessica O'Brien	Con gái Smiley
Frederick	Chồng Jessica
Frank O'Brien	Nhà kinh doanh bất động sản tại Tombsville
Vincent Hearst	Cố vấn Nghĩa trang Smiley, tiến sĩ chuyên ngành tử vong học
Isabella Shimkus	Hôn thê của John
Sága(Cheshine)	Con gái Isabella
Andrew Harding	Luật sư
Cha cố Mariano	Linh mục Giáo hội Công giáo ở Nghĩa trang Smiley
Heiji Nanga	Nhà khai thác đất kiêm MC nghĩa trang
Walter	Nhân viên Nghĩa trang Smiley

Edding	
Poncia	
Cruise	
Norman	Người đào mộ
Martha	Đầu bếp nhà Barleycorn
Bill	Chủ Quán cà phê Ngã Tư
Gus	Đầu gấu vùng Tombstown
Jim Fielder	Nhân viên PR
Hubert Farrington	Triệu phú Texas
Peter Louis	Trợ lý của Hubert
Patrick Hunt	Phụ trách chuyên mục Tạp chí <i>Backstage</i>
Stewart Collins	Bác sĩ tâm thần
Richard Tracy	Thanh tra Sở Cảnh sát Marbletown
Charlie Fox	Thám tử cảnh sát
Callahan	
Lopez	

SƠ ĐỒ MỐI QUAN HỆ NHÀ BARLEYCORN





CHÀO MỪNG ĐẾN VỚI NGHĨA TRANG SMILEY



MỞ ĐẦU

XÁC CHẾT ĐÃ ĐI ĐÂU?

“Hung thủ chính là bà, bà Ángela.”

Thanh tra Neville vừa đảo mắt quanh căn phòng đầy máu vừa nói về dừng dừng.

Tại góc phòng, người phụ nữ đầy đà đứng cứng ngắc, vén những lọn tóc bết mồ hôi trên trán, bắt đầu kịch liệt kháng nghị bằng thứ tiếng Anh xen lẫn Tây Ban Nha đứt quãng. Với vẻ mặt có đôi phần chán ghét và vờ như không nghe thấy, viên thanh tra tiếp tục nói, chỉ tay vào thi thể nằm trên sàn nhà đầy dầu mỡ.

“Thậm chí, chúng tôi còn hình dung được cảnh bà đập vỡ cái đầu như bí ngô của chủ nhà này đây.”

Giọng điệu viên thanh tra không còn nặng nề, khó chịu như trước.

Không cần ra vẻ khách sáo với người phụ nữ này. Tốt nhất đánh đòn phủ đầu cho bà ta hết đường chối cãi. Thanh tra Neville tặc lưỡi tự nhủ trong lòng. Người phụ nữ đang la hét này là một kẻ tội tệt trong đám di dân Trung Mỹ mới chuyển đến địa bàn ông phụ trách. Dám cá nếu bà ta không phải hung thủ, xác chết chắc phải bật dậy, cứ thế chân trần chạy trốn mất.

“Được rồi, để tôi lật tẩy chút thủ đoạn láu cá của bà nhé? Bằng chứng ngoại phạm của bà được thành lập dựa trên hai điểm: chiếc đồng hồ cát gắn trên bể nước cạnh cửa sổ đằng kia cùng búp bê chú hề phủ đầy nước xốt cà chua. Nhưng không thể phớt lờ cây xương rồng héo úa bị vứt trong góc lò sưởi được. Chính nó đã đập tan bằng chứng ngoại phạm của bà, chỉ ra bà là hung thủ giết người...”

Viên thanh tra vừa hùng hồn tuyên bố vừa bắt đầu tự chìm đắm trong suy nghĩ của mình. Vụ án lần này tìm ra hung thủ nhanh hơn các vụ khác. Gần như luôn có kết luận cố hữu rằng hung thủ giết chồng chính là người vợ; và ngược lại, hung thủ giết vợ là người chồng. Nhưng vụ án lần này khá tệ. Người phụ nữ này thường xuyên có những chiêu trò vụng về nhằm trốn tội. Nếu không phải là điều tra viên suy luận sắc bén như ông, chắc hẳn chương ngại này sẽ không thể giải quyết được...

Ngay lúc viên thanh tra đặc ý định kết thúc vụ án, Thám tử Robinson bỗng nhiên xuất hiện ở cửa phòng: “Ngài thanh tra, cuối cùng cũng tìm thấy. Nó được nhét sâu trong tủ quần áo phòng ngủ.”

Vừa nói, viên thám tử vừa giơ lên một thứ. Đó là chiếc rìu cỡ nhỏ nhưng có vẻ rất sắc. Trên lưỡi rìu dính vết máu đã chuyển màu nâu sậm.

Viên thanh tra gật gù tỏ ý hài lòng, ánh mắt ông lướt qua thi thể nằm phía sau.

Cái đầu bạc đáng thương của chủ nhà đã bị đập bằng cái rìu kia chẳng? Không biết hai vợ chồng cãi vã chuyện gì nhưng ra nông nỗi thế kia chắc từ giờ mình chẳng dám phàn nàn thêm câu nào về món gà nướng của vợ nữa.

Đôi môi của xác chết khẽ nhếch lên như thể muốn phàn nàn.

Viên thanh tra nhấp nháy mắt ngạc nhiên rồi lại nhìn chăm chăm cái xác lần nữa.

Ông có cảm giác lúc nãy đôi môi của xác chết động đậy... Ông nhìn nhăm chằng? Pháp y đã kết luận thời gian tử vong từ một đến hai tiếng trước rồi mà? Nạn nhân tử vong do bị rìu đập vào đầu. Đây là sự thật không thể chối cãi.

Thanh tra Neville nhìn chăm chăm cái xác một lúc lâu nhưng không thấy nó động đậy thêm lần nào nữa.

Nắng chiều xuyên qua cửa sổ, đôi môi quần quai đau khổ của xác chết vẫn im lìm như con thằn lằn đang tắm nắng. Viên thanh tra thăm cười khổ trong lòng.

Xác chết vẫn là xác chết mà? Lúc nãy nếu không phải ông nhìn nhăm thì chắc chắn do hiện tượng co cứng tử thi. Đúng vậy, chính là hiện tượng co cứng tử thi. Sự căng cứng cơ của xác chết này bắt đầu từ cơ mặt.

Viên thanh tra bám lấy ý tưởng này, thấy yên tâm hơn. Ông quay người về phía người phụ nữ: “Bà Ángela, có vẻ hung khí đã được tìm thấy. Mời bà theo chúng tôi về đồn. Giờ tôi sẽ cho bà biết mọi quyền lợi của bà. Xin hãy lắng nghe kỹ...”

Đang định đọc các điều khoản quyền Miranda, giọng viên thanh tra dần tan biến trong không khí. Ông nhận ra người phụ nữ không hề lắng nghe. Ánh mắt bà ta xuyên qua người viên thanh tra, tập trung vào một điểm sau lưng ông. Con người mở to kinh hoàng tột độ, miệng há hốc như thể đang bị tọng nguyên một cái bánh quy hình chữ O.

Đột nhiên, trái tim viên thanh tra co thắt lại, một cảm giác khó chịu dâng lên quanh eo. Cảm giác giống hệt mỗi lần ông băng qua

nghĩa địa thuở còn là cậu bé mặc quần đùi.

Linh cảm ngày bé vừa sống lại trong ông đang phát ra cảnh báo đáng sợ.

Đừng quay lại! Không quay lại sẽ không gặp nguy hiểm...

Nhưng cái cổ của viên thanh tra không nghe theo ý chí của ông, giống như búp bê cử động bằng bánh răng, ông từ từ quay lại. Thứ nằm trên sàn nhà dần lọt vào tầm mắt ông.

Xác chết đang nhô nửa người dậy.

Người chết mang dáng vẻ của một người đàn ông ngủ quên rồi bị đồng hồ báo thức thúc giục thức dậy. Gương mặt ngập tràn biểu cảm mơ màng vừa ngủ dậy, không thể phân biệt được mình đang trong mơ hay ngoài hiện thực. Nhưng trên trán ông ta vẫn còn vết thương khủng khiếp tương phản hoàn toàn với biểu cảm mới ngủ dậy hết sức bình thường đó. Miệng vết thương trên trán do một nhát rìu gây ra, ánh sáng chiếu vào nhìn chẳng khác nào miệng núi lửa đã ngừng hoạt động nhưng vẫn phun trào dung nham, vẽ ra trước mắt mọi người hình ảnh có thể coi là “tinh tế” và “đẹp đẽ”. Vết thương đã nói lên tất cả: Nơi người đàn ông này đi qua không phải thế giới ngọt ngào, đẹp đẽ trong mơ mà là thế giới bóng tối âm phủ chẳng thể tưởng tượng nổi.

Cơ thể viên thanh tra cứng đờ bất động, trông ông như thể tên tội phạm đang giơ cao hai tay đầu hàng, gương mặt kinh ngạc và sợ hãi. Vợ người chết và viên thám tử đứng cạnh cửa cũng bất động như bị đóng băng. Ngược lại, bằng những cử động cứng ngắc, người chết chậm rãi đứng dậy. Người sống bất động còn người chết bắt đầu cử động. Đang có một sự đảo ngược kỳ lạ giữa người sống và người chết trong căn phòng này.

Người chết quay về phía những người sống, cái miệng đã biến dạng giữ nguyên trạng thái vắn vẹo đó rồi mở ra trước mặt họ. Lúc sau, một giọng nói khàn khàn như bị cưỡng chế đẩy ra từ sâu trong cổ họng vang lên: “Ồ, tôi... chết rồi hả?”

Không ai trong phòng có thể lên tiếng trả lời. Dù đang run rẩy vì sợ hãi, viên thanh tra vẫn nhận ra ánh mắt người chết đang xuyên qua người mình nhìn về phía vợ ông ta. Viên thanh tra mơ hồ nghĩ hai vợ chồng này đều đang phớt lờ mình. Người chết chăm chú nhìn vợ, hỏi đầy ngạc nhiên: “Bà đã giết tôi nhỉ?”

Chuyện này vượt quá sức chịu đựng của người phụ nữ. Thay vì la hét, bà ta phát ra tiếng thở hổn hển như dã thú, bắt đầu lùi dần về phía sau.

Những gì diễn ra sau đó tiếp tục khiêu chiến sức tưởng tượng của mọi người. Cũng giống người phụ nữ, người chết bắt đầu lùi dần về sau. Viên thanh tra ngạc nhiên khi đọc thấy sự kinh hãi không kém gì họ trong đôi mắt đục ngầu của người chết. Người chết dường như cũng đang sợ hãi người đã giết mình. Khi lùi đến sát cửa sổ và không thể lùi hơn được nữa, người chết rên rỉ hoảng loạn: “Không, không... Tôi không muốn bị giết thêm lần nữa đâu.”

Viên thanh tra còn chưa kịp hiểu ý nghĩa của những lời nói này, người chết đã nhẹ nhàng quay người lại, đâm đầu về phía cửa sổ. Tiếng kính vỡ vang vọng khắp căn phòng. Những người sống đang im lặng theo dõi cũng bị giật mình.

Dù vậy, không ai trong phòng phát ra tiếng động nào, chỉ đứng im một chỗ. Khi miếng kính cuối cùng treo trên khung cửa sổ gãy nát rơi xuống sàn nhà tạo thành tiếng vỡ vụn nho nhỏ, cuối cùng viên thanh tra cũng lấy lại được tinh thần. Ông vội vã lao tới bên cửa sổ, ngó đầu ra ngoài, vừa kịp nhìn thấy bóng lưng người chết đang chạy

trôi chết trên vỉa hè đối diện bên kia đường. Dù người chết lắc lư, thiếu linh hoạt như không thể tự do điều khiển cơ thể nhưng khả năng vận động khá ổn.

Viên thanh tra dõi theo bóng lưng người chết mỗi lúc một xa dần, lẩm bẩm: “Chuyện quái gì vậy? Người chết trốn mất rồi...”

Đột nhiên, một gương mặt như người chết khác lộ ra từ phía dưới cửa sổ.

Viên thanh tra hét lớn, nhảy khỏi cạnh cửa sổ như thể bị gấn lò xo. Gương mặt tái nhợt đầy nếp nhăn hiện ra bên ngoài cửa sổ hổng, nhìn vào trong phòng, cười vui vẻ: “Ái chà, lần này bà lại làm hoành tráng thật đấy, bà Ángela.”

Xuất hiện bên ngoài cửa sổ không phải gương mặt người chết mà của bà lão hàng xóm ưa tọc mạch. Bà nháy mắt như thể hoàn toàn thấu hiểu mọi chuyện: “Vợ chồng cãi nhau rồi cũng làm hòa thôi. Chồng bà sao rồi? Tôi thấy ông ấy mặt mày xanh mét chạy trốn cứ như người chết ấy...”

PHẦN MỘT

**NHỮNG XÁC CHẾT
ĐANG SỐNG**

CHƯƠNG 1

CHIẾC XE TANG MÀU HỒNG

*“Hãy để tâm trí hóa hư không, xua tan mọi căng thẳng và phó mặc thân
mình theo dòng chảy
Đó không phải là đi tới cái chết, đó không phải giây phút cuối cùng của
cuộc đời.”*

— The Beatles —
[Tomorrow Never Knows (Ngày Mai Chẳng Bao Giờ Biết)]

1.

Chiếc xe tang Pontiac màu hồng kiểu cũ lao nhanh về phía Bắc.

Vùng quê hẻo lánh New England (Mỹ) đã vào mùa lá đỏ. Trên những ngọn đồi tràn ngập sắc vàng và đỏ của lá cây phong đường, thấp thoáng đâu đó người ta đã bắt đầu thu thập nhựa cây làm xi rô. Trong những trang trại dưới chân núi, nông dân đang chăm sóc đàn bò sữa lang trắng đen bóng mượt hay bày ngựa giống Morgan vóc dáng nhỏ nhắn nhưng dũng mãnh sẽ được đưa đi triển lãm tại Lễ hội Lá vàng mùa thu miền Đông Bắc.

Giữa khung cảnh đậm chất thu ấy, chiếc xe tang màu hồng vẫn lặng lẽ chạy không ngừng nghỉ. Nếu để tàn dư của dân hippie lập dị đang sống ẩn dật tại các vùng quê nhìn thấy sự kết hợp kỳ quái này, chắc họ sẽ vừa vò mái tóc dài đã điểm bạc vừa than thở có phải mình vẫn chưa thoát khỏi trải nghiệm tồi tệ của trào lưu những năm 1960 không. Chiếc xe tang này nổi bật không phải vì đây là vùng quê hẻo

lánh. Ngay đến những người dân New York bình thường vốn thân nhiên ngồi trên tàu điện ngầm bị vẽ bậy đầy những hình thù huyền hoặc chỉ xuất hiện trong ảo giác khi phê thuốc phiện cũng phải choáng váng lúc nhìn thấy chiếc xe tang màu hồng chạy trên Đại lộ Số Năm vài ngày trước.

Từ nãy đến giờ đã có vài chiếc xe bán tải của nông dân ở gần đây chạy ngược đường hoặc chạy vượt qua xe tang, phản ứng của các lái xe ít nhiều đều giống nhau. Họ, đầu tiên ngạc nhiên, sau đó phẫn nộ cho rằng chuyện này xảy ra là lỗi của Đảng Dân chủ (tất nhiên cũng có người đổ lỗi cho Đảng Cộng hòa), cuối cùng đưa ra một kết luận đúng kiểu người Mỹ. Đây chắc chắn là chiêu trò tuyên truyền của sản phẩm nước ngọt hay chiến lược kinh doanh của chuỗi cửa hàng thức ăn nhanh mới nào đó.

Lý do khiến họ nghĩ đây có thể là chiêu trò quảng cáo vì trên thân xe tang có viết vài chữ màu xám. Nếu chiếc xe tang giảm tốc độ một chút để họ có thể đọc được những chữ viết đó, chắc họ sẽ ngã ngựa khỏi thùng xe, cảm thấy sự khó hiểu mơ hồ xâm chiếm thay vì những kết luận chắc chắn trước đó, đầu óc rối tung như một nhúm cỏ khô. Trên thân xe tang không hề có chữ “Dr Pepper^[1]” hay logo thương mại màu vàng của McDonald’s^[2]. Dòng chữ được viết đầy tính tương tác hoạt náo như đang chuẩn bị nhảy hiphop lại là thứ đã cắn nuốt con người mang tên “Ái tình và cái chết là anh em”.

Ngược lại, những đứa trẻ quanh đó khi nhìn thấy chiếc xe tang này phần nào ôm ấp suy nghĩ mơ mộng hơn người lớn. Chúng bỏ dở việc chế tạo những chiếc đèn lồng bí ngô, tưởng tượng hôm nay là ngày Halloween nên có lẽ trên chiếc xe tang lúc này chính là những linh hồn ác quỷ sống lại từ cõi âm.

Thực tế, trên chiếc xe tang không hề có linh hồn ác quỷ nào, chỉ

có một đôi nam nữ xấu xa mặc cả cây đen cùng một chiếc quan tài cũ mềm đầy vết xước.

Trong quan tài không có thi thể. Thực ra nó đang được sử dụng thay cho vật dụng chuyên chở đường dài, đựng quần áo, truyện tranh và đĩa CD của hai người họ. Thậm chí vì lớp gỗ dán bên trong quan tài thuộc loại tốt và khá thoải mái nên họ còn định dùng nó làm giường ngủ trưa sau mỗi lần chơi bởi thâu đêm.

Chiếc quan tài được sử dụng như vậy nên dù quần áo hai người họ đang mặc có màu đen nhưng cũng không thể coi là tang phục. Đất nước này vẫn chưa thoáng đến mức dám công nhận áo khoác da đóng đầy đinh tán vàng chóa trên vai và tà áo là áo tang dù nó màu đen. Tuy chưa đến độ mang vẻ linh hồn ác quỷ nhưng bề ngoài của họ cũng giống dáng vẻ chiếc xe tang nổi bật đã gây ấn tượng sâu sắc ở vùng quê New England.

Trong số hai người họ, chàng trai đang cầm chắc tay lái trông như bệnh nhân tâm thần phân liệt thể hoang tưởng, mặc áo phong rách tả tơi bên trong áo khoác da đầy đinh tán, quần da màu đen. Mái tóc nhuộm vàng hơi dài đang vênh lên nhờ gội đầu thường xuyên bằng nước máy có pha thêm nước cứng^[3] của London và được cố định bằng keo vuốt tóc. Kiểu tóc như thể một mình tự tiện giận dữ đối mặt với cả thế giới khiến cậu ta trông như một vị thần sấm phương Đông, nhưng gương mặt cậu ta hoàn toàn ngược lại, có phần không hài hòa. Đuôi mắt hẹp hơi rủ xuống trong khi khóe miệng lại khẽ nhếch lên. Thế nên gương mặt cậu ta dù giận dữ đến mấy trông cũng như đang chế giễu gì đó. Cậu ta giữ nguyên nụ cười, thô bạo giậm chân ga, đôi khuyên tai hình dao cạo đeo lủng lẳng trên tai rung lắc như vật sống theo từng chấn động của xe.

Vẻ ngoài của cô gái ngồi cạnh cậu ta cũng ấn tượng không kém.

Tóc mái tươi tốt màu nâu đen phủ xuống tới sát môi như liễu rủ (chắc bố mẹ cô cũng phải thở dài vì điều này), hai bên xen lẫn những lọn tóc màu vàng và màu ngọc lam. Không thể phủ nhận mặt mộc sau khi tẩy sạch lớp trang điểm của cô gái vẫn lưu lại nét ngây ngô, nhưng do phần mắt cùng đường kẻ mắt đặc quánh như mạng nhện khiến cô thành công phơi bày toàn bộ khiếm khuyết của gương mặt, khiến người ta liên tưởng đến nữ ma cà rồng mang lại điềm gở những năm 1920. Trang phục, phụ kiện của cô cũng khiến người khác khó chịu không kém. Bên dưới áo khoác da là chiếc váy ngắn họa tiết da báo mua ở chợ trời, cặp chân hơi mũm mĩm vắt chéo đầy khiêu khích mặc quần tất lưới màu đen, là kiểu gái điếm ưa chuộng. Không những vậy, tay cô treo leng keng vòng đeo dương vật dân gay Mỹ hay đeo, trên cổ là chiếc vòng chó màu đỏ phủ bóng dính dính tán thay vì vòng cổ thông thường.

Phụ nữ có vẻ đang rất ưa chuộng kiểu vòng cổ này, còn đàn ông khi nhìn thấy phụ nữ đeo sẽ đánh giá họ “giống con chó nhà đáng thương bị những bà nội trợ rảnh rỗi đang gặp khó khăn trong việc kiếm tìm lối thoát cho tình yêu giam cầm”. Nhưng thực tế gương mặt cô gái tựa tựa kiểu mặt mèo hơn là chó. Khuôn mặt tròn, mũi nhỏ, cánh môi hơi héch lên giống hệt chàng trai. Gương mặt cô lúc nào trông cũng như đang cười cợt người khác.

Cô gái lấy thanh kẹo vừa mua khá nhiều ở tiệm Drugstore ra khỏi túi, liếm một cái rồi nói với chàng trai ngồi cạnh: “Này Grin, anh đang nghĩ gì thế?”

Im lặng kéo dài một lúc lâu, đến khi tưởng như không thể nhận được câu trả lời, chàng trai mới lên tiếng đáp lời: “Đang nghĩ xem nếu chết, anh sẽ như thế nào?”

Cô gái nhăn mũi: “Hừ, vô ích thôi Grin. Dù anh luôn nói những lời

u ám, với khuôn mặt hài hước, gáy cười kia, hiệu quả phải giảm đi một nửa. Cheshire đây không bị dọa đâu nhé!”

Grin tất nhiên là tên thân mật của chàng trai. Sự thật cậu có một cái tên rất nổi bật - Francis Barleycorn, nhưng đám bạn xấu ở London đều gọi cậu bằng cái tên thân mật kia. Khi con người chết, khuôn mặt sẽ căng cứng do hiện tượng co cứng tử thi, nhưng sau một, hai ngày, các cơ dần nhão ra và mặt người chết sẽ giống như đang cười. Có tác giả đã mô tả đây là “the ivory grin^[4]” (nụ cười trắng ngà). Đám bạn xấu đã gọi người bạn kỳ dị có thói quen nói “Nếu tôi chết thì...” kèm theo khuôn mặt trông như đang cười giấu với làn da màu trắng ngà là “Grin^[5]”, bởi nó gợi nhớ đến hình ảnh miêu tả quái gở này.

Grin phần nộ khi Cheshire nhắc đến khuôn mặt mình: “Em cũng có gương mặt trào phúng giống hệt mèo Cheshire^[6] cười nhăn nhở mà? Đúng như cái tên thân mật của em đấy.”

Cheshire hừ mũi, liếc nhìn Grin với vẻ cao ngạo của loài mèo rồi quay sang hướng cửa sổ. Grin vừa quan sát góc nghiêng của cô vừa nhớ lại hoàn cảnh hai người gặp nhau. Không rõ nguồn cơn nào và ai đã đặt cho cô biệt danh này, nhưng lần đầu tiên hai người gặp nhau quả thật rất giống khung cảnh lúc mèo Cheshire xuất hiện trong *Alice in Wonderland* (Alice Ở Xứ Sở Thần Tiên).

Hôm đó, Grin ngồi trên phiến đá cẩm thạch trong nghĩa trang cậu đang tá túc và phụ việc, say sưa đọc cuốn sách *Phương Pháp Tiếp Cận Al-Mu'tasim* của Mir Bahadur Ali. Đột nhiên, trên trang sách đang mở tí tách rơi những giọt màu nâu. Một giọt, hai giọt... Càng nhìn càng thấy vết nước bắn mỗi lúc một nhiều hơn. Grin kinh ngạc ngẩng lên. Lần này đến lượt mặt cậu bị những giọt màu nâu xối xuống như thể vòi hoa sen.

“Cái quái gì vậy?”

Chất lỏng chảy ra từ những bụi cây phong đường mọc trên bia mộ. Ban đầu, chỉ có tiếng cười khúc khích vọng ra từ bụi cây đáp lại phản ứng khó chịu của cậu. Tiếp theo, cành cây sột soạt lay động, hai cẳng chân mũm mĩm mặc quần tất màu đen lộ ra, cuối cùng để lộ gương mặt của một cô gái đang nở nụ cười ăn thịt người như chú mèo Cheshire.

“Cô là ai? Đang làm gì thế?”

Cô gái ngồi trên cành cây, đung đưa chân, vẫn giữ nguyên điệu cười nhả nhỏ, vừa ném lon Coke cho người ăn kiêng đã rỗng về phía Grin vừa nói: “Cheshire.”

“Cô không thấy hành vi vừa rồi của mình rất tệ à?”

“Gì mà hành vi vừa rồi... Anh có bà ngoại không?”

Đột nhiên bị hỏi một câu chẳng liên quan, Grin lúng túng: “Có. Không, là từng có. Bà tôi mất rồi...”

“Mất năm bao nhiêu tuổi?”

“Chính xác là 68 tuổi.”

“Anh có yêu bà mình không?”

“Hả?”

“Tôi hỏi anh có yêu bà mình không?”

“À à, có chứ.”

Đến lúc này, Cheshire hít sâu một hơi rồi gào lên với Grin: “Vậy thì anh mau chóng nhấc cái mộng ra khỏi ngôi mộ đó cho tôi. Ngôi mộ đã được xây rất lâu từ trước khi bà anh chào đời đấy.”

Thực ra bia mộ không lâu đến vậy nhưng Grin nhanh chóng đứng dậy. Với một kẻ luôn thích làm trái ý người khác như cậu, hành vi thành thật hời hợt đó thực sự nằm ngoài dự đoán. Chính nhờ sự kiện này, hai người quen nhau. Từ đó trở đi, cả hai tâm ý tương thông

rồi dính chặt lấy nhau như anh em sinh đôi khó có thể tách rời.

Nói tóm lại, hai người họ chính là Adam và Eva trong đám dân punk, đối tượng mà các ông lão và bà lão luôn cẩn thận bảo quản chứng nhận lương hưu trong tủ suốt nửa đời sau và đám giáo viên trung học yếu ớt cả về thể chất lẫn tinh thần tuyệt đối không muốn ở cùng trong thang máy. Tuy nhiên, cái xấu xa của họ cũng mới chỉ chiếm một nửa, đầu đó trong những góc tối phía sau, trái tim lương thiện của cả hai vẫn chưa hoàn toàn bị đánh mất.

2.

Câu chuyện về buổi gặp gỡ đầu tiên cho thấy Grin và Cheshire đều được nhà Barleycorn chuyên kinh doanh nghĩa trang quy mô lớn chăm sóc. Nghĩa trang Smiley được ông nội của Grin, Smiley Barleycorn xây dựng trên khu đất Tombsville thuộc miền quê hẻo lánh New England. Nghĩa trang được các thành viên trong gia đình quản lý, ông Smiley là người đứng đầu. Nhưng hiện tại, ông Smiley đang nằm trên giường bệnh, con trai trưởng của ông là John đã tiếp quản vị trí đứng đầu.

John độc thân mãi đến khi qua tuổi bốn mươi lăm. Gần đây, ông đưa người tình vốn là nữ diễn viên hết thời về biệt thự. Đứa con riêng người phụ nữ đó dẫn theo chính là Cheshire. Tên thật của Cheshire là Sága Shimkus. Cái tên như được nhặt về từ rừng Na Uy dù cô sinh ra ở Pháp, có lẽ do người bố đã mất tích của cô vốn là người Bắc Âu.

Con đường số 113 đơn điệu khiến Grin thấy nhàm chán. Vừa lái xe, cậu vừa nhớ lại lý do chính khiến mình quyết định đến nghĩa trang.

Khoảng ba tháng trước, đang chuẩn bị nhập học Đại học Boston, Grin nhận được một bức thư. Người gửi là luật sư của gia đình Barleycorn. Nội dung bức thư đề cập đến việc ngài Smiley Barleycorn do bệnh tình lâu ngày trở nặng đã lập di chúc, và bởi cháu nội ngài - Grin cũng được nhận một phần nên hy vọng cậu có thể tới một chuyến.

Grin đã rất ngạc nhiên. Từ khi sinh ra tới giờ, Grin chưa gặp bất cứ ai trong gia tộc Barleycorn chứ đừng nói đến ông nội Smiley, dù người bố Steven của cậu là con trai út trong nhà. Nhưng hỏi bố cậu còn trẻ, ông đã cãi nhau với bố mình - ngài Smiley và bỏ nhà ra đi.

Sau khi rời nhà Barleycorn, Steven gia nhập hải quân và đến Nhật Bản với tư cách quân bổ sung. Ông kết hôn với người phụ nữ làm phiên dịch viên ở Tokyo và sinh ra cậu. Vì thế, trong Grin có một nửa dòng máu Nhật Bản, cậu còn có tên đệm là Kyouto. Mẹ đặt tên đệm đó với hy vọng cậu không quên nơi mình sinh ra.

Steven hầu như không còn liên hệ với người nhà Barleycorn nữa. Dù hỏi nhỏ, Grin thì thoảng cũng thắc mắc vì sao bố không mấy khi nhắc đến anh em họ hàng thân thích nhưng cậu cũng chẳng dám hỏi. Mẹ cậu thường nói: “Rồi sẽ đến lúc bố con muốn trò chuyện về gia đình mình thôi.”

Nhưng câu nói đó của mẹ cậu đã không thành sự thật. Vào một đêm đông giá lạnh năm Grin vừa tròn mười ba tuổi, trên đường về nhà từ một bữa tiệc gia đình, chiếc xe chở bố mẹ cậu đã va chạm chính diện với một chiếc xe mất lái do một thiếu niên không có bằng điều khiển. Cả hai đều không thể về nhà.

Chuyện đó lưu lại trong ký ức Grin như một cảnh tượng trong phim. Bi thương quá lớn khiến trái tim cậu tê liệt, cậu không cảm nhận được sự chân thực từ những hành động người lớn xung quanh.

đang làm như xử lý hậu sự hay tổ chức lễ tang. Tất cả giống một bộ phim tự động chạy, bỏ mặc mình cậu ở lại phía sau. Ký ức về cái chết của bố mẹ lắng lại trong tim Grin như hình ảnh tạm dừng của bộ phim đó. Cậu cũng không có cơ hội nói những lời cuối cùng với bố mẹ bởi họ qua đời ngay tại hiện trường tai nạn. Một cảnh tượng không âm thanh và vắng bóng lời thoại. Chỉ có hồi ức lệch nhịp đến lạ lùng về vẻ đẹp của màu máu nhuộm đỏ chiếc cà vạt nơ xám thắt trên cái cổ rắn chắc của bố trong bộ vest tuxedo cùng đôi găng tay trắng dài ôm hết cánh tay mũ miều của mẹ nổi bật trên nền tuyết trắng là tiếp tục lưu lại trong ký ức của cậu như một bức ảnh.

Sau đó, Grin được bà ngoại ở Yokohama đón về, sống cuộc sống chỉ có hai bà cháu một thời gian. Nhưng trước khi Grin tốt nghiệp Trung học American, bà ngoại cậu đổ bệnh rồi nhẹ nhàng nhắm mắt xuôi tay. Cậu lại một lần nữa có cảm giác như đang xem một bộ phim. Trong bệnh viện, Grin bị gạt ra khỏi khung cảnh các bác sĩ và y tá bận rộn hối hả làm việc, thậm chí cậu cũng không thể nói lời nào với bà. Đến giây phút cuối cùng, bà ngoại quay về phía cậu yếu ớt mở miệng, nhưng ngay khi Grin vừa ghé tai lại gần, bác sĩ đã chụp mặt nạ thở oxy lên miệng bà. Và thế là chấm hết. Một lần nữa, Grin không thể nghe được lời trấn trối từ người thân quan trọng của mình.

Từ đó trở đi, Grin có phần kỳ lạ. Trú ngụ trong trái tim của cậu thiếu niên - người đã mất bố mẹ trước khi vỡ giọng, mất đi người giám hộ duy nhất trước khi trưởng thành và trở nên cô độc - thay vì tình yêu thương của người thân, lại là cái chết.

Mất đi những người thân yêu bất chấp ý nguyện, Grin không thể ngăn mình ngừng suy nghĩ về việc tại sao con người lại chết. Bố mẹ và bà ngoại đều không nói bất cứ điều gì về cái chết của họ, cứ thế biến mất trước mắt cậu. Grin điên cuồng đọc mọi loại sách Đông Tây

kim cổ nhằm hiểu về bí mật của cái chết. Bằng cách đó, Grin hy vọng cuộc sống chẳng theo lẽ thường của một người đột nhiên bị cướp mất người thân yêu như cậu có thể phần nào dễ chấp nhận hơn.

Nhưng cuối cùng cậu vẫn chẳng hiểu gì cả. Cái chết vẫn mãi len lỏi trốn chạy qua từng kẽ tay cậu, như ác ma lão luyện cười nhạo sự vô tri của thiếu niên non nớt và thiếu kinh nghiệm.

Grin bỏ học trung học, giải quyết phần tài sản ít ỏi của bà ngoại và quyết định chuyển đến Anh mà không có mục đích gì. Cuộc sống của Grin bắt đầu trở nên cuồng loạn chính vào thời gian này. Cậu tham gia nhóm những kẻ hâm mộ punk rock nhằm quên đi sự bất an thường trực khi phải đối diện với cái chết luôn hiện hữu trong lòng mình. Cậu cùng băng đảng lưu manh ở London - nơi đang bị phá hủy dưới ảnh hưởng của suy thoái kinh tế - đánh ghi-ta, nhổ nước bọt lên hè phố và chơi thuốc. Thế nhưng sau một thời gian, cậu phát hiện mình vẫn như cũ, luôn đối diện với cái chết trong lòng. Punk để chỉ nhóm người chìm đắm trong lửa nóng do ma sát tàn khốc giữa thế giới nội tâm và thế giới hiện thực bên ngoài, cuối cùng vẫn nhìn vào tận cùng của cái chết tồn tại trong khe nứt giữa hai thế giới. Những kẻ mê phong cách punk rồi cuộc cũng chính là đám xác sống đang hướng tới cái chết. Sống trong một đám như vậy, chẳng thể quên được cái chết.

Tâm trí Grin bắt đầu rời xa đám punk vẫn đang tiếp tục la hét cùng một kiểu mẫu không có tương lai, một lần nữa suy ngẫm thẳng thắn về cái chết và có xu hướng chìm đắm vào việc đọc sách. Tuy nhiên, sự tồn tại lỗi bịch của những thứ như phong cách punk của kẻ đọc sách sớm muộn cũng sẽ bị những người cùng hội cùng thuyền khác ghét bỏ và xa lánh. Grin đã bị chúng bạn dưới đáy xã hội gạt ra khỏi nhóm, thêm lần nữa lại một mình đối diện với cái chết trong

lòng. Chỉ có phong cách lập dị của punk rock và thói quen xấu chơi thuốc là còn tồn lại trên người cậu.

Trong những tháng ngày ở London, Grin đột nhiên có hứng thú vào học trường đại học ở Mỹ. Lọt vào mắt cậu là Đại học Khoa học Tang lễ Boston. Ở đó có khóa học dành cho những người có nguyện vọng làm nghề mai táng trong tương lai. Mỹ có lịch sử phát triển ngành kinh doanh dịch vụ mai táng đặc thù không giống bất cứ quốc gia nào, ở đây, địa vị của người làm nghề mai táng cao ngang bác sĩ, rất nhiều trường giống trường Boston được thành lập. Trong thâm tâm, Grin định học chuyên ngành tử liệu xác chết. Tử liệu là kỹ thuật xử lý chống thối rữa hay còn gọi hóa trang xác chết, là chứng chỉ danh giá để được cấp phép hành nghề ở Mỹ.

Đây là một kiểu chữa trị thô bạo. Để theo đuổi bí mật cái chết đang làm tổ trong tim, Grin quyết tâm vứt sách vở và trực tiếp đối mặt với cái chết thực sự. Vào một ngày hè mặt trời vùn vồ đã lặn xuống bên kia bờ sông Thames, cậu rời London.

Vì lý do đó, Grin đến Boston và nhận được thư từ nhà Barleycorn. Đó là chuyện về sau cậu mới nghe kể, nhưng có vẻ người ông sắp chết của cậu đã dành tâm huyết vượt xa bình thường, không tiếc thời gian và tiền bạc để tìm kiếm đứa cháu mất tích của mình.

Sau khi đọc thư, Grin vừa có cảm giác bồi hồi trước sự liên lạc từ những người thân không quen biết, nhưng cũng không nén nổi ý nghĩ đây chính là định mệnh. Bởi cậu nhớ khi còn bé, bố cậu từng nói gia đình Barleycorn đang kinh doanh dịch vụ mai táng tại một thị trấn vùng quê New England. Nhưng lúc có ý muốn vào học Đại học Khoa học Tang lễ, cậu chưa hề biết bất cứ điều gì về gia đình Barleycorn. Có lẽ dòng máu gia tộc chảy trong người đã khiến cậu đưa ra lựa chọn đó. Nghĩ vậy, tâm trạng Grin không khỏi mờ mịt.

Suy nghĩ cả đêm, Grin quyết định đến Tombsville, một thị trấn vùng quê New England, nơi gia tộc Barleycorn sinh sống. Cậu cho rằng kế hoạch nhập học đại học có thể thất bại giữa chừng, nhưng nếu được làm việc tại nghĩa trang gia tộc Barleycorn đang điều hành, đây sẽ là cơ hội thực hành tốt hơn hết thảy.

Tuy nhiên, chưa chắc mọi người trong gia tộc Barleycorn sẽ chào đón Grin. Ông nội Smiley đang hấp hối chấp nhận cậu, nhưng những người khác trong gia tộc cũng có thể coi dân punk đột nhiên xông vào nhà mình như cậu là một kẻ xa lạ đáng ngờ cần tránh xa.

Cùng hoàn cảnh này với Grin còn có Cheshire. Như đã đề cập trước đó, mẹ Cheshire có quan hệ tình cảm với ông bác lớn tuổi nhất, John. Hiện bà đang mang thai đứa con của John và người con riêng Cheshire đã phải nếm trải cảm giác trở thành kẻ lạc loài. Ở thì, dù không có những chuyện đó, ở vùng quê hẻo lánh New England này, hai người khác biệt như họ muốn kết nối với những người giống mình là cả vấn đề.

Sau đó, nhờ sự xoay chuyển tình thế tài tình của ông nội Smiley, Grin cứ thế ăn nhờ ở đậu nhà Barleycorn, đồng thời giúp đỡ công việc của nghĩa trang.

Vài tháng trôi qua, Cheshire - người đã chán ngán cuộc sống buồn tẻ ở nghĩa trang, bất ngờ tuyên bố sẽ đi chơi Paris. Cuộc đi chơi ngẫu hứng bên ngoài kết thúc sau khoảng một tháng. Lần này quay trở lại New York, cô nhắn Grin yêu cầu "Hãy đến đây đón em". Về phía Grin, cậu tự cổ vũ bản thân rằng thi thoảng làm gì đó để thay đổi tâm trạng cũng tốt nên đã đến New York và cùng Cheshire trải qua vài ngày sống buông thả. Chiếc xe tang màu hồng họ đang lái chính là một phần quà lưu niệm nhỏ họ có trong khoảng thời gian này. Hiện cả hai đang trên đường trở về nhà Barleycorn.

3.

Chiếc xe tang màu hồng chạy xuyên qua nhiều phong cảnh New England điển hình, như những ngôi làng khiêm nhường dùng mái ngói nhà thờ Tin Lành đơn sơ làm biểu tượng, hay những mỏ khai thác đá cẩm thạch có thể nhìn thấy từ xa. Vừa thu hết mọi cảnh tượng trước mắt cũng như quang cảnh được nhiều người biết đến vào mắt, Grin vừa nghĩ đến những phạm trù vượt xa cuộc sống hằng ngày.

Cái chết và... sự phục sinh.

Đây là ý niệm chiếm hữu toàn bộ đầu óc Grin lúc này.

Điều hành xã hội thực dân đầu tiên sau khi đến vùng đất New England, những người Thanh giáo từ Anh là con cháu của những kẻ hành hương phỏng theo câu chuyện Abraham trong *Kinh Thánh*, là tập hợp cộng đồng mang niềm tin vào thuyết tái lâm và thuyết tận thế. Họ ôm mộng xây dựng một vương quốc nghìn năm trên mảnh đất này và tin tưởng rằng vào thời điểm cuối cùng của lịch sử, mọi thứ sẽ được phán xét. Kể từ đó, mộng tưởng đất nước nghìn năm đã biến tướng thành câu chuyện huyền thoại thành lập nước Mỹ, tiếp tục trở thành tinh thần nâng đỡ và thúc đẩy đất nước cường đại này tiến lên. Các đời tổng thống kế nhiệm đã được truyền biết bao cảm hứng xuất phát từ giấc mộng của những người hành hương và đưa vào bài phát biểu nhậm chức của họ.

Mỹ là quốc gia được nhồi đầy các loại tôn giáo, Grin nghĩ.

“Giấc mơ Mỹ” không chỉ được các chính trị gia mà đến các ngôi sao nhạc rock cũng ca tụng. Thay vì nói là tổng hòa những ước muốn của con người trần tục, nó là trực cảm “linh hồn” vẫn tiếp tục được ban tặng cho quần thể đã di cư đến vùng đất được khai phá của Mỹ

từ xa xưa.

“Bây giờ, mình đang cố gắng dung nhập vào sâu bên trong trái tim New England, nơi cội nguồn của linh hồn Mỹ...”

Nghĩ vậy, Grin thấy trái tim mình mơ hồ xao động. Nước Mỹ phồn vinh đã hiện thực hóa mộng tưởng vương quốc nghìn năm về mặt vật chất. Nhưng đất nước cường đại này đang dần suy yếu. Kinh tế tăng trưởng thấp, vấn nạn di dân bất hợp pháp, bệnh truyền nhiễm virus chưa xác định, nghiện thuốc phiện, phá hủy môi trường... Như mọi sinh vật sống đều có sinh có tử, cái chết đã bắt đầu phủ bóng lên đất nước này.

Bỗng nhiên Grin nhớ tới một thuyết khác tổ tiên người Mỹ đã tin tưởng.

“Khi tận thế xảy ra, không chỉ người sống mà cả người chết cũng sẽ hồi sinh và chịu phán xét...”

Grin cho rằng, lý do khiến bản thân thích tưởng tượng lan man như vậy dù chẳng phải tín đồ Thanh giáo nhiệt tình có thể vì linh khí quái lạ sinh ra từ vùng đất cổ xưa New England này. Nhưng chẳng mấy chốc Grin nhận ra sự thật trần trụi hơn rằng cái chết đang tồn tại bên cạnh mới chính là thứ khiến cậu luôn suy nghĩ đến những điều vẩn vơ đó.

Hiện tại, ông nội Grin đang hấp hối.

Mặt khác, trên khắp nước Mỹ đang xảy ra không ít sự kiện người chết hồi sinh không thể lý giải.

Mới vài phút trước, Grin vừa nói ra miệng về cái chết của mình, còn giờ cậu đang thử suy nghĩ về cái chết của ông Smiley.

“Liệu ông nội có chết không? Có thật ông sẽ hồi sinh sau khi chết không?”

Đúng lúc này, cậu nghe thấy giọng hát đê nén của John Lennon^[7] trên kênh phát thanh, rao giảng việc tâm trí hóa hư không không phải giây phút cuối cùng của cuộc đời.

[1] Nhãn hiệu thức uống có ga lâu đời và phổ biến ở Mỹ.

[2] Tập đoàn kinh doanh hệ thống nhà hàng thức ăn nhanh của Mỹ.

[3] Loại nước chứa hàm lượng chất khoáng cao, chủ yếu là hai ion calci (Ca^{2+}) và magnesi (Mg^{2+}).

[4] Cũng là tên một cuốn sách của Ross Macdonald thuộc thể loại trinh thám kinh dị.

[5] Tiếng Anh có nghĩa là kiểu cười nhe răng.

[6] Tên con mèo trong *Alice Ở Xứ Sở Thần Tiên*.

[7] Thành viên của ban nhạc nổi tiếng The Beatles.

CHƯƠNG 2

SỰ TRỞ VỀ CỦA NHỮNG NGƯỜI ĐI QUA THUNG LŨNG BÓNG CHẾT^[1]

*“... Quy luật nhân quả báo ứng tồn tại
để gọi người chết quay về...”*

— John Dickson Carr —

[To Wake the Dead (Hồi Sinh Xác Chết)]

1.

“Hừ, việc người chết hồi sinh thật buồn nôn. Chuyện đó là không thể ha?”

Cheshire bắt ngờ to giọng không kiểm soát khiến Grin giật mình. Cheshire đang chuyển qua chuyển lại thanh sô-cô-la cắn dở và cuốn tạp chí có trang bìa với chủ đề “Câu chuyện có thật về các thám tử” thu hút. Có vẻ câu nói vừa nãy của Cheshire không phải vì đã nhìn thấu nội tâm Grin mà do cô bị chấn động vì bài ký sự mình vẫn đọc chăm chú từ nãy đến giờ.

“Im đi, Cheshire. Muốn anh lạc tay lái rồi hai chúng ta cùng chui vào quan tài phía sau hả?”

Grin cố tình giận dữ quát tháo để Cheshire không nhận thấy cậu đã sợ lạnh cả người. Nhưng chẳng những không yên lặng, cô còn phản bác: “À, do em có hứng thú muốn vào quan tài cùng anh thôi.”

“Thế hả? Với dáng người này của em, sẽ rất chật chội đấy. Không thể vào cùng đâu.”

Thuộc kiểu người cho rằng trên đời này chỉ có cân nặng của bản thân là mối phiền não duy nhất, Cheshire vội vã tổng thanh sô-cô-la ăn dở đã hơi chảy nước vào hộp đựng găng tay để ở ghế phụ, cau mày nói: “Chỉ vì bị bắt phải lấy cái xe tang tẩu hài ngu ngốc này mà anh cáu kỉnh với em đấy à?”

Câu nói khiến Grin nhớ lại cách cậu có chiếc xe tang này. Mọi chuyện bắt đầu khi Cheshire đột nhiên đề nghị “Hãy cùng về nhà trên một chiếc xe hơi Mỹ nhé!” trong lúc cả hai đang uống rượu tại quán bar bất hợp pháp nằm ở khu ổ chuột của Bowery đêm qua.

“Chúng ta cùng lái một chiếc Cadillac màu hồng hay gì đó để trở về cái gia tộc làm nghề mai táng u ám kia thì thế nào?”

Sau những lời kích động này, Cheshire bắt đầu lôi từ trong áo lót và ủng ra vài tờ tiền mệnh giá cao. Hình như đây là tiền cô góp nhặt được nhờ nhúng mũi vào không ít việc “nguy hiểm” ở Paris.

Quanh thứ thôi tha luôn có ruồi bọ bám vào, tiền cũng vậy. Hai gã người Tây Ban Nha bàn bên lập tức chen vào giữa cuộc nói chuyện của Grin và Cheshire: “Xin chào người anh em. Có chuyện tốt đây...”

Gã Colombia giả ngẫu tự xưng là Ace nhiệt tình mời mọc: “Tôi có một chiếc ô tô cao cấp muốn giới thiệu với hai người.” Bình thường mọi người sẽ thận trọng với kiểu người như thế này, nhưng lúc đó tâm lý phòng bị của Cheshire đã trôi xuống gầm bàn cùng rượu mát rồi. Ngay cả Grin, vốn đa nghi do kinh nghiệm xã hội dày dặn, cũng nhẹ nhàng rơi vào bẫy khi nghe Ace thì thầm bên tai hứa hẹn: “Tôi đã sơn bằng sơn bột chất lượng cao.”

Cứ như vậy, hai người rời quán bar lúc đêm khuya, bước vào con hẻm phía sau theo chỉ dẫn của Ace. Và rồi cả hai đều ngạc nhiên đến độ không thể tin vào mắt mình, cảm giác say choáng váng hơn bao giờ hết. Bởi đợi họ ở đó là một chiếc xe tang sơn màu hồng tùy hứng, không phải một con voi màu hồng người say bí tỉ nhìn thấy. Khi năm tên côn đồ tướng mạo hung dữ bước xuống xe, Grin nhận ra họ đã bị gài. Cheshire cũng lập tức tỉnh rượu, cô chấp tay chữ thập trước ngực chỉ mong bọn chúng sẽ lấy tiền và bỏ qua việc cưỡng hiếp cô. Lời cầu nguyện của Cheshire có vẻ đã thấu trời xanh. Vào những phút cuối cùng, Chúa đã rất tử tế gửi sứ giả đến giải cứu họ.

Sứ giả Chúa gửi đến là thiên sứ bóng tối - tổ hợp của hai người đàn ông da đen to lớn. Cả hai trong trang phục nổi bật có vẻ đang trên đường từ vũ trường về, đi đến phía họ từ bên kia bức tường đồ nát. Một người vác trên vai chiếc đài lớn cũ rích được giới trẻ tập tành chơi rap ở khu vực này ưa chuộng, người còn lại đang hướng về phía họ, chĩa khẩu súng ngắn to tới mức có cảm giác chỉ cần dùng báng súng chọc nhẹ cũng đủ khiến một con trâu choáng váng đổ nhào. Vừa nhìn thấy họ, băng đảng lưu manh Ace run lẩy bẩy. Chúng bỏ chạy tán loạn như bầy nhện con khi nghe người đàn ông có súng ra lệnh “Bỏ xe lại”.

Nhóm Ace đã chạy mất nhưng Grin và Cheshire vẫn chưa thể yên tâm. Chẳng có gì đảm bảo những thiên sứ bóng tối trước mặt sẽ không biến thành “sứ giả thần chết” mới. Như thấu hiểu sự bất an này, người đàn ông vác đài lên tiếng: “Chớ lo lắng. Bọn tôi không định bắt bẻ gì cô cậu đâu. Nhưng dù có ăn mặc phong cách punk như thế này đi chăng nữa, nếu không cẩn thận, ở đây vẫn bị lột sạch không còn mảnh vải đấy. Đây là nơi khó kiểm soát trong khu vực quản lý của bọn tôi.”

“... Khu vực quản lý?” Grin nhắc lại như một con vẹt.

“Đúng vậy.” Đối phương nhún vai: “Đây là khu vực thuộc trách nhiệm quản lý của Đội Hình sự 33 bọn tôi.”

“Các anh là... thám tử cảnh sát?!” Giọng Grin và Cheshire đồng thanh vang vọng khắp hẻm sau.

Cặp đôi phong cách punk này ngạc nhiên cũng chẳng có gì vô lý, nhưng đây là một tình tiết thực sự mang đậm phong cách câu chuyện trong hẻm nhỏ của New York.

Grin và Cheshire thở phào nói lời cảm ơn. Lúc họ chuẩn bị rời đi, thám tử cảnh sát giơ súng nói với hai người: “Này, đi bộ từ đây về nhà chưa chắc đã an toàn đâu. Thế nào, anh bạn trẻ, lái chiếc xe cao cấp màu hồng này thì sao? Tuy là xe bị trộm từ nhiều năm trước nhưng hàng Pontiac chính hiệu đây. Giá rẻ thôi.”

Thám tử cảnh sát vẫn đang chĩa súng về phía họ. Grin và Cheshire đã nhận được một bài học đắt giá rằng ở New York, cả lũ lưu manh và cảnh sát đều muốn qua mặt nhân viên bán xe Toyota cũ. Và sau khi bị cuỗm toàn bộ tiền để đổi lấy một chiếc xe tang phé thái ngu ngốc, họ mang theo tâm trạng ủ rũ suốt chặng đường về nhà.

2.

“Grin này, câu chuyện người chết hồi sinh ấy... Anh có đang nghe không đấy?”

Giọng Cheshire một lần nữa kéo Grin thoát khỏi dòng hồi tưởng. Cheshire vẫn đang ồn ào nói về việc thật khó có thể tin vào câu chuyện của Thanh tra Neville khu Fort Devil thuộc Bang Texas được đăng trên tạp chí mục “Chuyện thực” cô vừa đọc: “Chuyện này sốc

quá. Khi Thanh tra Neville đến hiện trường để bắt thủ phạm, đột nhiên nạn nhân (chắc hẳn đã chết) vùng dậy và chạy trốn mất. Anh có tin không?”

Grin cúi kính: “Ồ Texas từng có gã biến thái đeo mặt nạ da người, cầm cưa máy đuổi theo bé gái đấy thôi. Bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra, chẳng có gì lạ cả. Đây là một đất nước như vậy đấy.”

Cheshire trừng mắt nhìn Grin vẻ không chấp nhận được. Grin thờ dãi. Nguồn thông tin của cô gái này chỉ quanh quẩn từ tạp chí rock không chính thống đến MTV. Hơn nữa, Cheshire đã đi Paris chơi khoảng một tháng nên cô hoàn toàn không biết nước Mỹ đang xảy ra chuyện nào động gì.

“Người chết đúng là đang hồi sinh.”

Quay về phía Cheshire, Grin nói giọng đầy thuyết phục. Cậu lấy trong hộp đựng găng tay tờ *Tin Tuần Báo* mới đọc hôm qua, ném lên đầu gối Cheshire. Trên trang bìa là ảnh chụp cận cảnh chiếc quan tài với tiêu đề bài ký sự trích dẫn “Thi Thiên” trong *Kinh Thánh* “Sự trở về của những người đi qua thung lũng bóng chết”. Nội dung bài viết là những phaen tích dưới nhiều góc độ về sự kiện người chết hồi sinh gây rúng động toàn nước Mỹ và thế giới trong khoảng một tháng trở lại đây. Grin vừa nhớ lại nội dung bài báo vừa nói với Cheshire: “Những thứ em vừa đọc được đang xảy ra khắp nước Mỹ. Vì nội dung kịch tính nên chuyện của Thanh tra Neville được nhiều nơi đăng tin thôi. Còn tính cả sự kiện đó đã có tận mười ba vụ người chết hồi sinh được báo cáo rồi.”

“Tận mười ba vụ?” Cheshire khiếp sợ trợn mắt.

“Ừm, vụ đầu tiên xảy ra đúng một tháng trước. Một cụ giaf tên John Harvey đã chết ở Thị trấn Sutherland cạnh sa mạc thuộc Bang Utah. Nguyên nhân là chết già. Hình như ông cụ gần chín mươi tuổi

rồi. Kết luận tử vong được bác sĩ kiểm chứng. Không còn hô hấp, nghĩa là trung khu hô hấp đã ngừng hoạt động. Tim cũng ngừng đập, tức là mạch không còn. Đồng tử cũng được xác nhận đã giãn mở. Đây là bằng chứng cho thấy trung khu của phản xạ ở não trung gian không còn tác dụng. Sóng não cũng được kiểm tra luôn. Kết luận tất cả đều ngừng hoạt động. John Harvey được xác định đã tử vong. Thi thể ông cụ được chuyển cho công ty mai táng ngay ngày hôm đó, sau khi được tắm liệm và đặt vào quan tài, nó được đưa về nhà. Thế nhưng...”

“Nhưng sao?” Cheshire nuốt nước bọt, căng thẳng túm chặt cổ tay áo khoác của Grin.

“Nhưng đêm đó, khi mọi người trong gia đình đang ăn tối, họ nghe thấy tiếng mở cửa phòng để quan tài. Sau đó, trước mặt mọi người, ông ta...”

“Ông ta... là ai thế?” Giọng Cheshire gần như hét lên.

“Ông lão đó ấy. Ông Harvey đã xuất hiện trước mặt mọi người trong gia đình và nói: ‘Có thể làm cho ta bánh mì sandwich gà tây không? Ta thấy như mình đã bỏ qua bữa tối thì phải.’ Nghe nói hình như lúc đó, người trong gia đình đã thể hiện ba giai đoạn phản ứng khác nhau. Đầu tiên có ảo giác ông Harvey vẫn đang sống. Những năm cuối đời, chứng suy giảm trí nhớ của ông cụ dần nặng hơn, dù đã ăn tối nhưng vẫn luôn nói với gia đình mình chưa ăn. Tiếp theo, họ nghĩ bác sĩ đã kết luận nhầm, ông cụ chỉ rơi vào trạng thái chết giả và đã hô hấp trở lại. Đến thời điểm này, gia đình hẳn là rất vui. Thế nhưng khi họ nhớ ra một chuyện, niềm vui đó bị đóng băng.”

“Sao?”

“Ông cụ được đặt vào quan tài và công ty dịch vụ tang lễ đưa về mà. Điều đó nghĩa là máu trong cơ thể ông cụ đã được rút ra và thay

bằng chất bảo quản, đúng không? Như vậy ông cụ không thể còn sống được. Nhận ra điều này, cả nhà Harvey náo loạn hết cả. Hình như âm ỉ lan tới tận khu nhà phía trước.”

“VẬY... sau đó thế nào?” Cheshire bắt đầu vặn xoắn cổ tay áo của Grin.

“Gia đình đã gọi bác sĩ đến kiểm tra lần nữa. Kết luận tử vong không được lật lại. Ông cụ lập tức được chuyển tới trung tâm y tế, tiến hành nhiều kiểm tra khác nhau. Có một sự thật gây sốc nhất từ khi loài người bắt đầu xuất hiện tới nay. Không, phải nói là sốc nhất trong vòng 3,7 tỷ năm kể từ khi sinh vật sống xuất hiện trên Trái Đất này tới nay. Chính là sinh vật sống được tuyên bố đã chết lâm sàng, các bộ phận tổ chức cơ thể đều đã chết lại có thể vận động cùng với hoạt động trí não. Quả là điều kỳ diệu không thể tưởng tượng nổi.”

Vẻ mặt Cheshire giống như đang chịu cú sốc của 3,7 tỷ năm lịch sử tiến hóa sinh vật, nhưng câu hỏi thốt ra từ miệng cô lại chẳng khác nào đứa trẻ mẫu giáo đang để ý tới bữa ăn nhẹ sau 37 phút: “Thế giờ ông lão vẫn muốn ăn bánh mì sandwich ở trung tâm y tế à?”

Đúng là phụ nữ... Grin vừa thờ dài vừa nói: “Ừm, có lẽ thế. Nhưng chắc ông cụ không ăn sandwich đâu.”

“Tại sao?”

“Này, em thử nghĩ đi. Cơ thể vật lý của ông cụ đã chết rồi. Đương nhiên cơ quan tiêu hóa cũng không hoạt động nữa. Em cứ thử cho thức ăn vào xem. Nó chỉ khiến cơ thể bị thối rữa từ bên trong thôi.”

“Thối rữa?”

“Đúng vậy. Chuyện đó đến nay đã một tháng rồi. Nếu chưa được tẩm liệm, chắc phần thịt đã thối rữa tới đa, nếu nhanh, có lẽ còn bắt đầu tới thời kỳ phân rã chỉ còn xương trắng thôi ấy.”

Đây là sự thật cậu không muốn nói ra. Cuối cùng, những xác chết vẫn chưa được tẩm liệm sẽ thế nào? Chỉ nghĩ thôi Grin đã thấy không khỏe rồi.

“Thôi rửa rồi thành xương trắng...”

Thấy câu chuyện đến đoạn không thoải mái, Cheshire quyết định đổi đề tài: “À... những người hồi sinh toàn người già à?”

“Không. Vẫn chưa tìm ra điểm chung của những người chết đã hồi sinh đó. Tuổi tác, giới tính, chủng tộc, tình trạng sức khỏe khi sống, nguyên nhân, tình trạng, địa điểm, thời gian tử vong... tất cả đều khác nhau. Trong số những người chết đã hồi sinh, có một gã đồng tính người Mỹ gốc Ý ở San Francisco bị người tình sát hại, cũng có cả nhân viên ngân hàng người Mỹ gốc Ai-len chết vì ung thư dạ dày ở Chicago. Người chết hồi sinh ở hầm ngầm chứa xác của Trung tâm Cấp cứu Iowa là một bé gái mười hai tuổi, còn người chết đột nhiên phát ra tiếng than thở trong quan tài trước khi hạ huyệt ở Nhà thờ Thánh Francesco lại là bà nội trợ tử vong tại chỗ trong một vụ tai nạn giao thông hai ngày trước... Cứ thế, mười ba người chết mỗi người mỗi kiểu. Có vẻ rất khó tìm thấy điểm chung dẫn đến sự hồi sinh. Hơn nữa, rất có thể ngoài họ ra, còn những người chết khác đang lang thang đâu đó nhưng chưa bị phát hiện.”

Cheshire vừa nhăn mày suy nghĩ vừa nói: “Nói cách khác, chúng ta không biết ai sẽ hồi sinh, khi nào và ở đâu, ngược lại, cũng chẳng biết ai không thể hồi sinh.”

“Đúng vậy. Theo báo cáo tính đến thời điểm này, những người chết hồi sinh trong khoảng từ mười phút đến bốn mươi tám tiếng sau khi chết. Nhưng đây chỉ là với trường hợp của mười ba người hiện tại thôi. Tương lai thay đổi thế nào không biết được...”

“Tóm lại vẫn không thể lý giải tại sao người chết lại hồi sinh nhỉ?”

Cheshire trưng ra bộ mặt như thể bị lừa mua một cuốn tạp chí truyện tranh không có trang cuối.

“Nếu chỉ đưa ra giả thuyết thì cuốn tạp chí này cũng đề cập rồi, nhiều đến mức muốn đưa chúng vào bảng xếp hạng ăn khách kèm theo ký hiệu khoanh đỏ nổi bật nữa. Nhưng nếu cái nào cũng trở thành kết luận cuối cùng thì...”

“Dạng nằm mơ nói bậy nào đang được xếp hạng thế?”

“Đầu tiên là thuyết virus. Thuyết này cho rằng dù virus hồi sinh người chết còn chưa được phát hiện, nhưng thực ra cũng không ai biết đến virus HIV mãi tới thời kỳ thiết kế đuôi cá của Cadillac bị đào thải mà. Nên chắc có một loại virus không xác định nào đó đã xuất hiện khiến nhân loại rơi vào khủng hoảng.”

“Tiếp theo là..?”

“Là thuyết phá hủy môi trường, chiếm số lượng cỡ nửa tá. Ảnh hưởng của phóng xạ do sự cố hạt nhân, ảnh hưởng của việc phá hủy tầng ozon do khí thải công nghiệp CFC, ảnh hưởng của mưa axit, tetrachloroethylene có trong nước thải công nghiệp IC, hay ethylene hoặc trichloroethylene đến hệ thần kinh trung ương...”

“Chà, ong hết cả đầu. Nếu Trái Đất đã bản thể, người chết chắc cũng không thể yên tâm ở trong đất đâu nhỉ? Em hiểu tâm trạng đó.” Cheshire lại bắt đầu không tìm không phổi dồn sự chú ý vào những chuyện linh tinh.

“Còn có thuyết cho rằng do ảnh hưởng của lực hấp dẫn Mặt Trăng tác động lên thủy triều sinh học nữa.”

“Thủy triều sinh học?”

“À, có hiện tượng thủy triều đại dương lên xuống do tác động của lực hấp dẫn Mặt Trăng mà. Thuyết này cho rằng nước trong cơ thể người cũng vậy, sẽ xuất hiện tác động thủy triều sinh học khi chịu ảnh hưởng của lực hấp dẫn Mặt Trăng, do vậy, nhiều sự việc khác nhau xảy ra. Ví dụ, kinh nguyệt hoặc việc sinh nở của phụ nữ, thậm chí tai nạn, hay giết người do rối loạn tinh thần.”

“Cả giết người á?”

“Hình như thống kê cho thấy khi trăng tròn số vụ giết người xảy ra nhiều hơn.”

“Thú vị đấy. Vào đêm trăng tròn, người sói cũng mạnh lên. Người chết có sống lại cũng chẳng có gì kỳ lạ, phải không?”

Cheshire có vẻ rất thích thú giả thuyết so sánh lãng mạn này. Nhưng sau đó cô lập tức sa sầm mặt bác bỏ: “Nhưng anh Grin này, chuyện ông cụ bị thay hết máu bằng chất bảo quản ở chỗ dịch vụ mai táng không khớp với giả thuyết này. Nếu đó là kết quả của thủy triều sinh học, việc chất bảo quản trong xác chết chuyển động chẳng phải hơi vô lý à?”

Grin thỉnh thoảng cũng quên mất cô gái này thông minh hơn so với vẻ bề ngoài.

“Nên nó đã rớt hạng trong bảng xếp hạng tuần hay sao ấy.”

“Còn giả thuyết nào khác nằm trong top 10 nữa?”

“Tiếp theo là... một giả thuyết cực kỳ ngu xuẩn không hợp thời đại - thuyết âm mưu liên quan đến vũ khí hóa học của Nga hay Trung Đông do các thành viên Thượng viện và Nghị viện hiếu chiến của Đảng Cộng hòa hô hào...”

“Em không muốn nghe cái đó.”

“Đối lập với giả thuyết về thuyết âm mưu còn có giả thuyết về

thực nghiệm thuốc do đám nhà báo cánh tả khởi xướng đăng trên Tạp chí *Green Onion* nữa. Nó bắt nguồn từ kế hoạch của Lầu Năm Góc muốn hồi sinh các binh sĩ đã hy sinh trong chiến tranh hồi những năm sáu mươi bằng thuốc kích thích cực mạnh...”

“Cái này em cũng không muốn nghe. Với những dạng kiểu thế, cả hai phe chỉ cần tung hứng đối chiến Đông Tây trên kênh CNN tranh cãi là đủ rồi. Còn gì khác đáng chú ý nữa không?”

“Ồ ha. Ngoài ra còn có thuyết sức mạnh tâm linh. Thuyết này cho rằng người chết có thể cử động tay chân dù các cơ quan hệ tuần hoàn như tuần hoàn máu đã ngừng hoạt động là nhờ tác động của tinh thần lên vật chất, hay nói cách khác là do niệm lực. Nó lý giải việc người chết có thể đẩy bia mộ chui ra, hay phát huy sức mạnh lớn hơn nhiều lúc còn sống đều không phải nhờ năng lực vận động thông thường mà là hành động do niệm lực điều khiển.”

“Tạp chí anh đọc không phải *Amazing Stories* (tạm dịch: Những Câu Chuyện Sừng Sốt) đấy chứ? Thế rốt cuộc niệm lực đó từ đâu? Không phải từ não à?”

“Ừ nhỉ? Giả sử niệm lực được sinh ra từ hệ thần kinh trung khu, vậy thuyết này sẽ khó giải thích việc đám người chết sống lại và cử động trong khi bộ phận thần kinh đó đã chết. Kết luận cuối cùng là...”

“Kết luận cuối cùng là hình như mọi người đều chẳng hiểu gì cả.” Đến đây, Cheshire đắc ý: “Bỏ qua những giả thuyết có chút khó hiểu đó, còn một cách giải thích đơn giản hơn nhiều.”

“Giải thích gì vậy?”

“Anh xem, hình như có câu cách ngôn từ xưa rằng: Khi địa ngục đã kín chỗ, người chết sẽ đến dạo trên nhân gian.”

“Hừ.” Grin khịt mũi: “Suy nghĩ thật ngu ngốc. Anh vốn cho rằng

không tồn tại thiên đường hay địa ngục.”

Cheshire hoàn toàn mất hứng trước lời nói của Grin. Cô nhìn ra ngoài cửa kính xe một lúc. Sau đó, đột nhiên cô làm bầm: “Nhưng mất công sống lại như thế rồi mà biết thực ra mình đã chết thì đau khổ nhỉ?”

Nghe thấy lời này của Cheshire, Grin phải đánh giá lại cô một chút. Chán ghét hay sợ hãi người chết thì nhiều, nhưng suy nghĩ đến tâm trạng của người chết lại chẳng có mấy ai.

“À, hình như cũng có nhiều trường hợp khác nhau. Có những người vẫn thể hiện lý trí, tình cảm không khác mấy lúc còn sống, nhưng cũng có người rơi vào tình trạng hoang mang rối loạn khi biết sự thật về cái chết của mình. Có những người buông tay chẳng để ý, cũng có người ngoan cố tuyệt đối không chịu chấp nhận cái chết của mình. Có người chết hành động theo ý niệm cưỡng chế nào đó đã ăn sâu bén rễ lúc họ còn sống, lại có người chết rơi vào trầm cảm do cảm nhận được sự ghẻ lạnh từ những người sống xung quanh...”

“Bệnh trầm cảm của người chết à...” Cheshire trưng ra bộ mặt có chút chán chường.

“Ở cái nước Mỹ này, kể cả đã chết vẫn phải nhờ tới sự chăm sóc của nhà tâm lý học lâm sàng.” Grin mỉa mai: “Tương lai có khi lại là thời đại ta phải suy xét đến cả sức khỏe tâm lý cho người chết nữa. Mới chỉ cỡ trầm cảm thì đã là gì. Từng có vụ người chết phát cuồng gặm cắn người sống do bị ám ảnh bởi trạng thái rối loạn tử vong đấy.”

“Gặm cắn?” Cheshire quay người 180 độ, tóm cổ tay áo Grin.

“À, chuyện này mới xảy ra gần đây ở New England thôi. Người chết hồi sinh ở một ngôi làng thuộc Bang Massachusetts đã bắt ngờ

tấn công một người nông dân. Dù người nông dân này đã hạ gục đối thủ bằng một khẩu súng ngắn nhưng bản thân anh ta cũng bị cắn nát cổ họng, sau đó chết vì mất máu. Tiếp đó, trước sự chứng kiến của dân làng, hai người đó cùng sống lại sau vài giờ, lần này đến lượt hai người họ tấn công dân làng...”

“Đủ... đủ rồi! Em tuyệt đối không tin người chết sống lại và cắn người đâu.”

Vì việc người chết phát cuồng, Cheshire dùng sức mạnh đến nỗi bứt tung cả khay cổ tay áo của Grin.

Cô bị dọa chết khiếp. Nếu nhìn thấy tám biển chỉ đường lướt qua bên ngoài cửa kính xe lúc này, chắc cô sẽ yêu cầu hủy bỏ việc quay về nhà Barleycorn. Bởi trên tám biển chỉ đường ghi tên một địa danh có thể khiến cô thêm sợ hãi.

<<Tombsville - 3 dặm>>

^[i]Thung lũng bóng chết (Trũng bóng chết) được nhắc đến trong “Thi Thiên 23”, đoạn số 4 của *Kinh Thánh*: “Dầu khi tôi đi trong trũng bóng chết, tôi sẽ chẳng sợ tai họa nào; vì Chúa ở cùng tôi, cây trượng và cây gậy của Chúa an ủi tôi.”

CHƯƠNG 3

GIA TỘC LÀM NGHỀ MAI TÁNG Ở THỊ TRẦN LĂNG MỘ

*“Ngày xưa ngày xưa,
có một người đàn ông sống cạnh mộ.”*

— William Shakespeare —

[*The Winter's Tale* (Câu Chuyện Mùa Đông), màn 2 cảnh 11]

1.

Thị trấn lăng mộ, Tombsville.

Nếu ai muốn biết nguồn gốc cái tên của vùng đất kỳ dị nằm sâu trong dãy núi thuộc Transylvania này, người đó phải trực tiếp ghé thăm nơi đây trước. Dẫu sao nó cũng chỉ là thị trấn nhỏ với vài nghìn người thuộc vùng quê hẻo lánh phía Tây Bắc New England, chưa từng xuất hiện trên vũ đài lịch sử nước Mỹ. So với vô số địa danh hấp dẫn đủ sức lôi cuốn những người có sở thích đam mê khám phá, tư liệu về Tombsville quả thật cực kỳ ít ỏi.

Nổi giữa Tombsville với thành thị gần nhất, Thị trấn Marbletown, có tất cả sáu chuyến xe buýt khứ hồi trong ngày. Khi xuống xe tại điểm dừng, ta thấy nóc nhà thẳng đứng mang phong cách kiến trúc Phục Hưng Gothic mô phỏng biệt thự điền viên của Anh ngay đối diện quảng trường. Biệt thự cổ kính sơn màu xanh lá cây này vốn là

tư dinh của Graham Carpentet, người tự xưng là “Nhà thơ của thị trấn”, nhưng hiện nay nó được biết đến với vai trò thư viện kiêm kho lưu trữ tư liệu địa phương duy nhất trong thị trấn.

Trong những góc khuất của kệ sách ở đây có vài cuốn “kém được ưa chuộng” đến mức cả dân địa phương cũng hiếm khi động tới. Một trong số đó là tập sách mỏng khổ nhỏ tựa đề *Lịch Sử và Văn Hóa Dân Gian Khu Vực Phụ Cận Tombsville, Marbletown* do Frank O’Brien, người làm nghề bất động sản đồng thời cũng là một học giả nhiệt huyết tự bỏ tiền túi xuất bản. Dù vậy, tập sách này lại là con đường ngắn nhất để biết được nguồn gốc cái tên định mệnh kỳ lạ của vùng đất này.

O’Brien đã viết trong cuốn sách của mình:

“... Có rất nhiều câu chuyện kể về nguồn gốc cái tên của vùng đất Tombsville. Nhưng nhiều người cho rằng câu chuyện *Trò Khôi Hài Của Roger William* được ghi lại sau chiến tranh Pháp - Ấn giữa Thế kỷ XVIII là có khả năng gần với sự thật nhất.

Việc nhóm người đầu tiên nhập cư vào khu vực quanh Marbletown và Tombsville là một bộ phận của thực dân Vịnh Massachusetts đến đây năm 1634 đã được đề cập phía trên. Tuy nhiên, nhóm dân di cư mới này không phải giáo đồ Thanh giáo nghiêm ngặt như nhóm Cha hành hương Pilgrim di cư trước đó. Với vai trò là lớp trung gian của chủ nghĩa không ly khai, một mặt, họ mang tư tưởng tôn giáo hướng tới xây dựng ‘Thị trấn trên đỉnh đồi’, nhưng mặt khác cũng thể hiện dáng vẻ nhiệt tình nỗ lực với hoạt động buôn bán mang tính thế tục.

Đến đây, tôi không thể không giới thiệu nhân vật chính của câu chuyện này, người đàn ông tên Roger William đã đảm đương vai trò lãnh đạo cuộc tân nhập cư vào thời điểm bấy giờ. William là thương

nhân vừa chăn nuôi gia súc và trồng ngô, vừa sản xuất rượu Rum và thông thương buôn bán với nhiều thương gia ở London. Ông ta đã để ý tới khu vực xung quanh Marbletown. William thấy khu vực bình nguyên quanh đây rất thích hợp cho việc chăn nuôi gia súc; đồng thời, nhờ chút kiến thức về khoáng vật học của mình, ông cũng biết thung lũng giữa núi có thể sản sinh ra đá hoa cương chất lượng tốt. Sau đó, cùng với việc chăn nuôi gia súc, để hỗ trợ kinh tế vùng đất này phát triển, người có con mắt tinh tường như William không thể bỏ qua mạch khoáng đá hoa cương ở đây, thứ được cho là vật liệu xây dựng của hầu hết kiến trúc nhà ở thuộc khu vực Đông Mỹ.

Tuy nhiên, vào thời điểm đó, toàn bộ khu vực lân cận này đều chịu sự khống chế của gia tộc Nagaransut, thổ dân da đỏ thuộc hệ ngữ tộc Algonquin. Ngay cả thương nhân khôn khéo nhất cũng khó có thể đàm phán kinh doanh với đối tượng nổi tiếng dũng mãnh này. Qua dăm ba lần đàm phán, vị tù trưởng này vẫn kiên quyết không chịu nhượng đất. Vì vậy, William nghĩ ra một kế. Lợi dụng việc bộ tộc Nagaransut rất mê tín, William đã bày ra một vở kịch lừa đảo.

Lân cận khu vực đồi núi hiện là Nghĩa trang Smiley nổi tiếng của nhà Barleycorn, khi đó có tảng đá hoa cương rất lớn. Nhưng tảng đá này lại giống khuôn mặt nhìn nghiêng của một vị thánh người da đỏ. Vì thế, gia tộc Nagaransut tôn thờ tảng đá giống như đây là lăng mộ quý tộc tất cả người chết trong tộc. Biết chuyện đó, William đã biến nó thành sân khấu chính cho vở kịch của mình. Ông hẹn địa điểm đàm phán lần thứ bảy với tù trưởng ở 'Lăng mộ của thánh', sau đó thuê một phiên dịch ngoan ngoãn của gia tộc Sun đến nép sau tảng đá rồi nói: 'Hỡi người anh hùng vĩ đại của Nagaransut, hãy lắng nghe cho kỹ. Vùng đất này đang bị nguyên rủa. Hãy nhường lại vùng đất này cho những người da trắng đến từ phía Nam và di chuyển về phương

Bắc. Nếu không, tai họa sẽ đổ xuống gia tộc. Người chết màu đen sẽ hồi sinh từ lăng mộ, truy cầu máu thịt người sống. Và gia tộc sẽ diệt vong...”

Nghe những lời này, tù trưởng mặt tái xám hơn cả người chết, lập tức đáp ứng yêu cầu của William. Cứ như vậy, không cần xung đột với người bản địa, William dễ dàng thu được vùng đất rộng lớn quanh khu vực Marbletown, Tombstown chỉ với cái giá trao đổi không đáng kể là hai thùng rượu nho và một túi da hương liệu.

Vốn dĩ khu vực lân cận Tombstown lúc đó giá trị sử dụng không cao, vùng đất William thực sự muốn chỉ có xung quanh Thị trấn Marbletown bây giờ. Thế nhưng ông phải lấy toàn bộ vùng đất trung tâm nằm trong vở kịch ‘Vùng đất bị nguyên rủa’ mình đã dựng lên nên cũng lấy luôn cả khu vực quanh Tombstown.

Từ câu chuyện trên có thể hiểu chữ ‘tombs’ (lăng mộ) trong Tombstown xuất phát từ ‘bia mộ’ của vị thánh người da đỏ.

Như thế, nếu để một bộ phận người lên tiếng nhận xét, tình tiết chiếm đất nhờ ‘gian kế’ vô nhân đạo (dù người viết cho rằng so với việc các nhà xây dựng của Massachusetts chiếm dụng đất đai của người da đỏ và không trả giá chút nào, tội của William vẫn nhẹ hơn) cũng sẽ gây ra chút ít tai ương. Sau đó, Tombstown trở thành vùng đất bị bỏ quên suốt một thời gian dài. So với Tombstown, Marbletown thành lập xưởng khai thác đá cẩm thạch đầu tiên ở nước ta vào năm 1784... đã củng cố nền móng cho sự phát triển kinh tế sau này...”

Đó là những ghi chép của O’Brien về nguồn gốc liên quan đến việc đặt tên Tombstown.

Sau này, Marbletown phát triển phồn vinh ngành sản xuất đá cẩm thạch chất lượng cao và ngành chăn nuôi gia súc... như nền tảng của kinh tế địa phương. Bước vào những năm 1970, ngoài những

ngành nghề xa xưa đó, các xưởng linh kiện máy tính... cũng được xây dựng, mang lại diện mạo mới cho thị trấn có lịch sử lâu đời này.

Người đến thăm khu vực xung quanh Marbletown và Tombsville vào giữa thu sẽ được tận mắt nhìn thấy những ngọn đồi hay hồ nước mỹ lệ, những dãy phố cổ kính nhuộm sắc đỏ của lá cây. Họ biết đây là vùng đất mang đặc trưng New England điển hình như *Chuyện Về Thị Trấn Nhỏ* của Grace Metalious. Đúng hơn, nhìn bề ngoài của nó, ta có thể nói thế. Nhưng nếu để các nhà xã hội học lắng nghe lên tiếng sẽ trở thành: Thực tế, khu vực quanh đây mang những nét đặc trưng khác biệt hẳn so với New England.

Họ chỉ ra đặc tính riêng cấu thành xã hội ở khía cạnh chủng tộc và tôn giáo của khu vực này. Nói cách khác, WASP^[1] quanh đây có mức độ phổ biến thấp hơn so với các khu vực khác ở New England.

Mầm mống phát sinh hiện tượng này được ghi nhận vào khoảng thời gian những di dân gốc Ireland gặp khó khăn trong sinh hoạt ở New York di chuyển lên phương Bắc giữa những năm 1800. Nhưng xét cho cùng, nguyên nhân lớn nhất chính là việc một lượng lớn lao động mỏ than gốc Ý ở Tây Virginia du nhập tới đây trong khoảng những năm 1910 đến 1920. Việc du nhập này bắt đầu từ sự kiện các môi giới lao động nhanh nhạy đã gửi đến mỏ cắt đá ở Marbletown những công nhân mỏ than bị thương do việc đình công liên tiếp dẫn đến không có nơi làm việc. Ý tưởng này nhanh chóng trở thành nguồn sinh kế mang lại lợi nhuận lớn cho những kẻ môi giới lao động. “Kỷ nguyên nhà chọc trời” ở New York vừa bắt đầu vào khoảng thời gian này, việc khai thác đá hoa cương ở Marbletown trở thành nguồn cung cấp vật liệu xây dựng cho toàn bộ vùng phía Đông nên công việc cắt đá cần số lượng nhân công lớn.

Bị xua đuổi đi khai thác đá hoa cương cho các tòa nhà chọc trời

ở thành phố hay do quyết định của tòa án, những di dân gốc Ý dần quen với cuộc sống tại thế giới mới này. Dầu vậy, họ không có ý định thay đổi đức tin tôn giáo của mình. Họ hy vọng có thể có nhà thờ của riêng mình. Vì lý do đó, một số nhà thờ Công giáo La Mã được xây dựng, bao gồm cả nhà thờ dành cho dân nhập cư gốc Ireland. Nhà thờ cổ xưa nhất trong số đó có thể nhìn thấy trong khuôn viên Nghĩa trang Smiley ở Tombsville. Trước những hành động này của các tín đồ Công giáo, phản ứng của các tín đồ theo đạo Tin Lành bản địa khá hiền hòa. Cũng tương đối hợp lý bởi vốn những người khai phá mảnh đất này không phải tín đồ Thanh giáo cực đoan, họ thuộc kiểu người có thể hòa hợp mọi thứ giống William.

Vì thế, khu vực xung quanh Marbletown và Tombsville trở thành khu vực có số lượng lớn tín đồ Công giáo La Mã, khác với những khu vực New England khác vốn có số lượng tín đồ Tin Lành áp đảo.

2.

Sau đây, chúng ta hãy cùng quay lại câu chuyện về Tombsville liên quan tới chủ đề tôn giáo.

Trong khi Marbletown phát triển rực rỡ, Tombsville hoàn toàn bị lãng quên. Thế nhưng, sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, lâu lắm Tombsville mới lại lộ diện bóng dáng trong lịch sử địa phương. Vẫn là cách xuất hiện hoàn toàn phù hợp với cái tên đầy âm u của nó.

Năm 1945, một người Anh đến Thị trấn Tombsville cùng những binh lính hồi hương sau Chiến tranh Thế giới thứ hai. Đó là người làm nghề mai táng tên Smiley Barleycorn.

Smiley vốn kế thừa công ty mai táng do ông nội Thomas

Barleycorn sáng lập ở London. Nhưng không chỉ nổi tiếng vì “tật xấu” yêu thích người chết, anh ta còn dành tình yêu cho những người sống là phụ nữ đẹp. Lý do khiến người làm nghề mai táng trẻ tuổi ghé thăm vùng đất này cũng bởi tật xấu trên. Hậu quả của vụ bê bối giữa Smiley và góa phụ một gia đình quý tộc khiến anh ta không thể tiếp tục ở London, buộc phải đóng cửa công ty mai táng rồi vượt biển tới Mỹ.

Ngay khi trên tàu ở Đại Tây Dương, người làm nghề mai táng Don Juan^[2] này đã vô cùng hối hận bởi công ty mai táng anh ta phá hủy là một công ty lâu đời có truyền thống đáng tự hào tại London. Để lý giải sự hối hận sâu sắc của Smiley, trước tiên, ta phải bắt đầu giải thích từ sự nghiệp vĩ đại của ông nội Thomas Barleycorn của anh ta.

Thời Thomas sống thuộc khoảng giai đoạn Vương triều Victoria trị vì. Khi đó, Thomas làm công việc phóng viên báo chí nhàm chán, do tình cờ, Công ty Nghĩa trang London được thành lập. Đây là tổ chức tiên phong thực hiện các hoạt động tương tự phát triển nghĩa trang theo cách nói hiện nay. Sự chuyển đổi công việc này của Thomas đã gặp thời. Nhờ chính sách mở rộng nghĩa trang của London vào thời kỳ môi trường tồi tệ, dịch bệnh, đói nghèo... tỷ lệ tử vong lên đến đỉnh điểm, những mộ địa ông nắm trong tay bán rất chạy.

Sau khi gom góp toàn bộ số tiền kiếm được, Thomas dâng trào tâm huyết tự khởi nghiệp. Ông thành lập thương hội bao gồm công ty mai táng và cửa hàng chuyên bán đồ dùng cho tang lễ ở London năm 1840.

Đây tiếp tục là một quyết định chính xác. Công ty mai táng thu được lợi nhuận gấp bội so với tưởng tượng của những kẻ nghiệp dư.

Không những vậy, cửa hàng chuyên bán đồ dùng cho tang lễ còn đạt lợi nhuận lớn hơn, thậm chí gấp ba lần lợi nhuận của công ty mai táng.

Là người có ý tưởng kinh doanh và tài năng vượt trội, Thomas đã thuê nhà thiết kế người Pháp tạo ra catalogue thời trang tang phục tuyệt đẹp. Hưởng ứng nó là giới thời trang London đang hướng tới mở rộng thị trường nhờ sự phổ cập của máy may lúc bấy giờ. Miếng vải gấp gọn sử dụng làm băng tang được đưa vào sản xuất rộng rãi trong khoảng thời gian này. Tuy các sản phẩm như tang phục hay đồ dùng trong tang lễ hiếm khi được sử dụng nhưng lại rất đắt tiền, sinh hoạt của giới quý tộc thượng lưu không thể không có nên quả thật sản xuất chúng là ngành kinh doanh béo bở. Cứ thế, một lượng lớn tiền bạc chảy vào túi Thomas.

Thomas thuận lợi gây dựng cơ ngơi riêng. Nguyên nhân Thomas thành công không đơn giản chỉ vì may mắn mà còn bởi ông biết thuận theo xu thế ngành công nghiệp dịch vụ tang lễ ở Anh trong thời kỳ hưng thịnh, vừa khéo léo dẫn dắt tình hình xã hội vừa đào bới ra tiền.

Một minh chứng rõ ràng chính là việc thành lập Hiệp hội Hỏa táng Vương quốc Anh. Tuy hiệp hội được thành lập năm 1874 nhờ sự ra mặt ký tên của những tên tuổi lớn như ngài Tenniel nổi tiếng với tranh minh họa *Alice Ở Xứ Sở Thần Tiên* và trọng tâm là bác sĩ riêng của Nữ hoàng Victoria - ngài Henry Thomson, nhưng Thomas cũng đóng vai trò quan trọng trong đó. Xét từ góc độ tình cảm và tín ngưỡng của người dân London bấy giờ, những việc như hỏa táng là thực tế không thể chấp nhận. Đến năm 1879, hiệp hội mới có khởi đầu gây bất ngờ và khiếp sợ khi tiến hành thử nghiệm hỏa táng một con ngựa. Với tầm nhìn xa trông rộng, Thomas đã thấy trước được

rằng trong tương lai việc hỏa táng ở Anh sẽ trở nên phổ biến do yêu cầu vệ sinh.

Nhờ Thomas đặt nền móng, việc kinh doanh dịch vụ mai táng trở thành kế sinh nhai chính của nhà Barleycorn. Nhưng như đã đề cập trước đó, đến đời Smiley, việc kinh doanh này chấm dứt.

Là kẻ phóng đãng tới mức phá hủy toàn bộ cơ nghiệp ông nội để lại, phải lưu lạc tới vùng quê hẻo lánh của New England, ở thế giới mới này, Smiley vẫn chọn công việc làm nghề mai táng. Sau khi mua đứt một biệt thự cũ ở ngoại ô Thị trấn Tombstown và sống ở đó, học theo sự khôn ngoan của ông nội, anh ta nảy ra ý định lợi dụng khu đất bị bỏ quên quanh đây làm nghĩa trang.

Sau đó, ý tưởng này của Smiley đã trở thành thủ đoạn thường thấy trong ngành công nghiệp dịch vụ tang lễ của Mỹ. Đất nghĩa địa vốn được miễn thuế. Anh ta tìm những mảnh đất giá rẻ không thích hợp làm nhà ở hoặc làm nông nghiệp, chẳng hạn đất ở khu vực xung quanh Tombstown, mua chúng và không phải đóng thuế, sau đó cung cấp dịch vụ nghĩa trang đất tiền. Đây là vụ mua bán lách luật có tỷ suất lợi nhuận kinh tế cao.

Trong quá khứ, một người Anh khôn ngoan từng mua mảnh đất này với giá rẻ nhưng cuối cùng lại không phát triển và bỏ quên nó. Rốt cuộc sau hai trăm năm, lại có một người đàn ông đến từ Anh cũng mua lại mảnh đất với giá rẻ như vậy, và lần này đã biến nó thành vàng như Vua Midas^[3].

Smiley thành lập một công ty mai táng phi lợi nhuận và đứng vững ở vị trí người sáng lập. Trên cơ sở đó, anh ta bắt tay với những nhà phát triển đất đai bản địa, chuyển đất xây mộ thành tài sản dưới danh nghĩa của các công ty đó. Công ty đất đai ký hợp đồng cung cấp đất với công ty mai táng, còn công ty mai táng sẽ bán chúng dưới

dạng đất nghĩa địa. 50% giá bán thuộc về chi phí kinh doanh, bảo trì của công ty mai táng, phần còn lại thuộc về người sáng lập. Bằng cách này, anh ta sẽ không phá hủy cơ chế phi lợi nhuận ban đầu, luôn giữ thu chi của công ty mai táng ở mức 0 nhưng thực tế, người sáng lập lại kiếm được hàng đồng tiền trên một mẫu vuông đất giá rẻ. Đây chính là cơ chế kỳ diệu Smiley đã sáng lập.

Tuy đã thất bại trong việc xử lý các mối quan hệ tình ái của mình ở London nhưng Smiley vẫn có trực giác kinh doanh dịch vụ mai táng nhạy bén của ông nội. Anh ta khôn khéo nhanh chóng nắm vững phương pháp của ngành công nghiệp mai táng Mỹ. Ngoài việc áp dụng kỹ thuật xử lý tẩm liệm xác chết độc nhất vô nhị của đất nước này, Smiley cũng liên tiếp thực hiện những ý tưởng như chế độ chi phí cơ bản cho bảo trì quản lý nghĩa trang, chế độ ký kết hợp đồng dịch vụ tang lễ tương lai khi vẫn còn sống...

Tuy nhiên, đằng sau thành công của Smiley không thể phủ nhận sức mạnh của vận số. Một trong những nhân tố quyết định có ảnh hưởng lớn nhất tới thành công của Smiley chính là sắc lệnh liên quan tới cấm nghĩa địa được Hội đồng Thị trấn Marbletown thông qua năm 1950. Có nghĩa là, kể từ sau năm 1950, Thị trấn Marbletown cấm xây dựng nghĩa trang mới.

Điều này cũng không có gì hiếm lạ. Kể từ khi lịch sử loài người bắt đầu tới nay, việc thử nghiệm chia tách, hợp nhất lãnh thổ người chết và người sống thường xuyên được thực hiện. Tùy từng thời kỳ, người chết được chôn cất tử tế gần người sống hoặc bị bỏ mặc tại vùng ngoại ô thị trấn hay ở giáo hội như một thứ đáng ghê tởm.

Chẳng hạn ở Pháp vào khoảng cuối Triều đại Louis XVI, Nghĩa trang Innocents cũ được sử dụng hơn 500 năm đã bị đào lên, chuyển mục đích sử dụng; vào đầu Thế kỷ XIX, Napoléon III dự định thực thi

kế hoạch phá hủy nghĩa trang gây trở ngại cho sự phát triển của thành phố và di dời chúng ra khỏi Thành phố Paris. Gần nhất là ví dụ thực tế tương tự trường hợp ở Marbletown - lệnh cấm nghĩa trang được ban hành ở San Francisco (California, Mỹ) năm 1937. Bối cảnh của lệnh cấm này là tình trạng thiếu đất dành cho người sống ở San Francisco. Do ảnh hưởng của lệnh cấm, Thị trấn Korma thuộc ngoại ô Cisco đã biến thành thị trấn lǎng mộ với chục nghìn người chết so với vốn vẹn năm mươi người sống.

Người ta cho rằng Marbletown cũng sẽ xuất hiện tình trạng tương tự. Dù nước Mỹ rộng lớn, đất đai ở Marbletown vốn bị núi đồi vây kín bốn phía cũng có giới hạn. Hơn nữa, vào thời điểm này, nhằm đẩy mạnh bán đất với mục đích xây dựng khu nghỉ dưỡng, nhiều người đang có chung quan điểm cần bỏ bớt đất đai chôn xác chết hôi thối và u ám để bảo vệ lợi ích của người dân thành phố.

Nếu để những người có nhiều tư tưởng hơn lên tiếng, ví dụ những nhà xã hội học luôn phát ngôn ồn ào về các sự vật, sự việc trước đó, hiện trạng này sẽ trở thành minh chứng phản ánh thái độ của xã hội hiện đại đối với cái chết, hay chính là sự hữu hình hóa cấm kỵ về cái chết. Nói cách khác, với sự suy tàn của Thanh giáo, trong bối cảnh nền văn hóa truy cầu lợi ích và hạnh phúc của người sống, cũng như quá trình đô thị hóa bị tăng trưởng kinh tế chi phối, việc cái chết bị đào thải khỏi khu vực của người sống là tất yếu.

Dẫu sao, nhờ những nguyên nhân này, Nghĩa trang Smiley đã lần lượt sáp nhập với các nghĩa trang cải táng ở Marbletown. Sau năm 1950, đây trở thành nơi chịu trách nhiệm cung cấp độc quyền nghĩa trang cho thành phố này. Bản thân Smiley vốn là tín đồ Giáo hội Anh, nhưng vì người vợ thứ hai theo Công giáo nên anh ta đã cải đạo. Mặt khác, nghĩa trang càng lúc càng tiếp nhận nhiều đám tang bất kể

thuộc tôn giáo nào. Vì thế, thực chất Smiley là kẻ vô thần, đúng hơn là một người đàn ông hướng tới chủ nghĩa duy lý và chủ nghĩa thực dụng kiểu Mỹ. Tiếng lòng thực sự của anh ta chính là “Nếu không là người vô thần, không thể làm được nghề mai táng”.

Nghĩa trang Smiley tiếp tục mở rộng cơ sở vật chất, khu mộ theo phong cách nhà vườn Châu Âu cũng được định hình, phát triển vượt bậc. Danh tiếng của nó không chỉ giới hạn trong Marbletown mà còn rộng khắp tiểu bang, những người từ phương xa đến ký hợp đồng nướm nướp. Đa phần người dân ở Thị trấn Tombsville đều sống dựa vào nghĩa trang to lớn này, Smiley còn được bầu làm trưởng trấn. Nghề mai táng ở Mỹ có địa vị xã hội cao hơn hẳn các nước khác nên người làm nghề mai táng trở thành thị trưởng hay thống đốc bang không hiếm.

Smiley đột nhiên mất động lực làm nghề mai táng khi được cho là đã trả hết món nợ ở London. Kể từ những năm 60, Smiley chuyển phần lớn niềm đam mê sang cổ phiếu và đầu tư, việc kinh doanh nghĩa trang bắt đầu qua loa đại khái. Kết quả, tài sản của Smiley tăng lên chút ít nhưng nghĩa trang chưa thể mở rộng quy mô khắp cả nước, nó vẫn duy trì ở quy mô “nghĩa trang số một của bang”.

3.

Sự nghiệp làm nghề mai táng của gia đình Barleycorn tiếp tục kéo dài từ thời Nữ hoàng Victoria đến nay. Nhưng người thừa kế của Smiley cũng không hẳn không có vấn đề. Smiley đã kết hôn hai lần, có tới sáu người con. Lần đầu tiên kết hôn là khi anh ta mới qua Mỹ năm 1945. Đối tượng là Laura, con gái một họa sĩ người Anh anh ta quen trên chuyến tàu vượt Đại Tây Dương. Laura đã sinh ba nam một

nữ chỉ trong vòng năm năm hôn nhân ngắn ngủi rồi qua đời. Cô đã tự sát. Hầu hết lời đồn cho rằng người mang tể bào nghệ thuật có thần kinh nhạy cảm như Laura không thể chịu nổi thói trăng hoa của Smiley.

Trong số bốn người con đó, người con gái Jessica đã kết hôn với Frederick O'Brien - con trai nhà bất động sản dưới quyền quản lý của nghĩa trang, người con trai thứ ba Steven đã bỏ nhà đi và chết tha hương tại Nhật Bản, vì thế, ở lại nghĩa trang chỉ có hai người là con trai cả John và con trai thứ William.

Sau khi Laura tự sát, năm 1950, Smiley kết hôn với Monica, người bị đồn là một trong những đối tượng ngoại tình của Smiley. Monica không có tri thức, giáo dưỡn như Laura nhưng diện mạo xinh đẹp gấp bội. Smiley đã trúng tiếng sét ái tình với Monica ngay lần gặp đầu tiên khi cô đang làm việc tại Nhà thờ Công giáo thuộc nghĩa trang. Không lâu sau khi kết hôn, Monica sinh hạ cặp song sinh nam James và Jason. Jason trở thành linh mục Công giáo do ảnh hưởng của đức tin vững chắc từ mẹ mình nhưng đã qua đời sau khi trở về từ chiến tranh. Vì thế, Monica chỉ còn duy nhất một người con là James. James - đứa trẻ còn lại của cặp song sinh đã lựa chọn làm việc ở nghĩa trang.

Trong số ba người con đang ở lại Nghĩa trang Smiley, người được đánh giá thừa hưởng mạnh mẽ nhất dòng máu của Smiley có lẽ là John.

Ban đầu, vì chán ghét kế thừa gia nghiệp thường xuyên hướng tới cái chết, John đã chọn trở thành bác sĩ gắn bó chặt chẽ với sự sống, tự điều hành một bệnh viện ở Boston. Nhưng khoảng một năm trước, John làm ăn thất bại và quay về nghĩa trang. Dù vậy, Smiley vẫn tin tưởng John thừa hưởng tài năng kinh doanh của mình và phó

thác công việc kinh doanh nghĩa trang cho con trai. Tuy nhiên, việc chuyển giao vương vị không suôn sẻ lắm. John thấy không hài lòng với người bố lúc nào cũng nhàn tản lười biếng trong “vương quốc” thôn quê hẻo lánh này. Hai bố con thường xuyên xung đột. Khi Smiley ốm bệnh, John một lần nữa thức tỉnh tài năng kinh doanh trong vai trò người quản lý công ty mai táng, bắt đầu điều hành theo phong cách riêng của mình. Không ít người nghi ngờ tài năng kinh doanh của John. Trong khi mọi người cho rằng John sẽ suy xét thiệt hơn thật cẩn thận, anh ta lại mắc lỗi ngớ ngẩn, biểu hiện tâm lý ỷ lại vào may mắn để rồi gặp thất bại to lớn.

So sánh với một John như vậy, William có vẻ thừa hưởng dòng máu của người mẹ Laura nhiều hơn. Anh ta có hứng thú với nghệ thuật hơn là kinh doanh buôn bán. Từ hồi còn đi học, William đã tham gia diễn kịch, đến giờ vẫn mãi mê theo đuổi giấc mơ không hồi kết của mình.

Con trai của Monica, James, lại là tuýp người khác hẳn. Anh ta có tố chất thợ thủ công lành nghề từ trong máu, tay nghề tẩm liệm xử lý thối rửa cho người chết có thể coi là đứng đầu khu vực phía Đông. Nhưng James cũng là người tính cách tương đối lập dị nên cũng có ý kiến nghi ngờ tư chất kinh doanh nghĩa trang của anh.

Nếu cứ thế này, chẳng còn nghi ngờ gì nữa, John sẽ là người thừa kế tiếp theo sau khi Smiley qua đời. Nhưng tình đoàn kết anh em một nhà đáng lẽ phải thể hiện qua việc hợp tác chặt chẽ cùng nhau lại không mạnh, tương lai nhà Barleycorn và Nghĩa trang Smiley sẽ lắm gian nan.

Dẫu sao trải qua 200 năm kể từ khi tín đồ Thanh giáo bộc lộ tài năng kinh doanh thương mại của mình bắt đầu đưa lăng mộ người da đỏ lên sân khấu, Tombsville đã trở thành thị trấn đúng như cái tên

của nó. Ở đây tồn tại thực trạng xã hội lệch lạc, hoàn toàn trái ngược với hầu hết các thị trấn Thế kỷ XX khác, đó là việc người sống sinh hoạt phụ thuộc vào người chết. Và Tombsville, đúng như tên gọi của nó, đã trở thành một thị trấn lăng mộ.

Hơn nữa, ngự trị trên đỉnh của thị trấn lăng mộ này chính là Nghĩa trang Smiley và gia tộc làm nghề mai táng - gia tộc Barleycorn.

[1]Người Mỹ da trắng theo đạo Tin Lành, điển hình là người gốc Anh.

[2]Bắt nguồn từ một câu chuyện có thật: Sau khi quyến rũ một cô gái trong tu viện, một thanh niên Tây Ban Nha đã ruồng bỏ cô.

[3]Trong *Thần thoại Hy Lạp*, đây là vị vua có khả năng biến mọi thứ ông chạm vào thành vàng.

CHƯƠNG 4

NỤ CƯỜI Ở NGHĨA TRANG SMILEY

*“Mọi thứ về Công viên Đài tưởng niệm Whispering Gladex đều gợi hứng
thú sâu sắc. Chỉ vậy thôi cũng khiến ta phải tạ ơn rồi.”*

— Evelyn Waugh —

[The Loved One (Người Dấu Yêu)]

1.

Cheshire ngáp dài. Không phải cô chán ngán nghe lịch sử dài dòng của Thị trấn Tombsville và gia đình Barleycorn, mà bởi cơn mệt mỏi do ngồi xe suốt hành trình dài bắt đầu ảnh hưởng. Với trạng thái này, cảm nhận của Cheshire về Thành phố Tombsville nơi cô trở lại sau ba ngày xa cách vẫn chỉ ngắn gọn: cũ kỹ, nhỏ bé và khiến người ta thấy buồn ngủ.

Vào địa phận thị trấn, chiếc xe tang giảm tốc độ, nhờ vậy có thể bắt đầu nhìn thấy những ngôi nhà dọc hai bên đường. Nếu nói có điều gì may mắn khi bị lãng quên từ thuở xa xưa, đó chính là việc bạn có thể nhìn thấy khắp nơi những mái nhà theo phong cách Đế Nhị Đế chế Pháp đầy ấn tượng, hay những ngôi nhà gỗ kiến trúc Gothic được những người thợ mộc của thị trấn dựng lên. Dãy nhà hai bên đường tạo nên bầu không khí khiến các nhà sử học kiến trúc hận không thể chôn xương nơi này để say mê nghiên cứu. Nhưng trong

mắt Cheshire, nơi đây chỉ là thị trấn không có vũ trường khiến cô bất mãn. Dù vậy, Cheshire vẫn cảm nhận được chút khác biệt của Tombsville so với những thị trấn thực sự buồn tẻ khác ở New England mà cô đã đi qua: số lượng đông đảo các tiệm bán hoa dùng trong tang lễ hay những cửa hàng tạc bia mộ trong thị trấn.

Mỗi khi ý thức được điều gì đó thì sẽ đói bụng là tật xấu của Cheshire. Khi những dãy nhà hai bên đường đã khuất khỏi tầm mắt, trong đầu Cheshire chỉ còn lại ký ức về những mái nhà hình nón cô nhìn thấy trong thị trấn, trông giống phần chóp của kem cốc bạc hà.

“Này Grin, mình ăn chút gì đi chứ nhỉ?” Cheshire kéo tay áo Grin.

Khi các dãy nhà đã lùi xa, cả hai nhìn thấy tấm biển hiệu nê-ông “Quán cà phê Ngã Tư” ngay cạnh đường 113. Nhưng Grin không giảm tốc độ. Qua ngã tư phía trước khoảng hơn hai dặm thôi là thấy Nghĩa trang Smiley rồi.

“Chịu khó nhịn chút đi. Những kẻ đến nhà tang lễ bằng xe tang đều bụng rỗng đấy.”

“Hừ, em có phải xác chết đâu!” Cheshire phùng má giận dữ.

Chẳng mấy chốc, xe tang đã đưa hai người đến Nghĩa trang Smiley.

Tính đến thời điểm hiện tại, dưới vòm cổng chính Nghĩa trang Smiley đã có vô số xe tang, xe Limousine chở tang quyến qua lại, nhưng lần đầu tiên có sự xuất hiện của xe tang màu hồng chở bộ đôi phong cách punk. Trước khi vượt qua cổng chính, Grin liếc nhìn tấm biển treo trên vòm cổng. Trên đó vẽ chiếc quan tài truyền thống hình lục giác, ở giữa quan tài là hình vẽ hoa bách hợp kết hợp với đôi môi tạo dáng nụ cười, biểu tượng cho Nghĩa trang Smiley. Phía trên cổng vòm là một câu khẩu hiệu ngu ngốc với kiểu chữ trang trí bắt mắt

“Thiên đường tới hạnh phúc”. Grin không mấy quan tâm tới biểu tượng hay câu khẩu hiệu đó, nhưng không thể phủ nhận đối với gia quyến người chết đã khóc than quá nhiều, chúng được coi như biểu trưng cho sự cứu rỗi với lòng biết ơn thành kính.

Chiếc xe chạy rầm rập qua con đường rải sỏi hướng về phía nhà tang lễ. Nhà tang lễ này cũng là một kiến trúc đáng để nhìn ngắm. Nó gợi lên sự hoài niệm thời kỳ kiến trúc cung điện Mỹ, mang phong cách rất Smiley do ông vốn say mê kiến trúc (Ông mang chí hướng của một kiến trúc sư coi công việc xây mộ là xây nhà cho người chết). Tóm lại, người ta có thể cảm nhận được ở đây lưu giữ chút gì đó mộng tưởng đối với con đường âm nhạc của những người Mỹ lăm tiền - vốn đã kết thúc trong cuộc khủng hoảng tài chính Phố Wall sau khi trải qua “Những năm hai mươi gào thét” (thời đại nhạc Jazz) từ cuối Triều đại Victoria.

Thực tế, nhà tang lễ phỏng theo “Ngôi nhà mùa hè” ở Newport của danh gia nổi bật trong thời đại nhạc Jazz, Vanderbilt. “Ngôi nhà mùa hè” là khu biệt thự to lớn kế thừa phong cách Phục Hưng Pháp thời Louis XIV - lối kiến trúc Vanderbilt sùng bái. Nếu bỏ qua sự giàu sang phóng khoáng dán nhãn Vanderbilt, khu biệt thự này thiết kế hướng tới kiểu kiến trúc công cộng hơn là kiểu kiến trúc dùng cho nhà riêng. Vì thế, việc lựa chọn mô phỏng của Smiley không hề sai lầm.

Những ai lần đầu đến đây lập tức bị cuốn hút bởi cấu trúc đặc trưng của sáu cột trụ tròn đứng sừng sững ở mặt tiền tòa nhà hình khối cứng cáp, vững chãi. Chúng được trang trí theo kiểu cột kiến trúc Corinthian phong cách Phục Hưng Hy Lạp, xếp dàn hàng để bảo vệ và che giấu cánh cửa chính phức tạp, đẹp đẽ bên trong.

Cấu trúc như thể mời mọi người tiến vào đất nước của Chúa này

có vẻ vừa khớp với ý tưởng “Cần có cách tiếp cận ôn hòa khiến mọi người không nghĩ đây là con đường hướng đến cái chết ở nhà tang lễ” của Smiley. Nhưng kiểu người thích bề cong xuyên tạc mọi thứ như Grin thường buông lời trào phúng và mỉa mai rằng: Chỉ cần khắc văn tự kiểu phong chữ Ai Cập dày cộp dọc theo mũ cột ở chính diện tòa nhà này là đủ khiến nó giống hệt một ngân hàng lâu đời đầy ngạo mạn, khó chịu.

Nếu cảm nhận đặc trưng của nhà tang lễ ở một góc độ khác, hẳn sẽ có người tóm tắt thành “ánh sáng của đá cẩm thạch và hoàng kim”. Chính xác là lối sử dụng phô trương đá cẩm thạch trong mọi kiến trúc ở đây khiến người ta phải trầm trồ thán phục. Tổng thể tòa nhà hình khối và mặt tiền bao gồm các cột trụ đều được làm từ đá cẩm thạch trắng; chưa kể đại sảnh và sân hiên lối vào sử dụng đá cẩm thạch Siena màu vàng, hội trường phòng ăn dùng đá cẩm thạch Numidian màu hồng, bệ lò sưởi và chân giá đỡ dùng đá cẩm thạch màu hồng đào. Chẳng có gì ngạc nhiên khi nhà tang lễ này được mệnh danh là “Ngôi nhà cẩm thạch”. Nó là kiến trúc số một thể hiện đầy đủ nhất thể mạnh có khu sản xuất và khai thác đá hoa cương ở Marbletown.

Cách sử dụng vàng để trang trí cũng rất xa xỉ. Do tính chất của một nhà tang lễ nên nó không hào nhoáng chói mắt như nhà Vanderbilt, dù vậy, ở những chỗ cần thiết trên các bức tường phía trong tòa nhà đều được dán vàng lá, những tấm màn chạm khắc tinh xảo... được phân bố màu sắc tinh tế nhờ sử dụng vàng phối màu đỏ, vàng hay lục. Ánh sáng vàng lấp lánh làm nổi bật những bức tượng điêu khắc thần linh, tiên nữ, thiên sứ, nhân mã hay thần rừng... được bài trí trong mỗi gian phòng tạo bầu không khí cách biệt hẳn thế giới trần tục bên ngoài.

Nếu có lãnh chúa phong kiến nào còn tồn tại ở Mỹ, chỉ có thể là nhà Vanderbilt. Nhưng cũng không sai nếu nói rằng Smiley Barleycorn đã mang tâm thế của một lãnh chúa phong kiến khi xây dựng nhà tang lễ này. Chỉ có điều trong trường hợp của Smiley, thần dân ông ta cai trị toàn xác chết.

Chiếc xe tang màu hồng tiến vào bãi đỗ xe cạnh nhà tang lễ, vượt qua một vài chiếc xe tang phiên phức đã đỗ sẵn ở đó. Sau khi xuống xe, Grin và Cheshire nhanh chóng tới nhà tang lễ.

Bước vào đại sảnh, lúc nhìn lên chiếc đèn chùm có trang trí hình các thiên thần thổi kèn trumpet trên trần nhà, Grin đột nhiên nhớ tới một bộ phim cậu từng xem. Trong bộ phim cũ kỹ đó, các cô gái mới lớn ăn mặc diêm dúa và những gã đàn ông quyến rũ hân hoan đi tới phòng khiêu vũ dưới chiếc đèn chùm như vậy. Dù cùng dưới ánh sáng lấp lánh của đèn chùm, ở đây chỉ tập trung người chết. Nơi họ hướng đến cũng không phải phòng khiêu vũ chung cho tất cả mọi người mà là từng nhà xác đơn lẻ. Grin nghĩ, cái chết chính là một kiểu cô đơn.

So với Grin, cảm nhận của Cheshire về nhà tang lễ đơn thuần, mạch lạc hơn nhiều. Lúc đi qua hàng cột đá cẩm thạch trắng kiểu kiến trúc Corinthian hay lúc nhìn lên đèn chùm treo trong đại sảnh lồi vào, cô chỉ nghiêng răng nghiêng lợi rên rỉ “à”. Tất cả những thứ không hợp với sở thích bề ngoài tồi tệ của Cheshire đều là đối tượng “à” của cô. Không phải Cheshire không bị hấp dẫn bởi những thứ xa hoa, nhưng với những thứ xa hoa không thuộc sở hữu của mình, cô đều quy vào đối tượng “à” hết.

Trong lúc Cheshire đang nghiêng răng gầm gào như thường lệ, từ phía sau quầy lễ tân ló ra gương mặt một người. Là một người đàn ông lệch tông với bầu không khí trong đại sảnh chẳng kém gì hai người phong cách punk là Grin và Cheshire. Cheshire hướng về phía

người đàn ông, vui vẻ nói: “Ô, Walter này. Hôm nay ông trực lễ tân hả?”

“Hóa ra là em gái Cheshire, cả Grin nữa. Chào mừng về nhà. Sao? Ra phố lớn thấy thế nào?”

Vừa dứt lời, người đàn ông tên Walter đã rời quầy lễ tân bước tới chỗ hai người. Chiếc khuyên tai vàng được ưa chuộng đựng đưa trên tai. Walter, đồng tính, làm nghề trang điểm, được chuyên gia thẩm liệm James biết tới và đưa về khi đang tham gia tập huấn tại Nghĩa trang Foremost ở Bồ Tây. Hình như trước đây Walter phụ trách trang điểm cho một ban nhạc rock heavy metal vô danh, nhưng do thất bại trong giao tiếp với người quản lý và tay ghi-ta chính của nhóm nên ông quyết tâm đến đây. Ông nói giờ mình muốn suy nghĩ về vô thường và thực hành thiền, đồng thời làm việc với tư cách trợ lý trang điểm xác chết cho James.

“Paris cũng bình thường thôi. Còn New York khá thú vị đó.” Cheshire nói.

“Tệ hại.” Grin nói.

Walter chớp chớp mắt: “Tôi còn tưởng các cô cậu về bằng chiếc xe tang đáng yêu thế kia thì phải vui lắm chứ. Này, lần sau cho tôi ngồi với nhé...”

“Được, không vấn đề.” Cheshire cười khúc khích: “Cái xe tang đáng yêu đó chính là mầm mống sự cáo kinh của Grin đấy. Bỏ đi. Tình hình ở đây thì sao?”

“Đây cũng tệ lắm.” Walter gãi cái cằm lún phún râu, gương mặt bỗng trở nên u ám: “Từ khi lên nắm quyền điều hành, John lúc nào cũng ồn ào cái này cái kia... Ông ta bảo phải tiết kiệm và cắt giảm chi phí nên nhóm ngó đến cả quản lý hỏa táng hay quản lý điều phối xe

rồi chỉ trích họ lãng phí, khiến mọi người rất khó chịu. Một bữa trước, vì nhầm bản *Requiem* (tạm dịch: Lễ Cầu Siêu) của Verdi thành bài *Death Don't Have No Mercy* (tạm dịch: Không Ai Thoát Khỏi Cái Chết) của Grateful Dead làm nhạc nền cho nhà xác mà tôi bị mắng té tát, rồi bị trừ 30% lương một tuần đấy.”

“Hừm, tôi cũng chẳng thích ông ta. Nếu ông ta là bố tôi thì thật khó sống.” Cheshire cũng bày ra bộ mặt buồn rầu.

Walter lập tức thay đổi thái độ: “Này, hay chúng ta bày chút trò hay đi?”

“Trò hay?”

“Ừ, đợt này có một đứa con gái hợm hĩnh mới vào... Loại này đâu chẳng có. Cái kiểu không cần thị nhưng cứ phải đeo kính gọng đen làm màu, suốt ngày chỉ nói chuyện đạo lý, ra vẻ người phụ nữ của sự nghiệp ấy.” Walter ngó ra phía sau rồi bắt chợt thấp giọng thầm thì: “Nếu chúng ta lan truyền lời đồn, biết đâu lại... Nhìn xem, đến rồi kìa. Nào, hai người cùng giả làm khách hàng đi...”

Ở đại sảnh xuất hiện một nhân viên nữ. Walter trưng ra bộ mặt không quen biết, giao Grin và Cheshire cho cô gái như thể hai người là khách hàng.

2.

Nhân viên nữ đó mặc trang phục không hề kỳ lạ - một chiếc váy kiểu Hy Lạp cổ đại dài đến mắt cá chân với vòng khóa cổ định trên vai, từ vai đến cánh tay là áo vest vải dệt kim Jersey màu bạc giống quần áo du hành vũ trụ. Đây là đồng phục nữ bộ phận tiếp khách nhà tang lễ. John, người đề xuất kiểu đồng phục này tự biên tự diễn

cho rằng đây là sự dung hợp giữa vẻ đẹp thần thoại và chức năng nhiệm vụ, phù hợp với công việc mai táng kết hợp này đó nọ kia. Nhưng nếu để nhân viên nhà tang lễ lên tiếng, nó chỉ nhận được sự đánh giá tệ hại kiểu “Đây có phải phim *Chiến Tranh Giữa Các Vì Sao* đâu chứ...”

Trước mặt Cheshire và Grin, vị công chúa Leia^[1] mới vào cúi chào lễ phép: “Chào mừng đến với Nghĩa trang Smiley. Xin hỏi hai vị có hẹn trước không ạ?”

Người phụ trách tiếp khách nở nụ cười hoàn mỹ đóng mác Nghĩa trang Smiley, giống hệt bức tranh chân dung ngài Smiley, chủ nhân nghĩa trang, treo trên bức tường trong đại sảnh. Kiểu người máy móc sách vở đơn thuần và không giới hạn thể này đã được định sẵn là con mồi thích hợp của Cheshire. Cô gái phong cách punk nhanh chóng nhập vai khách hàng: “Không. Tôi chưa hẹn trước. VẬY...”

“Không sao ạ. Vậy xin hỏi, quý khách muốn ký kết hợp đồng dịch vụ tang lễ trước hay đến vì chuyện không may của thành viên trong gia đình?”

“Hợp đồng dịch vụ tang lễ trong khi vẫn đang sống ư?”

“Ồ, quý khách không biết ạ? Đây là cách giúp chúng ta trong lúc còn sống quyết định phần mộ hay lễ tang của mình. Nếu chẳng may xảy ra chuyện, gia đình cũng không bị luống cuống. Hơn nữa còn có gói vay ngân hàng dành cho dịch vụ này nên mọi người thường không băn khoăn nhiều khi ký hợp đồng. Hiện tại đang trong thời gian khuyến mại nên có ưu đãi đặc biệt cho quyền hội viên của Câu lạc bộ Thẻ thao Thị trấn Marbletown nữa...”

“Câu lạc bộ Thẻ thao?” Gin nhú mày.

“Đúng vậy. Khẩu hiệu ‘Hãy tới thiên đường mơ ước với cơ thể

rám nắng khỏe mạnh' đang là xu hướng của giới trẻ hiện nay ạ."

"‘Hãy tới thiên đường' à?"

Vốn có chút chán chường, giờ Grin đổi ý, quyết định phối hợp với Cheshire đùa giỡn người phụ trách tiếp khách này: "Không, thực ra không phải vì hợp đồng dịch vụ tang lễ tương lai mà là chút chuyện về người nhà của tôi..."

"Hóa ra vậy..." Người phụ trách mím môi thể hiện sự đồng tình với khách hết như trong sách hướng dẫn đào tạo nhân viên.

"Chuyện đó... Chuyện đó thì..."

Nhưng sự đồng cảm quá mức sẽ cản trở việc tiếp thị dịch vụ: "Dù thế nào, chúng ta cũng phải quyết định giường ngủ êm ấm cho người quá cố càng sớm càng tốt."

"Giường ngủ êm ấm?"

"Đúng vậy. Đó là cách nói ám chỉ phòng để thi hài. Tôi sẽ hướng dẫn quý khách bây giờ. Xin mời đi lối này."

Grin và Cheshire được hướng dẫn tới "Phòng thăng thiên" ở cánh Tây bên trái đại sảnh. Grin biết rõ "Phòng yên giấc ngàn thu" đối diện "Phòng thăng thiên" có giá tiền cao hơn với nội thất phong cách Châu Âu hoa lệ, nhưng người phụ trách tiếp khách không hề do dự giới thiệu họ căn phòng rẻ hơn. Hai người họ đã được xếp vào đúng tầng lớp tương ứng với vẻ ngoài của mình. "Phòng thăng thiên" gợi cảm giác như phòng khách của hộ nông dân giàu có ở vùng thôn quê, người phụ trách tiếp khách bắt đầu bày ra tài liệu mô tả giống như nhân viên tiếp thị bán hàng trong hội chợ triển lãm nhà ở.

"Sàn dán lớp lát được đánh dầu màu gỗ sậm, vách tường trát sơn màu trắng. Dầm và cột tạo cảm giác cổ kính, đồ gia dụng làm từ gỗ tần bì nhẹ nhàng, hoài cổ... Đây là điển hình của phong cách thuộc

địa. Theo tôi kiểu phong cách thực dụng, đơn giản gắn với tinh thần khai phá lãnh thổ mới chắc chắn sẽ được các cụ ông vốn kiêu ngạo ưa thích...”

Grin tặc lưỡi tự nhủ, dù chưa nói ai qua đời nhưng cậu vẫn có cảm giác mình đã tự ý “giết chết” ông nội.

Màn hướng dẫn đầy máy móc của nhân viên phụ trách tiếp khách chẳng thú vị chút nào nên Grin để mặc cô ta tùy ý nói, còn cậu nhìn ngấm bên trong căn phòng. Phòng để thi hài nào cũng gồm hai gian, một là gian chờ dùng để tập hợp khách đưa tang và gian an trí dùng để đặt quan tài. Nơi Grin đang nhìn ngấm chính là gian an trí quan tài ở phía trong.

Ở đó đang đặt một chiếc quan tài lộng lẫy làm bằng gỗ Mahogany. Hai bên quan tài là đèn cây đứng, phía sau là kệ cắm hoa có các loại hoa khác nhau như lay ơn, cẩm chướng...

Nắp quan tài đang mở, bên trong là một cụ ông trong trang phục dạ hội. Cụ ông đang nằm nghiêng đầu về phía này, cười mỉm.

Đây có thể coi là điểm nổi bật trong phong tục tang lễ của Mỹ. Hầu hết người chết sẽ được chuyển tới nhà tang lễ, được xử lý thôi rửa, trang điểm... hay nói cách khác được tắm liệm và “trưng bày” trong nhà xác. Sau đó họ sẽ mỉm cười đợi khách từ mọi miền đất nước đến đưa tang, nói lời vĩnh biệt.

Grin vừa đắm chìm vào nụ cười của người chết vừa khẽ rùng mình. Trong tang lễ ở Nhật, nắp quan tài chỉ mở rất nhanh trước khi đưa ra nghĩa trang. Nhưng tập quán ở đây là mở nắp quan tài, để người chết hiện diện trước mắt khách đến phúng viếng. Vì thế, người chết được trang điểm, chỉnh trang sao cho không khác biệt nhiều so với người sống. Đó có lẽ là cách làm kỳ lạ, hơi ghê rợn, nhưng người Mỹ đã biến nó trở thành tập quán sinh hoạt bình thường.

Sau khi trình bày về nội thất trong phòng, người phụ trách đón tiếp khách hàng hướng về phía Grin vẫn đang mãi nhìn đi chỗ khác: “Chiếc quan tài đối diện kia là của người sẽ được tổ chức tang lễ hôm nay. Gương mặt ông ấy an yên như vẫn còn sống phải không? Chắc chắn ông của quý khách cũng...”

“Này, này, ai bảo ông tôi đã mất vậy...”

Cheshire cho mọi người thấy sự theo sát ăn ý đến tuyệt diệu. Cô dựa cánh tay Grin, cổ tình vừa nói vừa khụt khịt mũi: “Nhảm rồi. Người mất là bé Genevieve yêu dấu chúng tôi đã tự tay nuôi nấng...”

“Ôi chao.”

Miệng người phụ nữ mở to như hình vẽ thứ hai thể hiện sự ngạc nhiên trong sách hướng dẫn: “Chuyện này... thật thương tâm... còn trẻ thế mà đã...”

Lời an ủi ngắn quăng điền hình để rồi khéo léo quay lại chủ đề chính: “Nhưng đó đều là ý của Chúa. Bé Genevieve sẽ có cuộc sống vĩnh cửu và chắc hẳn đang bước trên bậc thang đi tới thiên đường. Thành thịch, thành thịch từng bước...”

Động cơ đã được khởi động.

“Vậy việc các bậc phụ huynh trẻ tuổi như quý vị đây có thể làm cho Genevieve chính là giúp đỡ để bé lên thiên đường... không gì khác ngoài một đám tang long trọng. Trước tiên, bắt đầu chọn quan tài thì sao?”

“Có những loại nào vậy?”

“Chúng tôi có sẵn rất nhiều loại khác nhau. Quan tài làm từ gỗ Mahogany là sản phẩm được ưa chuộng, gỗ Walnut hợp túi tiền, hoặc quan tài bằng đá cẩm thạch sang trọng... Đây là sản phẩm được đánh giá cao, mang lại sự thoải mái khi ngủ với lớp lót bên trong

bằng vài sa-tanh...”

Cheshire tỏ vẻ cân nhắc: “Tất cả đều có vẻ rất tốt nhưng...”

“Quý khách có yêu cầu hay nguyện vọng gì chẳng? Chúng tôi có thể cung cấp sản phẩm làm riêng theo yêu cầu, vì vậy, nếu có bất cứ yêu cầu nào...”

Cheshire lộ ra nụ cười đắc ý, cô nói: “VẬY HÃY ĐỌC LỖ ĐUÔI ĐI.”

“Hả?” Người phụ trách tiếp đón khách hàng há miệng thần thờ. Kiểu ngạc nhiên này không có trong sách hướng dẫn.

“Lỗ đuôi ấy, Cô không biết à? Sắc mặt cô có vẻ không tốt lắm. Bé Genevieve nhà tôi là một tatu dễ thương nên sẽ rất phiền phức nếu quan tài không đọc lỗ đuôi.”

Giọng nói ngắt quãng máy móc lặp lại: “T... A... T... U.”

Đây cũng là phản ứng không được ghi trong sách hướng dẫn.

Đúng lúc này, một giọng nói bất ngờ vang lên ngăn trò đùa của Cheshire và Grin lại: “Cô Edding, những kẻ phá bĩnh đó không phải khách hàng đâu. Là người nhà đó.”

Ba người quay về phía giọng nói, một ông già nhỏ bé đã đứng ở cửa từ lúc nào: “Hừm, trở lại rồi hả bộ đôi punk Adam và Eva? Đứng ở cửa sổ thoáng thấy chiếc xe tang kỳ lạ ta đã nghĩ có khi nào...”

Tiến sĩ Vincent Hearst hơi nghiêng thân hình nhỏ bé về phía trước, vừa nói vừa dùng đôi mắt hiếu kỳ nhìn hai người họ. Năm nay ông đã ngoài bảy mươi tuổi, mái tóc bạc trắng lờm chờm như tổ chim. Nếu bỏ qua tuổi tác và mái tóc trắng kia, chỉ xét đến biểu cảm hiếu kỳ, không thể kiềm chế kích động, trông ông chẳng khác nào một đứa trẻ khôn vặt tinh nghịch. Grin thường xuyên có suy nghĩ vị tiến sĩ chẳng phân rõ tuổi tác này giống hệt diễn viên lập dị “Harpo” Marx hay xuất hiện trong những bộ phim hài ngày xưa.

Thay vì rút còi điện trong túi áo ngực và bấm inh ỏi như Hapro, Tiến sĩ Hearst cao giọng liền thoảng: “Cái xe tang nổi bật kia là sao? Liệu câu ‘Ái tình và cái chết là anh em’ viết trên thân xe có phải trích dẫn từ học thuyết Freud không?”

“A, lúc ở Thành phố Harlem, hình như Tiến sĩ Freud có hứng thú với việc vừa đọc rap vừa quay quay dây xích và dao thì phải.”

Grin hời hợt phản ứng lại. Sở thích khoe khoang kiến thức của Tiến sĩ Hearst vẫn trầm lần như một. Ông già này là bạn của ông Smiley từ hồi còn ở Anh. Vốn là tiến sĩ tại Đại học Khoa học Tang lễ Chicago, nhưng hiện nay ông đang sống tại nhà Barleycorn và làm cố vấn cho Nghĩa trang Smiley. Ông dạy khóa Tử vong học ở đại học. Nội dung nghiên cứu tổng hợp về cái chết của con người từ mọi phương diện như y học, văn học, triết học, sinh vật học, lịch sử học và các lĩnh vực liên quan khác.

Kiến thức Tiến sĩ Hearst am hiểu tất nhiên được ông Smiley đề cao như một trụ cột lý luận trong kinh doanh nghĩa trang. Không những vậy, ngoài công việc của nghĩa trang, nhờ tư vấn của ông, một số vụ án khó đã được giải quyết nên cảnh sát trưởng Sở Cảnh sát Marbletown cũng đánh giá cao Tiến sĩ Hearst tới mức hoan nghênh ông trở thành cố vấn đặc biệt của sở. Dù là một học giả vĩ đại như vậy, Tiến sĩ Hearst vẫn chỉ vờ vịt nói đùa: “Tôi chỉ đơn giản là một kẻ cuồng sưu tầm tử vong thôi.”

“Tiến sĩ, dù tên ngài nghĩa là xe tang đi chẳng nữa, ngài cũng đừng nói nhiều về cái xe tang của Grin thì hơn, anh ấy sẽ nổi cáu đấy.” Cheshire nói.

Tiến sĩ Hearst cau mày: “Cái tên ‘Hearst’ của ta không có nghĩa là xe tang. Căn nguyên chữ này theo tiếng Latin là ‘cái cày’ do ngựa kéo mới phải. Sau đó, nó thành nghĩa ‘chân nền’, rồi thành ‘giá đỡ

quan tài', và đến Thế kỷ XVII thì..."

Cheshire thở dài: "Bài giảng về tử vong học vui vẻ của tiến sĩ thần chết lại bắt đầu rồi đó hả? Cứ đà này, có lẽ một đứa chuyên thi trượt ở mặt đất như cháu cũng có thể nhận được huy chương hạng ưu trong kỳ thi cuối học kỳ của thiên đường ấy nhỉ?"

Tuy thích nói lời châm chọc như vậy nhưng thực ra, cả Cheshire và Grin đều thích nhà tử vong học lập dị này. Có lẽ do cảm giác gần kết lạ lùng giữa những kẻ khác người với nhau. Bị Cheshire làm cho cạn lời, Tiến sĩ Hearst làm như đột nhiên nghĩ ra chuyện gì đó: "Ôi, đúng rồi. Ta quên mất một chuyện quan trọng. Hình như Luật sư Harding sắp công bố di chúc của ông Smiley đấy. Mọi người đang tập trung trên phòng tư liệu ở tầng hai. Hai đứa cũng nhanh lên đi."

[1] Nhân vật hư cấu xuất hiện trong bộ phim *Chiến Tranh Giữa Các Vì Sao*.

CHƯƠNG 5

TỤ HỌP GIA ĐÌNH

“Trừ phi di chúc được giấu đâu đó trên đường đi hoặc dưới mộ, nếu không, chắc chắn có thể tìm ra nó nếu ta tiến hành lục soát những kẻ không liên quan đó...”

— Ellery Queen —
[The Greek Coffin Mystery (Bí Ẩn Quan Tài Hy Lạp)]

1.

“... Vì lý do đó, sự kiện người chết hồi sinh đang dấy lên làn sóng lớn ở khắp nơi.”

Phát thanh viên kênh số 7 chuyên đưa tin về các sự kiện phát biểu khách quan, trong khi phóng viên Don Lancer lên tiếng với thái độ trái ngược hoàn toàn, nét mặt không chút gợn sóng: “Tổng thống lại triệu tập Hội nghị Ủy ban Đối sách của chính phủ, yêu cầu Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (CDC) và cơ sở y tế các bang nhanh chóng nghĩ ra đối sách...”

Đến đoạn này, John Barleycorn đổi kênh. Trên màn hình xuất hiện một người đàn ông bao bọc toàn thân trong bộ pháp y sa-tanh nổi bật. Đó là thầy truyền giáo gần đây rất ăn khách trên ti-vi, thầy Alexis Zone. Thầy Zone đang đứng trên bục diễn thuyết trong một hội trường chật ních người nghe. Hình như bài thuyết giảng của thầy Zone đang đến đúng đoạn cao trào: “... Đúng vậy, cuối cùng thời khắc

kết thúc lịch sử đã tới. Thời điểm phán xét sau cùng chính là lúc này... Chắc các bạn cũng biết chứ?”

Thầy Zone cố tình dừng lại một chút: “... Là chuyện người chết đang hồi sinh.”

Đám đông trong hội trường xôn xao bàn tán.

“Đây là minh chứng cho thời khắc tận thế. Như *Kinh Thánh* đã dạy, không chỉ người sống, cả người chết cũng sẽ chịu sự phán xét của Chúa. Khi đó, con người sẽ chia thành người có được sự sống vĩnh hằng và người một lần nữa chìm trong sự sỉ nhục của cái chết.”

Một bà lão mái tóc rối bởi đột nhiên nhảy ra lối đi của hội trường, bắt đầu lớn tiếng gào khóc: “Tôi đã nhìn thấy ông nhà tôi sống lại. Điều gì sẽ xảy ra với ông ấy?” Thầy Zone lập tức bước xuống, nắm tay bà lão, cùng cầu nguyện Chúa. Máy quay đã ghi lại đầy đủ hình ảnh cảm động như được dàn xếp từ trước này.

Xem ti-vi, Tiến sĩ Hearst nhận xét: “Hừm, một tay mơ trong số những kẻ theo Chủ nghĩa Cơ yếu Tin Lành đây mà. Cái đám cứng nhắc chỉ biết tin tưởng những gì *Kinh Thánh* ghi lại...”

“Chẳng qua là một gã chỉ biết tin tưởng vào thần thay vì Thuyết Tiến hóa, thà tin xử nữ có thai còn hơn tin vào công nghệ sinh học.” John tiếp lời về mĩa mai.

Monica Barleycorn cố vươn người ra khỏi xe lăn, gật gật đầu với ti-vi. Bà mở miệng như muốn phản bác điều gì đó, nhưng trước khi bà kịp nói thành lời, John đã lên tiếng: “Gã đó theo chủ nghĩa tôn sùng tiền bạc hơn là Chủ nghĩa Cơ yếu đó.”

Màn hình ti-vi đang chiếu đến “thời gian bố thí” của thầy Zone. Tất cả khán giả có mặt trong hội trường giờ lên trên đầu tấm thẻ màu xanh lục, các nhân viên công tác di chuyển dọc lối đi, thu thập

chúng bỏ vào giỏ như đi thu hoạch bông. John quên mất mình đang kinh doanh cái gì, vừa lau bầu “Lấy người chết ra làm kinh doanh là không được” vừa tắt ti-vi.

Nhóm Grin đang đợi Luật sư Harding trong phòng tư liệu của Tiến sĩ Hearst ở tầng hai nhà tang lễ. Nhưng mãi luật sư vẫn chưa xuất hiện. Grin quan sát các thành viên đang tụ tập trong phòng.

Trước tiên là ông bác John Barleycorn. Ông có cái mũi to như một ngọn núi lớn, sống mũi đầy đặn, bộ râu được xén tỉa thành hình vuông phía dưới mũi. Grin thường nghĩ, nếu đứng dưới cái mũi đó chắc chỉ thấy toàn râu là râu. Kể cả thái độ trịch thượng thì thoảng ông có cơ hội thể hiện cũng có vẻ lố bịch như thể mũi với râu được phẫu thuật gắn vào mặt vậy. Trái ngược với bộ râu rậm rạp, trên đầu John chẳng có mấy sợi tóc. Cái đầu hói cùng cặp kính gọng vàng dày cộp là nguyên nhân khiến John trông già hơn so với tuổi. Theo lời biện bạch của chính chủ, đó là di chứng của việc lạm dụng thuốc nhiều năm trước. John đang ngồi trên ghế sofa, trên đùi có một con mèo Ba Tư gương mặt xấu xí, cái mũi như bị nhấn bẹp giữa hai mắt.

Bên cạnh John là bà Monica đang ngồi xe lăn. Tuy không có quan hệ máu mủ nhưng bà được coi là bà nội của Grin. Bà bị bệnh gout nên không đi được. Từ năm ngoài, bà phải sinh hoạt dựa vào xe lăn. Hầu hết các hoạt động di chuyển của bà đều bằng xe lăn, việc lên xuống nhờ thang máy. Nhưng bà cũng là người ngoan cố giống ông chồng Smiley nên hầu như đều tự mình làm hết sinh hoạt cá nhân. Nếu không thể không nhờ sự trợ giúp, bà chỉ nhờ mình Norman, người làm công của nghĩa trang.

Lúc này Norman đang đứng sau xe lăn của bà Monica như cây cột thần bảo vệ của người da đỏ. Gin không biết nhiều về người đàn

ông này. Cậu nghe kể Norman từng bị thương trong chiến tranh và mất trí nhớ, sau khi về nước, ông không có chỗ nào để đi và được nghĩa trang đưa về. Ngoài những chuyện đó ra, chẳng ai biết thêm gì về Norman. Chẳng ai tốn công tìm hiểu một người không cách nào lấy lại được trí nhớ làm gì cả. Dẫu vậy, dấu tích của vết bỏng nặng lan rộng thành mảng trên mặt ông chính là minh chứng cho một quá khứ khắc nghiệt ông từng trải qua.

“Thật là... Anh ta định để mọi người chờ bao lâu đây?”

Ngồi đối diện John, Jessica nóng nảy lên tiếng. Bà là con gái duy nhất của ông Smiley và là bác gái của Grin. Bà giống như giáo viên ngữ pháp trung học nghiêm khắc, nói theo kiểu Cheshire là “Trong vai có mắc áo dây thép thay vì xương”.

Người chồng đáng thương trông như thể ngày nào cũng bị treo trên cái mắc áo đó ngồi cạnh bà. Frederick O’Brien, cậu bé Fred luôn bị bắt nạt là con trai của một nhà bất động sản có quan hệ với Smiley từ xưa. Nhìn cái cằm yếu ớt như bị đũa gọt của ông, Grin có thể hiểu tại sao ông bị nói như vậy. Gương mặt đó giống hệt một chú chim non đang sợ hãi móng vuốt của loài ăn thịt.

Jessica cau kỉnh nói với người chồng vẫn đang im lặng ngồi một góc: “Fred, việc gì anh cũng chậm chạp nên có thể với anh chậm trễ thế này cũng chẳng sao. Nhưng em chúa ghét phải chờ đợi.”

Fred nói với John về bất đắc dĩ: “Ồ thì, bao giờ có thể bắt đầu vậy?”

“À, Harding bắt đầu rồi văn phòng rồi. Nhưng vẫn còn một việc, đó là William chưa đến. Helen, có chuyện gì với William vậy?”

Bị John nhắc đến, Helen, vợ William bật dậy khỏi sofa, biểu hiện như thể hoàn toàn không lường trước được mình sẽ bị ai đó gọi

tên. Vợ William thuộc kiểu phụ nữ hiểu rõ việc không được mọi người xung quanh chú ý là do bản thân không có sức hút và cố chấp thu mình vào vỏ ốc, vì thế, cô càng bị mọi người ngó lơ, tạo thành vòng tuần hoàn ác tính. Helen bồn chồn chạm tay lên gò má không trang điểm của mình: “Hình như William đang đến Thị trấn Marbletown, Cùng Isabella...”

“Cùng Isabella?” Lần này đến lượt John ngạc nhiên: “Tại sao William lại đi cùng Isabella?”

Helen cúi đầu không trả lời. Từ nãy đến giờ James vẫn yên lặng đứng bên cửa sổ bỗng lên tiếng thay: “Buổi trưa em thấy hai người họ đi xe của William ra ngoài. Isabella có việc gì à?”

“Bố có việc nhờ. Bố bảo Isabella đến tận trung tâm mua sắm ở Marbletown để mua loại sô-cô-la bố thích.”

“Thế mà anh không để ý họ đi chiếc xe thể thao màu đỏ hả?” James châm chọc.

Người đàn ông tên James bộ dạng trầm tĩnh lạnh nhạt, có vẻ xa cách với thế giới bên ngoài, nhưng thái độ với John rất bất thường. James thường dùng con mắt như nhìn chuột lang trong lòng bàn tay để quan sát người khác, mặc kệ đối phương là ai, hiện tại sau cặp mắt kính không gọng của ông ta, trong ánh mắt chăm chú nhìn John dường như có chút cảm xúc đặc biệt nào đó.

Giống như ánh mắt của nhà sinh vật học đang nhìn một con chuột lang. Grin còn tưởng tượng liệu nhà sinh vật học này có đang cầm một con dao mổ rất sắc không.

Tưởng tượng của Grin bị tiếng mở cửa làm đứt đoạn. Đối tượng được nhắc đến trong câu chuyện của mọi người, hai ngôi sao lớn của Nghĩa trang Smiley, Isabella và William đã trở về. Isabella kẹp một

bọc đồ của trung tâm thương mại dưới nách áo khoác dáng dài kẻ sọc hai màu boóc-đô và màu xám, chạy ào vào phòng: “A... a... Mệt quá. Hôm nay rõ đông người. Tôi sẽ không đi khu bán thực phẩm Burroughs nữa đâu.”

Isabella luôn là người phụ nữ tự tin vào vẻ đẹp của mình. Chẳng màng không khí trong phòng, bà tự nhiên liền thoảng nói chuyện của mình, thậm chí còn không thèm hỏi một câu “Về rồi đấy à?” với Cheshire khi nhìn thấy cô.

“Sao em lại đi với William?” John hỏi, giọng kiềm chế.

Trả lời câu hỏi đó không phải Isabella mà là William, người vừa vào phòng sau Isabella: “À, chiếc Coupe của cô ấy bị hỏng. Chẳng còn cách nào khác, em đành đưa cô ấy đi.”

William mặc áo len hoa văn táo bạo có vẻ được người dân Châu Phi nhảy disco ở Pháp ưa thích, phối cùng khăn quàng họa tiết paisley. Chắc ông ta định bắt chước phong cách của đạo diễn Hollywood thiên tài Busby Berkeley, nhưng đặt trong khung cảnh nhà tang lễ này, William cũng giống nhóm Grin, chỉ mang lại cảm giác thời trang quá mức lạc lõng.

Cheshire thì thầm cạnh Grin: “Nhìn cách ăn mặc của hai người họ kia. Nói là đến bữa tiệc trao giải Grammy có lẽ giống hơn ấy nhỉ?”

John vẫn tiếp tục hỏi: “Mất nhiều thời gian thế à?”

Cheshire lại thì thầm: “Nhìn kìa. Hai người kia vẫn cao tay hơn một bậc.”

William ngồi phịch xuống cạnh Helen: “Không. Trên đường về xe em bị hỏng bộ chế hòa khí.”

Vừa nói, ông ta vừa nắm chặt tay vợ mình.

Isabella cũng ngồi cạnh Helen, choàng tay lên vai bà, cùng

William tạo thành thế kẹp Helen ở giữa: “Ồ, John, anh nghĩ em và William ngoại tình đấy à? Vợ vẫn. William có một người vợ tuyệt vời thế này mà lại ngoại tình hả? Cái này gọi là sai lầm trong phân vai nhân vật đó.””

Vừa dứt lời, Isabella bật cười thành tiếng. Phần lợi màu hồng xinh đẹp lấp ló. Có rất nhiều phụ nữ răng đẹp, nhưng phụ nữ lợi đẹp không nhiều. Isabella đã đến độ tuổi bốn mươi nhưng khi cười như vậy trông bà trẻ ra mười tuổi. William cười sang sảng, hòa với tiếng cười vô tư của Isabella. Đang bị kẹp giữa hai người, Helen đành cười gượng gạo. Freddy, người luôn tìm cách hòa hoãn không khí chung cũng tham gia, vòng tròn tiếng cười vô trách nhiệm dần lan rộng. Các nhân vật phụ luôn phải diễn theo hướng đi của nhân vật chính, dù đó là một màn kịch vụng về...

Trong vòng xoáy tiếng cười đó, Cheshire mang bộ mặt chẳng quan tâm nháy mắt với Grin tỏ ý “Anh xem”.

2.

Không lâu sau, luật sư xuất hiện. Ngay khi vị luật sư mọi người chờ đợi xuất hiện, John lập tức truy hỏi: “Rốt cuộc có chuyện gì vậy Andrew? Không phải tháng trước di chúc đã được quyết định rồi à?”

Bị chất vấn ngay khi vừa chạm mặt John, Luật sư Andrew Harding có phần run sợ. Anh ta lấy khăn tay trong túi ra lau mồ hôi trên trán. Vị luật sư nhỏ bé này luôn tỏ ra bần rồn hết như chú thỏ trong *Alice Ở Xứ Sở Thần Tiên*, hết nhìn đồng hồ bỏ túi lại lau mồ hôi. Harding nhún vai, vừa làm điệu bộ cho thấy bản thân cũng gặp rắc rối vừa thanh minh: “Nhưng ngài Smiley đổi ý thì tôi biết làm sao.”

“Nhưng mọi người đều đã hài lòng với bản di chúc trước đó.” Jessica bồi rồi.

Đúng như lời Jessica nói, khi bản di chúc được công bố một tháng trước, mọi chuyện đã lắng xuống mà không gặp bất cứ trở ngại nào. Lúc đó các thành viên cũng tập hợp như bây giờ trước mặt ông Smiley để nghe công bố di chúc. Cách phân chia tài sản trong bản di chúc đó ổn thỏa đến mức Harding phải cảm thán: “Là một luật sư, đây là niềm hạnh phúc không gì sánh được.” Grin không rõ chi tiết nhưng tóm lại, ông Smiley đã chia tài sản thành sáu phần bằng nhau. Bốn người con John,

William, James, Jessica, người vợ Monica và Grin thừa kế thay Steven, tổng cộng sáu người tương ứng sáu phần tài sản bằng nhau. Thậm chí bất động sản cũng được phân chia dựa trên sự cân nhắc chi tiết giống như các mảnh ghép của trò chơi ghép hình. Trong số những người được thừa kế, John có vẻ vẫn bất mãn, nhưng sau đó, dường như ông ta bị thuyết phục bởi lời hứa hẹn sẽ được đảm nhiệm vị trí điều hành nghĩa trang dù có tham gia xây dựng kế hoạch hay không. John lại lên tiếng: “Vậy bản di chúc sẽ thay đổi thế nào?”

“Tôi không biết.” Harding nhún vai.

“Không biết? Không phải triệu tập mọi người hôm nay để công bố di chúc sửa đổi à?”

“Đúng vậy. Trước khi đến đây, tôi đã rẽ qua chỗ ngài Smiley nhưng ông ấy nói vẫn chưa viết xong bản mới. Ông ấy có vẻ muốn để dành điều đó đến lúc qua đời, và cũng quyết định việc công bố di chúc sẽ được tiến hành sau khi ông ấy mất...”

“Chết tiệt. Rõ ràng đang đùa giỡn chúng ta mà.” John gần như phỉ nhổ nói ra miệng.

Jessica cũng lên tiếng xen lẫn thở dài: “Nếu vậy, liệu tôi có thể hy vọng nó được thực hiện lịch thiệp hơn không? Đến giờ chúng tôi phải rất cẩn trọng khi tiếp xúc với ông ấy mà...”

“Bản di chúc làm tôi chợt nhớ đến một chuyện thú vị.” Tiến sĩ Hearst nói chen vào với thái độ vui vẻ, hóng hớt của bên thứ ba không liên quan.

John lịch sự hỏi: “Chuyện thú vị gì vậy?”

“Ừm, khoảng trăm năm trước, một phu nhân giàu có ở Scotland đã để lại bản di chúc khác thường. Theo di chúc, người chồng chỉ có thể quản lý tài sản của bà trong khi thân xác bà còn tồn tại trên thế gian này. Sau khi phu nhân đó qua đời, người chồng lập tức gọi một người đàn ông tên John Hunter tới. Hunter là em trai một nhà giải phẫu học nổi tiếng nên hiểu biết những kỹ thuật giải phẫu tiên tiến nhất. Ông ta đã tiêm vào động mạch của vị phu nhân loại chất bảo quản chống thối rữa mới được phát minh. Cứ như vậy, vị phu nhân được mặc trang phục thượng hạng, đặt vào quan tài có nắp thủy tinh, chào đón khách đến chia buồn...”

“Đó chính là khởi nguồn của tập quán tẩm liệm trong tang lễ đúng không?” James tiếp lời.

“Ồ, tôi lại múa rìu qua mắt thợ rồi... Chà, cũng có giả thuyết như vậy. Ít nhất, nó gần với những thứ chúng ta đang làm hơn là ngâm tẩm thi hài trong natri cacbonat theo cách ướp xác của người Ai Cập cổ đại...”

“Cái đó liên quan gì tới việc thay đổi di chúc của bố tôi chứ?” Jessica bực bội cắt ngang: “Có phải vì bây giờ đến cả người chết cũng sống lại nên bố tôi định di chúc dù mình có chết cũng không được tẩm liệm không?”

Jessica đã mang đến sự căng thẳng mới cho những người xung quanh. John hỏi Luật sư Harding với vẻ bối rối: “Andrew, bỏ qua nội dung di chúc của bố tôi, nếu người chết để lại di chúc... sau đó hồi sinh, lúc ấy sẽ thế nào?”

Harding nhíu mày suy nghĩ: “Hừm, người chết hồi sinh à? Đúng là vấn đề nan giải. Thứ nhất, việc thừa kế vốn bắt đầu có hiệu lực tại thời điểm người để lại tài sản thừa kế chết. Có vài vấn đề cần cân nhắc ở đây, chẳng hạn trường hợp tuyên bố mất tích, nghĩa là khi người để lại tài sản thừa kế mất tích trong khoảng thời gian nhất định, kể cả người đó còn sống nhưng theo pháp luật vẫn được coi là đã chết; hoặc cũng có trường hợp xác định tử vong thông qua chứng nhận, là trường hợp không thấy thi thể nhưng xác thực được người đó đã chết trong tai nạn, thảm họa, thiên tai. Ngoài các trường hợp đặc biệt này, trường hợp chết lâm sàng, hay khi tim hoặc sóng não ngừng đập, thời điểm tử vong ghi trong giấy chứng tử sẽ là thời điểm bắt đầu được thừa kế. Về mặt pháp luật, nước ta quy định đó là đã chết. Vậy sẽ thế nào nhỉ? Vì trong chuyện này, những người đã được kết luận chết lâm sàng đều sống lại, và có vẻ họ vẫn có năng lực ý thức không khác gì người sống.”

“Những kẻ được gọi là... xác sống?”

“Đúng vậy. Những kẻ rất phức tạp. Không sống cũng chẳng chết, tồn tại giữa lần ranh sinh tử. Nếu xác sống tiếp tục tồn tại như vậy và số lượng ngày càng tăng, hẳn một nửa những người làm luật trên khắp nước Mỹ sẽ phải nằm trên ghế dài của các bác sĩ trị liệu, nửa còn lại vừa gặm nhấm sách luật cũ vừa thay đổi cách tư duy.”

“Thay đổi như thế nào?”

“À, có lẽ chứng nhận đã chết sẽ sửa thành chết hoàn toàn mới được, nghĩa là pháp luật công nhận đã chết chỉ giới hạn trong các

trường hợp thân xác bị phân hủy hay biến thành tro. Không phải cái chết dựa trên y học lâm sàng nữa, phải là một cái chết hoàn hảo không ai có thể phản bác thì mới tránh được hỗn loạn, đúng không?”

“Liệu người ta có công nhận xác sống có ý thức pháp luật không nhỉ?”

“Này, này, tôi không phải thần Minerva đâu. Tôi chỉ là một luật sư bình thường thôi. Vấn đề khó thế, tôi không trả lời được. Hình như cũng xuất hiện những người chết vẫn có hoạt động thần kinh như lúc còn sống, vì thế, chúng ta không thể hạn chế năng lực hành vi hoặc quyết định họ là người không có ý thức pháp luật được... Ngược lại, thể xác họ đang trong quá trình tử vong, nên chắc chắn sẽ bị phân hủy sau vài ngày hay vài tháng. Đối với những người như vậy, nếu pháp luật công nhận ý thức pháp luật của họ liệu có đúng không? Bởi làm vậy không tránh khỏi rối loạn xã hội. Việc thẩm tra nguyên nhân tử vong hiện tại sẽ bị tạm ngừng hay hoãn lại?”

“Hỗn loạn không chỉ với các nhà làm luật hay bác sĩ...” Tâm trạng John dường như có chút thay đổi: “... Nói chung, ta không biết mình sẽ được phân vào nhóm người sống hay nhóm người chết về mặt pháp luật, đúng chứ?”

“Khỏi phải nói, phiền phức nhất chắc là vấn đề thừa kế rồi. Thỉnh thoảng cũng có những trường hợp người được chứng nhận tử vong do mất tích, tai nạn hay thảm họa bất ngờ quay trở lại gây rắc rối. Nhưng từ nay về sau, chúng ta cũng phải suy xét đến những rắc rối trong trường hợp người chết sống lại và quyết định thay đổi di chúc. Cái này đau đầu đấy. Nếu xác sống chịu thừa nhận di chúc trước khi chết, chắc sẽ chẳng có vấn đề gì.”

Đang chán còn phải nghe những lời thuyết giảng về pháp luật, Isabella đột nhiên cắt ngang: “A a... tôi không hiểu nhiều thứ phức

tạp thể đâu... Đơn giản, nếu thế thì, John, anh sẽ nhận hay không nhận tài sản vậy?”

Cách nói chuyện của Isabella có vẻ không ác ý, nó chính là kiểu vô tâm đặc quyền của phái nữ được nuôi dưỡng bằng sự nuông chiều của những người xung quanh. John vội im bặt. Isabella nói tiếp không nể nang: “Việc thanh toán tiền nhà ở Thị trấn Marbletown của anh vẫn ổn đấy chứ? Em cũng muốn sớm được sống ở đó. Biệt thự Barleycorn hơi cũ, lại có phần âm trầm. Cửa sổ cũng nhỏ nữa. Em nghĩ nó không tốt cho đứa bé trong bụng. Nếu chuyển đến đó, căn biệt thự kiểu Ý ở Marbletown sẽ có cửa sổ lẫn ban công rộng rãi, ngập tràn ánh sáng.”

“Ồ John, anh đã mua nhà à?” Jessica hỏi.

“Đúng vậy, nếu kết hôn, bọn tôi sẽ sống ở đó. Đó sẽ là nơi ở mới của bọn tôi. Rảnh nhớ ghé chơi nhé!” Isabella hồn nhiên đáp.

James quay sang John: “Anh có nhiều tiền kiểu đó nhỉ?”

Không bỏ lỡ cơ hội, William cũng nhảy vào châm chọc anh cả cùng mọi người: “Chà chà, hóa ra số tiền kiếm được từ người chết đã biến thành biệt thự kiểu Ý tuyệt vời cho cá nhân ngài lãnh chúa của nghĩa trang chứ không hề biến thành mộ địa.”

“Này, đừng nói khó nghe thế.” John trừng mắt nhìn William.

“Hả, không phải thế à? Bố có biết anh đang lấy tiền của nghĩa trang chuyển sang danh nghĩa cá nhân không?”

Jessica thốt lên: “Này, có phải vì chuyện đó mà bố viết lại di chúc không?”

Phớt lờ Jessica, John quay sang William: “Mày đã bí mật mách lẻo với bố thật giả lẫn lộn mọi chuyện hả?”

William mỉm cười, nhún vai: “Thôi nào. Dù em không nói, ai

chẳng biết anh đang dùng tiền của nghĩa trang để bù cho các khoản nợ và khoản mua nhà của mình.”

“Tao điều hành nghĩa trang. Những việc như thế chắc chắn đã được bố chấp thuận. Không khiến ai chỗ mồm vào.”

“Bọn em còn chưa chấp nhận đâu.” Lần này đến lượt James phản bác: “Anh vẫn luôn chán ghét việc kinh doanh nhà tang lễ và tự kinh doanh lĩnh vực khác còn gì. Vậy mà đến lúc thất bại, anh lại thản nhiên quay về, cố gắng kiểm soát nghĩa trang này. Không phải anh đang tự tung tự tác quá mức sao?”

John bật dậy khỏi sô pha. Con mèo ngồi trên đầu gối ông ta hoảng sợ nhảy xuống sàn. Vị giám đốc điều hành nghĩa trang tức giận trừng mắt với mọi người, tuyên bố: “Tôi không rảnh nghe thêm bất cứ câu chuyện vô bổ nào nữa. Dù thế nào chuyện tôi thừa kế nghĩa trang này cũng đã được quyết định. Nếu đã hiểu rồi, giờ tất cả giải tán được chứ?”

Con mèo kêu lên một tiếng rồi lao về phía James, lần sau sô pha. James giận dữ nhìn theo cái đuôi của nó trong lúc nhảy ra tránh. Chắc James nghĩ người ông ta ghét cay ghét đắng đang trú ngụ trong cơ thể vật nuôi đó nên mới phản ứng bất thường như vậy. Ngược lại, John mở cái giỏ thường xuyên dùng để nhốt mèo, vừa cúi thấp xuống sàn vừa gọi: “Sourire^[1], Sourire, xin lỗi nhé!”

Đúng lúc này, Monica, người từ đầu đến giờ vẫn mơ màng lắng nghe cuộc nói chuyện của những đứa con trai và con gái ngốc nghếch, giơ tay vuốt mái tóc rối bời của mình và hướng sau lưng John: “Mọi người vất vả rồi. Toàn phải nói về những vấn đề khó nhằn. Nếu vậy, Jason cũng có thể được chia tiền phải không?”

“Bà Monica, chuyện này, vì Jason đã...”

Luật sư Harding lên tiếng trả lời nhưng đã bị John liếc mắt ngăn lại. Ông ám chỉ rằng có nói cũng vô dụng. Monica dường như không quan tâm đến điều đó, tiếp tục nói: "... Còn nữa, chồng tôi, ông Smiley, chết lúc nào ấy nhỉ?"

[1] Tiếng Pháp có nghĩa là "nụ cười", "cười".

CHƯƠNG 6

KẾ HOẠCH CẢI TẠO NGHĨA TRANG

“Có người nói muốn hiểu một xã hội nhất định, ta cần quan sát phong cách tang lễ của xã hội đó và biết được loại người nào sẽ được chôn cất hoành tráng nhất.”

— Mark Twain —

[Buck Fanshaw’s Funeral (Lễ Tang Của Buck Fanshaw)]

1.

Sau buổi tụ họp ở phòng tư liệu, từ chiều tối sẽ có một yến tiệc được tổ chức ở hội trường phòng ăn bên trong nhà tang lễ, John định giới thiệu đối tác kinh doanh mới người Nhật tại bữa tiệc này.

Grin vừa ngắm nhìn bức tranh *The Last Supper* (Bữa Tối Cuối Cùng) lớn được khảm trên tường trong góc của hội trường phòng ăn vừa thần thờ đếm số người tham gia bữa tiệc. Số người tham gia buổi tiệc tối trong tranh là mười ba nhưng bữa tiệc ở hội trường phòng ăn này lại chỉ có mười một người, gồm các thành viên tụ tập ở phòng tư liệu lúc trước ngoại trừ bốn người: Luật sư Harding, vợ chồng Jessica và Cheshire; có thêm Cha cố Mariano - linh mục Giáo hội Công giáo ở Nghĩa trang Smiley và một người Nhật đã đề cập ở trên, tổng cộng là mười một người. À, không được quên cộng thêm một con vật nữa. Grin nghĩ. Là một người cuồng mèo, John luôn luôn bỏ chú mèo

Sourire vào giỏ và xách bên mình.

Nhắc đến mèo lại nhớ, Cheshire đâu rồi nhỉ? Grin nghi hoặc tự hỏi. Đây cũng không phải lần đầu cô gái thể hiện tính tình thất thường, nếu cứ để ý từng chút một thì có chia bản thân thành bao nhiêu cũng không đủ. Thế nhưng, chuyện Cheshire không rủ cậu mà tùy ý biến mất khỏi bữa tiệc thật không thể tha thứ được. Grin cũng không giỏi đưa đẩy trong những bữa tiệc kiểu này chẳng kém gì Cheshire.

Grin càng chán nản hơn khi thấy vị khách người Nhật vừa ngồi vào vị trí cạnh John. Ông ta có thân hình béo tròn với cái cổ tựa như bị vùi trong vai. Có thể nhìn thấy ánh vàng lấp lánh ở vài chỗ trên những chiếc răng lộ ra sau đôi môi mỏng. Nếu hạ tầm mắt nhìn tiếp từ vai xuống sẽ thấy ông ta chẳng khác gì hình tượng người Nhật Bản trong truyện tranh biếm họa điển hình được người Mỹ vỗ tay tán thưởng. Cũng mang trong mình nửa dòng máu Nhật Bản, Grin chỉ mong ông ta sẽ không biến thành trò cười. Không rõ John có biết tâm trạng này của Grin không, ông hết sức hào hứng giới thiệu người Nhật đó với mọi người: “Đây là ngài Heiji Nanga, đối tác kinh doanh mới của tôi.”

“Hả? Feruji Akkanbee? Thật là một cái tên kỳ quặc.”

Monica lẩm bẩm một mình với vẻ nghi hoặc không thể tin, Cha cố Mariano ngồi bên cạnh vội vã khiến bà im lặng trở lại.

John lần lượt giới thiệu những người có mặt trong bữa tiệc với Nanga. Mọi người đều chào hỏi khi gặp mặt vị khách Nhật Bản lần đầu, trừ William. Ban đầu, có vẻ dạng đàn ông như William sẽ tỏ ra coi thường Nanga nhất, nhưng ngoài ý muốn, Grin lại thấy ông ta có vẻ rất cẩn thận khi tiếp xúc với Nanga. Dường như giữa hai người tồn tại một lợi ích chung nào đó vượt trên cả cảm tình yêu ghét. Sau khi

Grin cuối cùng cũng được giới thiệu là “một người đang làm việc ở nghĩa trang” như những người khác, John cất lời: “Mọi người, đây là một cơ hội tốt nên hãy vừa ăn vừa lắng nghe tôi nói. Cũng không có gì khác ngoài chuyện sắp tới, tôi dự tính tiến hành một cuộc cải tổ lớn với Nghĩa trang Smiley này.”

Vì không ai tỏ vẻ muốn lên tiếng đáp trả nên người lớn tuổi nhất, Tiến sĩ Hearst, đành phải mở lời với thái độ bất đắc dĩ: “Humm, có ý gì vậy?”

“Ồ, Tiến sĩ Hearst, ngài không cần lo lắng thế đâu. Tôi dự định cải cách phương thức làm việc cũ rích của nghĩa trang và bắt đầu triển khai hoạt động kinh doanh mới ấy mà.”

Tiến sĩ Hearst khẽ liếc nhìn Nanga đang thô lỗ húp xúp và nói: “Đó có phải là việc khai phá thêm một khu nghĩa trang mới?”

“Đúng vậy. Khi lớn tuổi, bố trở nên hơi bảo thủ quá mức. Tôi muốn khiến danh tiếng của nghĩa trang này không chỉ được biết đến trong phạm vi một tiểu bang nhỏ hẹp mà là trên toàn nước Mỹ, không, thậm chí là trên quy mô toàn cầu.”

James bỗng nói chen vào: “Hừ, Lễ Quốc khánh đã kết thúc từ lâu mà pháo hoa vẫn còn nổ to gớm nhỉ?”

James đã uống khá nhiều rượu từ trước lúc bữa tiệc bắt đầu và hiện tại đang say rượu khá nặng. Vờ như không nghe thấy những lời đó, John tiếp tục: “Với sự hợp tác cùng ngài Nanga đang có mặt tại đây, tôi dự tính một lần nữa khai phá mảnh đất phía Đông của nghĩa trang và Thị trấn Tombsville.”

Tiến sĩ Hearst hào hứng hỏi: “Có vẻ đây sẽ lại thành một câu chuyện quy mô lớn đấy nhỉ?”

“Đúng thế, gom lại với nhau có đến hơn 900 mẫu Anh^[1] không?”

James nói với giọng mỉa mai: “Này, anh cứ chăm chỉ xây dựng nghĩa trang như thế làm gì? Định đánh thức Tổng thống Johnson đội mồ sống dậy và nhờ ông ta khai chiến lần nữa hả?”

“Không, James, nó không phải là kiểu nhập khẩu lỗ vốn như nước Mỹ vẫn làm từ trước đến nay, nó có lợi hơn nhiều...”

“Không lẽ nào, vì thế cậu cũng ngài Nanga...” Tiến sĩ Hearst nhướn một bên mày, nói.

“Đúng là tiến sĩ có khác, cảm giác thật chuẩn. Từ hai năm trước, Công ty khai thác đất đai Fujiyama của ngài Nanga đây đã có cống hiến to lớn trong sự kiện công ty máy tính Nhật Bản xây dựng nhà máy vi mạch ở Marbletown...”

Chỉ chờ có thế, Nanga tham dự vào cuộc nói chuyện bằng thứ tiếng Anh mang giọng địa phương kỳ dị: “... Thế nên bây giờ, không cung cấp dịch vụ cho người sống nữa, chúng ta cùng hướng đến mục tiêu là người chết.”

John gật gù tán thành: “Ngài Nanga sẽ giúp chúng ta khai phá khu đất phía Đông của nghĩa trang để làm nghĩa địa chuyên dành cho khách Nhật, đồng thời giúp xúc tiến việc thu mua toàn bộ Thị trấn Tombsville.”

Lời này khiến những người có mặt trong buổi tiệc tối xôn xao. James sững sờ, vừa liếc mắt qua khuôn mặt của William và Cha cố Mariano ngồi gần, vừa lên tiếng kháng nghị: “Này, này... Người Nhật còn chưa thỏa mãn với việc bán phá giá hàng hóa nên định bán phá giá cả xác chết nữa hả?”

Nanga tỏ vẻ không bị đả động chút nào bởi thái độ quyết liệt của James. Ông lên tiếng trả lời với một nụ cười bí ẩn phương Đông trên môi: “Chà... Giận đến vậy cơ đấy. So với đầu cơ tròn vện hòn đảo

xinh đẹp Hawaii hay việc mua cao ốc Tiffany kéo theo sự căm ghét của cả xã hội, chuyện này vẫn ít tội lỗi hơn. Bởi dẫu thế nào, đây cũng là chuyện liên quan đến người chết. Ở đất nước Nhật Bản nhỏ hẹp, dù đang sống sờ sờ, người ta vẫn tìm cách sở hữu sẵn căn nhà, không, là sẵn ngôi mộ. Vẫn nói tất cả nhân loại đều là anh em. Thế là xác chết rồi thì sẽ không có quốc tịch nữa? Biến thành linh hồn rồi nhưng vẫn bị phân biệt chủng tộc thì thật khó khăn. Thế nên hãy giúp chia sẻ chút ít đất đai Mỹ rộng lớn cho những người chết đáng thương...”

James phản nộ: “Chút ít là thế nào? Ai có thể tin được một đất nước được xếp trong danh sách nhóm nhỏ những quốc gia giàu có trên thế giới lại không thể xây được mộ cho bản thân chứ? Lần này, âm mưu của bọn mày là lợi dụng người chết, ‘đánh bom’ nước Mỹ bằng đồng Yên nhằm tái hiện Trân Châu Cảng^[2] chứ gì.”

John nhanh chóng cản James lại với vẻ gay gắt: “Đừng đóng vai người Mỹ ngu ngốc nữa, James. Kiểu đó chỉ thích hợp trong một buổi biểu diễn an ủi của Hội Cựu Chiến binh Mỹ thôi. Đúng không, William?”

Thật bất ngờ, William lại ngoan ngoãn gật đầu khi được John yêu cầu tán thành: “James, có phải em hơi quá lời rồi không?”

James ngạc nhiên nhìn William, vẻ mặt nặng nề: “Tại sao, William? Hôm nay, anh chuyển sang cùng phe với John à?”

John dốc hết sức để cứu vãn sự bất lịch sự của em trai: “James, em đang hiểu nhầm ngài Nanga đấy. Ông ấy khác với ác quỷ Jaageya được lưu truyền ở Nhật Bản. Ngài Nanga là người có hiểu biết và sẽ cho chúng ta thấy sự lý giải sâu sắc về ngành kinh doanh tang lễ. Ngài Nanga đã viết một cuốn sách tuyệt vời đấy. Em chắc hẳn từng nghe đến bút danh ‘Nanker Phelge’ của ngài Nanga rồi chứ?”

“Nanker... Phelge? Phelge với cuốn *Những Cửa Hàng Tang Lễ Có Nhiều Đơn Đặt Hàng* kia á?”

Điều này không chỉ khiến James mà cả Grin và Tiến sĩ Hearst cũng ngạc nhiên. *Những Cửa Hàng Tang Lễ Có Nhiều Đơn Đặt Hàng* là cuốn sách bán chạy nhất trên toàn nước Mỹ hiện nay. Nó còn kèm theo phụ đề “Hướng dẫn cho những kẻ sành về tang lễ” với nội dung là chấm điểm về chất lượng phục vụ... của những công ty dịch vụ tang lễ ở các nước trên thế giới kèm theo phần bình luận, có thể ví nó như cuốn *Giới Thiệu Các Nhà Hàng Michelin* phiên bản công ty dịch vụ tang lễ vậy.

“Cái đó, tôi không biết... Có lẽ do thần kinh của tôi hiện tại hơi mệt mỏi... Tôi xin lỗi.”

Dù vẫn còn biểu cảm không thoải mái nhưng James vẫn miễn cưỡng xin lỗi ngoài miệng. Có lẽ bản thân ông không muốn đối nghịch với tác giả của *Những Cửa Hàng Tang Lễ Có Nhiều Đơn Đặt Hàng*. Việc đưa ra tiêu chuẩn và đánh giá về cửa hàng tang lễ trong cuốn sách này quả thật khiến người ta có cảm giác như đang soi mói từng vấn đề nhỏ, thậm chí có điểm cực kỳ gay gắt.

Một ví dụ điển hình về sức ảnh hưởng bất ngờ của cuốn sách này là sự kiện về cha cố của Nghĩa trang Foremost ở Los Angeles. Vị cha cố này bị nhắc đến trong sách như sau: “So với bầu không khí tuyệt vời và trang nghiêm của đại thánh đường này, rất khó có thể nghe thấy giọng nói tựa như khối u của Cha cố Fernández. Giả như ai đó đang ngồi nghe ở hàng đầu tiên đi chăng nữa, sự phản kích này cũng không đủ để xua tan buồn tẻ, và người đó hẳn sẽ muốn đứng dậy rời đi chỉ trong vòng năm phút. Thật đáng tiếc, đánh giá cho nơi này chỉ có thể là 2 sao rưỡi.” Và cứ thế, vị cha cố dễ dàng bị đuổi việc. Tiện đây, cũng phải nói rằng, đánh giá “tốt nhất” trong cuốn sách này

là 5 sao.

John gật đầu hài lòng với thái độ của James: “Nếu đã hiểu ra thì tốt rồi. Nếu thân cận với ngài Nanga hơn, chẳng phải em cũng sẽ nhận được càng nhiều sự khích lệ trong công việc sao?”

Grin thử tưởng tượng tâm trạng bất an trong lòng James vào lúc ấy.

--- Nếu Nanga viết như thế này trong cuốn sách *Những Cửa Hàng Tang Lễ Có Nhiều Đơn Đặt Hàng* - Tuyển tập phía Đông nước Mỹ sắp xuất bản gần đây:

“Ồ Nghĩa trang Smiley, nơi có vẻ thỏa mãn được yêu cầu về mặt tổng thể của những nhà sành sỏi về tang lễ, nếu phải nêu ra một lời phàn nàn duy nhất, chắc hẳn đó sẽ về người phụ trách kỹ thuật tắm liệm. Có thể một số độc giả sẽ thấy ngạc nhiên về bình luận này. Không thể bàn cãi khi nói rằng kỹ thuật của James Bareycorn, người phụ trách tắm liệm chính của nghĩa trang, là hạng nhất. Thế nhưng, tôi có một sự lo lắng khôn nguôi về thái độ và cung cách làm việc của ông ta gần đây. Bỏ qua kỹ thuật xử lý thời rữa, tôi không thể cảm nhận được tấm lòng của ông ta đằng sau việc hoàn thành trang điểm xác chết. Phấn má hồng trên mặt thi thể trông như diễn viên trên một sân khấu quê mùa đang cố gắng tỏ ra sống động, ngay cả trạng thái nghiêng đầu để chào đón khách phúng viếng cũng tạo cảm giác nhỏ bé và hèn mọn. Nơi đây không có sự cảm động khi được tiếp xúc với linh hồn của nghệ nhân sáng tạo có ý chí mạnh mẽ. Ôm ấp kỳ vọng tương lai với nơi này, đánh giá của tôi là 3 sao...”

--- Đối với James - người tự nhận là chuyên nghiệp trong số những người chuyên nghiệp về tắm liệm, dám chắc việc bị đánh giá thấp như vậy sẽ chẳng khác gì bị đâm một dao sau lưng. Bởi với James, đánh giá luôn luôn phải ở mức 5 sao.

2.

Cảm nhận được không khí gượng gạo trong phòng, Tiến sĩ Hearst cố gắng cứu vớt lại theo phong cách nhà thông thái khoa trương độc đáo của mình: “Chà chà, đổ hết lỗi lầm cho vị khách Nhật cũng chẳng có ích gì. Bởi vào thời mọi người vẫn còn nhảy điệu Charleston, bản thân một số người Mỹ cực kỳ giàu có đã vượt biển và mang về quê hương một lâu đài cổ bị phá dỡ ở Châu Âu rồi bị mọi người phỉ nhổ đầy thôi. Quốc gia nào cũng vậy, những người có quá nhiều tiền thường sẽ nảy sinh vài ý tưởng kỳ lạ.”

James rũ vai bày ra dáng vẻ thể nào cũng được.

Grin quả thật đã nghĩ rằng năng lực kinh doanh của bác John, người có thể lôi kéo nhân vật tựa như “ung nhọt” của ngành dịch vụ tang lễ thành đồng minh của mình, có lẽ cũng khá tài giỏi. Khi thấy sự tồn tại của Nanga được thừa nhận, John tràn trề sinh lực tiếp tục câu chuyện: “Chuyện này... Đây không phải chiến tranh Mỹ - Nhật mà là vấn đề ‘cho và nhận’, giữa người Nhật muốn đất và người Mỹ muốn tiền. Hơn nữa, đất đai mới được khai phá không phải đều dùng hết để làm nghĩa trang cho người Nhật. Tôi dự định hơn 500 mẫu Anh^[3] sẽ có chức năng như là khu giải trí bao gồm cả hạ tầng nhà trọ bên trong.”

“Khu giải trí?” Tiến sĩ Hearst sững sờ, mọi người đều xôn xao.

“Đúng vậy, tiến sĩ ạ. Trước đó ngài từng bảo còn gì. Chuyện ngày xưa khi mọi người vẫn thường hoạt động vui vẻ trong nghĩa trang như nhảy múa, buôn bán...”

Tiến sĩ Hearst mờ mịt gật đầu: “Ừm, hình như đúng là có chuyện như thế ở Châu Âu thời Trung Cổ. Họ dựng chợ, mở tiệc nhảy... Thậm chí có tài liệu ghi lại rằng Hội đồng Đại kết Luan buộc phải ra lệnh

cầm nhẩy múa hay các hoạt động biểu diễn đối mặt, biểu diễn tạp kỹ trong nghĩa trang. Ngoài ra, ở Anh dưới thời Nữ hoàng Victoria, để quyên tiền cho giáo hội, người ta còn tổ chức vũ hội trên một hầm để hài cốt và chỉ được ngăn cách qua một tấm ván sàn. Chắc chắn trước đó tôi đã cho cậu mượn xem những văn kiện có ghi chép việc này rồi.”

“Vâng, đúng thế. Rốt cuộc là không có người sống thì cũng chẳng có người chết. Suy cho cùng, xã hội này phải vì người sống. Bởi ưu tiên cho điều kiện sống của bản thân, người sống phải khống chế người chết. Dù là người vĩ đại thế nào, một khi chết đi cũng phải an phận dưới sự khống chế và đánh giá của người sống. Cái chết chính là thắng lợi về quan điểm của người sống đối với việc tự đánh giá bản thân của người chết. Vì thế, tôi mới suy nghĩ muốn cải cách nghĩa trang này để cung cấp điều kiện tốt hơn cho người sống.”

“Và ý cậu là khu giải trí sẽ có đóng góp to lớn?”

“Tất nhiên. Những người sống đều biết cái chết là thất bại cần phải tránh xa. Họ biết thiên đường thực sự cũng như mọi khoái lạc đều ở thế gian này. Tiến sĩ, ngài có nhận thấy tâm trạng mâu thuẫn với người chết của họ không? Với người chết, người sống vừa yêu vừa hận. Không, nói chính xác là, họ yêu những ký ức về người chết khi còn sống và muốn khắc ghi chúng trong trí nhớ mãi mãi, nhưng họ lại ghê tởm và ghét cay ghét đắng thi hài lạnh lẽo, thối rữa không ra hình dạng của người chết và muốn quên nó đi. Thế nên chẳng phải mọi người đều dốc sức che giấu cái chết bằng những việc như xử lý thối rữa hay trang điểm xác chết đó sao? Không chỉ vậy, tôi có thể nhận ra tâm trạng ấy của người sống thể hiện qua một số hành động đặc biệt ở nghĩa trang.”

“Ồ, hành động gì?”

“Đoàn thể người sống thường sẽ quên đi người chết và đến viếng mộ vào những ngày đặc biệt trong năm chẳng hạn ngày giỗ, ngày của Mẹ, ngày lễ các Thánh, hoặc theo nguyện vọng của chính họ. Đa phần việc dẫn theo người nhà viếng mộ là để ôm ấp tâm trạng đi giải sầu. Mọi người có biết tại sao nghĩa trang nơi vùng quê hẻo lánh này lại tụ tập được khách viếng mộ từ khắp nơi trong bang tới không? Họ đều mong chờ được dạo chơi vui vẻ ở khu nhà vườn Châu Âu trong nghĩa trang mà bố đã xây dựng, hay ở Thác nước Springfield gần đó sau khi viếng mộ xong. Nhờ thế, họ sẽ quên đi cái chết ghê tởm rồi trở về nhà. Đó là nguyên do tôi nghĩ tới việc để người sống tiêu tiền nhiều hơn nữa ở nghĩa trang. Chúng ta lấy được tiền từ người chết nhờ hợp đồng dịch vụ tang lễ tương lai, nhưng ngoài số tiền đó ra, sẽ không có cách nào thu thêm hơn nữa từ những kẻ thua cuộc không còn tồn tại trên thế gian này. Từ giờ trở đi, tôi muốn thu được nhiều hơn từ người sống - những người đang tận hưởng thiên đường trên trần gian trong thắng lợi.”

Nanga, người từ này đến giờ vẫn chuyên chú bằm nát óc dề chiên, bỗng nhiên lên tiếng “vuốt mông ngựa^[4]” John: “Đúng như ngài Barleycorn nói. Ở Nhật Bản, tình hình cũng tương tự. Vì thiếu đất, nghĩa trang bị đẩy ra ngoại thành mỗi lúc một nhiều. Điều đó thật khủng khiếp với người sống nếu họ không kết hợp giải trí vào đó. Vì thế, tôi cho rằng chuyện xây dựng nghĩa trang của người Nhật ở đây là một ý tưởng không gì tuyệt vời hơn. Đối với những ‘quân dự bị’ người chết Nhật Bản lo lắng vì thiếu đất, khẩu hiệu tuyên truyền ‘Nghĩa trang Mỹ - Bạn thấy sao nếu chọn New England - vương quốc ngàn năm mà tổ tiên hành hương mơ tới và nghĩ về sự phán xét cuối cùng - làm nơi yên nghỉ cho mình? Nghĩa trang với vẻ đẹp của lá đỏ không kém gì Kyoto ở Nhật Bản hứa hẹn cho bạn thời gian trường

tồn' thế nào? Còn với người sống sẽ là 'Bạn thấy sao nếu thử tìm kiếm cội nguồn nước Mỹ và theo đuổi giấc mơ Mỹ trên mảnh đất New England kết hợp với việc viếng mộ? Tàu lượn siêu tốc của vùng đất Smiley - nơi được mệnh danh là Disneyland của khu vực Đông Bắc được đánh giá rất cao!' Cũng có thể tuyên truyền như vậy. Nếu lập được tour du lịch tốt, chẳng phải sẽ có thật nhiều con vịt ngu ngốc mang tiền đến cho chúng ta sao?"

Mọi người nhìn nhau, như thể đã bị "trúng độc" của Nanga, chỉ có Tiến sĩ Hearst - người vẫn duy trì trạng thái vô cảm thường ngày - điềm tĩnh chất vấn: "Bỏ qua tốt xấu của kế hoạch này, liệu nó có được pháp luật cho phép không? Phản ứng của người dân thế nào? Tôi nghĩ nói như vừa nãy sẽ gây ra vấn đề."

John lập tức phản bác: "Ông đừng lo những vấn đề đó. Bởi ngài Nanga đã tiến hành vận động hành lang mang tính chính trị cấp cao được gọi là 'đặt gạch trước' với phía Quốc hội rồi."

Từ trước đến giờ vẫn im lặng, Monica đột nhiên có ý kiến phản đối kế hoạch này từ góc độ không ai ngờ tới: "Tôi không thích có người dị giáo xâm nhập vào nghĩa trang..."

Nanga ngạc nhiên nhìn về phía bà lão với khuôn mặt sững sờ. Dường như với ông ta, sự đau đớn do bị phê phán về mặt tình cảm tôn giáo còn hơn là bị đả kích bởi việc kinh doanh tồi tệ: "Ha ha... Bị nói vậy quả thật có hơi... Tuy nói là xây nghĩa trang cho người Nhật, nhưng các vị mua và sở hữu nhiều đất thế mà. Thi thể người Nhật sau khi hỏa táng sẽ trở nên rất nhỏ bé. Đất nền xây mộ chỉ chiếm một phần ba cho đến một nửa so với người Mỹ. Từ lúc còn sống, người Nhật đã quen với việc ở nơi nhỏ hẹp rồi. Sẽ không gây phiền phức hay cản trở gì lớn với người Mỹ đâu."

"Thật tệ hại..." William buột miệng lẩm bẩm không hề suy nghĩ.

Bất đắc dĩ nghe được lời thì thầm này, John quay sang răn dạy William: “Không có gì đáng lo đâu, William. Đúng như ngài Nanga nói, anh cũng cho rằng chúng ta có thể chấp nhận hỏa táng. Cách tổ chức tang lễ của nước Mỹ cũng đang thay đổi. Chẳng phải hình như Bang Georgia cũng đang nhận rất nhiều lễ tang kiểu ‘ghé vào’ mà người tham dự không ra khỏi xe ô tô một bước đó ư? Còn phía Bang California thực hiện thủy táng bằng du thuyền cỡ lớn có chứa nhà nguyện, hay không táng bằng cách rải tro từ máy bay dân dụng đang được lưu hành. Đây chính là phong cách Mỹ đấy. Nắm bắt ý tưởng, vượt qua cạnh tranh, chúng ta sẽ thắng. Những ý tưởng như thế đáng ra phải được thực hiện bởi những đạo diễn tang lễ như em đó, William.”

“Xin lỗi John, nhưng điều đó là không thể. Em chán ngấy công việc của nghĩa trang này rồi. Em muốn được diễn kịch chân chính. Loại chuyện lấy người đối diện là khách viếng thăm rơi nước mắt ngay từ phút đầu tiên hay diễn viên với thân xác lạnh băng không một câu thoại như vậy đủ nhiều rồi. Em dự định dùng cơ hội lần này để rời khỏi nghĩa trang.”

“Cơ hội lần này?”

William kinh ngạc nhận thấy mình đã nói quá nhiều. Nhưng lời nói ra không thể quay lại nữa: “À, em được chọn biểu diễn một vở nhạc kịch nhỏ trên Sân khấu Broadway. Là câu chuyện do nhân viên PR Jim Fielder mang lại. Mọi thứ bắt đầu đi vào vận hành rồi.”

“Cái gì? Em vẫn theo đuổi giấc mơ thời đại học đấy à? Một vở nhạc kịch? Diễn kịch không có cơm ăn đâu.”

“Không có thứ để ăn cũng được. Dù chết ở đầu đường xó chợ, chỉ cần có thể để lại một tuồng kịch hay là đủ rồi.”

“Này này, không phải anh vừa nói đó sao? Đánh giá sự vật sự việc vốn do người sống quyết định. Với cách nghĩ đầy của em thì sao thành công được? Hãy bỏ kiêu ăn nói thiếu chín chắn đó đi. Dù lý tưởng vĩ đại đến đâu, một khi chết là hết. Đừng nói những điều tồi tệ đó nữa mà hãy như bố mong đợi - làm việc ở nghĩa trang như một thành viên của gia tộc Barleycorn.” Lúc này, William nói toạc ra con át chủ bài: “Cơ hội này của em chắc chắn sẽ được ngài Nanga hỗ trợ.”

Đến lượt John tỏ ra ngạc nhiên: “Ý em là gì?”

“Em dự tính mời ngài ấy trở thành nhà đầu tư cho vở nhạc kịch mà em diễn. Người hỗ trợ bắc cầu cho anh với ngài Nanga chính là em đây thôi. Trước khi anh và ngài ấy bắt đầu tiếp xúc, em đã đàm phán với ngài ấy rồi.”

“Có thật vậy không?” John nhìn sang phía Nanga và hỏi.

Nanga cố tình trả lời bằng giọng điệu nghiêm túc: “Đúng vậy. Tôi nghĩ đó có lẽ sẽ trở thành hoạt động tuyên truyền tuyệt vời cho công ty chúng tôi...”

“Vậy ngài có dự định bỏ tiền đầu tư cho William không?”

“Cái này thì... chắc... Tôi vẫn chưa thể trả lời rõ ràng được, nhưng tôi rất có hứng thú với tài năng của anh bạn William... Nhân tiện việc ngày hôm nay, tôi mong ngài có thể khoan thứ cho tôi vì điều đó...”

William thở dài. Đến giờ, Grin đã nhận ra đằng sau việc William cẩn thận tiếp xúc với Nanga là trạng thái giằng co lợi ích như thế. John uống cạn ly rượu, thở ra một hơi và lèo lái câu chuyện sang hướng khác: “E hèm, chúng ta quay trở lại với phương pháp xử lý thi thể chứ? Tôi dự tính tăng thêm hai lò hỏa táng cho nghĩa trang và tiếp nhận nhiều trường hợp hỏa táng hơn.”

“Cậu định sử dụng chúng cho cả những đối tượng khác ngoài

người Nhật?” Tiến sĩ Hearst ngạc nhiên.

“Vâng. Phương pháp hỏa táng là cách làm tốt. Đúng thế, tang lễ của người Mỹ cũng nên chuyển sang hình thức hỏa táng.”

Vì câu chuyện bắt đầu rơi vào phạm vi của mình, James, từ nãy đến giờ chỉ tập trung ăn uống với bộ dáng chẳng liên quan, vội vàng lên tiếng xen vào cuộc nói chuyện: “VẬY anh định loại bỏ hình thức tắm liệm?”

“James, đừng hiểu sai ý. Anh không có ý định vấy cao ngọn cờ vận động giản dị hóa tang lễ khởi xướng dưới sự ảnh hưởng của quý bà Jessica Mitford^[5] đâu. Đúng hơn là ngược lại, hiện tại, anh chỉ suy nghĩ đến lợi ích của Nghĩa trang Smiley. Bởi thế, anh không định bỏ qua nghi thức tắm liệm hay phúng viếng rồi lập tức đưa di hài thẳng vào lò hỏa táng đâu. Những trình tự đó đều sẽ được giữ lại toàn bộ. Nói thế nào, đó cũng là sản phẩm dịch vụ hút khách, chiếm phần lớn chi phí tang lễ ở Mỹ. Điều anh suy nghĩ chính là tang lễ kiểu Mỹ kết hợp thêm hỏa táng.”

“Thế phí hỏa táng cũng tách riêng à?”

“Tất nhiên rồi. Giống như từ trước đến giờ, chúng ta vẫn thu phí của các hạng mục là: dịch vụ tắm liệm, cung cấp quan tài làm từ gỗ Mahogany cao cấp, cho thuê phòng để di hài. Cộng thêm phí hỏa táng, và còn... đúng rồi, bởi quan tài cũng sẽ đốt cùng nên có lẽ khách hàng cần mua bình đựng tro cốt phương Đông sang trọng nữa. Ngài thấy thế nào, ngài Nanga?”

“Ồ, đấy là một ý kiến hay đó. Thế này thì sao? Thử xúc tiến ngược lại việc tắm liệm và triển lãm di thể người Nhật?”

“Liệu người Nhật có hứng thú không?”

“Chắc sẽ ổn thôi. Vì người Nhật không do dự trả tận 10.000 đô-la

cho bàn thờ mà họ chỉ thuê trong một ngày mà. Hơn nữa, với Nhật Bản, năm mới theo Thần đạo, tang lễ theo Phật giáo, đám cưới hay Giáng Sinh theo đạo Thiên Chúa, người dân có vẻ chẳng kiên định lắm. Điều này phụ thuộc vào tuyên truyền nên muốn làm gì cứ làm. Nếu là điều người Mỹ nói ra, chuyện gì cũng có thể...”

Nghe thấy điều đó, James có vẻ rất khoái trá hỏi Grin thay vì bỏ qua cảm giác kinh ngạc của bản thân: “Này này, Francis. Người Nhật thực sự như thế à?”

Một nửa dòng máu Nhật chảy trong Grin không đủ khiến cậu có chút xú tâm tư muốn ủng hộ Nanga, nhưng trước hết, cậu quyết định phát biểu ý kiến một cách công bằng: “Đúng là so với các nước khác, quan điểm tôn giáo của người Nhật có thể có chỗ hơi dễ dãi. Nhưng đặt cạnh những nước khiến trẻ con cũng phải đổ máu vì xung đột tôn giáo, cháu nghĩ Nhật Bản vẫn tốt hơn.”

Đối với Grin, đây đã là tất cả những gì cậu có thể làm. James ngay người trước câu trả lời hoàn toàn không ngờ đến từ dáng vẻ punk của Grin. Thực tế, Grin đang cười chua chát trong lòng với suy nghĩ có vẻ cụm từ “quan điểm tôn giáo” chẳng hề phù hợp với mái tóc chổng ngược của mình.

Trong khi đó, cũng có một người khác không thể im lặng khi nói đến tín ngưỡng. Đó là Monica. Bà lên tiếng với giọng điệu nghiêm khắc như vừa đột nhiên tỉnh lại sau giấc mộng: “Chuyện đức tin của người Nhật mong manh thế nào cũng được. Quan trọng hơn là, ai đó hãy nói cho tôi biết tại sao chúng ta phải dung nạp phương thức mai táng dã man của phương Đông?!”

Gần đây, không biết có phải do tuổi tác đã lớn hay không mà đôi lúc, Monica buông ra những lời vớ vẩn khiến mọi người đều bối rối. Nhưng trong giới hạn liên quan đến tín ngưỡng - điều duy nhất

Monica quan tâm - có vẻ đầu óc của bà còn minh mẫn lắm. Bình thường, John sẽ không phản ứng với một Monica như thế nhưng lần này, ông lại bày ra biểu cảm hài hước và nói: “Hả, phương thức mai táng dã man cơ à?!”

Monica quả quyết nhấn mạnh: “Đúng thế. Phương thức mai táng chẳng những dã man mà còn đáng nguyên rủa nữa. Những kẻ hỏa táng ấy...”

[1]Khoảng 3.642.171m².

[2]Một cuộc tấn công quân sự bất ngờ được Không lực Hải quân Đế quốc Nhật Bản thực hiện nhắm vào căn cứ hải quân của Mỹ tại Trân Châu Cảng thuộc Tiểu bang Hawaii vào ngày 7 tháng 12 năm 1941.

[3]Khoảng 2.023.428m².

[4]Chỉ những người thích đi lấy lòng người khác, vì muốn đạt được mục đích cá nhân mà mù quáng khen ngợi, hy vọng đối phương thích mình hoặc đạt được lợi ích từ người đó.

[5]Tác giả người Anh, bà viết một tác phẩm mang tên *The American Way of Death* (tạm dịch: Chết Kiểu Mỹ) chỉ trích ngành công nghiệp dịch vụ tang lễ ở Mỹ sử dụng các hoạt động kinh doanh vô đạo đức nhằm trục lợi từ gia đình người quá cố.

CHƯƠNG 7

ĐOÀN TÀU QUAN TÀI CHẠY LOẠN

*“Kẻ mai táng tội lỗi thờ dài
Đàn organ đơn độc tấu khúc
Những chiếc kèn saxophone màu bạc nói rằng
Anh nên cút tuyệt em”*

— Bob Dylan —
[I Want You (Anh Muốn Em)]

1.

Cheshire trượt dọc theo hành lang của nhà tang lễ trên chiếc giày patin. Tâm trạng cô đã hoàn toàn phần chấn trở lại.

Việc trượt patin trong nhà tang lễ thật sáng khoái biết mấy. Với Cheshire, đó là một khám phá nho nhỏ. Từ trước đến giờ, vì trượt patin trong vườn, trong nghĩa địa của nghĩa trang nên cô bị John la mắng thậm tệ, nhưng thử nghiệm trượt trong nhà tang lễ là lần đầu tiên. Chắc do ở đây có nhiều mặt sàn lát đá cẩm thạch nên cảm giác bánh xe trượt trên đó cũng rất đặc biệt, khiến tâm trạng thật thoải mái. Hơn nữa, cũng rất thú vị khi lướt qua những cây cột được vắn xoắn kỳ lạ dựng đầy trong sảnh, hay khi chạy xuyên một mạch qua gian giữa dài của nhà nguyện phi giáo phái trong nhà tang lễ khiến mục sư phải trợn trắng mắt. Cheshire nghĩ thật tốt khi mình trốn

tham gia bữa tiệc tối rắc rối ấy. Nếu đói bụng, cô có thể nhờ Grin đến Marbletown và mua pizza cho mình.

Cheshire vừa huýt sáo lệch nhịp giai điệu bài hát *Like a Prayer* (tạm dịch: Như Một Tín Đồ) vừa suy nghĩ xem tiếp theo nên đi đâu. Cheshire đến Nghĩa trang Smiley khoảng hơn một tháng trước, nhưng trong thời gian này, cô lại đi Paris chơi nên có rất nhiều địa điểm trong nhà tang lễ cô chưa đặt chân đến. Thật đáng sợ nếu phải đối mặt với những thi thể khủng bố, nhưng dù vậy, những cánh cửa đóng kín thần bí xuất hiện khắp nơi trên hành lang của nhà tang lễ dường như là lối vào đầy mê hoặc dụ dỗ Cheshire tiến đến vương quốc diêu kỳ.

Sau khi để lại vết trượt bánh xe như tuyến đường sắt xuyên lục địa trên thảm sàn màu gạch cao cấp ở hành lang phía Tây của nhà tang lễ, bằng một động tác chuyển dời trọng lượng cơ thể đầy hoa lệ, Cheshire lao về hành lang phía Đông. Vẫn còn nhiều khu vực chưa được khám phá ở đây. Sau khi trượt một lúc, Cheshire nhìn thấy tấm biển “Phòng trưng bày quan tài”. Bị gợi lên hứng thú, Cheshire cong chân phanh gấp, sau đó quyết định vào trong xem thử.

Đó là một căn phòng trưng bày những quan tài với hình dạng và màu sắc khác nhau để các tang gia có thể lựa chọn. Cheshire rút rè tiến vào trung tâm căn phòng, bị choáng ngợp bởi sự phong phú của các chủng loại quan tài ở đây. Ở trung tâm căn phòng bài trí chiếc quan tài có nắp hai mảnh làm từ gỗ Mahogany được ưa chuộng, đặt trên giá để quan tài có gắn bánh xe; hay chiếc quan tài hình lục giác giá rẻ và bình dân hơn dù kiểu dáng hơi cũ. Trên tường bốn phía dựa đầy quan tài to nhỏ khác nhau đến nỗi khiến người ta liên tưởng tới bảo tàng Ai Cập cổ đại. Trên mặt tường ở góc trong cùng, chiếc quan tài cao cấp nhất đính đá quý được trưng bày trong tủ kính.

Cheshire tùy tiện gõ lên nắp của từng quan tài, thi thoảng còn mở ra xem. Thế nhưng khi lòng hiếu kỳ được thỏa mãn, lần này, trong đầu Cheshire bỗng nổi lên cảm xúc đặc biệt. Ngẫm lại, một mình bị bao quanh bởi nhiều quan tài như thế này cũng là lần đầu tiên kể từ khi cô sinh ra. Khi nhận ra điều này, Cheshire đột nhiên cảm thấy sợ hãi, cô rụt cổ nhìn xung quanh. Chiếc quan tài hình lục giác ở giữa phòng trông giống hệt chiếc quan tài trong bộ phim về quỷ hút máu mà cô từng xem ở chương trình phim truyện đêm khuya trên ti-vi trước đây.

Nếu mở nắp quan tài đó và bá tước Dracula với chiếc nanh vàng từ trong nhảy ra thì... Không, chỉ cần một con chuột bé xíu bò ra thôi là đủ để cô run lên vì sợ.

--- Không được rồi. Mình không thể ở lại đây thêm một phút nào nữa.

Cheshire đi về phía cánh cửa thông ra hành lang.

Khi vừa chạm tay tới nắm cửa, Cheshire nghe thấy giọng nói và tiếng bước chân của ai đó đang từ hành lang tiến lại đây. Cô lập tức nghĩ nếu bị bắt gặp ở nơi này sẽ tệ hại ra sao. Chắc hẳn nếu bị tóm được và thông báo với John, có lẽ cô sẽ bị tịch thu giày trượt patin như mọi lần. Cheshire vội vã ngồi thụp xuống giấu mình sau chiếc quan tài bằng đá cẩm thạch lộng lẫy đang đặt trên giá ở cạnh cửa.

“... Chuyện đó... chuyện đó... đột ngột như thế chắc quý khách vất vả lắm nhỉ?!”

Dõi ra bên ngoài từ phía sau quan tài, Cheshire nhìn thấy Poncia, nhân viên nam của nhà tang lễ cô từng thấy vài lần, đang dẫn theo một người đàn ông béo mập có vẻ là khách hàng bước vào phòng. Poncia chà xát hai tay trước ngực như một con ruồi và dùng giọng

điều nịnh bợ để thuyết minh về những chiếc quan tài: “Tôi thấy hay là trước hết, ngài cứ chọn quan tài rồi quyết định phòng để di hài sẽ hợp lý hơn. Đúng vậy, nghĩ đi nghĩ lại, đối với những người có địa vị xã hội cao như người bố đã mất của ngài đây, chắc hẳn một chiếc quan tài sang trọng sẽ phù hợp hơn?”

Poncía vừa mỉm cười khoe hàm răng trắng bóng vừa đi đến cửa sổ trưng bày ở tận cuối phòng, chỉ tay vào chiếc quan tài rực rỡ hoa lệ nhất: “Đây là chiếc ‘Giấc ngủ Hoàng gia’. Là sản phẩm cao cấp của nghĩa trang chúng tôi, bên ngoài nó được dát vàng, tay cầm đương nhiên cũng là vàng, phần nắp của quan tài được nạm ruby và ngọc lục bảo thật. Về mặt công năng, nó không chỉ có công dụng chống thấm, chống ẩm mà chất liệu bằng chì bên trong thậm chí còn có thể chặn phóng xạ...”

“Phóng xạ?” Tiếng người đàn ông béo mập.

“Đúng vậy. Gần đây có khá nhiều khách hàng lo lắng cả về vấn đề đó. Dù sao, chính sách của nghĩa trang chúng tôi là đặt sự yên nghỉ của người đã khuất lên hàng đầu. Về điểm này, lớp lót bên trong chiếc ‘Giấc ngủ Hoàng gia’ được làm từ tơ lụa nên bố ngài có thể bình yên an nghỉ...”

“Nó có giá bao nhiêu?”

“Vâng, giá ưu đãi là tầm hai vạn chín nghìn tám trăm đô-la Mỹ^[1]...”

“Hai vạn... Không cần. Đó không phải là sở thích của bố tôi.”

Bất chấp phản hồi phũ phàng của khách hàng, Poncía băng ngang qua phòng, dẫn người đàn ông tới lựa chọn tiếp theo. Họ mỗi lúc một tiến lại gần nơi Cheshire đang ẩn nấp.

“Nếu vậy, chiếc này thì sao ạ? Đây là ‘Đường đua Thiên đường’,

được nhà thiết kế xe hơi nổi tiếng của Ý đặc biệt tạo ra. Hình dáng uyển chuyển. Thật thời thượng phải không ạ? Với ý tưởng thiết kế coi trọng không gian thoải mái, bên trong quan tài khá rộng rãi, chắc chắn cũng sẽ khiến người đã khuất hài lòng...”

Vị khách hàng có vẻ không để lời giới thiệu của Poncia vào tai, ông ta chỉ vào chiếc quan tài mà Cheshire đang núp ở phía sau và nói: “Cái kia thì sao?”

“Ngài quả là có ánh mắt tinh tường. Đó là mẫu mới nhất vừa được chuyển đến, chiếc ‘Sự ra khơi của thần biển’. Là sản phẩm tuyệt vời hoàn toàn làm từ đá cẩm thạch. Phần chân được thiết kế thêm trang sức thần biển hấp dẫn ánh nhìn của mọi người... Nhưng sản phẩm này là hàng đặt trước dành riêng cho cựu vua vận tải biển. Vì thế, việc yêu cầu mua có hơi... Nếu vậy, chiếc ‘Hành trình của Odyssey’ cùng kiểu có lẽ sẽ là lựa chọn hợp lý hơn.”

Vị khách nhìn chiếc quan tài đá cẩm thạch một lúc lâu với vẻ mặt không thể từ bỏ. Nhưng dưới sự thúc giục của Poncia, ông ta đã quay về phía chiếc quan tài kia. Cheshire đột nhiên bị thôi thúc bởi cảm giác muốn cười thành tiếng nên vội vã giơ tay bịt miệng mình. Thậm chí trong trò trốn tìm chơi hồi bé, cô luôn bị tìm thấy chỉ vì nhờ miệng cười thành tiếng. Nhưng lần này, cái tay bịt miệng để nén cười của cô đã sớm đảm nhận một vai trò khác.

Vai run rẩy cười không thành tiếng, Cheshire nhận thấy chiếc quan tài mà cô lấy làm bờ đê chắn sóng cho mình lúc này hơi lắc nhẹ. Vẫn giữ nguyên tư thế khom người, cô chuyển tầm mắt đang nhìn hai người Poncia vào chiếc quan tài trước mặt. Giữa nắp và thân quan tài bằng đá cẩm thạch trắng có một đường vạch đen chỉ khoảng nửa inch^[2]. Đường vạch đen này tất nhiên là một khe hở. Nắp quan tài đã tự nâng lên nửa inch. Cheshire mở to mắt nhìn chăm

chầm đường đen chạy vào trong quan tài trắng. Liệu có phải có ai đó đang nâng nắp quan tài lên từ bên trong không? Đường đen mỗi lúc một rộng hơn, và theo nắp quan tài nâng lên, cô bắt đầu nhìn thấy cả lớp lót bằng lụa bên trong quan tài.

“Làm thế nào bây giờ, tôi thấy chiếc ‘Đặc biệt An nghỉ’ bằng gỗ Mahogany được đẩy, nhưng nếu chưa hỏi xem mẹ tôi có ý kiến gì không thì...”

Không hề phát hiện dị thường xảy ra ở chiếc quan tài phía sau lưng họ, vị khách và Poncia vẫn chuyên tâm đàm phán. Cheshire bị đặt vào tình thế giằng co quý dị. Nếu lên tiếng, cô sẽ bị phát hiện. Nhưng trong cổ họng cô, tiếng la hét sắp sửa thoát ra thành âm thanh bắt đầu nhảy nhót, và đến giờ, nó vẫn đang có xu hướng như muốn nhảy ra ngoài.

Trong lúc đó, nắp quan tài đã mở ra gần 90 độ và Cheshire đã biết tại sao lại xảy ra tình trạng này. Cánh tay gầy guộc nổi đầy gân xanh đang từ bên trong chậm rãi đẩy nắp quan tài lên. Một âm thanh nghẹn ngào từ cổ họng phát ra phía sau bàn tay đang bịt chặt của Cheshire. Vị khách và Poncia vẫn tiếp tục mãi mê nói chuyện. Cuối cùng, nắp quan tài mở ra hoàn toàn. Cùng với cánh tay đang nâng nắp quan tài, một cánh tay khác vươn ra nắm chặt phần mép. Nửa thân trên của người nằm trong bắt đầu lộ diện.

Cheshire híп mắt hoảng sợ liếc nhìn khuôn mặt của người này. Đó là một người đàn ông trung niên gầy gò với mái tóc bắt đầu có chút thưa thớt, trên khuôn mặt trắng bệch dị thường rõ ràng đã được tiến hành trang điểm xác chết là đôi mắt vẫn nhắm nghiền. Trên tai là đôi khuyên bằng bạc sáng lấp lánh. Người đàn ông đó quay mặt về phía Cheshire và đột nhiên mở mắt.

Tình cảnh này đã vượt quá giới hạn chịu đựng của Cheshire.

Cô bật dậy như bị búng ra khỏi chỗ nấp, xác chết cũng la hét chói tai giống người sống. Ponica và vị khách giật mình quay người. Đến đây thì xin chúc mừng, cả bốn người trong “Phòng trưng bày quan tài” vốn không biết đến sự tồn tại của nhau đã chính thức gặp mặt, cảnh 1 hoảng loạn được mở màn.

Đầu tiên, Poncia và vị khách hít thở khó nhọc sau khi nhìn thấy dáng vẻ của người đàn ông thức dậy trong quan tài và Cheshire. Trong lúc đó, bất ngờ là khi đối mặt với Cheshire, người chết trong quan tài còn hét to hơn cô vài lần. Bản thân Cheshire đang sợ hãi nên khi nghe tiếng gầm rú đe dọa, cô run rẩy bật ra từ sau quan tài và nhào về phía Poncia cùng vị khách. Tuy nhiên, đối với Ponica và vị khách, cả Cheshire và người đàn ông trong quan tài đều là sự tồn tại nguy hiểm chẳng khác gì nhau. Dù họ hiểu làm cô gái trong dáng vẻ dân punk đột ngột xuất hiện và xác chết đáng sợ sống lại là cùng một nhóm, chắc cũng chẳng ai có thể chỉ trích họ được.

Poncia nhảy dựng lên, trong khi vị khách to béo vì quá sợ hãi nên đã nhắm mắt lại như một đứa trẻ, hai tay mập mạp chọc đánh về phía người phụ nữ ma quái đang tiến lại gần. Cú đánh mãnh liệt giống như kỹ thuật “chọc bằng hai tay” trong Sumo đập vào ngực của Cheshire, khiến cô lập tức bị bắn ngược trở lại. Mất cân bằng làm Cheshire khua loạn hai tay như quạt điện, giày patin trượt về phía sau, cái hông vĩ đại của cô trực tiếp đập mạnh vào phần đuôi quan tài đá cẩm thạch.

Không may là giá đỡ đang đặt chiếc quan tài này có gắn bánh xe. Và thế là Cheshire cùng chiếc quan tài, giữ nguyên tư thế va chạm, giống như đoàn tàu có hai toa bị dính chặt với nhau, cứ thế bắt đầu trượt mạnh trên sàn nhà.

Đúng lúc đó, Poncia, người luôn lạnh nhạt, đã bỏ rơi khách hàng

của mình để lao tới chỗ cửa ra vào chạy trốn trước. Anh ta nắm lấy tay nắm và vội vã mở cửa. Nhưng điều đó làm sự tình càng trở nên tệ hại hơn. Bởi ngay khoảnh khắc tiếp theo, đoàn tàu chạy loạn hai toa gồm Cheshire và chiếc quan tài theo đà trượt mạnh mẽ đã đụng bay Poncia vốn định chuẩn ra khỏi phòng, sau đó lao ra hành lang trước...

2.

Trong hội trường nhà ăn, câu chuyện xoay quanh phương thức mai táng vẫn đang tiếp tục. Bà Monica, dưới sự mời mọc của John, bắt đầu nói chuyện bằng điệu bộ nghiêm túc như đang đứng trên bục diễn thuyết: “...Đúng thế. Có thể nói, hỏa táng là phương thức mai táng bị nguyên rủa đáng ghê tởm. Những ví dụ trong *Kinh Thánh* cho thấy toàn bộ đều là địa táng, và hỏa táng chỉ dành cho những kẻ bị nguyên rủa. Trong *Lê-vi Ký*^[3] có viết: ‘Nếu một người lấy cô gái cùng với mẹ của cô về làm vợ, đó chính là nổi ô nhục. Anh ta và cả những người phụ nữ đó sẽ cùng bị thiêu bằng lửa.’ Hơn nữa, vì dâng lửa lạ trái với ý chỉ của Aaron^[4], hai con trai của Ngài là Nadab và Abihu đã bị thiêu rụi...”

Hướng đi của câu chuyện đột nhiên thay đổi từ dục vọng hiện hữu sang thế giới tín ngưỡng cổ xưa khiến mọi người bối rối. Nhưng John vẫn kiên trì trong tư thế sẵn sàng đáp trả từ chính diện: “Hừ, trước giờ có thể nói tôi là người vô thần nhưng vẫn có nghiên cứu về tập tính kinh doanh và tôn giáo. Cho nên Monica, những ví dụ di nói chẳng phải đều là về hỏa hình chứ không phải hỏa táng sao? Tiện đây, nhớ lại trong *Kinh Thánh*, *Lê-vi Ký* cũng nói ‘Có thân thể bị ô uế bởi tà dâm, con gái của thầy tế phải bị lửa thiêu’ đó thôi.

Rõ ràng, John nhân tiện chọc ngoáy về mối quan hệ ngoại tình

với Smiley trong quá khứ của Monica. Grin nhớ lại chuyện mẹ đẻ của John, Laura, đã khổ sở tự sát vì điều đó. Có lẽ trong tâm khảm của John vẫn còn luẩn quẩn về chuyện quá khứ. Monica có phần dao động trước sự công kích mãnh liệt của John, cuối cùng, bà lên tiếng: “Thì... Chuyện về Vua Saul, người bị chặt đầu và trói lên cột ở tường thành Beth-shan, đã bị hỏa táng để nhục mạ...”

“Trong *Book of Samuel*^[5] (Sách Samuel) đúng không? Dân làng ở Jabesh-Gilead thực hiện hỏa táng vào thời điểm đó không phải muốn thiêu cháy để nhục mạ Vua Saul. Trái lại, hành động đó đã tránh được việc người Philistines đào tung mộ của nhà vua... Phải thế không nhỉ, Cha Mariano?”

Grin nghĩ ông bác John đang mô phỏng ở đây cuộc tranh luận tôn giáo chắc chắn có khả năng xảy ra khi ông đưa hạng mục kinh doanh của mình vào thực hiện. Vì thế, ông đã coi người mẹ kế tội nghiệp và ngài linh mục Công giáo thành đối thủ giả tưởng. Cha Mariano giật mình khi đột nhiên bị điểm danh. Ông so sánh gương mặt của Monica và John rồi quyết định hỗ trợ Monica một tay: “Nếu quá để ý vào những diễn giải vụn vặt tầm phào của *Kinh Thánh* thì chắc hẳn sẽ đưa đến nhiều giả thuyết khác nhau. Tôi muốn suy xét về căn nguyên hơn là những diễn giải đó. Nói gì đi chẳng nữa, thân thể con người là tạo vật linh thiêng do Chúa sáng tạo. Việc thiêu rụi nó chính là chống lại tình cảm của tín đồ. Ngay cả tội lỗi cũng không thể làm vấy bẩn thân thể được Chúa tạo dựng. Thân xác cũng là thứ được cứu chuộc như linh hồn, và nó sẽ được hiến dâng như Đền Thờ của Chúa Thánh Thần.”

Những lời nói của vị cha cố đã khích lệ Monica, khiến bà lấy lại tinh thần: “Đúng vậy. Vào thời điểm phán xét cuối cùng, thân xác sẽ được phục sinh trong vinh quang. Trong *Book of Daniel*^[6] (Sách

Daniel) có ghi: ‘Trong số những người đang ngủ trong bụi đất, nhiều người sẽ thức dậy. Một số người trong đó sẽ có cuộc sống vĩnh cửu; ngược lại, một số người sẽ phải chịu đựng nỗi xấu hổ và sỉ nhục vô hạn.’ Nếu không còn thân thể, phải làm thế nào để phục sinh? Ngay cả Chúa Jesus, khi những người phụ nữ tới dâng hương và viếng mộ Ngài ba ngày sau cuộc hành hình, nơi đó đã trống rỗng vì Chúa Jesus đã phục sinh cùng với thân xác của Ngài.”

“Chứng minh không ở hiện trường của Chúa Jesus để phục sinh thân thể à...”

Tiến sĩ Hearst khơi lại vấn đề như một đứa trẻ thích nghịch ngợm. Monica chẳng quan tâm đến những người khác đang ngồi trong phòng, đôi mắt bà như thể ám ảnh, chỉ tập trung vào đối thoại với John: “Anh thật tội nghiệp, John. Một kẻ tôn thờ chủ nghĩa hòa táng ngoại giáo. Chắc anh cũng giống sứ đồ Thomas, người sẽ nói nếu không tự mình chạm tay vào vết thương do hình phạt đóng đinh trên thân thể Chúa Jesus đã phục sinh thì nhất định sẽ không chịu tin, nhỉ?!”

John có phần ngán ngẩm thái độ công kích của Monica, ông quyết định chuyển chiến thuật theo hướng tránh tranh luận trực diện về tôn giáo: “Hừ, phục sinh nhờ phán xét sao? Việc phục sinh không phải là vấn đề có thể được chứng minh dưới góc nhìn khoa học. Lời chứng về sự phục sinh không phải chứng minh sự thật lịch sử của phục sinh, rốt cuộc, nó chỉ là việc tin vào chân lý của phục sinh, đúng chứ? ‘Phúc cho ai không thấy mà tin’ à? Tốt thôi. Hãy tin nhiều vào. Nhưng tôi sẽ dùng cách của mình để khiến mọi người làm theo điều tôi tin tưởng. Tôi không phải kẻ ngoại giáo, cũng không phải là kẻ theo chủ nghĩa hòa táng. Tôi chỉ muốn trở thành một người kinh doanh cơ trí, tin tưởng vào khoa học và kinh tế. Nói lại lần nữa, việc

bổ sung hình thức hỏa táng là để hướng tới sự phát triển thịnh vượng của nghĩa trang. Về sau, việc khai thác đất đai quanh đây sẽ không thể thực hiện như bây giờ nữa. Phương thức hỏa táng cũng phù hợp để tiết kiệm đất đai. Nhìn từ vấn đề vệ sinh, việc thiêu rụi thi thể chẳng phải làm lợi cho xã hội sao?”

Monica tiếp tục lắc đầu, Norman bên cạnh bí mật quan sát sắc mặt của bà với vẻ lo lắng. Nanga đang dùng nĩa chọc để xác định độ chín của thịt bê bằng vẻ mặt đầy mãn nguyện.

Được đà lần tới, lúc này, John thả ra câu nói gây sóng gió nhất trong bữa tiệc tối ngày hôm nay: “Vì thế, tôi định sẽ hỏa táng bố khi bố qua đời.”

Mọi người xôn xao, còn Monica cự tuyệt dữ dội: “Anh nói gì vậy, John? Tôi sẽ không tha thứ cho chuyện này. Đây là sự nhục mạ khủng khiếp với một tín đồ Công giáo...”

“Không không, bố vốn là người theo thuyết vô thần. Vào lúc cuối đời, trông ông có vẻ sùng tín hơn chút, nhưng cuối cùng, đó cũng chỉ là diễn kịch, là màn biểu diễn theo cách riêng của bố thôi. Hơn nữa, ngay sau khi ngã bệnh, bố đã nói những điều như bản thân có bị hỏa táng cũng không sao. Bố cũng lo lắng cho tương lai của nghĩa trang. Nếu người đứng đầu Nghĩa trang Smiley chọn dùng hình thức hỏa táng, chắc hẳn Hiệp hội Dịch vụ Tang lễ của bang cũng sẽ tán thành. Không có cách tuyên truyền nào hiệu quả hơn cách này. Nghĩa trang Smiley luôn cho thấy tinh thần dám nghĩ dám làm. Tiến sĩ Hearst, ngài biết rất rõ lịch sử tang lễ. Xin hãy nói cho mọi người biết ông cố của tôi đã có tư tưởng tiến bộ đến nhường nào.”

Tiến sĩ Hearst bối rối trả lời: “Ừm, xác thực ngài Thomas Barleycorn chính là người đã thúc đẩy thành lập Hiệp hội Hỏa táng Vương quốc Anh.”

“VẬY ĐÂY. VỐN DĨ GIA TỘC Barleycorn đã có vai trò thúc đẩy phổ cập hỏa táng ở Anh. Nên bây giờ đến lượt tôi sẽ tiên phong trong việc cải cách phương thức mai táng ở Mỹ.”

“Tôi sẽ không cho phép hỏa táng Smiley.” Monica vẫn ngoan cố nói.

John nhún vai về phô trương và thở dài: “Đến cùng, dì vẫn câu nệ chuyện tín ngưỡng vậy à? Thế xin hỏi, gần 95% người dân Mỹ, bao gồm những người không phải tín đồ Công giáo, đang chọn phương thức tẩm liệm và trưng bày di hài là chuyện gì vậy? Trong *Kinh Thánh* có viết ‘Người chết cần thực hiện việc trang điểm và phơi bày di hài trước người sống’ không? Ở một đất nước tập trung nhiều chủng tộc với các tôn giáo khác nhau này, việc có thể tiến hành nghi thức tang lễ một cách trật tự và thống nhất mà không hỗn loạn chẳng phải nhờ sự định hướng tốt của các công ty dịch vụ tang lễ à? Đất nước này không thể không có kẻ mạnh dẫn dắt lôi kéo được. Quản lý và giám sát nghi lễ đám tang của người Mỹ chẳng phải là tổng thống hay giáo hội, mà chính các công ty dịch vụ tang lễ cần trở thành người tiên phong.”

John dường như tiến đến mục tiêu này với quyết tâm không thể lay chuyển. Monica nghiêng răng nôn nóng vì không thể phản bác, bà nhìn về phía Cha cố Mariano cầu cứu nhưng lần này, không có bất cứ lời trợ giúp nào được đưa ra. Trước lời biện hộ đầy nhiệt huyết của John, người có vẻ đã dự kiến hết mọi vấn đề phản biện, hai tín đồ Công giáo vốn dĩ không có sức chiến đấu dường như đã bại trận. Không nhận thấy trận chiến tranh luận đã ngã ngũ, John thậm chí tiếp tục dồn ép một cách dư thừa: “Đúng rồi, câu chuyện phục sinh làm tôi nhớ ra mình đã quên một ưu điểm nữa của việc hỏa táng. Nghe này, gần đây chẳng phải xảy ra sự kiện khó tin về các xác chết

đang hồi sinh sao? Nếu đó là thật, việc áp dụng hỏa táng ở Nghĩa trang Smiley là cực kỳ kịp thời...”

John hít một hơi và nói tiếp: “... Dù gì, đối tượng gặp phiền phức nhiều nhất trong vấn đề người chết sống lại chính là người sống, tức là bản thân tang quyến và công ty dịch vụ tang lễ. Bây giờ chính là cơ hội. Tôi dự định sẽ giam mình trong văn phòng suốt đêm và lập ra một bản kế hoạch cải cách nghĩa trang tuyệt vời...”

Đúng lúc này, một tiếng thét khủng khiếp vang lên sau lưng John.

3.

John ngạc nhiên quay người. Sau lưng ông là cửa thông tới hành lang. Tiếng thét có vẻ vọng đến từ phía bên kia cánh cửa. Theo sau tiếng hét là âm thanh như tiếng gầm của động vật hay âm thanh chiến đấu dữ dội. Có vẻ ở hành lang đang xảy ra chuyện bất thường nào đó. Trong lúc mọi người xôn xao, một cậu bé vừa hay định ra hành lang nên đã lao đến nhanh nhất và dùng sức kéo mở cánh cửa.

Tích tụ những sự ngẫu nhiên nho nhỏ có thể kéo theo biến cố lớn phát sinh. Trong trường hợp này, không hề có sự bàn bạc hay phối hợp trước giữa cô gái và Poncia ở phòng đối diện để cả hai cùng làm một hành động tại gần như một thời điểm, chỉ có thể là sự trùng hợp tuyệt diệu, một sự ngẫu nhiên không ngoài công của Chúa. Nhưng giải thích này chắc chắn không thể thuyết phục John, người vốn theo thuyết vô thần và là nạn nhân lớn nhất trong sự cố này.

Dù sao, dưới sự sắp đặt của Chúa, “đoàn tàu” hai toa chạy loạn đã tông cửa lao vào bên trong. Mọi người trong phòng ăn đột ngột

nhìn thấy một chiếc quan tài bằng đá cẩm thạch trắng dẫn đầu vọt vào. Không thể lý giải chuyện gì đang xảy ra, tất cả chỉ biết sững sờ. Người đầu tiên nhận ra kết cấu của “đoàn tàu” đó là Grin. Cậu nhìn thấy hình ảnh Cheshire đầu bù tóc rối đang trong tư thế ngã người ra đằng sau, lưng dính vào quan tài và giá đỡ quan tài. Cheshire khuyu chân cố gắng lấy lại thăng bằng nhưng đôi giày patin dưới chân càng trượt nhiều hơn. Kết quả là nó đã thực hiện chức năng của một chiếc đầu máy - mạnh mẽ thúc đẩy giá đỡ quan tài di chuyển càng nhiều hơn.

Âm thanh phát ra từ bánh xe lăn của giá đỡ quan tài và giày trượt patin tựa như tiếng sấm vang vọng khắp hội trường nhà ăn, “đoàn tàu” chạy loạn đang tiến sát về phía bàn ăn. Những người ngồi trên bàn ăn la hét và ồn ào chạy khỏi ghế ngồi. Tuy nhiên, nơi “đoàn tàu” tiến tới va chạm ngay chính diện là chỗ ngồi của John. Lúc này, ông vẫn đang đứng quay người ra sau, miệng há to với vẻ mặt không thể tin nổi.

John chỉ nắm được tình hình sau khi cạnh của chiếc quan tài đá cẩm thạch cứng rắn đập một cú đẹp mắt vào chiếc cầm kiêu ngạo của ông. Cảm thấy trước mắt là cả một trời sao sặc sỡ, ông phát ra một tiếng rên rỉ như ếch kêu và đổ gục xuống chỗ của Nanga bên cạnh. John ngã đúng lúc Nanga đang định ăn sạch chiếc bánh ngọt sô-cô-la trắng miệng, thế là vị khách người Nhật cứ thế ụp nguyên mặt vào ngọn núi bánh ngọt phía trước.

Ngược lại, giá đỡ quan tài vẫn tiếp tục đập mạnh vào ghế của John, khiến chiếc quan tài bay khỏi giá đỡ. “Đoàn tàu” chạy loạn bằng đá cẩm thạch đập vỡ tan tành đĩa, ly và trượt trên bàn ăn bằng một lực mạnh khủng khiếp. Đến khi chiếc ly cuối cùng rơi xuống sàn nhà tạo ra tiếng động loảng xoảng, chiếc quan tài trượt đến giữa bàn

ăn dài cuối cùng cũng chịu dừng lại.

“Cheshire, chuyện gì xảy ra thế?”

Grin ngay lập tức chạy đến bên Cheshire đang ngồi thụp phía dưới giá đỡ quan tài, nhưng những người khác vẫn đang bị thu hút bởi chiếc quan tài đột nhiên bị ném lên trên bàn ăn. Như để đáp lại sự mong mỏi đó của mọi người, nắp quan tài lại chậm rãi được nâng lên từ bên trong. Đầu tiên có thể nhìn thấy cánh tay gầy gò, tiếp theo người trong quan tài bắt đầu nhô nửa thân trên dậy. Trong phòng ăn đầy tiếng huyên náo. Nhưng sự ồn ào đó lập tức lắng xuống khi James cất tiếng lạnh lùng: “Này Walter, đêm nay anh lại chui vào quan tài chơi trò tàu hỏa hả?”

4.

Sau khi Monica mang theo tâm trạng cực kỳ tồi tệ vì sự náo loạn vừa xảy ra rồi rời đi cùng Cha cố Mariano và Norman, phiên xét xử kẻ gây rối đã bắt đầu.

Walter vẫn giữ nguyên tư thế ngồi trong quan tài và không ngừng khóc. Nước mắt chảy dài hai bên má tạo thành vệt dài cuốn trôi lớp phấn trang điểm đã tốn công sức tô vẽ trước đó. Vị nhân viên đồng tính của nghĩa trang vừa khóc nức nở vừa bào chữa: “Hu hu... Hôm nay, tôi vốn muốn cải thiện tâm trạng khó chịu vì bị giảm lương tuần nên đã quyết định hẹn hò với người yêu là Jimmy ở Marbletown. Vì thế, tôi đã trang điểm thật cẩn thận, thế rồi, trong lúc đang ngâm nga trong phòng tắm liệm dưới hầm ngầm...”

“Chuyện gì đã xảy ra?” John vừa xoa cằm vừa truy hỏi.

“Xem này, ở đây chẳng phải rất bận rộn sao? Nên đột nhiên tôi

thấy mệt và cực kỳ buồn ngủ... Rồi lại nhìn thấy chiếc quan tài tuyệt vời được dự định đưa trả về Phòng trưng bày quan tài kia. Khi thấy lớp lót làm từ lụa và được nhồi lông vũ bên trong, tôi không thể kìm lòng được. Chắc là chỉ khoảng gần một tiếng thì sẽ không sao cả nên...”

“... Nên anh đã ngủ trong đó?”

Walter hít hít mũi gật đầu.

“Anh thường xuyên lấy quan tài thay giường đấy hả?”

“Khô... không. Chỉ là những lúc rảnh rỗi nghỉ trưa mỗi ngày. Thực sự chỉ thi thoảng thôi. Thật đấy, chỉ thi thoảng...”

“Thật là một kẻ dồng đài... Sau đó, xảy ra chuyện gì?”

“Tự dưng tôi ngủ say đến quên cả giờ giấc và hình như cứ thế bị nhân viên ca sau đẩy đến ‘Phòng trưng bày quan tài’. Lần tiếp theo mở mắt, tôi đã thấy mình ở ‘Phòng trưng bày quan tài’ rồi... Khi đó, tôi vẫn còn hơi ngái ngủ, đột nhiên đối mặt với lối trang điểm khác lạ của Cheshire nên... tôi nhầm tưởng đó là quỷ. Phía Cheshire chắc cũng tưởng làm thế và hét lên... Sau đó nữa, giá đỡ đột nhiên chuyển động, rồi tôi chẳng hiểu làm sao...”

John đưa ra phán quyết: “Việc cắt giảm 30% lương kéo dài thành hai tuần. Còn nữa...” John nhặt đôi kính vỡ lên: “Anh cũng nghiêm túc bồi thường cái kính này cho tôi.”

Walter gật đầu với vẻ đầy căm hận, xì mũi phát ra tiếng kêu rất to.

Tâm trạng của John, người đã đánh mất hào quang vừa thể hiện trong bữa tiệc tối, trở nên tồi tệ, ông cáu bẳn với mọi người xung quanh. Có vẻ Isabella cố tình hôn lên cằm John rồi dùng đá làm lạnh để giúp ông bình tĩnh trở lại. John bắt đầu đưa ra yêu cầu vô lý - bắt

ai đó phải tìm kính cho mình. Thị lực của John gần như nằm trong nhóm cận nặng, không thể không đeo kính khi làm việc. Thật không may, kính dự phòng của ông đang đi điều chỉnh lại nên không có bên người. Vì vậy, Isabella đề xuất: “Chẳng phải trong ngăn kéo phòng tư liệu tầng hai còn kính dự phòng của bố sao? Anh thử dùng cái đó xem. Thị lực của hai người cũng không chênh lệch nhau nhiều đúng không?”

John gật đầu với đề xuất đó. Ngay lập tức, Isabella đứng dậy rời khỏi chỗ ngồi. Khi nhìn thấy khuôn mặt của John sau khi đeo chiếc kính Isabella vội vã cầm tới, Grin thấy hơi lạ.

Khuôn mặt này... rất giống ai đó. Cái mũi to vẫn như được gắn thêm vào, bộ râu xén vuông vẫn như đồ giả của John, kết hợp với kính mắt gọng sừng mà ông nội Smiley đã dùng trước đây, thoát nhìn giống hệt kính cải trang gắn thêm mũi và râu dành cho trẻ con vẫn được bán ở các tiệm thuốc. Nói quá lên một chút, nếu tóc trên đầu John nhiều, thậm chí trông ông rất giống quý ông bịp bợm Groucho Marx trong bộ phim hài kịch xưa... Không, không đúng. Grin thấy hình như cậu đã trông thấy khuôn mặt này ở một nơi quen thuộc hơn nhiều.

Sau một hồi suy nghĩ, Grin mới nhớ ra. Nếu John của bây giờ được thêm tóc thì khuôn mặt sẽ giống y hệt khuôn mặt của Smiley 20 năm trước trong bức chân dung đang treo ở đại sảnh nhà tang lễ. So với hình dáng cầm thanh lịch của Smiley, cầm của John hơi hà khắc như thể đang phản ánh tính cách ngạo mạn của ông. Thế nhưng hiện tại, nó đã bị che khuất bởi chiếc khăn lông bọc đá chườm.

John đeo kính của bố mình và tuyên bố dứt khoát như thể đã mượn được sự uy nghiêm từ ông: “Từ bây giờ tôi sẽ làm việc cả đêm trong văn phòng. Đừng ai làm phiền tôi. Buổi dạ tiệc kết thúc.”

Cheshire, hết bị người quen Walter làm kinh hãi, bị coi là ma nữ, cuối cùng bị John tịch thu giày trượt patin, phùng mang trợn mắt nói: “Cái gì, khinh người thế kia. Ông ta vào quan tài trước ông Smiley thì tốt biết bao.”

Sau đó, cô quay về phía cái đầu hói của John vốn đang rời khỏi hội trường phòng ăn, gắng hết sức làm động tác thè lưỡi trợn mắt với ông.

[1] Là 29.800 đô-la Mỹ (khoảng 702.000.000 đồng).

[2] Gần 1,3 cm.

[3] Cuốn sách thứ ba trong *Kinh Thánh Do Thái lần Cựu Ước*.

[4] Nhà tiên tri, anh trai của Moses (nhà tiên tri được coi là quan trọng bậc nhất trong Do Thái giáo) trong các tôn giáo Abraham (gồm Do Thái giáo, Kitô giáo, Hồi giáo...).

[5] Cuốn sách trong *Kinh Thánh Hebrew*.

[6] Sách Khải Huyền trong *Kinh Thánh* vào Thế kỷ II TCN.

TRÀ VÀ SỰ NGOAN CỐ

“Không có thời đại nào lại bùng nổ tư tưởng về cái chết trong lòng mỗi người và tiếp tục tạo dấu ấn mạnh mẽ cho tới sau này như Thế kỷ XV. Tiếng thét gào ‘Hãy nhớ rằng rồi người cũng sẽ chết’ không ngừng vang vọng xuyên suốt mọi mặt của cuộc sống.”

— Johan Huizinga —

[The Autumn of the Middle Ages (tạm dịch: Mùa Thu Thời Trung Cổ)]

1.

“Thật là, đến người chết còn tốt hơn.” Martha cố tình “thêm dầu vào lửa”: “Với sự ngu đần của người đàn ông đó, thà nhờ sự giúp đỡ của người chết trong mộ còn hơn.”

Tiếng của Martha, nữ đầu bếp của gia đình Barleycorn đang liên tục xả giận trong bếp, truyền ra đến tận phòng khách. Từ sáng sớm đã đến nhà bếp ăn vụng, Cheshire vừa chóp chép miệng vừa vào phòng khách và nói với Grin: “Martha lại bắt nạt Norman đấy. Nguyên liệu làm bánh ngọt không đủ nên ầm ĩ hết cả và bắt Norman phải đi lấy.”

Norman hầu như chỉ có thể làm ở mức độ công việc dành cho học sinh tiểu học. Ban đầu, những người xung quanh cho rằng đó là do ông bị mất trí nhớ trong chiến tranh, nhưng gần đây, càng có nhiều người tin rằng bản thân ông vốn chỉ có trình độ trí tuệ ở mức đó. Vì lý do đó, công việc của Norman toàn là những việc đơn giản

như đào mộ hay chăm sóc Monica. Tuy nhiên, từ hôm qua, Rokko, một người làm công trong nhà Barleycorn đã lên đường đi Ý dự tính trong hai tuần vì người thân gặp chuyện không may, nên Norman đã bị Martha sai sử làm cả công việc của anh ta.

Lúc này, trong bếp vang lên tiếng động lớn của một vật bị rơi. Phối hợp với âm thanh đó, Cheshire nhảy dựng lên và hét toáng với vẻ vui sướng: “A... a... a... làm thật rồi.”

Tiếp theo là tiếng chì chiết của Martha: “Xem kia, cậu làm gì đấy hả? Tôi đã nói là hộp đậu tuyết cơ mà. Tôi thực sự rất bận. Mau làm lại đi.”

“Quý khó tính Martha đang nỗ lực chuẩn bị cho tiệc trà đấy.” Cheshire nói: “À, đúng rồi, bà ấy bảo em gọi cả John tới nữa.”

Tiệc trà được ông Smiley thực hiện vào sáng thứ Bảy hằng tuần, đây là thói quen “uống trà lúc mười giờ” theo phong cách Anh, và khi đó, tất cả những người trong nhà Barleycorn đều phải tham dự. Lúc này, trong nhà ăn đang có: Grin, Tiến sĩ Hearst, Isabella, Cheshire - những người mượn phòng của nhà Barleycorn ở trọ lại, và James - dù có nhà riêng bên Thị trấn Marbletown nhưng sẵn việc đi làm ở nhà tang lễ nên thi thoảng rẽ qua tham gia. John cũng sống ở biệt thự Barleycorn nhưng từ hôm qua, ông đã làm việc suốt đêm ở văn phòng điều hành và vẫn chưa chạm mặt bất cứ ai trong số những người đang ở phòng khách. Vì thế, Isabella đã gọi điện lên văn phòng để truyền lời rằng tiệc trà sắp bắt đầu. Việc hiện tại John là người nắm thực quyền điều hành nghĩa trang chắc chắn không sai, nhưng ở đây, mệnh lệnh của ông Smiley vẫn mang tính tuyệt đối. Isabella đặt ống nghe xuống và nói: “John sẽ đến ngay nên xin hãy bắt đầu trước.”

Mọi người lục tục đi lên phòng của ông Smiley ở tầng hai. Tại

thời điểm người đi cuối cùng là Grin chuẩn bị bước chân lên cầu thang, giọng bà Martha vang lên từ phía sau cậu: “Hãy gọi cả bà Monica nữa nhé. Giờ tôi đang bận chuẩn bị trà nên không rảnh tay.”

Dù gì tôi cũng là “thiếu gia” của gia tộc Barleycorn đây. Grin rất muốn than vãn kháng nghị về việc Martha thô bạo sai sử cậu. Nhưng cẩn thận xem xét vẻ ngoài của mình và nhận thấy hoàn toàn chẳng có tạo khí chất “thiếu gia” nào nên cậu đã thay đổi suy nghĩ. Không được chống lại quỹ khó tính. Trên đường đi, Grin vòng qua phòng Monica và gõ cửa.

Tiếng trả lời vọng ra ở trong, không ngờ lại là giọng của Cha cố Mariano. Khi Grin bước vào phòng, vị cha cố này đang ngồi trên chiếc trường kỷ vừa chớp chớp mắt vừa xoa cổ.

“Thưa Cha, đêm qua Cha đã ngủ lại đây ạ?”

Cha cố Mariano vừa khép miệng ngăn lại cơn ngáp ngủ vừa gật đầu trả lời: “À, ta lo lắng cho bà Monica nên đã ở lại. Chẳng ai đến chăm sóc bà ấy cà, mà bà ấy lại cứ mơ hồ thế thì...”

Cha Mariano không có ý định mĩa mai gì cả, nhưng trong Grin dâng lên chút cảm giác tội lỗi. Dù có nhiều tình huống xáo trộn xảy ra, nhưng chẳng ai thuộc gia đình Barleycorn nhớ tới bà lão có sức khỏe không tốt này. Grin ngượng ngùng hỏi: “Vậy bà Monica vẫn ổn chứ ạ?”

“Ừm, hôm qua bà ấy có than thở là tình trạng tim không tốt lắm. John trước đó cũng đã nói, bệnh gout không chỉ ảnh hưởng tới khớp mà còn có nguy cơ biến chứng thành nhồi máu cơ tim nên phải chú ý cẩn thận. Bà ấy ghét những bác sĩ ngoan cố nên không muốn ai chạm vào mình, như vậy là không được. Chắc, có điều sáng nay, bà ấy đã tỉnh giấc với dáng vẻ khỏe khoắn, thậm chí có hơi gầy ảm ỉ nữa.”

Như để chứng minh cho lời cha cố vừa nói, từ phía trong phòng nổi lên phòng này vọng lại tiếng ca của Monica hát ca khúc vượt thời gian *They Can't Take That Away From Me* (tạm dịch: Họ Không Thể Cướp Chúng Khỏi Tôi):

“Cách em đội mũ
Cách em nhấp trà
Tất cả những kỷ niệm đó
Không ai có thể cướp chúng khỏi tôi...”

Cửa phòng mở ra, bóng dáng Monica ngồi trên xe lăn xuất hiện. Norman ở sát phía sau như một người hầu tận tâm. Tâm trạng của Monica có vẻ rất tốt. Bà trang điểm đẹp hơn ngày thường và rung rung cái cằm ngắn mỡ cất tiếng hát vang. Nếu chân còn khỏe, có khi bà đã nhảy chân sáo như Ginger Rogers^[1] rồi. Grin nghĩ bà Monica chắc hẳn luôn thấy vui vẻ chờ mong thời gian uống trà mỗi tuần một lần với chồng này. Nhưng Cha cố Mariano lại lên tiếng phá hỏng tâm trạng của bà: “Monica, bà vui vẻ cũng được thôi, nhưng sau đây, bà sẽ phải gặp John đấy.”

Khuôn mặt vui vẻ của Monica lập tức bị bóng đen che phủ: “Anh ta thật khó ưa.”

Cha cố Mariano vội vã an ủi: “Hôm qua, anh ta có hơi quá quắt. Tôi cho rằng so với việc nói ra những điều mà một tín đồ Công giáo sẽ cảm thấy hổ thẹn, cách anh ta nói về người bố vẫn đang tại thế của mình thật không thể chấp nhận được. Thế nhưng...”

“Con người đó quá ngạo mạn.” Monica lại trào dâng nổi tức giận: “Anh ta chẳng có thực lực đến thế. Tất cả chỉ bắt chước Smiley thôi. Anh ta chỉ biết ngồi vào ghế của bố, đeo kính của bố, nói lại những lời của bố và ra vẻ kiêu ngạo. Nhưng anh ta không thể giống bố mình

mãi được. Liệu chúng ta có thể phớt lờ chuyện nghĩa trang cho anh ta? Jason tốt hơn anh ta biết bao...”

“Bà nói Jason...” Grin định chen vào nhưng Cha cố Mariano đã cắt ngang lời cậu: “Monica, đừng để bản thân bị mắc kẹt trong cơn giận dữ. Tôi sẽ thuyết phục John vào dịp thích hợp. Hãy tha thứ cho anh ta. Đó chính là phong thái thực sự của con chiên sống nhờ đức tin vào Chúa, phải vậy không?”

Monica miễn cưỡng gật đầu.

Cha cố Mariano nói lời tạm biệt “Hẹn gặp lại vào lần cầu nguyện sau” và rời khỏi, trong khi đó, nhóm người Grin đến phòng ông Smiley.

2.

Mỗi lần bước vào phòng ngủ của ông Smiley, Grin lại nhớ đến phòng sách theo phong cách Victoria điển hình có thể thấy ở các vùng quê nước Anh hay trong làng đại học... Trong những phòng sách kiểu này thường có một giá sách theo phong cách Gothic, trên đó bày những cuốn sách bọc bì mềm có gáy màu nâu, phía trên lò sưởi là các giá treo ống và một bức ảnh đội bóng bầu dục cũ đã ngả màu. Tuy vậy, cả căn phòng vẫn tỏa ra bầu không khí nghiêm cẩn của phòng sách như muốn kêu gọi “Sau khi cầu nguyện, hãy đến phòng đọc sách của tôi!”

Thực tế, hình như đây vốn là phòng đọc sách nhưng vì ông Smiley đã rất ngang ngạnh nói rằng “Tôi không muốn chết ở một bệnh viện xa lạ. Tôi muốn đón cái chết trong căn phòng ưa thích của mình” nên giường đã được chuyển vào phòng sách. Căn phòng này

nằm cùng dãy với phòng của bà Monica, ở phía Đông của căn biệt thự, buổi sáng tràn ngập ánh sáng, đứng từ cửa sổ có thể thu vào trong tầm mắt khu nghĩa địa, cánh Tây của nhà tang lễ, nơi hỏa táng...

Ở một gia đình bình thường, phòng có tầm quan sát hướng ra nghĩa địa là một điều không thể tưởng tượng được. Thế nhưng khu nghĩa địa của Nghĩa trang Smiley được xây dựng trong một khu vườn mang phong cách Châu Âu nên không khiến người ta liên tưởng tới cảm giác chết chóc. Không nói đến buổi đêm, như lúc này, trong một buổi sáng trong lành, dõi mắt ra phía xa có thể thấy những cây phong đường ngả màu lá đỏ hay những bụi cây thấp xanh tươi, và giữa những bông hoa cúng màu sắc rực rỡ là hàng hàng bia mộ đủ mọi hình dạng sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời, đó quả thật là một phong cảnh có nét đẹp riêng.

Trong “căn phòng chờ chết” tự mình chọn lựa, ông Smiley hí hóp vui vẻ ngắm khung cảnh bên ngoài của sổ. Trên bàn phụ, chiếc ti-vi mini vẫn đang bật. Chương trình đang chiếu là mục *Tin Tức Buổi Sáng* của kênh số 9. Người dẫn chương trình đang nói trong khi phong nền phía sau hiển thị hình ảnh toàn cảnh nhìn từ trên cao xuống của hồ nước: “... Ảnh hưởng của mưa axit với độ pH cực thấp là rất lớn, phần lớn cá trong Hồ Leslie đang mắc ngoài và có nguy cơ chết hàng loạt. Bây giờ là tin dự báo thời tiết mưa axit cuối tuần...”

Ông Smiley chậm rãi quay lại phía mọi người. Chương trình ti-vi đã chuyển sang phát sóng tin tiếp theo: “... Liên quan tới thống kê tỷ lệ mắc bệnh ung thư da ở Canada được cho rằng do tầng ozon bị phá hủy, Giáo sư Riley của Đại học Ontario phát biểu, so sánh với tỷ lệ bệnh nhân mắc HIV...”

Tất cả mọi người thành thật chờ đợi trước mặt chủ nhân của

nghĩa trang. Chương trình ti-vi phát sóng tin tiếp theo: "... sự kiện người chết hồi sinh mới xảy ra ở khu vực phía Nam của bang. Thế nhưng, tranh cãi nổi lên đối với phản ứng của Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (CDC) lần trước..."

Ông Smiley bấm nút tắt ti-vi và thở nhẹ một hơi. Tấm ga trải giường được ánh nắng xuyên qua cửa sổ chiếu vào trông như đang phát sáng lấp lánh, khiến ông Smiley giống một người trên thiên đường đang vui vẻ dang rộng tay chân ngủ trên những đám mây hơn là một người bị bệnh nặng. Ông lão cất tiếng với khuôn mặt gầy gò sáng bừng: "Cảm ơn mọi người đã tới đây đủ. Đây quả là một buổi sáng tốt lành. Hôm nay, dường như ngay cả tế bào ung thư trong phổi ta cũng mang theo tâm trạng vui vẻ ấy... Ồ mà, John đâu ấy nhỉ?"

"Anh ấy đã giam mình trong văn phòng suốt từ hôm qua. Vừa nãy con đã gọi điện thoại rồi, chắc hẳn anh ấy sẽ tới nhanh thôi..."

Trong lúc Isabella đang trả lời thì có tiếng gõ cửa vang lên. John xuất hiện trước mặt mọi người. Tất cả đều chú mục vào thân ảnh John vừa bước vào phòng. Trên đầu ông ta đang đội một bộ tóc giả chưa thấy bao giờ. John ngồi xuống một chiếc ghế ở mép tận cùng của bộ sô-pha hình chữ L quanh giường và nói: "Con xin lỗi bố. Vì thức suốt đêm làm việc, phải đổi quần áo nên con đến trễ... Đây là đồ ăn bố thích. Hôm qua, Isabella đã mua đấy ạ."

John mở chiếc túi cầm trên tay và đặt lên bàn một hộp bánh hình vuông. Khi mở nắp ra có thể thấy những viên sô-cô-la rắc bột đường trắng phía trên được xếp ngay ngắn thành hàng bên trong.

Monica thu lại hình ảnh của John vào mắt, biểu cảm của bà trở nên hòa hoãn. Bà nói: "John, ta rất vui vì có thể gặp anh. Trước đó, ta đã tự hỏi mình có thể cười khi gặp anh hay không. Cuối cùng, tình

cảnh gặp gỡ cũng diễn ra đúng như ta đã mong đợi...”

Có lẽ John không muốn gọi lại chủ đề cuộc nói chuyện tối qua trước mặt Smiley, ông vội vã cắt ngang lời của bà Monica: “Vâng, con cũng thấy rất vui khi có thể gặp di với khuôn mặt tươi cười thế này.”

“Lúc này, ta cũng đã biết bộ dáng chân thật của anh. Dù hôm qua anh đã nói những lời đó, nhưng ta biết anh không có tội và là một đứa trẻ ngoan.”

“Có chuyện gì xảy ra vậy?” Smiley hỏi.

“Không, chẳng có chuyện gì cả.” John lập tức lên tiếng phủ nhận ngay sau khi nghe xong câu hỏi của Smiley: “Thay vì quan tâm chuyện đâu đâu, ngược lại, bố thấy sô-cô-la thế nào?”

Chính xác thì John trở thành “bé ngoan” trước mặt bố mình. Grin âm thầm phân tích trong đầu, liệu có phải những lời nói và hành động của ông bác John ngày hôm qua chỉ là sự ngạo mạn từ trên trời rơi xuống, và nó thực ra chính là một biểu hiện tình cảm trái ngược tương đối phức tạp của ông đối với người bố vĩ đại của mình.

“Ồ, một viên có nhân vị rượu rum. Cảm ơn vì đã mua sô-cô-la cho ta... Nhân đây, chuyện gì xảy ra với con vậy? Lâu lắm ta mới thấy con đội tóc giả, còn cả bộ quần áo đó và kính nữa, chúng là đồ của ta phải không nhỉ?”

John luống cuống giải thích: “Con đã mượn tạm đồ ở trong văn phòng ấy. Vì con lỡ tay làm đổ rượu vào quần áo...”

“Humm, con lại uống rượu à? Nên con mới có bộ mặt ỉu xiu như thế vừa mới tỉnh khỏi cơn say đấy hả?”

“... Cái đó thì, ừm... Dạ đúng...”

John xoa mặt, dường như khá nhạy cảm về vấn đề này. Trên cằm ông vẫn đang dán miếng băng cá nhân rất to, là dấu tích do cuộc

náo loạn đêm qua để lại.

James nói bằng giọng điệu khinh thường: “Ái chà, đúng là đồ ‘John Barleycorn’ chẳng chệch đi đâu được.”

Nhận ra ý chế giễu trong lời nói của James, John tỏ ra khó chịu: “Anh đã chán ngấy nghe những lời đùa cợt tầm phào của chú từ bé đến giờ rồi. Liệu chú có thể quản cái miệng của mình tốt hơn một chút không?”

Đó chính xác là lời đùa cợt không chỉ John mà cả những người khác của gia tộc Barleycorn cũng đều thấy khó chịu.

Barleycorn nghĩa là một loại bột lúa mạch. Nói cách khác, nó chính là nguyên liệu làm rượu. Bởi thế, để nhân cách hóa rượu, có một cách gọi rượu là “John Barleycorn”. Tên thật của Grin là Francis nên cậu chỉ bị trêu chọc một hai lần rồi thôi. Nhưng người mang cái tên “hiếm” như John chắc hẳn đã phải chịu những ký ức không mấy tốt đẹp. Dù vậy, Grin nghĩ thật trở trêu khi John vẫn nhiễm phải thói xấu nghiện rượu.

Smiley vẫn không ngừng hỏi về vẻ bề ngoài của John: “Vậy món tóc giả kia là từ ngọn gió nào thổi tới vậy?”

Lúc này đã lắng lại bình tĩnh, John nhún vai trả lời: “Không có gì. Bởi cuối cùng, con cũng phải đứng đầu xử lý mọi việc của nghĩa trang này nên con nghĩ mình cũng cần chú ý tới ngoại hình một chút.”

“Mặc thế này khiến anh ấy giống phiên bản thời trẻ của bố vậy.” Isabella nói.

Điều Grin tưởng tượng đến trong buổi tối hôm qua hiển nhiên đã thành hiện thực. Phong cách để râu tóc của hai bố con đang ở trước mặt mọi người đây gần như giống hệt nhau. Do tuổi tác đã cao nên mái tóc của ông Smiley ngả bạc trắng lốm đốm muối tiêu. Tuy nhiên,

nếu đứng ở trong tôi, có lẽ người ta sẽ không phân biệt được. Hơn nữa, kính mắt có cùng kiểu dáng, chỉ là kính của John lẫn một chút màu sắc khác.

Grin đưa mắt nhìn sang phía Cheshire đang ngồi một mình không chút quy củ ở bệ cửa sổ. Nếu cậu đoán không sai, chắc hẳn cô đang chìm trong trạng thái run sợ khi nghĩ đến việc bại lộ sự thật khiến John phải đeo kính. Thế nhưng, trước khi ông Smiley truy cứu thêm điều gì, Martha đã bưng trà đến, vì thế, chuyện Cheshire lo ngại đã không xảy ra.

Sau khi đặt ấm và tách trà lên chiếc bàn kê giữa sô-pha với giường, quý khó tính Martha tuyên bố: “Vì hôm nay, công việc của tôi khá bận nên mong mọi người tự phục vụ nhé! Trà đã được pha trong bình. Mọi người hãy tự mình rót.”

Sau khi buông những lời vô tình đó, Martha nhanh chóng bỏ đi. Mọi người miễn cưỡng tự mình rót nước và lấy đồ. Grin vươn tay lấy lọ đường ở gần mình, bỏ nó vào tách và chuyển qua cho ông bác John. John lại chuyển qua cho bà Monica, Cheshire cũng xuống khỏi bệ cửa sổ và đón lấy lọ đường. Đúng lúc cô định bỏ đường vào cốc sữa cô đã đặc biệt yêu cầu riêng cho mình, Isabella bỗng lên tiếng chế nhạo: “Ồ kìa Cheshire, việc ăn kiêng của con không sao chứ? Phải cẩn thận để ý giống như mẹ vậy, nếu không...”

Bị đâm chọc trúng chỗ đau, Cheshire cũng không phải loại người sẽ cam chịu ngồi im: “Vất vả cho mẹ rồi. Con thấy chẳng sao cả. Hơn nữa, con ấy à, cứ nhìn thấy đứa con gái nào mãi mê chạy theo việc ăn kiêng hay niềng răng là chỉ muốn đập cho một trận. Chắc chắn con với mẹ thời trẻ sẽ không thể trở thành bạn thân được đâu nhỉ?!”

Dứt lời, Cheshire cố tình lấy tận ba thìa đầy bỏ vào cốc và quay lại bệ cửa sổ. Ngay cả một Cheshire như vậy cũng ngại ngần không

lấy một viên sô-cô-la nào cả. Khi tất cả mọi người đều cầm trên tay đồ uống của mình và ổn định chỗ ngồi, Smiley bắt đầu lên tiếng: “Sau đây, ta dự định lấy cái chết làm chủ đề thảo luận của tiệc trà thư giãn hôm nay...”

Mọi người bối rối nhìn nhau. Đó không phải một chủ đề có thể bàn tán trước mặt một người sắp chết. Thế nhưng ông lão đang cận kề cửa tử này lại nói ra miệng. Không để ý tới sự bối rối của những người xung quanh, ông Smiley hào hứng phát biểu: “Ha ha, một khi đã là thành viên gia tộc làm nghề mai táng thì không được phép sợ hãi khi thảo luận về cái chết. Ta không sao hết. Ta đã sớm giác ngộ về cái chết của bản thân rồi. Ta còn tính nhìn chăm chăm vào vị tử thần đang đến gần trước mắt, và nếu được, sẽ thử vui đùa với nó một chút. Ta muốn thử chế ngự cái chết của bản thân vào lúc cuối cùng, coi như đặt dấu chấm hoàn mỹ cho cuộc đời đã luôn diễn ra theo ý muốn của mình suốt những năm qua. Vì thế, ta thấy rất thú vị khi có thể cùng trò chuyện về cái chết của con người với tất cả những người vẫn đang tận hưởng cuộc sống tươi đẹp ở đây. Chà, vậy ai sẽ ‘khai hỏa’ đầu tiên đây? John, bắt đầu từ con thì sao?”

Đột nhiên bị điểm danh, John bày ra biểu cảm như một học trò quên làm bài tập về nhà. Ông lập tức thoái thác: “Cái... cái này quá đột ngột... Những vấn đề thế này hẳn là nên nhờ đến chuyên gia như Tiến sĩ Hearst trước tiên mới phải...”

Smiley nhìn sang Tiến sĩ Hearst với ánh mắt thúc giục. Vị tiến sĩ gật đầu quy củ. Giữa hai người dường như đang tỏa ra hơi thở của tình bạn vĩnh cửu.

“Ừ, thì... Ông Smiley cũng không phải là người đàn ông cứng đầu không nghe lời nói của người khác. Bình thường, chẳng ai có thể nói về chuyện này đâu. Nhưng con người ấy mà, đến một lúc nào đó

cũng phải nghĩ về điều này thôi. Đối với ông Smiley, ‘một lúc nào đó’ chính là ‘bây giờ’. Xét theo lẽ đó, tôi nghĩ cùng nhau thảo luận về chủ đề này cũng chẳng có gì xấu cả.”

Smiley cố chấp tiếp lời: “Tôi là người làm dịch vụ tang lễ. Nếu sợ nghĩ đến cái chết, tôi không thể biến nó thành việc kinh doanh được. Và tôi mong mỗi được nói chuyện về nó ngay bây giờ.”

“Nếu vậy thì... E hèm, dù chết chỉ cần mở miệng nói một tiếng là xong, nhưng những vấn đề liên quan tới nó lại phức tạp và tồn tại trong nhiều lĩnh vực rộng khắp không thể nói hết chỉ trong một bữa tiệc trà thế này. Nên tôi nghĩ trước hết, tôi sẽ thử nói về cảm nhận của mình với một số vấn đề xảy ra gần đây.”

“... Là chuyện người chết sống lại nhỉ?” Smiley đoán.

“Ồ, đúng đó... Cái này cần phải bắt đầu từ một câu chuyện xa xưa một chút. Vào cuối thời Trung Cổ đã rất thịnh hành câu nói ‘Memento mori’.”

“Memento mori?” Grin hỏi lại.

“Đúng vậy. ‘Memento mori’ là một thuật ngữ tôn giáo tiếng Latin có nghĩa là ‘Hãy nhớ rằng rồi người cũng sẽ chết’. Ngày xưa, câu nói này được khắc lên tác phẩm điêu khắc hình đầu lâu bằng ngà voi và đặt trên bàn ăn, để thường xuyên nhắc người ta ghi nhớ về cái chết trong tâm khảm.”

“Câu nói đó cũng là một trong những châm ngôn của nghĩa trang chúng ta.” Smiley vừa nói vừa đưa đồ ở bàn phụ cho Grin: “Đây là sản phẩm được tạo thành vào dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Nghĩa trang Smiley. Mọi người trong gia tộc đều có.”

Đó là một cái chặn giấy làm từ đá cẩm thạch. Nó có hình dạng chiếc quan tài lục giác kiểu cũ, phần nắp có chạm nổi biểu tượng của

nghe thấy - một đôi môi đang mỉm cười quen thuộc lộ ra mặt sau có thể thấy trên đó khắc câu “Memento mori”. Grin vừa nhìn chăm chú vừa nói: “Nó giống câu ‘Chư hành vô thường^[2]’ ở Nhật à?!”

Tiến sĩ Hearst nhún mày dường như rất vui vẻ.

“Ừm, đúng đấy. Hiếm thấy một dân punk cũng có tri thức về mặt này đấy... Nó xuất hiện khi xảy ra cái chết tràn lan ở Châu Âu thời điểm đó. Huizinga đã viết trong tác phẩm *Mùa Thu Thời Trung Cổ* là vào khoảng nửa sau Thế kỷ XIII, bệnh dịch hạch bùng phát và lan rộng, cướp đi sinh mệnh của $\frac{1}{5}$ đến $\frac{1}{3}$ dân số Châu Âu. Không chỉ vậy, nông nghiệp bước vào thời kỳ tăng trưởng thấp, văn hóa quý tộc cũng có xu hướng tàn lụi, chiến tranh bùng nổ vô số lần vào Thế kỷ XV, XVI. Tóm lại, cái chết đã phủ bóng lên Châu Âu. Có rất nhiều điều tượng trưng cho tư tưởng và tình cảm của con người lúc bấy giờ mà đến nay vẫn được lưu lại. Mạnh liệt nhất trong số đó phải kể đến tượng xác người. Grin, cháu thấy bức tượng mô phỏng ‘tượng xác người’ được trang trí trong linh đường ‘Giấc ngủ hoàng kim’ của nhà tang lễ chưa?”

Grin vẫn chưa từng tới đó cho nên cậu lắc đầu.

“Ồ đó có trang trí bản mô phỏng tượng điêu khắc lăng mộ Francis de Sales^[3]. Bức tượng điêu khắc này là hình ảnh dã man miêu tả giun đất hay ếch đang rửa thi thể người chết nằm ngửa. Đó là bức điêu khắc biểu thị quá trình từ thối rữa cho đến phân hủy và biến mất của xác chết, tượng xác chết thối rữa, hay nói cách khác, là ‘tượng xác người’.”

“Giun đất... ếch... thi thể thối rữa và phân hủy...” Cheshire rùng mình: “Ôi, sao ông lại nói những thứ gây khó chịu thế...”

“Nên ta đã nói trước đó còn gì, cùng với việc mạnh dạn tạo ra tượng xác chết đang thối rữa như thế, người người lúc bấy giờ đều hô

vang khẩu hiệu ‘Memento mori’. Tất nhiên, đằng sau chuyện này, dường như có cả tâm trạng bất an đối với thời đại mà cái chết hoành hành khắp nơi. Nhưng bên cạnh đó chắc chắn xen lẫn cả tội lỗi thể xác, nói cách khác là ý thức tội lỗi đối với cuộc sống hưởng lạc thiên về cảm tính... Đúng thế, tín ngưỡng thần phục, sự ngộ đạo và quá khích... đủ mọi suy nghĩ khác nhau về cái chết chắc hẳn đã trộn lẫn trong bức tượng kinh hoàng này.”

Tiến sĩ Hearst ngừng lại lấy hơi và nhấp một ngụm hồng trà. Grin nghĩ hành vi uống trà này thật kỳ dị. Bản thân đang trong thời gian tiệc trà dưới ánh nắng đầy sáng khoái, mọi người lại cùng nhau nói chuyện về xác chết thối rữa và phân hủy.

--- Làm thế nào hẳn ta lại xuất hiện trong tiệc trà điên cuồng này...

Khi đó, Grin bỗng nhớ tới cảnh tượng tiệc trà điên cuồng xuất hiện trong *Alice Ở Xứ Sở Thần Tiên*.

“Và tôi cho rằng, ngay cả thời hiện đại bây giờ, chúng ta cũng đang bị cái chết ngập tràn khắp nơi vây quanh chẳng kém gì thời Trung Cổ. Những cái chết hàng loạt được đề cập trên ti-vi mỗi ngày, chiến tranh vẫn tiếp tục xảy ra đâu đó trên thế giới, sự cố máy bay hay tàu hỏa, giết người, phá hủy môi trường, bệnh nan y, nạn đói... và cả sự bế tắc không lối thoát của toàn thể nền văn minh Thế kỷ XX. Thời đại đang tiến dần tới cái chết. Có lẽ sự tiến tới này vừa hay không phải là ‘mùa thu của thời Trung Cổ’ mà là mùa thu của Thế kỷ XX. Bởi thế, chúng ta có cần giống những người Trung Cổ niệm câu ‘Hãy nhớ rằng rồi người cũng sẽ chết’ để chuẩn bị tâm lý không? Đó cũng là vấn đề có phần khó chịu.”

“Rồi sao nữa?” Smiley hỏi với tâm trạng đầy hứng thú.

“Tôi sẽ nói lại lần nữa nhé. Thông qua một hộp điện nhỏ là ti-vi,

chúng ta đang tiếp cận cái chết với số lượng lớn và với tần suất thường xuyên hơn bao giờ hết trong suốt lịch sử loài người tới nay, hết ngày này tới ngày khác. Dưới tình trạng đó, cái chết dần được hư cấu hóa. Biến thành người người giấu cái chết trong chiếc hộp Pandora^[4] gọi là ti-vi, đặt thi thể bị thảm với nước tẩy rửa được người đẹp xếp thành hàng tiếp thị trong cùng một khung hình.”

“Liệu đó có phải vấn đề cảm tính từ phía người xem không?” Grin phản bác.

“Đúng là kiểu quan điểm của ‘thế hệ ti-vi’. Cũng có thể như lời cháu nói, nhưng cảm tính đó cũng tồn tại vấn đề. Chết chóc quá nhiều mà ti-vi phát ra... nghe nhé, là hằng ngày đấy. Một khi con người ngày ngày xem về cái chết đã hư cấu hóa và được đặt trên giá như số lượng lớn vật tư tiêu hao khác, người quá nhạy cảm sẽ phải khởi động hình thức tự vệ. Nói cách khác, anh ta sẽ bị ‘tê liệt cảm xúc’. Và như vậy, những người hiện đại nhìn cái chết mỗi ngày nhưng lại không muốn suy nghĩ về nó nữa.”

“Nếu thế, sự kiện người chết sống lại sẽ...” Mới lên tiếng được nửa chừng, Grin đã bị Tiến sĩ Hearst đột ngột cắt ngang và tiếp lời: “Đúng thế, ta cho rằng chuyện đó cũng là hình ảnh về tượng xác người thời hiện đại. Người chết sống lại chắc hẳn sẽ cho người sống thấy tượng xác người đang dần dần thối rữa, và sẽ dạy cho chúng ta biết rằng, những người sống quá tin vào văn minh đang chìm trong hưởng lạc như chúng ta vốn chỉ là người chết đang được trì hoãn thôi...”

Đột nhiên Smiley phá lên cười: “Người chết hồi sinh là sứ giả truyền đạt lời vàng ngọc ‘Hãy nhớ rằng rồi người cũng sẽ chết’ à? Thú vị thật. Là cách nghĩ đậm chất Vincent nhuộm đầy mùi văn học hơn là khoa học. Không, thế là quá đủ rồi. Nếu là vậy sẽ có nhiều tài liệu

phong phú và thú vị trong thời đại ‘Hãy nhớ rằng rồi người cũng sẽ chết’, và tôi vừa đọc cuốn sách bán chạy nhất Thế kỷ XV có tựa đề *The Art of Dying* (tạm dịch: Nghệ Thuật Chết). Bởi chẳng mấy nữa, tôi cũng sẽ thuộc về số người không thể trì hoãn nên cần chuẩn bị cho điều đó.”

“*Nghệ Thuật Chết?*” John tỏ ra hứng thú.

“À, đại khái nó là cuốn sách hướng dẫn cách chết như thế nào cho tốt. Trong đó có điểm thú vị lắm. Năm cái bẫy cám dỗ mà ác quỷ gài cho người sắp chết... Chà, họ đã viết thế đó.”

“Những cái bẫy cám dỗ... Đó là gì vậy?”

“Năm cái bẫy đó là: nghi ngờ đức tin, tuyệt vọng đối với tội lỗi của bản thân, tham luyến tiền tài trên thế gian, hoài nghi về sự cứu rỗi linh hồn và tự đại về đức cao vọng trọng của chính mình. Có vẻ con có hứng thú với nó nhỉ, John? Có thể nói cho ta nghe suy nghĩ của con về cái chết không?”

“Suy nghĩ của con? Không, thực ra con đã trò chuyện về cảm tưởng của con với cái chết trong bữa tiệc tối hôm qua nên con không muốn lặp lại ở đây cho lắm...”

John nói vậy và im lặng, bày ra bộ mặt cứng nhắc với thái độ như đang cảnh giác điều gì đó. Nhưng ông Smiley không có ý định để người khác nói chuyện nên không còn cách nào khác, John phải cất lời: “Ừm... Con không có những lý luận cao cấp như Tiến sĩ Hearst. Con nghĩ rằng cái chết chính là thất bại, và thắng lợi chỉ có ở quan điểm của người sống đối với người chết. Vì thế, con đã chọn trở thành nhà trị liệu mà không phải là người lo liệu đám tang, và sau đó là một bác sĩ sau khi rời trường y. Với ý nghĩ đó, tham luyến tiền tài trên thế gian trong cuốn *Nghệ Thuật Chết* không thể coi là cám dỗ của ác quỷ. Bởi nếu là con, dù chết, có lẽ con cũng tham luyến tiền bạc...”

Chưa kể bác còn tự đại về đức cao vọng trọng của chính mình nữa. Grin thầm nghĩ trong lòng.

“... Không phải có ý đùa cợt tầm phào như James lúc trước, nhưng trước đây, con từng đọc một cuốn sách có nhan đề giống hệt tên họ của mình.”

“Có phải cuốn *John Barleycorn* của Jack London không?” Tiến sĩ Hearst lại một lần nữa cho mọi người thấy sự thông thái của mình.

“Đúng vậy, *John Barleycorn*, hay là một loại ghi chép suy tưởng của tác giả khi đang uống rượu. Trong đó có một phần đề cập đến suy nghĩ về cái chết. Nhân vật chính cưỡi ngựa và đi dạo trong vườn nho với những tán lá vàng mỹ lệ như đang cháy rực lên trong mùa thu. Đột nhiên, một suy nghĩ đau khổ nảy ra trong đầu anh ta: Khi chết đi, mình sẽ không thể sở hữu mảnh đất bất diệt và tươi đẹp đang có mãi mãi. Con có thể hiểu được tâm trạng đó...”

“Nói cách khác, anh muốn nói mình đau buồn khi nghĩ về Nghĩa trang Smiley trắng lệt?” James, người vẫn im lặng nãy giờ, cất tiếng châm biếm.

Đây đúng là một cơ hội tốt để Smiley hỏi James: “Nếu vậy, James, suy nghĩ của con là gì?”

Người tắm liệm vội vã nhún vai trả lời: “Con xin miễn vụ này. Hằng ngày, con chỉ máy móc xử lý thi thể thôi. Con chẳng suy nghĩ gì đâu.”

Grin nghĩ có lẽ bác James đang nói dối, nhưng ông Smiley không truy hỏi gì thêm. Lần này, ông chuyển mũi nhọn về phía vợ mình: “Monica là người Cơ đốc giáo nên chắc bản thân phải có suy nghĩ gì đó về cái chết nhỉ?”

Nhìn có vẻ lơ đãng như không hiểu chuyện gì xung quanh,

nhưng bà lại chậm rãi mở miệng: “Em cũng không hiểu lắm những thứ cao siêu. Nhưng em nghĩ chuyện đề cập trước đó về người chết hồi sinh mà Vincent nói là chuyện hiển nhiên.”

“Nghĩa là sao?”

“Không phải em cho rằng mà vì *Kinh Thánh* có viết rõ ràng về điều đó. Dù con người đã chết một lần nhưng vào thời điểm phán xét cuối cùng, người đó cũng sẽ sống lại và chịu sự phán xét của Chúa. Bởi thế, chúng ta phải quý trọng thân thể máu thịt của bản thân. Tôi qua, em cũng nói rồi nhưng...”

“Monica, dì có thể ngừng nói về chuyện hôm qua không?”

John vội vã ngắt lời Monica. Grin đoán chừng có lẽ ông e sợ những lời nói táo bạo về bố mình trong bữa tiệc tối sẽ bị tiết lộ. Nhưng Monica vẫn thuận theo, như thể sự đối lập ngày hôm qua đã hoàn toàn trôi theo dòng nước: “Ồ, đúng là thế nhỉ? Ta cũng làm thế này để hòa giải với anh, ở đây không có chỗ cho bà lão như ta phát biểu, cũng nên nhường cho những người trẻ tuổi hơn rồi.”

Cứ thế, chủ đề được chuyển tới Isabella. Nhưng trái với ngoại hình của mình, có vẻ đầu óc của Isabella chưa được chuẩn bị tốt nên bà chỉ ném một câu “Không biết” rồi rút lui.

Tiếp theo, đến lượt Grin phải nói chuyện. Tuy thông qua môi trường ở đây, cậu có cơ hội suy ngẫm về cái chết nhiều hơn so với bạn bè đồng trang lứa, nhưng khi phải nói với mọi người, cậu lại chẳng biết nên bắt đầu từ đâu.

“... Cháu... cháu không biết. Dù cháu thường xuyên nghĩ về ‘cái chết’ nhưng với cháu, đây là vấn đề quá lớn và phức tạp, làm thế nào cũng không thể nắm bắt được, nhưng...?”

“Nhưng...?” Smiley nở nụ cười khích lệ Grin.

“Nhưng cháu luôn cảm thấy có gì đó không được thỏa mãn, luôn có điều gì đó bất mãn, và nếu nói điều này xuất phát từ đâu, đó là vì trong cháu có một con người khác. Mọi người có hiểu không ạ? Đó là chuyện rất đau khổ. Dù cố gắng đến đâu, có tiến lên phía trước bao nhiêu, cháu vẫn có cảm giác một con người khác của cháu đã đi trước một bước. Đến khi con người khác đó không còn vượt trước cháu, đến khi cháu có thể hoàn toàn trở thành chính mình... có lẽ đó là lúc cháu chết cũng nên....”

“Con người sẽ trở nên vẹn toàn khi chết đi à?” Tiến sĩ Hearst càng lúc càng hứng thú: “Thế mới biết cháu là một dân punk theo chủ nghĩa hiện sinh ấy nhỉ?!”

Smiley cũng lăm bắm một mình với ánh mắt xa xăm: “Hèn chi, đây hẳn là suy nghĩ đúng chất tuổi trẻ.” Đến lượt Grin muốn thử lắng nghe câu chuyện của chính ông Smiley: “Ông nội Smiley, ông có suy nghĩ thế nào ạ?”

“Ồ, ta á? Ta cũng suy nghĩ rất nhiều. Những suy ngẫm nhàm chán khi nằm trên giường bệnh toàn là về cái chết hay là sinh mệnh vĩnh cửu thôi. Để ta nói cho mọi người tham khảo xem một người sắp chết sẽ suy nghĩ về điều gì nhé!”

Smiley chậm rãi nhấp một ngụm trà rồi bắt đầu nói: “Nếu cứ nằm yên một chỗ thế này, ta dần hiểu rõ hoạt động của sinh mệnh hay sự thay đổi của bốn mùa bên ngoài cửa sổ. Ví dụ nhé, tuy mùa này không còn xuất hiện nữa, nhưng vào mùa hè sẽ có âm thanh ríu rít của một nhóc giẻ cùi làm khiến ta vui vẻ. Ta sẽ vừa lắng nghe tiếng hót của nó vừa suy tư rằng âm thanh này có lẽ chính là tiếng hót người đứng đầu nhóm thực dân Anh vượt biển đến vùng đất này 300 năm trước từng nghe, hay cũng có thể là tiếng kêu những thợ đá di dân người Ý tới đây nửa thế kỷ trước nghe thấy...”

Lúc này, Tiến sĩ Hearst nghĩ rằng Smiley chỉ đang lặp lại những gì Keats^[5] từng viết nhưng ông quyết định sẽ không chỉ trích. Đây không phải lần đầu tiên Smiley bộc lộ tật xấu lặp lại lời người khác như thế.

“... Tóm lại là thế này. Kể cả người Anh 300 năm trước lẫn người Ý nửa thế kỷ trước đều đã chết với tư cách là một ‘cá thể’, nhưng sự sống của các ‘chủng loại’ như loài người hay chim chóc vẫn đang tiếp tục không gián đoạn. Ta nhận ra một ngày nào đó, tâm hồn mình có thể thanh thản bằng cách chuyển hóa cái chết cá thể độc tôn của bản thân thành sự sống trường tồn của nhân loại.”

“Chuyển hóa thành sự trường tồn?” Gin hỏi lại.

“Đúng vậy. Khi nghĩ về sự trường tồn của cuộc sống, con người vẫn có xu hướng bị hạn chế quan điểm trong cái chết cá thể nhỏ hẹp. Như vậy là không được. Trước tiên, chỉ cần thử suy xét bắt đầu từ việc nếu cá thể có thể tồn tại vĩnh hằng. Giả sử cá thể đạt được trạng thái trường tồn sẽ thế nào? Chắc hẳn mặt đất này sẽ tràn ngập những cá thể kiêu ngạo như thế, và kết quả cuối cùng là chủng loại sẽ bị tuyệt chủng. Vì thế, chỉ khi có cái chết của cá thể thì mới tồn tại sự trường tồn của ‘chủng loại’ nhân loại.

Cứ vậy, nếu từ giường bệnh nhìn ra ngoài cửa sổ, ta có thể hiểu được sự biến đổi của bốn mùa. Lúc này đây, ta có thể cảm nhận dường như lá cây phong đường nhuộm màu vàng rực đang râm rì nói chuyện với những bia mộ màu xám... Đó là câu chuyện về quá trình tái tạo của bốn mùa tuần hoàn, cũng có thể là câu chuyện luân hồi chuyển kiếp. Sự trù phú được lặp đi lặp lại trong bốn mùa có thể hình thành bắt buộc phải thông qua trung gian là cái chết. Đổi cách diễn đạt, cái chết cũng chính là lời hứa hẹn cho tái sinh thịnh vượng.”

Nói đến đây, Smiley ngừng lời rồi nhìn một vòng những người

trong gia đình: “Vì thế, một mặt, cái chết của ta là cái chết của cá nhân, nhưng cũng là lời hứa hẹn về sự phồn vinh và vĩnh cửu của gia tộc Barleycorn. Người bố Henry hay ông nội Thomas của ta chắc hẳn cũng vừa nghe tiếng chim kêu vừa suy nghĩ những điều này khi nằm trên giường chờ chết... Tiện đây, Isabella, có phải trong bụng cô đã có đứa con của John?”

Ngoài ý muốn bị điểm danh, Isabella thấy bối rối. Bà có khả năng về mặt sinh dục góp phần vào sự phồn vinh của gia tộc, nhưng thật khó để gán cho nó một ý nghĩa triết học nào đó. Dù vậy, Smiley vẫn nói với vẻ rất thỏa mãn: “Hãy cẩn thận nuôi nấng nó giúp ta. Việc đứa trẻ đó sẽ được sinh ra sau khi ta chết chính là một biểu tượng. Vì cái chết của ta sẽ nối liền sự tái sinh và trù phú của gia tộc...”

Khi ông Smiley kết thúc, cả căn phòng im phăng phắc. Trong bầu không khí giác ngộ của người sắp chết, mọi người có mặt đều tỏ ra cảm động sâu sắc, chỉ trừ một người. Kẻ ngớ ngẩn này ngáp một cái rồi to thối sạch mọi lý luận triết học cao quý, phá hỏng hoàn toàn bầu không khí nơi này. Smiley lên tiếng: “Ồ kia, xin lỗi nhé, Cheshire. Cháu có ý kiến gì không?”

Cheshire mạnh mẽ nhảy từ bậc cửa sổ xuống, đặt cái cốc không lên bàn và nói: “Làm phiền mọi người nhé! Bởi cháu có một chuyện rất lớn muốn nói.”

Grin cảm thấy Cheshire có lẽ sẽ ổn hơn mẹ cô một chút.

“Vậy cháu cũng sẽ nói với mọi người về thọ mệnh của con người nhé. Đây là điều cháu nghe được từ một bà lão ở Burgundy khi còn bé.”

Cheshire đứng thẳng bất động, bày ra bộ dáng “người kể chuyện” rồi bắt đầu nói tiếp: “Ngày xưa ngày xưa, khi Chúa quyết định thọ mệnh của sinh vật sống, Chúa nói với con lừa - kẻ đầu tiên

đến trình diện rằng sẽ cho nó 30 năm thọ mệnh. Nhưng, con lừa nói nó không muốn sống 30 năm cuộc đời phải thồ hàng nặng trên lưng. Vì vậy, Chúa quyết định chỉ ban cho con lừa 18 năm thọ mệnh.

Tiếp theo, con chó bước tới. Chúa cũng nói điều tương tự. Con chó cũng nói 30 năm là quá dài, nó không muốn khi già, không còn răng, chỉ có thể nằm một chỗ trong góc rên rỉ. Vì thế, Chúa quyết định chỉ ban cho nó 12 năm thọ mệnh.

Đến lượt con khỉ, nó cũng nói không cần đến 30 năm. Khỉ nói, cuộc sống phải diễn những trò hề kỳ lạ rồi bị con người cười nhạo không cần lâu đến vậy. Vì thế, Chúa quyết định chỉ ban cho khỉ 10 năm thọ mệnh.

Cuối cùng, con người đến. Khi Chúa nói điều tương tự, con người nói: ‘Ngắn ngủi quá!’ Con người cho rằng thật không đáng khi mất 30 năm cố gắng xây nhà rồi sau đó phải kết thúc. Vì vậy, Chúa tặng cho con người 18 năm thọ mệnh của lừa. Dẫu vậy, con người vẫn nói không đủ. Tiếp theo là 12 năm thọ mệnh của chó. Nhưng vẫn không đủ. Vì thế, Chúa cũng tặng 10 năm thọ mệnh của khỉ cho con người.

Và như thế, con người có thể sống 70 năm. Nhưng thọ mệnh thực sự của con người chỉ có 30 năm. Khi quá thời gian này, con người mang gánh nặng thồ hàng trong 18 năm của lừa, không có răng và rên rỉ trong 12 năm của chó, và trong 10 năm cuối cùng của khỉ, con người trở nên đần độn, làm những điều ngu ngốc và bị lũ trẻ cười nhạo...”

Smiley ngay lập tức hỏi: “Vậy bài học cháu rút ra từ câu chuyện đó là gì?”

Cheshire đắc ý nói: “Chuyện rõ ràng thế còn gì... Cháu sẽ trải qua và tận hưởng 30 năm đầu này thật thông dong và cố sao cho không nhàm chán.”

Một tràng cười vang lên bao trùm căn phòng. Bữa tiệc trà điên cuồng được bắt đầu từ sự ngoan cố của ông Smiley đã đến lúc kết thúc.

Trong khi mọi người lục tục rời khỏi, chỉ có mình John nói có chuyện muốn bàn với ông Smiley nên ở lại. Vào lúc Grin là người cuối cùng định rời khỏi phòng, cậu bị ông Smiley gọi lại: “Cháu có thể cầm đi giúp ta đóng sô-cô-la này không? Dù ta có thể tự mình giải quyết chúng nhưng cơ thể ta không thể hấp thu những thứ này nữa. Cheshire nói là béo lên nên không muốn nhận. Cháu có thể mang về phòng mình ăn.”

Grin nhận lấy hộp sô-cô-la không ai đụng vào, thậm chí nó còn chưa được bóc lớp giấy bóng kính.

Khi quay về phòng riêng, cậu ăn hai viên trong đó.

... Sau đó, Grin chết.

[1] Nữ diễn viên, vũ công và ca sĩ người Mỹ.

[2] Tất cả hiện tượng thế gian đều biến hóa vô thường, không có vĩnh hằng bất biến.

[3] Giám mục của Geneva, được tôn kính như một vị thánh trong Giáo hội Công giáo.

[4] Nàng Pandora được thần Zeus dặn kỹ rằng không được mở chiếc hộp đó ra. Nhưng vì tò mò, Pandora đã mở chiếc hộp ra, khiến những điều bất hạnh trong chiếc hộp tràn khắp thế gian: thiên tai, bệnh tật, chiến tranh... Theo như nhiều phiên bản của truyền thuyết, chiếc hộp chỉ còn sót lại một điều là “hy vọng” để loài người có thể tiếp tục sống.

[5] John Keats: nhà thơ Anh, đại diện tiêu biểu của trường phái lãng mạn Anh Thế kỷ XIX.

CHƯƠNG 9

CÂU CHUYỆN SẼ RA SAO NẾU NHÂN VẬT CHÍNH CHẾT?

“Những dấu hiệu thường thấy ở người chết đã xuất hiện. Đường nét khuôn mặt biểu hiện không như bình thường, gầy gò suy nhược và lõm xuống, môi trắng bợt, nhợt nhạt tựa đá cẩm thạch y hệt những xác chết thông thường, đôi mắt đã mất sự linh động. Hoàn toàn không có nhiệt độ cơ thể, mạch đập cũng đã ngừng.”

— Edgar Allan Poe —

[The Premature Burial (tạm dịch: Chôn Cất Sớm)]

1.

Mỗi khi nhớ lại khoảnh khắc mình chết, Grin lại liên tưởng tới bài hát *Revolution 9* (tạm dịch: Cách Mạng 9) của The Beatles. Âm nhạc tiên phong tập hợp trong *Album Trắng* đó như bức tranh âm thanh dị dạng được cắt ghép bất quy tắc từ nhiều hiệu ứng âm thanh đa dạng như tiếng người hay tiếng đảo ngược của băng cassette... Và ký ức về khoảnh khắc chết đi của Grin vừa hay y chang như vậy.

Khi tự hỏi phải chăng mình sẽ chết, trước hết, trong đầu Grin lại nghĩ tới một vấn đề cực kỳ nhạt nhẽo: Cậu phải mua dây đeo đồng hồ mới đã hết hạn vào hôm trước. Sau đó giống như *Revolution 9*, một số hình ảnh trong cuộc đời cậu, hết cái này tới cái khác, xuất hiện rồi lại biến mất chẳng theo logic nào. Những hình ảnh đó quá rõ

ràng, quá chi tiết và mạch lạc để có thể coi là ký ức mơ hồ của con người.

... Tấm biển “Không được cho ăn” treo trên chuồng lạc đà ở sở thú cậu từng đi với bố mẹ, những giọt mồ hôi trên cái mũi to của thầy hiệu trưởng đang đứng trước micro vào lễ khai giảng tiểu học, gương mặt trắng xanh và gầy gò của người bà với ống truyền dịch, vết bản hình con thỏ bám trên đôi giày ưa thích cậu thường mang khi thi đấu bóng rổ, đôi găng tay nhuộm đầy máu của mẹ, họa tiết hình hoa ngốc nghếch trên chiếc áo lót của cô gái lần đầu quan hệ, một câu trong đề thi lấy bằng lái xe máy mà làm thế nào cậu cũng không giải ra được...

Người ta nói vào giây phút chết đi, toàn bộ cuộc đời của con người sẽ được tái hiện trong đầu như chiếc đèn kéo quân. Ký ức tử vong của Grin cũng bắt đầu và kết thúc bằng sự cắt ghép hình ảnh cả cuộc đời như thế. Hơn nữa, điều cuối cùng hiện ra trong đầu Grin chính là cảnh tượng ngay trước khi cậu chết.

Đó là một luồng ánh sáng lạnh lẽo. Hình ảnh ánh sáng từ ngọn đèn huỳnh quang lạnh lẽo trong một căn phòng nhỏ hẹp và cả sàn nhà lát gạch được ánh sáng đó chiếu lên.

Ánh sáng mỗi lúc một chói lóa, các khớp gạch nhòa dần và cuối cùng, toàn bộ tầm nhìn bị ánh sáng nuốt chửng. Ánh sáng lan rộng đó cũng nuốt chửng cả thân thể Grin. Cậu bị đưa vào một không gian trắng xóa không tồn tại bất cứ hình ảnh nào. Lúc này, lần đầu tiên, Grin cảm nhận được nỗi sợ hãi. Thân thể cậu được bao bọc trong ánh sáng đang bắt đầu di chuyển đến một nơi nào đó. Grin thấy dường như bản thân đang trượt xuống (hay trượt lên?) xuyên qua một nơi giống như một đường hầm cực kỳ nhỏ hẹp và không có điểm dừng. Toàn thân Grin thấy bất an vì bị đưa đến một thế giới không biết và

tách biệt với thế giới cậu quen sống. Grin không thể nghe thấy bất cứ âm thanh nào nhưng có lẽ cậu đang hét lên.

Sau đó, mọi thứ trở nên dễ chịu hơn. Cơ thể cậu vẫn bị ánh sáng bao bọc nhưng không còn gay gắt như trước mà dịu nhẹ hơn nhiều. Một thứ ánh sáng tinh tế, tự nhiên, khiến tâm trí trở nên an tĩnh giống như thứ ánh sáng được cảm nhận thông qua khung màn hình đặc biệt là giấy shoji đặt trong căn phòng của bà ngoại cậu ở Nhật Bản.

Hoàn toàn yên tâm, Grin bắt đầu trải qua quãng thời gian trong trạng thái như đang thiu thiu ngủ giữa thế giới rộng vô biên này.

Nhưng sự yên ả đó không kéo dài lâu. Nguyên nhân khiến Grin buộc phải tỉnh lại cũng vẫn do ánh sáng. Lần này là ánh sáng nhân tạo kích thích như muốn đốt cháy da thịt, hoàn toàn khác với thứ ánh sáng nhẹ nhàng bao bọc lấy cậu trước đó. Giống loại ánh sáng áp bức trong phòng thẩm vấn để buộc nghi phạm thú tội.

Khi nhận ra, Grin đã chuyển từ thế giới giống như một động ánh sáng chạng vạng và tiếp tục trượt rơi trong đường hầm nhỏ hẹp. Grin rùng mình. Trực giác khiến cậu chắc chắn hướng đến của thân thể mình chính là nguồn ánh sáng mạnh mẽ làm bản thân khó chịu này giờ. Cậu biết những thứ có ở đó - một thế giới đầy đau khổ và phiền muộn chắc hẳn đang chờ cậu phía bên kia của ánh sáng mạnh mẽ đó.

Tại sao cậu phải đến một nơi như thế chứ...

Grin kháng cự. Vượt ra ngoài ánh sáng đó nghĩa là “CHẾT”.

... “CHẾT”??? Chẳng phải mình đã chết rồi sao?

Ngay khoảnh khắc Grin nhận ra điều đó, ánh sáng thống khổ đã bao trùm toàn thân cậu, khiến sự căng thẳng trong đầu cậu bị đẩy lên tới đỉnh điểm. Grin hét lên sợ hãi và giận dữ.

... Ánh sáng phát ra từ đèn trên trần phòng tắm. Là ánh sáng lạnh nhân tạo. Từ từ đổi tư thế ngủ, có thể nhìn thấy bồn cầu đang mở nắp trước mắt. Phía dưới là sàn nhà lát gạch trắng trải rộng, cả đồ nôn mửa kinh khủng văng lung tung dính lên cánh tay trái đang buông thõng của cậu. Grin cong cánh tay trái, nhìn đồng hồ theo thói quen vô thức mỗi khi thức dậy. Sáu giờ chiều... Mình đã trong tư thế này ở đây bao lâu rồi?

Trí nhớ của Grin dần quay trở lại. Hình như cậu đã ngất xỉu rồi ngã xuống sàn phòng tắm trong phòng riêng của mình và giữ nguyên tư thế đó đến giờ. Hoàn toàn mất sức, Grin nằm trên sàn nhà như cũ, thử nhớ lại mọi hành động của mình kể từ khi quay về phòng.

Sau khi tiệc trà kết thúc, Gin quay về phòng riêng khoảng mười một giờ trưa. Tiếp đó, cậu mở đĩa nhạc cổ điển ưa thích, hút cần sa mua ở New York. Hôm nay là ngày cậu không cần phụ việc ở nghĩa trang. Trong lúc đó, Grin đột nhiên quyết định thử ăn sô-cô-la ông nội Smiley cho, thế là cậu xé lớp giấy bóng kính trên hộp, lấy khoảng hai viên bỏ vào miệng.

Lát sau, cậu thấy nôn nao khó chịu. Ban đầu, Grin cho rằng đó là do cần sa rẻ tiền, nhưng cảm giác khó chịu biến thành cơn đau dạ dày, cậu vội vã lao vào phòng tắm. Những cơn đau dạ dày dữ dội, nôn mửa và tiêu chảy lần lượt tấn công Grin. Khó chịu nhất là khi cậu đã nôn hết những gì có thể nôn nhưng dạ dày vẫn co thắt muốn phun ra. Cổ họng khô khốc, thực quản đau rát, dần dần cậu thậm chí không thể phát ra tiếng. Grin sợ hãi. Trong đầu cậu vang lên dự cảm mình có thể sẽ chết nếu tình trạng này tiếp tục. Tay chân cậu bắt đầu lạnh ngắt và co giật. Cuối cùng, Grin đứng lên khỏi bồn cầu, cố gắng tiến ra cửa để tìm kiếm giúp đỡ. Nhưng cậu giẫm vào bãi nôn của mình và trượt chân ngã xuống sàn, bị đập vào gáy và cứ thế mất ý thức...

Điều đầu tiên Grin nghĩ đến sau khi tỉnh dậy không gì hơn mỗi quan tâm thông thường - phải mặc lại quần bò và kéo khóa. Đến khi Grin nhận ra mình quan tâm đến vấn đề xấu hổ trước tiên bởi sự khó chịu của cơ thể không còn, cậu vịn tay đứng dậy khỏi bồn cầu. Cơn đau đốn khủng khiếp đã biến mất như chưa từng xảy ra. Tuy nhiên, Grin có cảm giác kỳ lạ như cơ thể không phải của mình. Trong những tình huống thế này, mọi người thường sẽ nhìn quanh xem liệu có phải bản thân đang mơ không. Nhưng bãi nôn xấu xí vẫn còn tung tóe và lan rộng dưới chân nói cho Grin biết đây là sự thật.

Grin ra khỏi phòng tắm và nằm xuống giường. Đĩa nhạc được cài đặt lặp lại nên vẫn luôn bật, phát ra không biết bao nhiêu lần bản diễn tấu dữ dội *Sister Ray* của Velvet Underground. Trên chiếc bàn phụ ngay tầm với có thể nhìn thấy hộp sô-cô-la và chiếc gạt tàn chứa điếu cần cháy dở. Grin vươn tay tắt đĩa nhạc rồi định thử xoay người ngủ tiếp.

Đột nhiên, cậu nhận ra trái tim mình đã ngừng đập.

Khi nằm ở tư thế nghiêng, Grin luôn có thể cảm nhận tiếng đập của mạch máu ở bên tai sát với gối. Cậu luôn cảm thán sự thần kỳ của trái tim có thể một mình liên tục hoạt động độc lập như vậy... Rất nhiều thứ trên thế giới chỉ chuyển động khi có lực tác động, vậy mà trái tim của con người lại có thể một mình tự chuyển động trái với lẽ tự nhiên... Nhưng bây giờ, bên tai cậu không còn âm thanh của mạch đập. Grin giật mình ngồi dậy trên giường, cố gắng thử bắt mạch ở tay hay thử đặt tay lên ngực để kiểm tra. Thế nhưng dù thử rất nhiều lần, cậu cũng không tìm thấy dấu hiệu cho thấy tim mình đang đập.

Tiếp theo, thường sẽ chẳng ai ý thức được điều này nhưng Grin nhận ra cậu không hô hấp. Phổi của cậu không hoạt động dù chỉ chút xíu. Nếu cố gắng thực hiện, cậu chỉ có thể làm nó phồng lên xẹp

xuống nhưng cảm giác như đang kéo ống bễ, hoàn toàn không cảm nhận được việc hít thở. Khi thử dùng tay bịt lên mũi và miệng, cậu không hề thấy khó thở dù đã bịt một lúc lâu...

Grin vội vã leo xuống giường, chạy ra nhìn vào gương treo trên tường. Một khuôn mặt nhợt nhạt không một chút máu với biểu cảm ngu ngốc đang nhìn về phía cậu. Grin thử cử động lông mày, chép miệng nhưng có điều gì đó không ổn đã xảy ra với những hành động được ý thức điều khiển này. Cậu có thể nhìn, sờ hay nghe, nhưng Grin cảm thấy chúng không phải cảm giác của chính mình. Dường như ở nơi nào đó tách riêng trong cơ thể tồn tại một thứ đang điều khiển hành động của cơ thể và suy nghĩ của cậu... Đúng, nó giống như bạn đang xem một bộ phim do chính mình diễn xuất, hoặc bạn đang trong một giấc mơ sống động.

Trong một khoảng thời gian khá lâu sau đó, Grin cố gắng thuyết phục bản thân rằng mình đang mơ. Thế nhưng thời gian trôi qua, chẳng có bất cứ điều gì cho thấy đây là mơ xảy ra với Grin - người vẫn đang ngồi một mình trên giường trong phòng riêng tại biệt thự Barleycorn. Chẳng có con rồng màu xanh chọc mũi vào từ cửa sổ, cái giường cậu đang ngồi cũng không biến thành UFO và bay lên. Đến khi kim phút của chiếc đồng hồ quay được một vòng, Grin đưa ra kết luận: chẳng có giấc mơ nào lại nhàm chán như vậy.

... Không sai, đây chính là hiện thực.

2.

“Tiện đây, Grin, cháu có thích cá nóc không?”

Tiến sĩ Hearst vừa hỏi vừa nhìn Grin một lượt từ trên xuống dưới

với ánh mắt hiểu kỳ không che giấu.

Hai người đang trong một phòng bệnh tại Bệnh viện St. Nathanael của Thị trấn Marbletown. Ngoài trời, đêm đã về khuya.

Tiến sĩ Hearst khám bệnh cho Grin ở bệnh viện này. Không, chính xác có lẽ nên nói là đã được khám nghiệm tử thi. Sau khi rời phòng riêng, Grin lập tức tới chỗ Tiến sĩ Hearst. Sau một cuộc kiểm tra đơn giản, cậu nhận được kết luận là đã chết lâm sàng. Tiến sĩ Hearst khuyên Grin nên liên hệ với Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (CDC) để được kiểm tra kỹ lưỡng, nhưng cậu từ chối. Cậu sợ mình sẽ hoàn toàn bị công nhận là người đã chết. Tuy điều này có vẻ kỳ lạ nhưng cũng là một biểu hiện tâm lý hợp lý. Rất nhiều người không chấp nhận việc mình bị bệnh nặng và cố gắng che giấu chúng. Để người sống biết được mình đã chết là một loại xấu hổ và sợ hãi. Đó là cảm giác của Grin bây giờ.

Tiến sĩ Hearst đề ra phương án thỏa hiệp. Tiến sĩ sẽ giữ bí mật cái chết của Grin, nhưng cậu phải chấp nhận làm cuộc kiểm tra cực kỳ bí mật chỉ do một mình Tiến sĩ Hearst thực hiện tại bệnh viện nơi học trò của ông làm viện trưởng. Grin chỉ còn cách đồng ý. Vì thế, sau khi một loạt kiểm tra kết thúc, Tiến sĩ Hearst bất ngờ đưa ra chủ đề trò chuyện với Grin.

“Cá nóc?” Grin bối rối trước câu hỏi kỳ lạ của Tiến sĩ Hearst: “Hỏi ở Nhật Bản, cháu đã ăn vài lần nhưng gần đây thì không ăn.”

Grin nhìn Tiến sĩ Hearst với vẻ mặt như muốn hỏi có chuyện gì xảy ra. Tiến sĩ nói với ánh mắt ngạc nhiên dường như có vẻ vui mừng: “Ừ, cháu hỏi ‘Có phải cháu đã biến thành cây ma mất rồi?’ không. Chẳng phải cháu nên sử dụng từ ngữ chính xác hơn sao? Cây ma chỉ những xác sống được các thầy phù thủy thuộc tôn giáo Voodoo ở Haiti hay vùng phía Nam của Mỹ tạo ra. Khi đó, các thầy phù thủy sử

dụng tetrodotoxin, một loại chất độc thần kinh cực mạnh, ở Nhật, nó được biết đến có trong cá nóc, nhưng ở Haiti, nó được chiết xuất từ một loại ếch hay sa giông...”

Grin trợn trừng mắt: “Voodoo? Thầy phù thủy? Ở vùng thôn quê hẻo lánh New England này? Không thể nào...”

“Ồ, ta biết chứ. Dưới tác dụng của một lượng tetrodotoxin nhất định, cơ thể sẽ biểu hiện các triệu chứng mà ngay cả những bác sĩ dày dặn kinh nghiệm nhất cũng sẽ kết luận là chết lâm sàng, như đồng tử không còn phản xạ ánh sáng, hô hấp khó khăn, thân nhiệt giảm. Tuy nhiên, đó chỉ là trạng thái chết giả chứ không phải thực sự chết. Những thầy ma ở Haiti đội mồ sống hay những người trúng độc cá nóc ở Nhật có hô hấp trở lại ở nhà hỏa táng... sẽ khôi phục hoàn toàn biểu hiện sống của mình. Mục đích các thầy phù thủy Haiti sử dụng chất độc thần kinh trên người dân là nhằm hạ thấp tinh thần và ý chí của họ để thao túng ý thức, tạo ra các nô lệ trong trạng thái xác sống. Thế nhưng...”

“... Thế nhưng trường hợp của cháu là thực sự chết rồi ạ?”

“Có vẻ đúng là thế.”

Tiến sĩ Hearst thản nhiên quăng ra câu trả lời. Trông ông có vẻ hứng thú hơn là cảm thông với Grin: “Hô hấp của cháu đã ngừng, sử dụng ống nghe cũng không nghe được nhịp tim đập. Phản xạ ánh sáng của đồng tử cũng không còn, cho thấy tế bào thần kinh trong não trung gian đã chết. Để đề phòng, ta cũng kiểm tra sóng não của cháu. Sóng não cũng thành đường thẳng, chứng tỏ đại não đã chết. Trạng thái này đã diễn ra trên 6 tiếng đồng hồ mà không có dấu hiệu hồi phục. Đây chính là một cái chết lâm sàng hoàn hảo. Trong trường hợp này, ngay cả Hippocrates^[1] hay bác sĩ chủ nhiệm của Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (CDC) cũng buộc phải viết giấy

chứng tử đính kèm ruy băng vàng cho cháu thôi?”

Tiến sĩ Hearst vừa pha trò vừa nói chuyện với giọng điệu vui vẻ, ánh mắt bồn chồn đắm chìm trong hoang tưởng. Grin nghĩ nếu ông tiến sĩ rút còi cảnh sát dưới áo khoác và thổi nó thay vì nói chuyện sẽ rất giống Harpo Marx điên cuồng trong phim. Vị tiến sĩ già này vẫn nói chuyện với biểu hiện sáng láng, hận không thể huýt sáo dù một người quen của mình đã chết.

“Cuối cùng vẫn là mình đã chết rồi à...” Grin buồn bã lẩm bẩm.

“Humm, gần đây ở Mỹ xảy ra nhiều sự kiện người chết sống lại. Ta cũng có trao đổi thông tin với Tiến sĩ Barnard của Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh. Nhưng không ngờ người ta quen biết cũng xảy ra chuyện này.” Thật may tiến sĩ đã không huýt sáo. “... Nhưng mà, chà, cháu đừng chán nản. Dù nói đã chết nhưng cũng chẳng sao đâu. Vì ranh giới sống chết của con người vốn rất mơ hồ mà...”

Rồi Tiến sĩ Hearst bắt đầu an ủi Grin từ góc độ kỳ quặc đậm chất nhà tử vong học: “Chưa cần kể đến những ví dụ về thầy ma trong tôn giáo Voodoo, việc phán định sống chết của con người thực ra là một việc khó khăn ngoài sức tưởng tượng. Để ta nói cho cháu vài ví dụ nhé? Ở Munich có một tòa kiến trúc Gothic hùng vĩ được dùng làm nhà xác tạm thời, giữa nhà để xác với phòng điều khiển trung tâm được nối hệ thống chuông báo gọi. Không uổng phí việc lắp đặt này, hình như những người giám sát ở đó thường xuyên bị người chết gọi. Ngoài ra còn có những câu chuyện không sao kể hết được khắp Đông Tây kim cổ như chuyện nghe thấy tiếng hòa âm với hợp xướng thánh ca từ trong quan tài lúc đang tổ chức tang lễ ở nhà thờ, chuyện người chết đột nhiên nhồm dậy và tóm lấy cổ họng của bác sĩ trong lúc khám nghiệm tử thi...”

“Thế nhưng đó phần lớn là câu chuyện về người trong trạng thái chết giả, khác với trường hợp của cháu...”

“Chà, chờ đã. Ta biết chứ. Cháu đã chết rồi thì có thể không hấp tấp, thông thả nghe hết chuyện đã được không? Thế này nhé, Grin, cháu có biết định nghĩa về sinh mệnh không?”

Grin lắc đầu.

“Ừm, cũng không có gì ngạc nhiên khi cháu không biết. Bởi không một học giả vĩ đại nào có thể đưa ra giải thích thuyết phục cho việc ‘Sống’ là gì.”

Dứt lời, Tiến sĩ Hearst mở cuốn sách dày cộp trên bàn: “Trong Từ điển Y học của Dorland, định nghĩa về sinh mệnh là ‘thể tập hợp các biểu hiện sống’. Biểu hiện sống, như ta đã nói trước đó, là những việc như hô hấp hay phản xạ. Tại thời điểm bây giờ, việc phán định sống chết của nhân loại đều nhằm vào việc có các biểu hiện sống này hay không.”

“Vậy không thể nhận thức được sự tồn tại của sinh mệnh về mặt y học à?”

“Tuyệt đối không thể. Khi hỏi về định nghĩa của cái chết, câu trả lời từ hầu hết các nhà sinh vật học đều là ‘thiếu sự sống’. Nếu hỏi tiếp về định nghĩa của sự sống, nhiều nhà sinh vật học vẫn đang làm việc cũng có câu trả lời. Thế nhưng ta có cảm giác họ vẫn chưa làm rõ được bản chất của nó. Hơn nữa, trong định nghĩa về sự sống của họ còn thiếu một từ quan trọng tương đối bám sát bản chất của sự sống...”

“Đó là gì ạ?” Grin bắt đầu bị câu chuyện của Tiến sĩ Hearst cuốn hút.

“Là chết đó. Trong thế giới tự nhiên, ‘chết’ là một trạng thái cân

bằng, là trạng thái tự nhiên mà tất cả sinh mệnh đạt tới khi mất đi sự cung cấp cần thiết cho hoạt động sống từ bên ngoài. Vì thế, về mặt logic, định nghĩa về sự sống hẳn phải là việc ‘thiếu cái chết’.”

“Đó là câu chuyện nghịch lý hơn là logic thì có.” Grin có phản oán giận với câu chuyện có vẻ như chơi chữ của Tiến sĩ Hearst.

“Haha, không cần giận đâu. Nghịch lý cũng không phải thứ ta có thể coi thường. Dù sao, điều ta muốn nói là, theo như phương thức này, vì khoa học hiện tại không thể làm sáng tỏ bí mật của sinh mệnh nên kéo theo đó, việc phán định sống chết cũng mơ hồ. Giữa sống và chết có vài cung bậc và thật khó để có thể vạch ra ranh giới rõ ràng. Các bác sĩ lấy sự thiếu hụt một vài biểu hiện sống theo yêu cầu của xã hội để làm điều kiện kết luận chết lâm sàng, nhưng cho đến giờ, những điều đó chỉ là về mặt lâm sàng. Dù trái tim hay sóng não đã ngừng nhưng biểu hiện sống còn sót lại, nghĩa là từng tế bào cấu thành nên thân thể vẫn đang sống. Theo cách đó, ‘chết’ vẫn là điều mơ hồ và linh hoạt. Thậm chí có khía cạnh là người sống quyết định dựa trên sự tiện lợi của mình. Hình như có nhà khoa học nổi tiếng đã nói đó có thể là vấn đề của tâm trí. Vào thời điểm Juliet đã chết trong tâm trí Romeo thì bất kể về mặt sinh học thế nào, đó cũng là lúc cô ấy chết.”

“Nhưng nếu thân thể đã bị phân hủy hoàn toàn thì đó hẳn là đã chết thật rồi chứ ạ?” Grin buột miệng nói ra những lời cậu không muốn nói.

“Đúng vậy. Cái chết tuyệt đối về mặt lâm sàng. Sự sụp đổ hoàn toàn về mặt sinh học, đến mức bị thối rữa, phân hủy và hóa thành tro bụi thì ta cũng không thể nói là vẫn đang sống được. Đó cũng là trạng thái cân bằng tự nhiên và đẹp đẽ.” Tiến sĩ Hearst hí mắt về say mê: “Dù vậy, thật kỳ lạ, sinh mệnh của chúng ta đến từ đâu và đi về

đâu nhỉ? Nếu xem xét trạng thái cân bằng không sự sống có thể coi là vĩnh cửu trước khi sinh ra và sau khi mất đi, ta có thể thấy thời gian có sự sống dài nhất cũng chỉ vài thập kỷ là rất kỳ lạ và không tự nhiên....”

“Nói đến chuyện sinh ra...” Grin vừa nhớ lại vừa nói: “Cháu cảm thấy ký ức về khoảnh khắc chết đi của cháu hình như có điểm giống với khoảnh khắc sinh ra...”

“Hừm, nhiều người nói trải nghiệm giống cái chết lần đầu tiên là khi sinh. Cái giống như đường hầm nối thông giữa thế giới của sự sống và cái chết khiến ta nghĩ tới sản đạo, thế giới là động chứa tử vong có vẻ giống tử cung. Việc cháu hét lên đau khổ khi sống lại là chỉ tiếng khóc chào đời. Người ta nói tiếng khóc của đứa trẻ mới sinh do hô hấp ở phổi, nhưng cũng có nhà tâm lý học cho rằng đó là tiếng kêu giận dữ và sợ hãi đối với việc bị ném vào một thế giới đầy rẫy đau khổ và lo lắng. Ta cho rằng đó cũng là một loại bài ca từ biệt đối với thế giới yên bình không sự sống.”

“Lúc chết, cháu nghĩ đến nhiều cảnh tượng đời mình. Từ những điều quan trọng cho đến những điều cực kỳ nhàm chán và vụn vặt.”

“Đó là hiện tượng được gọi là ‘ký ức hình ảnh’. Các báo cáo cho thấy khi tính mạng bị đe dọa khẩn cấp bởi sự cổ rơi từ trên cao xuống trong khi đang leo lên, hiện tượng như thế sẽ xảy ra.”

“Nghĩa là sao ạ?”

“Nói theo cách của bác sĩ chuyên khoa thần kinh nào đó thì nó có vẻ là cơ chế phòng vệ tâm lý để chống lại nỗi sợ hãi khi đối mặt với cái chết đang đến gần. Một người sắp chết bị tước đoạt tương lai sẽ nhớ lại những điều nhàm chán trong quá khứ để di dời sự chú ý của mình. Trong mọi trường hợp, vào lúc khẩn cấp khi nỗi sợ hãi cái chết sắp xảy đến, lượng adrenaline khiến huyết áp tăng cao, việc

hoàn nguyên glycogen được thúc đẩy đến cực hạn, vì thế, não bộ rơi vào tình trạng hoạt động quá mức, việc xuất hiện trạng thái siêu thoát thần kinh nào đó cũng không hề ngạc nhiên...”

Nhận ra dường như câu chuyện đã chệch khỏi chủ đề chính, Grin định bẻ lái quay lại chủ đề cũ: “Vậy rốt cuộc cháu đang ở trạng thái nào ạ?”

Tiến sĩ Hearst chớp mắt ngạc nhiên đầy khoa trương: “Ồ ồ, đúng nhỉ? Vấn đề là việc sống hay chết của cháu. Phải rồi, cái này chỉ có thể nói cháu đã trở thành xác sống thôi... Vì nói gì thì nói, vấn đề này cũng là mâu thuẫn lớn nhất trong lịch sử 4 tỷ năm hình thành sự sống. Sức mạnh của khoa học hiện tại vẫn chưa lý giải được bí mật về sự sống nên khó có thể giải thích rõ ràng vấn đề này được. Có điều...”

“Có điều?” Grin mang tâm trạng hy vọng như người sắp chết đuối vớ được cọc rơm.

“Có điều, như ta đã nói trước đó, ta cùng với Tiến sĩ Bernard có trao đổi rất nhiều thông tin với nhau, và ta có một giả thuyết...”

“Giả thuyết như thế nào ạ?” Grin quyết tâm truy hỏi đến cùng.

Tiến sĩ Hearst nhìn đồng hồ đeo tay như thể muốn tránh né câu hỏi của Grin: “Ồ, đã đến giờ này rồi à? Mọi chuyện đến đây thôi. Ta có cảm giác đêm nay mình đã làm phần công việc của cả 4 tỷ năm ấy. Ta hơi mệt rồi. Để mai nhé! Thay vì nhào nặn giả thuyết xem cháu hiện đang ở trạng thái nào, việc tìm hiểu ngọn nguồn tại sao cháu chết là vấn đề cần làm trước. Đến ngày mai, kết quả phân tích chất nôn của cháu cũng có rồi...”

“Tiến sĩ, xin ông đẩy, đừng cho ai biết...”

“Yên tâm. Ta rất giỏi lừa phỉnh mà.”

Sau khi kiểm tra kỹ càng mọi thứ, Tiến sĩ Hearst khoanh tay cúi

đầu nói với Grin: “Nhưng Grin này, xem xét từ triệu chứng của cháu thì... cháu bị trúng loại độc nào vậy?”

Sau khi trở về biệt thự Barleycorn, Grin nằm dài trên giường trong phòng riêng và cứ thế mất ngủ, không, cậu đã không cần ngủ nữa rồi. Cậu nghĩ.

Con người ai cũng cho rằng mình là nhân vật chính trong một câu chuyện. Những người đóng vai phụ trong các mối quan hệ giao thiệp xã hội cũng thường là nhân vật chính trong thế giới nội tâm của chính họ. Dù nhân vật chính có gặp chút trắc trở nhưng đến lúc nào đó, họ cũng sẽ nhận được kết cục hạnh phúc, không hề có chuyện chết ở nửa chừng truyện. Con người ôm ấp cách nghĩ này mà sống. Không biết tại sao Grin cũng mang tâm tư đó để sống đến giờ.

Thế nhưng đó là một suy nghĩ sai lầm. Nhân vật chính cũng có lúc chết giữa truyện và rời khỏi sân khấu kịch.

Câu chuyện sẽ ra sao nếu nhân vật chính chết? Grin tự hỏi.

[1]Được xem là cha đẻ của Y học và là người thầy thuốc vĩ đại nhất lịch sử thời Hy Lạp cổ đại.

CHƯƠNG 10

QUÁN CÀ PHÊ NGÃ TƯ VÀ LÁ BÀI THE FOOL

*“Thì thể của tôi
Có thể chôn ven đường cao tốc.
Em yêu, nếu tôi chết
Tôi sẽ chẳng quan tâm mình được chôn ở chốn nào.”*

— Robert Johnson —

[*Me and the Devil Blues* (tạm dịch: Tôi Và Nỗi Buồn Của Ác Quỷ)]

1.

“Đói quá cơ. Cứ thế này em sẽ chết mất.”

Lời nói khi bước vào phòng này của Cheshire là một sự mỉa mai với Grin, nhưng nó cũng là cơ để cậu quyết tâm dọn ra ngoài.

Ngày 2 tháng 11, sáng Chủ nhật, hay chính là buổi sáng sau ngày cậu chết, Grin thấy mình trở thành kẻ bất hạnh nhất thế giới dù đó là chuyện cực kỳ đương nhiên.

Hạt giống cho sự u sầu của Grin không phải chỉ là những thứ nằm bên trong không ai thấy được. Qua một buổi tối, cậu nhận ra biến dị trên cơ thể. Khi bình minh đến, trên chân cậu xuất hiện đốm tròn màu hồng nhạt. Sau đó, các nốt màu đỏ tía dần tăng lên và bắt đầu mở rộng phạm vi. Màu sắc của chúng sẽ nhạt đi khi dùng ngón tay ấn xuống. Thế nhưng không hề nhầm lẫn, đây chính là thứ ghê

tổm gọi là vết hoen tử thi - hiện tượng ngừng tuần hoàn máu và máu ứ lại tại những vùng trứng trên cơ thể. Grin run lên vì sợ hãi. Trạng thái thần kinh không có thay đổi mấy so với khi còn sống, vậy mà cơ thể vật lý của cậu đã bắt đầu thực sự chết đi rồi.

Grin nhảy xuống giường, vào phòng tắm và quan sát khuôn mặt mình. Phản chiếu trong gương là khuôn mặt tái nhợt không một chút máu của xác chết. Vì lý do nào đó, tay và chân cậu vẫn cử động tự do trong khoảng thời gian co cứng tử thi sau khi chết và ngay cả sau khi hiện tượng căng cứng kết thúc. Nhưng Grin có cảm giác rất kỳ lạ, như thể cậu đã trở thành một con rối vậy. Người ta cho rằng sau khi co cứng tử thi kết thúc, má sẽ chảy xuống, khuôn mặt giống như đang cười. Chỉ duy nhất điểm này, đối với Grin, người vốn có khuôn mặt nguyên bản luôn như treo trên môi nụ cười, là không khiến người khác chú ý đến. Dù thế nào, Grin hiện tại đã danh xứng với thực, trở thành “ivory grin” xịn xò.

Girin quyết định trang điểm để giấu đi làn da nhợt nhạt. Dù cậu trai trẻ dân punk có trang điểm cũng chỉ khiến mọi người xung quanh cho rằng cậu lại nổi hứng như mọi lần mà chẳng mấy may nghi ngờ. Chỉ lúc này đây, Grin mới thấy biết ơn khuôn mặt cười nhạo ngu ngốc và phong cách punk của mình.

Khi hoàn tất việc trang điểm, Grin nhận ra mắt mình bắt đầu trở nên vẩn đục do khô. Cậu thử nhỏ thuốc nhỏ mắt và đeo kính râm mỏng, góc vừa đủ rộng giống kiểu ca sĩ Lou Reed đeo ngày xưa. Như thế này chắc chắn mọi người xung quanh có thấy cũng sẽ không nhận ra đây là người chết. Họ chỉ nghĩ có một gã dân punk sắc sảo ở đây và sẽ dời tầm mắt sang chỗ khác.

Ngay khi Grin nhìn mình trong gương và tự cho điểm đạt yêu cầu, Cheshire xông vào phòng và rủ cậu đi ăn. Bị coi là những kẻ lập

dị và kỳ quặc, Cheshire và Grin hiếm khi báo ăn cơm ở nhà Barleycorn.

“OK, đi thôi chứ?”

Grin quyết định chấp nhận đề nghị của Cheshire. Từ sáng sớm, Tiến sĩ Hearst đã đến bệnh viện ở Thị trấn Marbletown để xem kết quả phân tích hôm qua và hiện không có ở đây, dù cậu cứ thế nhốt bản thân trong phòng, chờ cả thế giới đến đè ép mình thì cũng chẳng có cách nào khác. Tuy vậy, cậu dự định sẽ cẩn thận, nếu có thể, không chạm vào Cheshire. Bởi thân nhiệt cậu đã giảm hơn 10 độ, giờ chắc tay cậu lạnh như sản phẩm điêu khắc bằng đá cẩm thạch rồi.

Khi ngồi lên chiếc xe tang màu hồng và đặt tay lên vô lăng, Grin mỉm cười chua chát.

... Chiếc xe tang này cũng biểu thị nhân quả. Chỉ bị đánh cắp bởi mấy gã ở Harlem và sơn loạn màu hồng là chưa đủ, hiện giờ nó còn bị một người chết - lẽ ra phải được chở trên xe - chiếm lấy ghế lái.

Suy nghĩ theo cách đó khiến Grin dường như khách quan và thấy dễ chịu hơn một chút.

Khi lái xe ra, trên gương cánh xe tang phản chiếu hình ảnh John ôm giỏ mèo định chui vào chiếc xe Benz trong bãi đỗ. Thấy thế, Cheshire lập tức nói xấu: “Một kẻ khó ưa. Con mèo béo ông ta mua tuần trước còn dễ thương hơn cả em. Thế này thì khi mẹ sinh em bé, chắc chắn em sẽ trở thành kẻ bị ruồng bỏ, phải mặc đồ giẻ rách và bị bắt làm công việc cọ sần bằng bàn chải như cô bé Lọ Lem mất thôi.”

Grin quyết định buộc bản thân quên đi phiền não bằng cách nói chuyện: “Khả năng đó rất lớn đấy... Mà bác John đi đâu nhỉ?” Cậu vẫn có thể phát ra âm thanh.

“Hình như ông ta đến trọ ở khách sạn trong Thị trấn Marbletown

để tổng kết công việc cho kế hoạch mới. John bảo hãy báo cho ông ấy biết nếu có chuyện gì xảy ra với ông Smiley. Người này coi trọng kiếm tiền hơn cả bố mình ấy nhỉ?”

“Hôm qua, ông ấy cũng nói vậy còn gì. Nhân sinh quan của ông ấy là như thế.”

“Em nghĩ ông ta đang lên kế hoạch gì đó. Dường như từ hôm qua, ông ta cứ tránh mặt mẹ và một mình âm thầm làm gì đó. Mẹ em cũng không ngồi yên.”

“Mẹ em cũng có điều gì khuất tất sau lưng người khác không muốn ai biết, phải không?”

“Ừm, có lẽ là có. Mẹ đang che giấu nhưng là con gái của mẹ, em có chút cảm giác được... Thay vì lảm nhảm cái này thì... ăn thôi ăn thôi ăn thôi. Em đói bụng lắm rồi!”

Trước điểm giao nhau giữa một con đường cắt ngang qua đường số 113 hướng đến Thị trấn Marbletown là Quán cà phê Ngã Tư. Là một kiểu kết hợp giữa trạm xăng và quán cà phê rất phổ biến ở Mỹ. Cả hai chưa từng một lần đến quán này, nhưng sáng nay, họ đã quyết định thử đến đây.

Vượt qua ngã tư có thể nhìn thấy máy bơm xăng dầu màu đỏ của trạm xăng đứng sừng sững như bia mộ bị nhuộm màu máu. Grin bất ngờ nhớ đến một điều mê tín cho rằng ngã tư là nơi linh hồn những người chết xui xẻo hay chết trẻ lưu lại. Cậu nghĩ nó đúng là cửa tiệm phù hợp với mình bây giờ.

Cả hai xuống xe và đi vào trong. Không chỉ bên ngoài mà cả bên trong tiệm trông cũng rất phổ thông. Ngay bên tay phải khi bước vào là quầy bar, đối diện nó là một người đàn ông mũi đỏ đang nướng hamburger trên vỉ sắt. Bức áp phích trên tường quảng cáo nước giải

khát được bán ra vào 5 năm trước. Có lẽ quá nửa ca khúc trong máy phát nhạc cố định sát tường toàn là những bài hit cách đây hơn 5 năm.

Trước quầy bar có hai người đàn ông đang ngồi. Một là cậu thiếu niên có gương mặt mụn sành điệu với tay áo phong xắn lên đến tận vai. Cậu ta vừa uống bia vừa pha trò thô tục với ông chủ tiệm. Người còn lại là người đàn ông mặc áo khoác thể thao đang rụt rè ngồi trong góc uống cà phê gọi cảm giác như từ nơi khác tới. Bên ngoài cửa tiệm có một chiếc Porsche màu xám và một chiếc Trans Am cũ được sơn màu tím quê mùa đang đỗ. Việc ai trong số họ lái chiếc xe nào, ngay cả một bà lão không phân biệt được đâu là cái hãm xung đâu là cái nắp đậy của xe ô tô cũng có thể đoán trúng.

Cùng lúc tiếng chuông cửa vang lên sau lưng Grin và Cheshire, chủ tiệm và cậu trai mặt mụn quay lại nhìn. Họ có vẻ không ưa bộ đôi punk mới bước vào tiệm. Khuôn mặt tươi cười trước giờ bỗng biến thành vô cảm và bài xích. Ngay cả con mèo có bộ mặt thô kệch trong góc cửa tiệm cũng nhìn về phía hai người với vẻ cảnh giác. Grin và Cheshire thấy có chút khó chịu, nhưng thái độ này vẫn chưa đến mức khiến họ phải quay gót đi ra, nghĩ vậy, họ ngồi xuống bên quầy. Chủ tiệm vẫn giữ im lặng, quay lưng lại phía họ và bắt đầu nướng hamburger. Cả hai hướng về bóng lưng của chủ tiệm và gọi món mình muốn.

“Bánh hamburger bơ và chuối lắc.” Cheshire gọi.

“Cho tôi một cốc bia.” Grin nói. Cậu không muốn ăn gì. Đối với đồ uống cũng vậy nhưng...

Chủ tiệm vẫn giữ tư thế quay lưng về phía họ và gặt đầu. Bên cạnh Grin, cậu trai mặt mụn cười khế như muốn nói gì đó. Đây là phản ứng thường gặp ở vùng quê. Grin đã miễn dịch với những rắc rối

còn hơn thế này. Nhưng cậu vẫn theo thói quen chuẩn bị tâm lý sẵn sàng.

Trong khi chờ đợi những món ăn được gọi xếp lên quầy, cậu trai mặt mụn lên tiếng bắt chuyện: “Hai người đi cái xe tàu hải kia đến đây đây hả?”

Đến rồi. Grin nghĩ.

“Xe tàu hải để chỉ cái xe cũ rích màu hoàng tử^[1] đang đỗ ngoài kia à?”

Cậu trai mặt mụn há miệng có vẻ không hiểu ý nghĩa câu nói vừa rồi của Grin. Người chủ tiệm có cái mũi đỏ đột nhiên nói xen vào: “Gus muốn nói cái xe tang có màu đáng ghét kia kìa. Cậu hẳn nhận ra mọi người quanh khu này đều không có cảm tình với nó khi lái xe lòng vòng ngoài đường chứ?”

Ngay khi hiểu được đoạn hội thoại vừa rồi, cậu trai mặt mụn Gus lập tức lên tiếng hòa vào với chủ tiệm: “Đúng vậy. Đúng như ông chủ Bill đã nói. Khu vực này khác với những con hẻm nhỏ ở New York, không phải là nơi một kẻ bắt lương trát phần trên mũi rồi lang thang khắp nơi đâu. Hay là...”

Bill tiếp lời: “... Hay cậu cũng bắt cóc cả phụ nữ đấy?”

Trước giờ, vì phong cách bên ngoài của mình nên Grin và Cheshire đã phải chịu khá nhiều sự buộc tội vô lý. Ví dụ, Grin thậm chí còn từng bị nghi ngờ đã ăn trộm bồn cầu của Nữ hoàng Elizabeth. Nhưng bị coi thành tội phạm bắt cóc thế này có chút quá đáng. Cheshie phẫn nộ và bắt đầu cãi lại dữ dội: “Đừng có đùa. Chúng tôi không phải là...”

“Chờ đã.” Grin ngăn Cheshire lại. Cậu cũng biết chuyện trong vòng 3 tháng có ba cô gái trẻ biến mất khỏi Thị trấn Marbletown.

Grin hỏi chủ tiệm: “Lại có phụ nữ mất tích à?”

“Ừ, hôm kia. Buổi tối tập thử cho đêm Halloween ấy. Dù đêm xuống nhưng vẫn còn rất nhiều trẻ con lang thang bên ngoài nên dân cư trong thị trấn cũng rất cảnh giác, vậy mà vẫn có người bị hại. Là nữ sinh trung học trên Phố Vine. Thật tội nghiệp, gặp phải chuyện khủng khiếp như thế...”

“Đã tìm thấy cô bé chưa?”

“Chỉ thấy mỗi cánh tay trái thôi.”

Cheshire nhồi khoai tây chiên vào miệng trong tiếng nói chuyện của chủ tiệm. Chủ tiệm cũng không để ý và tiếp tục kể: “Sáng sớm nay, Carpenter - nhân viên thư viện ở Tombsville đã phát hiện ra. Trong rừng sồi ở Núi Nox, không xa Thác Springfield là bao. Chỉ tìm thấy cánh tay thôi nhưng từ cái nhẫn đeo trên ngón tay là biết của nữ sinh trung học đó. Đến đây lại có tin còn gây ồn ào hơn. Gã đó đã quay trở về Tombsville...”

“Gã đó?”

“Jason đó.”

Lần này, đến lượt Grin ngạc nhiên. Nhưng chủ tiệm không hề nhận ra biểu cảm đó của cậu: “Jason Barleycorn đó. Câu chuyện về gã đó đã trở thành cấm kỵ của vùng này. Tuy là chuyện cũ nhưng nó đã tồn tại từ 20 năm trước rồi. Vừa hay cũng tầm mùa này... Câu chuyện xảy ra vào khoảng thời điểm Johnson và Nixon ‘tặng’ một đồng bom cho Việt Nam để nói với họ ai mới là người mạnh nhất thế giới ấy. Vùng quanh đây cũng có đến bốn người phụ nữ đã biến mất.”

“Tôi cũng đã nghe chuyện đó từ chủ tiệm rồi.” Gus nói như đang kể về chương trình truyền hình yêu thích của mình: “Vào thời điểm đó, thi thể bị cắt rời của người phụ nữ được tìm thấy trong bụi cây ở

Núi Nox. Đúng không ông chủ?”

Bill nặng nề gật đầu: “Ừ, khi đó rất khủng khiếp. Thân thể của những người phụ nữ đã bị cưa máy hay cái gì đó cắt nhỏ.”

“Đã bắt được thủ phạm chưa?” Cheshire sợ hãi hỏi.

“Chưa. Nhưng đã biết được kẻ tình nghi. Nhân chứng đã bắt gặp một người đàn ông ở một mình với người bị hại ngay trước khi mất tích vào ngày cuối cùng của Lễ Halloween. Kẻ đó là...”

“Jason Barleycorn?” Grin hỏi.

“Đúng vậy. Gã đó là con trai của Smiley Barleycorn ở Nghĩa trang Smiley đối diện chỗ này. Khi đó, gã đã trở thành Cha Tuyên úy^[2] và đến Việt Nam, nhưng ở đây, thần kinh gã ta có vấn đề và phải dưỡng bệnh ở nhà.”

Có vẻ Bill không biết Grin và Cheshire là người nhà Barleycorn.

“Có thật Jason đã làm không vậy?”

Bill bày ra biểu cảm bối rối và trả lời: “Không, cái đó thì... gần như đã xác định là gã ta làm rồi. Ngay sau khi vụ việc trở nên náo động vì lời làm chứng gây sốc kia, gã ta đã bỏ trốn. Người ta đã mở một cuộc tìm kiếm quy mô lớn, việc săn lùng trên núi cũng được tiến hành, nhưng không ai biết tung tích của Jason. Một tháng sau, người ta mới tìm thấy hắn.”

“Anh ta bị bắt à?”

“À, là thi thể. Người ta tìm thấy thi thể gã thối rữa nằm sâu trong một hang động ở Núi Nox. Và thế là kết thúc. Vụ án cứ mập mờ gác lại trong tình trạng không có chứng cứ. Có điều dân chúng trong thị trấn đều tin rằng Jason chính là hung thủ. Đến bây giờ là vụ việc lần này. Mọi người đều đang nói liệu có phải gã ta hồi sinh không. Jason của Halloween sống lại và...”

Cheshire kéo tay áo Grin và nhỏ giọng thì thầm: “Này, Jason này là Jason mà bà Monica vẫn luôn nói...”

Lời của Cheshire bị Bill nghe được: “Ê, cô cậu biết gia đình Barleycorn hả?”

Cheshire là người không biết xem xét tình huống. Grin còn chưa kịp ngăn lại, cô đã buột miệng nói đặc ý: “Đúng thế. Không giống với đám người nghèo khó các ông, Grin đang ngồi đây là thiếu gia của gia đình Barleycorn giàu có đấy.”

Nghe vậy, biểu cảm của Bill càng lúc càng xấu đi, ông nói: “Ồ ồ, cái này thật là... Smiley Barleycorn lại có đứa cháu ‘xã hội đen’ như này. Chà, có lẽ chuyện này sẽ gây ngạc nhiên đây. Vì chỗ của ông ta có vẻ không chỉ chuyên kiếm tiền nhờ xác chết mà còn hết lần này đến lần khác sản sinh ra xác chết. Không chỉ mỗi Jason...”

‘Ý ông là gì?’ Grin nói.

“Frank đã bị hại chết.”

“Frank?”

“À, là Frank O’Brien. Nhà kinh doanh bất động sản ngày xưa tại Tombsville, bạn nhiều năm của tôi. Thế nhưng tối hôm qua, ông ấy chết vì tai nạn xe hơi.”

“Cái đó mà cũng là lỗi của nhà Barleycorn à?”

“Đúng. Xe ô tô rơi từ vách đá gần chỗ Thác Springfield, tạm thời được kết luận là chết vì tai nạn, nhưng giống như bị John Barleycorn giết hơn. Frank kể rằng từ thời Smiley đã ký kết hợp đồng với nghĩa trang để giải quyết đất đai dùng làm nghĩa địa. Nhưng từ khi con của ông ta là John tiếp quản công việc, mỗi hợp tác trở nên xấu đi. Gần đây, John cũng không tiếp tục gia hạn hợp đồng với Frank mà ký hợp đồng với nhà khai thác đất người Nhật đáng ngờ. Tôi nghĩ Frank đã

rất suy sụp. Bởi công việc với nghĩa trang là nguồn thu nhập tuyệt vời với ông ấy. Không ngạc nhiên nếu ông ấy bỗng dưng muốn lao ô tô xuống biển.”

“Kìa, đây chẳng phải vu oan cho người khác sao?” Cheshire thay mặt Grin bác bỏ: “Chắc chắn do Frank đã chậm chạp nên mới bỏ lỡ hợp đồng.”

“Không phải. Lũ nhà Barleycorn kia từ xưa đã khó ưa. Smiley và John rất giống nhau. Ngoài việc tìm đủ mọi phương pháp tàn nhẫn để kiếm tiền xoay quanh người chết, cả hai còn đùa giỡn phụ nữ nữa. Vợ trước của Smiley, Laura, đã tự sát vì không chịu nổi thói trăng hoa của chồng đấy. Chuyện này các cô cậu hẳn phải biết chứ?”

Grin và Cheshire từng nghe John kể câu chuyện đó. Đến giờ, dường như với cả John và James, đó vẫn là vết thương từ tận đáy lòng. Grin đột nhiên nhận ra có lẽ bố mình rời khỏi nhà do chuyện bà nội tự sát. Nhưng hiện giờ, cậu chỉ cảm thấy chuyện quá khứ thế nào cũng được. Vì bản thân Grin đã không còn tương lai, vì chính cậu chẳng còn sống nữa, nên quá khứ có ra sao cũng không thể gây ảnh hưởng gì tới cậu.

Chẳng có lý do gì để thấu hiểu những cảm xúc đó của Grin, Bill tiếp tục đưa ra những lời buộc tội khó chịu: “Các con trai của ông ta cũng chẳng khác gì bố mình. Người lớn nhất John cũng rất mãn nguyện khi lôi kéo được một nữ diễn viên hết thời đang mang bầu về nghĩa trang. Còn James là một kẻ hết sức lập dị với kế sinh nhai duy nhất là trang điểm xác chết, William là đứa con phóng đảng chẳng đáng một xu. Không chỉ con trai, người vợ hai Monica của Smiley là một kẻ Công giáo cuồng tín, không ngại ngần ‘cầm đồ’ cả sinh mệnh của mình vì nhà thờ. Tôi nghĩ bây giờ, gia đình đó đang loạn hết cả vì di chúc nên cũng chẳng ngạc nhiên nếu cái gã Smiley bị ai đó đầu

đọc...”

“Đủ rồi đây!”

Cơn giận dữ của Cheshire bùng nổ trước cả Grin: “Cái tiệm này chẳng những bán hamburger thịt mèo dở tệ mà còn định bán cả hamburger kẹp lời buộc tội nữa sao? Còn nữa, nữ diễn viên hết thời đang mang bầu mà ông nói là mẹ tôi đây!”

Bị áp chế bởi cơn tức giận của Cheshire, Bill phải ngậm miệng, nhưng Gus lại đứng bật dậy và trừng mắt nhìn hai người với ý định gia tăng khí thế cho vị chủ quán quen của mình. Tuy nhiên, chỉ sau khoảnh khắc, biểu cảm đáng sợ đó đã biến thành biểu cảm trong một cảnh kết thúc hài hước của truyện tranh. Cheshire ấn chiếc hamburger phủ đầy mù tạt và tương cà lên mũi Gus với một lực mạnh đáng sợ. Gus bị đẩy lui về phía sau, có vẻ đập đầu vào chiếc máy phát nhạc sát tường và gục xuống tại chỗ.

“Mời đi khỏi đây.” Bill lên tiếng thông báo.

Bill muốn cặp punk chết tiệt này rời đi trước khi Gus tỉnh táo đứng dậy. Nếu không, chắc chắn sẽ có một cuộc ẩu đả giữa đám thanh niên chẳng tốt đẹp gì cho cam này, mọi thứ trong tiệm sẽ lộn tùng phèo như thể bị khủng bố tập kích.

Dù Bill không nói, hai người phong cách punk này cũng định rời khỏi đây, họ nhanh chóng đi ra ngoài. Ngay trước khi lên chiếc xe tang, Cheshire còn không quên dùng đồng xu vạch một đường đẹp tuyệt lên thân chiếc Trans Am màu tím.

Mặt khác, trong cửa tiệm, người đàn ông mặc áo khoác thể thao ngồi trong góc quầy bar âm thầm tặc lưỡi trong lòng.

--- Cứ tưởng mình đã lỡ đến một nơi nhàm chán, không ngờ lại ngẫu nhiên gặp được cuộc cãi vã giữa đầu gấu và dân punk bản địa ở

một quán cà phê nông thôn thế này.

Người đàn ông thường xuyên chứng kiến đến phát ngán loại xung đột tay chân kiểu này tại những con hẻm nhỏ ở thị trấn nơi mình sống.

Nhưng điều đó không có nghĩa ông ta mất đi hứng thú với hành vi của họ. Bởi người đàn ông này lặn lội từ xa đến đây để tham dự lễ tang sẽ được tổ chức ba ngày sau ở chính Nghĩa trang Smiley đã được nhắc tới trong cuộc nói chuyện.

Đám tang à? Thay vì nói một đám tang, sẽ phù hợp hơn nếu gọi nó là một vở hài kịch. Dẫu sao thì, hạt giống mà bản thân gieo đã vượt khỏi tầm kiểm soát. Ta cũng là một người đàn ông điên rồ... Chà, tốt thôi. Từ đầu đến cuối câu chuyện này có thể viết thành bài ký sự ở đâu đó, nếu ỏn, không chừng có thể viết thành sách và xuất bản. Nếu vậy sẽ không uổng công mình đến vùng quê hẻo lánh này. Nếu được đưa vào sách, có lẽ ngay cả nghĩa trang lăm vắn đề trong câu chuyện của người chủ tiệm cũng có thể khiến độc giả bất ngờ và hứng thú lắm...

Người đàn ông đắm chìm trong suy nghĩ của bản thân và cười một mình. Nếu nhóm người vừa tức giận rời khỏi tiệm - Grin và Cheshire - tiếp xúc với người đàn ông ngay lúc này, biết được danh tính và mục đích của anh ta, có thể những vụ án lộn xộn và kỳ lạ xung quanh Nghĩa trang Barleycorn sẽ ít nhiều sớm được giải quyết. Nhưng nhóm Grin chẳng cách nào biết trước được điều đó, về phía người đàn ông cũng là xui xẻo ngoài ý muốn, nên cuối cùng, khi anh ta chưa bước chân vào Nghĩa trang Smiley, mọi thứ đã kết thúc.

Người đàn ông nghĩ đã đến lúc và đứng dậy. Anh ta thanh toán và tiện thể hỏi Bill: “Nghĩa trang Smiley đó có gần đây không vậy?”

Cảm giác như vẫn chưa hết giận, Bill híp mắt nhìn và nói:

“Sao vậy? Anh cũng đến nghĩa trang? Chỗ đó cách đây khoảng hai dặm.” Sau đó, ông ta đổi giọng: “Nhưng hãy cẩn thận thì hơn. Người dân Marbletown đang đồn đại khắp nơi. Lý do không thể tìm thấy cô gái bị mất tích vì những người chết bỏ ra từ Nghĩa trang Smiley bị báo ứng kia đã kéo cô ta vào mộ của họ...”

2.

“Là chất độc của kẻ ngu dân đấy.” Tiến sĩ Hearst nhún vai nói.

Bối rối với những từ ngữ xa lạ, Grin hỏi lại: “Chất độc của kẻ ngu dân?”

Sau khi từ ngoài trở về, Grin nhìn thấy Tiến sĩ Hearst và theo ông đến tận phòng tư liệu của nhà tang lễ để hỏi ông chuyện xảy ra.

“Ừm, được tìm thấy trong chất nôn của cháu. Axit orthoarsenic, tức là một hợp chất hóa học của asen (thạch tín). Trước đây, nó được sử dụng để bẫy chuột hay trong thuốc trừ sâu. Lâu hơn nữa, ở Châu Âu thời Trung Cổ, nó toàn được dùng vào việc hạ độc giết người. Đến khoảng Thế kỷ XVI, nó được bán như là một loại mỹ phẩm dưỡng da gọi là ‘nước Tofana’. Là chất độc mà nữ giới ưa chuộng. Những truyện nổi tiếng có liên quan phải kể đến *The Marquise de Brinvilliers* (tạm dịch: Hầu Tước Phu Nhân Brinvilliers) của Alexandre Dumas hay *Madame Bovary* (Bà Bovary) của Flaubert...”

Grin vội vàng ngắt lời ông tiến sĩ: “Chất độc của kẻ ngu dân đó có trong cơ thể cháu?” Cậu không rảnh để nghe bài giảng lịch sử về chất độc ở đây.

“Hừm, axit orthoarsenic được gọi là chất độc của kẻ ngu dân vì nó rất dễ tìm thấy và bị phát hiện. Nó có thể sót lại trong tóc và

thường dễ bị phát hiện. Vì thế, gần đây chắc chắn chẳng mấy kẻ giết người ngu ngốc nào lại thiếu thận trọng mà sử dụng nó cả. Nếu không phải tự cháu uống vào, có thể ai đó đã khiến cháu uống...”

Grin ngạc nhiên. Không có chuyện cậu tự mình uống thuốc độc.

--- Nếu vậy, cậu bị ai đó giết hại phải không?

“Hôm qua, cháu không ăn sáng. Như cháu đã nói, sau khi về phòng, cháu chỉ ăn hai viên sô-cô-la thôi.”

“Ồ, vì hôm qua cháu đã nói vậy nên ta đã thử phân tích số sô-cô-la còn thừa. Nhưng ta không tìm thấy gì cả. Có tổng cộng 12 viên sô-cô-la, ta đã kiểm tra cả 10 viên còn lại nhưng không tìm thấy axit orthoarsenic ở bất cứ viên nào.”

“Nhưng có thể nó nằm trong hai viên sô-cô-la cháu đã ăn đúng không?”

Khi nói ra điều này, trong đầu Grin bỗng hiện lên lời nói của chủ quán cà phê lúc trước: “... đang loạn hết cả vì di chúc nên cũng chẳng ngạc nhiên nếu cái gã Smiley bị ai đó đầu độc.”

“Chấn hấn có ai đó đã bỏ chất độc vào hai viên sô-cô-la phải không?”

Tiến sĩ Hearst trông có vẻ tích cực hẳn lên: “Giấy bóng kính của hộp đựng sô-cô-la có gì bất thường không?”

“Cháu không rõ. Cháu nghĩ có lẽ không ai động tay chân gì ở đó. Nhưng không có nghi phạm sao ạ?”

“Hừm, đương nhiên có. Thứ kia chính là đồ John mang tới.”

“Bác ấy còn liên tục tiến cử nó với ông nội Smiley.” Đến đây, bắt chập tất cả, Grin nói: “Mới nãy ở quán cà phê đối diện ngã tư, cháu nghe người ta nói bác John thực sự đang nhắm tới di sản...”

“Chà, thế nào nhỉ?!” Tiến sĩ Hearst cau mày trước diễn biến bất

ngờ của cuộc nói chuyện. “John có vẻ đang gặp rắc rối về tiền bạc nhưng, ừm, xin lỗi cháu vì nói những điều này, ông ấy chỉ cần đợi một chút là di sản sẽ vào tay thôi. Và lại, có vẻ ông ấy cũng không bắt măn với việc phân chia trong di chúc đâu.”

“Nhưng chẳng phải luật sư đã nói bản di chúc có thể sẽ sửa đổi sao ă?”

“Ồ, đúng vậy nhỉ? Thế nên ông ta không nhẫn nại được nữa? Ta cũng không nghĩ ra. Ông ấy có chứng chỉ bác sĩ. Nếu ông ấy sử dụng axit orthoarsenic cũng không hẳn sẽ bị lòi đuôi ngay lập tức đâu. Hơn nữa, dù bỏ độc vào hai viên sô-cô-la, nhưng việc chắc chắn khiến Smiley ăn trúng hai viên đặc biệt đó là rất khó. Ta không có cảm giác ông ấy đã làm điều gì để Smiley ăn trúng hai viên đó trong tiệc trà, tất nhiên, khám phá được tiểu xảo cực kỳ xuất sắc đó lại là một câu chuyện khác.”

“Axit orthoarsenic là thứ như thế nào ă?”

“Một chất bột màu trắng không mùi không vị, tan trong nước lạnh nhưng tan nhiều hơn trong nước nóng.”

Grin đột nhiên nghĩ ra: “Chất bột màu trắng... Vậy không thể phân biệt được với đường...”

“Nếu trộn lẫn với nhau nhé.”

“Trên sô-cô-la có rắc đường... Trong hồng trà cũng bỏ đường... Đúng rồi, cháu cũng uống cả hồng trà nữa.”

Tiến sĩ Hearst lâm vào suy tư: “Hồng trà à? Cũng có khả năng này. Chúng ta hãy cùng suy nghĩ từng bước một. Đầu tiên, hồng trà trong ấm giống nhau nên mọi người lần lượt tự mình rót ra cốc. Thứ tự rót là...”

“Cháu không nhớ rõ lắm, nhưng cháu nghĩ là khá tản mát. Ít

nhất không có ai theo thứ tự cả. Cháu cho rằng cũng không xảy ra việc bị ai đó kiểm soát khi chọn cốc.”

“Vậy à? Thế còn việc bỏ sữa vào thì sao?”

“Cháu không bỏ sữa.”

“Thế hãy loại trừ nó. Còn lại là lọ đường à?”

“Lọ đường xác thật ở gần tầm tay cháu, nên cháu là người bỏ đường đầu tiên, sau đó đưa sang cho bác John.” Tiến sĩ Hearst cố gắng điều động trí nhớ: “John chắc hẳn đã bỏ đường vào. Tiếp theo là Monica. Sau đó...”

“Cheshire cũng khoa trương cho một đồng đường vào. Đối thoại về ăn kiêng nổ ra, tiếp theo, Isabella không bỏ đường. Sau đó, những người còn lại đều nói không cần nên lọ đường lại về bên cháu.”

“Chính xác. Ta đã nói không cần đường. Ta nghĩ, sau đó, James, Norman, và cả Smiley cũng nói vậy. Cháu có nhờ ai đó bỏ hộ đường cho không?”

“Không có chuyện đó. Cháu đã tự mình bỏ vào. Như vậy nghĩa là...”

“Có vẻ không giải thích được việc này. Cả John và Monica chiều hôm qua đều không có vẻ khổ sở như bị trúng độc. Ta đã gặp Monica lúc ăn trưa và cũng thoáng thấy John vào buổi chiều khi ông ta quay về phòng. Cheshire đã bỏ một lượng lớn đường nhưng vẫn bưng bưng sức sống.”

“Thay vì trúng độc, trái lại, cô ấy trở nên thèm ăn mãnh liệt.”

“... Nếu vậy, thật khó tưởng tượng việc có axit orthoarsenic trộn lẫn trong đường. Vì chắc chắn một điều là tất cả mọi người đều đã uống đồ uống của mình.”

“Ừm. Cháu nhìn thấy Martha xếp chồng những cái cốc rỗng lại

với nhau. Cháu nghĩ mọi người đều đã uống.”

“Nếu vậy, rốt cuộc sô-cô-la chỉ mình cháu ăn là đáng nghi nhất. Thế nhưng ta vẫn không giải đáp được chất độc đã bỏ vào đâu. Trừ phi bỏ vào thứ cháu chắc chắn sẽ đưa vào miệng, nếu không thì âm mưu đó không thể thực hiện được.”

Grin suy nghĩ một lúc rồi nói: “Nhưng đó là trường hợp đặt giả thiết rằng ngay từ đầu cháu đã bị nhắm vào. Lúc đầu, bác John muốn tiến cử sô-cô-la cho ông nội Smiley. Hơn nữa, hộp sô-cô-la đó đã ở trong tay bác ấy nguyên một ngày.”

“Có lý, nếu vậy sẽ tạm thời tạo ra mối liên kết giữa John, sô-cô-la và Smiley. Thế nhưng... dường như vẫn chưa thuyết phục lắm. Trước mắt, ta sẽ thử điều tra kỹ hơn bao gồm cả các khả năng khác có thể xảy ra. Ở đây, ta cũng có thể nhờ đến cảnh sát...”

Grin vội vã cắt ngang: “Tuyệt đối không được. Sẽ bại lộ việc cháu đã chết mất. Nếu vậy, cháu sẽ tự tìm. Dù sao cũng là việc của cháu.”

Kể từ sau khi bố mẹ mất, Grin luôn có tinh thần việc của bản thân thì phải tự mình làm. Dù bây giờ về mặt thể xác cậu đã chết, nhưng dường như tinh thần đó vẫn đang sống nên phương châm đó không hề thay đổi. Mặt khác, Grin cũng nghĩ hành động giờ đã muộn. Kể cả có khả năng khác thì đã một ngày trôi qua kể từ khi tiệc trà kết thúc. Dù định điều tra thì toàn bộ cốc chén cũng đã được rửa sạch hết rồi.

Sau một hồi suy nghĩ kế sách nhưng chẳng nghĩ ra phương án nào hay, Grin quyết định đến nhà bếp thăm hỏi Martha.

3.

Grin đứng cạnh Martha đang loay hoay trước nồi nước sôi trong bếp. Cậu băn khoăn không biết hỏi gì. Nhìn lên giá để bát đĩa, quả nhiên bộ đồ trà ngày hôm qua đã được rửa sạch và đang úp trên giá. Grin nghĩ thông suốt và quyết định tiếp cận vào trọng tâm: “Sáng hôm qua khi bà chuẩn bị trà, bác John có đến đây không ạ?”

Martha quay lại nhìn Grin chăm chăm: “Đang lúc bận rộn thế này mà cậu nói gì thế? Dù là John Barleycorn, John the Baptist hay John-F. Kennedy-trồng-cây-chuối, đều không có ai đến đây cả.”

Grin xoa dịu sự cáu bẳn của Martha. Nghề thám tử cũng không dễ dàng. Đối phương tỏ thái độ không hợp tác và cậu không biết cần hỏi thêm gì. Những vị thám tử trong tiểu thuyết đã làm thế nào nhỉ... Grin đột nhiên thử tưởng tượng sẽ thế nào nếu Martha là kẻ hạ độc. Liệu có phải Martha đã được nhận bộ đồ ăn bằng bạc để trong phòng chứa đồ theo di chúc trước đây của ông Smiley không? Nhưng Grin lập tức phủ nhận cách nghĩ này. Tuy người phụ nữ má đỏ đang đứng làm việc trong bếp này độc mồm độc miệng nhưng bản chất là người lương thiện, rất ít khả năng bà làm việc này.

Grin nhận ra bản thân không có tố chất của một thám tử, cậu từ bỏ việc hỏi thêm thông tin và định rời khỏi bếp. Vừa lúc đó, Cheshire xuất hiện. Ngay khi vào bếp, cô đã mở tủ lạnh lấy kem que và bắt đầu liếm. Grin quyết định thử xác nhận lại với Cheshire về chuyện ngày hôm qua.

“Cheshire, có đúng là em đã uống sữa mình đặc biệt yêu cầu trong buổi tiệc trà hôm qua không?”

Cheshire lập tức ngừng ăn kem và nhìn chăm chăm vào Grin giống hệt Martha: “Anh thật ảm ỉ. Đến cả anh cũng vậy cơ đấy. A... a... Đã uống, đã uống, đã uống rồi! Vì dù uống gì hay ăn gì thì em cũng không béo lên đâu.”

Lại bị la mắng. Grin thầm than thở. Mình đã bị giết rồi mà vẫn còn bị người khác tỏ thái độ nữa. Gặp phải cảnh ngộ đáng thương thế này, có lẽ mình chẳng còn là nhân vật chính của câu chuyện nữa rồi.

[1]Ngày xưa, màu tím được coi là màu hoàng tử.

[2]Chức vụ của các giáo sĩ thuộc các tôn giáo như Phật giáo, Kitô giáo, Thiên Chúa giáo, Do Thái giáo được bổ nhiệm làm đại diện, hướng dẫn tâm linh cho một tổ chức, đoàn thể như bệnh viện, nhà tù, đơn vị quân sự, cảnh sát, lính cứu hỏa, trường đại học hoặc nhà nguyện tư nhân.

CHƯƠNG 11

TỪNG MÙA THU SUY TƯỞNG

“... Chúng ta chỉ có thể nói rằng, mục tiêu của mọi sinh mệnh (trên thế giới này) chính là cái chết.”

— Sigmund Freud —

[Beyond the Pleasure Principle (tạm dịch: Vượt Ngoài Nguyên Tắc Lạc Thú)]

1.

--- Lại muốn giết người.

Gã ta chỉ toàn nghĩ đến điều đó suốt dọc đường về nhà. Tâm trạng gã như vậy do không thể tin tưởng bác sĩ phân tâm học hay bác sĩ tâm lý mà gã đang tiếp nhận trị liệu.

Hắn ta chỉ biết đặt những câu hỏi chẳng đâu vào đâu, không hề cố gắng hiểu mình chút nào. Nói chuyện về giấc mơ ngày hôm qua hay nói về tình trạng thân thể hiện tại của bản thân thì được gì chứ?

Có điều... chà, kệ thôi. Đến cuối cùng, nguyên nhân những phiền não của mình... vì mình chẳng muốn trò chuyện với bất cứ ai về sự kiện đáng kinh tởm kia. Dù có nói cũng chẳng có ai hiểu.

Hơn nữa, mình có thể nói chuyện gì với một tay bác sĩ ngu ngốc như thế? Chỉ đến chỗ hắn ta những khi mình làm thế nào cũng không thể kiểm soát tâm trạng thôi. Khi đó, chỉ cần nói ít sự thật bề ngoài, trở nên vui vẻ một chút, sau đó lại làm việc, vậy là được.

Công việc? Gã thử nghĩ về ý nghĩa của từ này... Chắc nên nói là sứ

mệnh thì đúng hơn. Không, có lẽ là báo thù. Hay là, vận động thể thao? Dù sao đi nữa, chỉ cần hoàn thành nó, mình có thể được giải phóng khỏi gánh nặng trên người.

Dù vậy, đêm Halloween thật nguy hiểm. Không nghĩ mình lại bị cuốn vào sự náo loạn lớn nhường ấy. Từ nay về sau không thể cứ bất cẩn mãi được. Hãy tạm hoãn việc hoàn thành sứ mệnh ở Marbletown một thời gian vậy. Thực thi ở khu vực gần hơn sẽ tốt hơn. Vừa hay cũng có một mục tiêu thích hợp...

Trong tâm trí gã, sự kích động ấy lại sôi trào.

--- A... a... *Mình lại muốn giết người. Không thể ngừng lại nỗi kích động này... Sự kích động lặp đi lặp lại trong vài tháng ở đây quả thật có hơi bất thường...*

Gã nghĩ về vật hy sinh tiếp theo và lặng lẽ nắm chặt hung khí trong túi.

2.

Smiley Barleycorn sắp chết. Nhưng ông hầu như không còn thấy sợ hãi điều đó nữa.

Smiley hơi xoay người trên giường, quay mặt ra phía cửa sổ lồi. Từ đây có thể nhìn thấy toàn cảnh bên ngoài cửa sổ: những ngọn đồi san sát phủ đầy cây phong đường đã ngả màu và cơ man các nấm mộ yên lặng ngủ trên sườn dốc. Đây là mùa mà nghĩa trang trông đẹp và hài hòa nhất.

Một mùa tươi đẹp để chết, Smiley nghĩ. Chỉ còn một chút nữa thôi, mùa tuyết sẽ ghé qua New England. Những người đào mộ với cái mũi đỏ ửng sẽ vừa nói những lời nguyện rửa vừa phải dùng xẻng chọc

thùng nền đất đã đóng băng. Khi đó, người chết là kẻ xui xẻo nhất. Nếu chết vào mùa này sẽ có lá vàng nhẹ nhàng rơi lả tả trên quan tài khi hạ huyệt - một màn trình diễn tự nhiên đến độ dường như ngay cả người đào mộ tay mơ nhất cũng muốn ngâm lên một bài thơ Sonnet.

Màn trình diễn tự nhiên. Đúng, đó là điều tốt nhất, Smiley nghĩ. Là một người làm tang lễ, tính đến bây giờ, ông đã sắp xếp kịch bản cho nhiều cái chết khác nhau. Thế nhưng, với trí tuệ và tiền tài nông cạn của con người, dù tạo ra những nghi lễ hoành tráng đến đâu cũng không thể sánh với sức mạnh tự nhiên đã ban cho từng chiếc lá rụng muôn màu.

Cuối cùng, Smiley cũng giác ngộ được khi đối mặt với cái chết của chính mình.

Smiley cũng mới đạt đến tâm trạng tĩnh lặng như vậy gần đây. Cũng như tất cả những người sắp chết khác, ông đã trải qua từng giai đoạn phản ứng với cái chết.

Khi bác sĩ tuyên bố ông không còn sống được bao lâu nữa, đầu tiên tràn ngập trong tâm trí Smiley là sự cự tuyệt cái chết. Ông đã nghĩ “Chắc chắn không thể có chuyện đó”. Tiếp đó là cảm giác tức giận và thất vọng bùng lên dữ dội trong lòng “Tại sao lại là tôi?” cùng với sự mất mát tan vỡ không gì ngăn được. Smiley lo lắng, bất an, thậm chí chạy loạn trước mặt mọi người xung quanh. Vừa làm vậy ông vừa lập nên lời thề với Chúa mà trước đây chắc chắn ông chưa bao giờ tin, hay lời thề với bản thân mình, với ý định lập một cuộc giao dịch với cái chết. Nhưng qua một thời gian, nỗi sợ hãi và thất vọng đã nuốt chửng mọi thứ, Smiley bị dồn vào trạng thái buộc phải chấp nhận cái chết của mình. Và cuối cùng...

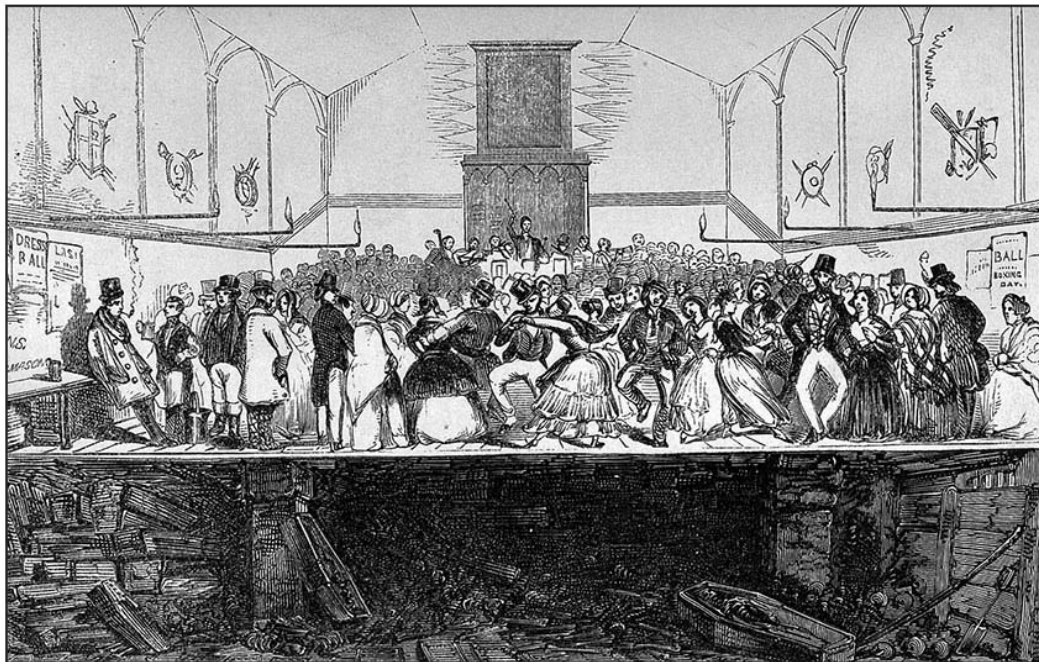
Đã đến lúc phải tiếp nhận. Smiley tiếp nhận cái chết và khôi phục lại sự tự tin với bản thân.

Sau khi lấy lại sự tự tin, Smiley chỉ còn lại mỗi quan tâm duy nhất. Đó là dựa vào ý chí của bản thân để không bỏ lỡ thời điểm tốt nhất khép lại trang sách cuối cùng của đời mình. Từ khi còn trẻ, ông đã mang một sự tự tin tuyệt đối về việc tóm chặt thời điểm thích hợp. Đó cũng là bí quyết thành công một đời của ông.

Quả là thời gian tốt để chết, Smiley lại nghĩ. Dù theo nhiều cách khác nhau, đây vẫn là thời điểm tốt. Đó cũng là thời điểm hoàn thành lời hứa với Chúa hay với đám con cháu của mình. Và cũng là lúc ông gia nhập đội ngũ vĩnh hằng. Smiley khẽ lẩm bầm những lời giao thoa với triết học khắc kỷ.

“Người khôn ngoan không sống hết mức có thể sống mà sống hết mức buộc phải sống.”

3.



Enon Chapel Cemetery and Dancing Saloon
(tạm dịch: Nơi Mộ Địa Nhà Nguyễn Enon và Hội Trường Khiêu Vũ) -
George Cruikshank

John Barleycorn đang đắm chìm trong suy nghĩ ở một căn phòng khách sạn của Marbletown. Trên bàn đang mở cuốn sách bọc da cũ ông mượn từ phòng tư liệu của Tiến sĩ Hearst. Ông đã xem chăm chú hình vẽ minh họa được in trong cuốn sách này một thời gian.

Đó là một bức tranh rất lạ. Bức tranh ngang biến thành một mặt cắt được chia làm hai nửa trên dưới, phía trên vẽ nhà nguyện của giáo hội, phía dưới cách một tấm ván sàn nhà là một hầm ngầm để hài cốt. Trong nhà nguyện tràn ngập ánh sáng, từng đôi nam nữ trong trang phục dạ hội đang chen chúc nhau, say mê khiêu vũ. Nhưng trong hầm ngầm để hài cốt nhập nhoạng và u ám, bộ xương trong quan tài đang nhìn chăm chăm sự náo nhiệt phía trên với đôi mắt trống rỗng. Hình ảnh đối lập đó thể hiện cấu trúc kép đầy mỉa mai giữa người sống và người chết. Chú thích dưới bức tranh minh họa là “Nơi Mộ Địa Nhà Nguyễn Enon và Hội Trường Khiêu Vũ”, trích từ văn kiện niên đại 1880: “Dưới thời Victoria, các nhà thờ gặp khó khăn về tài chính thường cung cấp địa điểm tổ chức khiêu vũ, nhưng bên dưới, hầm để tro cốt lại tỏa ra thứ mùi kỳ lạ.”

John ngẩng lên khỏi bức hình minh họa và hơi gật đầu.

Đúng vậy, thế gian này là thế đó, sống chết của con người là thế đó. Lẽ thường, người sống sẽ được ưu tiên hơn người chết. Người chết không thể không đồng ý với người sống về cách đối đãi với bản thân. Cái chết, chung quy chính là việc cuộc đời của “tôi” bị đặt dưới sự kiểm soát của người khác.

Đó là lý do John chợt nhận ra tại sao việc kinh doanh dịch vụ

tang lễ được thành lập. Nếu không thể quyết định bất cứ điều gì, người chết cần ai đó quyết định đái ngộ đó cho họ. Tiêu chuẩn đó rất đơn giản. Chẳng liên quan tới người chết đã nghĩ gì khi vẫn còn sống. Việc bạn có thể để lại bao nhiêu tài sản cũng là vấn đề. Với tư cách là giám đốc dịch vụ tang lễ, một năm này, John đã chứng kiến phát chán không biết bao nhiêu ví dụ như thế. Dù trong đầu có bao nhiêu tư tưởng cao quý, một khi chết đi, những người khác cũng chẳng có cách nào biết được các suy nghĩ đó. Những thứ mơ hồ như thế chẳng thể mua được bia mộ, mà nếu không thể lập mộ, người chết chỉ có thể bị lãng quên.

Bỗng nhiên John tự hỏi liệu bản thân có thể để lại bao nhiêu tài sản cho Isabella.

Isabella... Mỗi khi nghĩ tới bà, người theo chủ nghĩa tôn thờ tiền bạc như John cũng không tự chủ trở nên lãng mạn hơn một chút. Sau khi được William giới thiệu làm quen với Isabella, John đã phải thay đổi phần nào nhân sinh quan của mình. Isabella là một đối tượng mang vẻ ngoài hoàn hảo, lý tưởng đúng như John hình dung. Từ trước đến giờ, John nghĩ phụ nữ chỉ bòn rút để kiếm tiền, nhưng từ khi gặp Isabella, suy nghĩ đó đã thay đổi. Hơn nữa, kể từ khi Isabella mang thai, nhân sinh quan của John còn phải thay đổi lớn hơn nữa.

Con của mình. Nghĩ đến điều đó, tâm trạng của John trở nên nặng nề không thể cưỡng lại. Đó là một cảm giác kỳ lạ ông chưa từng trải qua. Có lẽ John yêu đứa con đầu lòng của bản thân còn sâu sắc hơn cả Isabella. Ông phải kiếm đủ tiền để con mình sống thoải mái. Bây giờ, đó dường như là sứ mệnh lớn nhất đời mình mà ông có thể nghĩ ra trong vai trò một người cha.

Nghĩ đến đây, lần này, John làm ra một hành động không hề phù hợp với tính cách của bản thân. Ông cầu nguyện với Chúa mong rằng

kế hoạch của mình sẽ thành công. Trước giờ John vốn là người vô thần, nhưng riêng điểm này ông không thể không cầu nguyện.

Lúc này, con mèo Sourire trong cái giỏ dưới gầm bàn bỗng kêu “meo meo”. Nó đã bị nhốt như vậy suốt từ hôm qua và đang rất khó chịu.

“Ôi, Sourire, xin lỗi mày nhé. Giờ đứa bé trong bụng Isabella còn quan trọng hơn mày. Nhưng tao sẽ không để mày phải khó chịu đâu...”

Đến đây, John vừa nhớ ra một việc, khuôn mặt trầm xuống. Ông lấy ba tờ giấy gấp từ túi áo ngực và thở dài. Đây là ba lá đơn xin hỏa táng ông đã rút trong hồ sơ của nhà tang lễ hôm trước. John gõ gõ đầu ngón tay vào mặt giấy và tiếp tục lên tiếng nói chuyện với con mèo trong giỏ: “Sourire, hình như có kẻ sát nhân hàng loạt rất khủng bố đang ở Nghĩa trang Smiley. Mày cũng phải cẩn thận nhé. Tao cũng rất vất vả, nhưng chỉ có từng này thì tao sẽ dọn dẹp sạch sẽ...”

John nhắc ông nghe điện thoại lên.

4.

Isabella Shimkus cuối cùng cũng nới lỏng cái ôm của mình và bắt đầu sửa sang vết son môi hỗn loạn với thái độ lạnh nhạt như chưa từng có gì xảy ra. Ngược lại, William Barleycorn vội vàng cách xa cô, đè thấp giọng kháng nghị: “Này, nhớ bị ai nhìn thấy thì sao?”

Isabella khẽ nhún mày và đáp lại bằng giọng điệu trêu chọc: “Ô kìa, chẳng phải ai đó vẫn luôn quen thói chủ động dụ dỗ ư? Sao hôm nay lại biểu hiện như cậu học sinh cấp hai bị phát hiện đang hút thuốc thế?”

“Em sắp kết hôn với John còn gì. Nếu vậy, chúng ta không thể vẫn

như trước đây được. Hơn nữa, trong bụng của em chẳng phải đang mang thai đứa con của John à?”

Biểu cảm Isabella thay đổi như thể cô đã bôi nụ cười chế giễu cùng son môi trên miệng: “Với tư cách là đạo diễn sân khấu thì lời kịch này quá sáo rỗng đấy. Đây là cái cớ để chia tay à? Khi lời chuyện đứa bé hay chuyện hỗ trợ công ty dịch vụ tang lễ, anh thực sự là một kẻ thô lỗ đấy. Ngày xưa, anh đâu như thế, vậy mà...”

Bị nói vậy, William chợt nhớ ra một việc. Từ “đạo diễn sân khấu” Isabella nhắc đến khiến anh nhớ ra điều bây giờ mình cần ưu tiên thực hiện hơn tất cả mọi thứ.

Lúc này, chiếc điện thoại reo lên như đáp lại tâm tình của anh. William không đáp lại Isabella mà đi nghe điện thoại: “Ừ, là tôi đây. Được, cuộc đàm phán thử diễn ra tốt đẹp chứ? Chỉ còn chút nữa thôi nên hãy thử thúc đẩy xem. Phía bên tôi không có vấn đề. Tang lễ tôi đã bố trí. Ừ. Vậy thì nhờ anh. Tôi sẽ gọi lại...”

William đặt ống nghe xuống và bắt giác mỉm cười chua chát.

Một tên đạo diễn chẳng ra gì. Phải tạo những màn kịch như trò hề thế này...

Nhưng một lúc sau, anh đã thay đổi ý nghĩ. Dẫu sao, công việc hiện tại anh làm cũng chẳng khác gì. Vì mỗi ngày, anh đều phải đạo diễn những màn hài kịch tỏ vẻ bị thương với tư cách là một đạo diễn tang lễ...

Làm những gì cần làm, sau khi nhận được phần thừa kế, hãy nhanh chóng thoát khỏi công việc chán nản này.

William lại mỉm cười, nhưng lần này không phải nụ cười chế giễu mà là nụ cười của người đã quyết tâm hành động.

Trong khi đó, dù bị làm lơ nhưng Isabella cũng không giận dữ, cô

nhìn chăm chú bóng lưng của William. William có vẻ đã bắt đầu một kế hoạch nào đó. Isabella rất thích nhìn dáng vẻ William những lúc như thế. Người đàn ông này quyến rũ nhất là khi đang chăm chú vào một việc, dù là việc đạo diễn sân khấu hay là lên kế hoạch xấu xa.

Isabella ngạc nhiên khi nhận ra trái tim mình đang rung động. Isabella quyết định kết hôn vì nhìn trúng tài lực và khả năng kinh doanh của John do người yêu cũ của cô, William, giới thiệu. Nhưng nếu Smiley chết, William cũng được kế thừa một khoản kha khá và nếu anh ta chia tay với Helen, câu chuyện sẽ hơi khác đi. Isabella vừa khẽ ấn lên bụng mình vừa thấy cán cân trong lòng mình đang lắc lư muộn màng.

Biết đâu, có lẽ vẫn còn kịp...

Từ “chết” hiện lên ám ảnh trong tâm trí cô.

5.

Bóng đen của hai “cái chết” cứ lớn vồn trong đầu Jessica O’Brien. Một là cái chết thể xác sống động, bố chồng cô - Frank O’Brien đã lập tức tử vong khi rơi xuống cùng với ô tô từ một vách đá gần Thác Springfield vào đêm khuya hôm qua. Không có thư tuyệt mệnh hay bất cứ thứ gì khác, nhưng theo cách nhìn nhận của những người biết sự tình, nó giống một vụ tự sát hơn là một sự cố.

Đêm qua, họ được William thông báo rằng John đã tuyên bố hợp tác phát triển đất đai với một người Nhật khó ưa tên Nanga tại bữa tiệc tối của nhà Barleycorn mà mấy người Jessica đã không tham gia. Jessica vẫn còn nhớ rõ khuôn mặt tái mét như người chết của bố chồng khi nghe điện thoại. Mọi người đều biết John không có ý tưởng gia hạn hợp đồng, nhưng khi nó trở thành sự thật dường như vẫn là cú

sốc đối với bố chồng cô. Sau đó, ông khui chai Whisky như thường lệ - như châm lên sự can đảm còn lại ít ỏi trong người, ông nói “Tôi sẽ thử đàm phán với Smiley một lần nữa” và ra khỏi nhà.

Jessica vốn dĩ nên đàm phán giúp Frank lấy lại quyền ký hợp đồng với nhà mẹ đẻ là gia đình Barleycorn, nhưng cô hoàn toàn không có tâm tư làm việc đó. Dù ông Smiley có gật đầu đồng ý, John hẳn cũng sẽ không nghe, hơn nữa trước đó, bản thân Jessica cũng không muốn trợ giúp bố chồng. Jessica đã từ bỏ gia đình O’Brien. Cô luôn nghĩ mình không có tương lai ở cái nhà này, cũng chẳng có tương ai trong cuộc hôn nhân này.

Đây lại là bóng đen của một “cái chết” khác lớn vồn trong đầu Jessica.

“Này em... Lễ tang của bố... cũng quyết định làm ở Nghĩa trang Smiley nhỉ?”

Jessica nhìn sang người mới gọi mình. Là “đứa trẻ yếu ớt bị bắt nạt” Freddy. Jessica bực bội và nói đầy áp bức: “Ồ, anh có tấm lòng rộng lượng quá nhỉ? Định nhờ đối tượng giết chính bố mình tổ chức đám tang giúp cơ đấy...”

Mặt Freddy đỏ bừng, anh ta yếu ớt lắc lắc cằm: “Thế nhưng... Chẳng phải không còn cách nào khác sao... Nếu không tổ chức lễ tang ở Nghĩa trang Smiley, không biết miệng lưỡi thế gian sẽ nói gì... Nên đây là về những người sẽ mời tới tang lễ...”

Jessica cắt ngang câu chuyện của chồng với vẻ cáu gắt: “À à, anh thích làm gì cũng được. Cứ việc gọi đám họ hàng Ireland ồn ào thích nhậu nhẹt của nhà anh hay bất cứ cái gì chẳng được.”

“Khô... Không cần dùng cách nói như thế cũng...”

Jessica ngoảnh mặt quay lưng về phía chồng.

Những cuộc trao đổi kiểu này cũng chính là bóng đen của một “cái chết” khác lớn vờn trong đầu Jessica.

Cái chết mang tên “kết hôn sai lầm”.

Vấp vào tình yêu với Nick Taylor là khởi đầu cho một chuỗi thất bại. Nếu tiếp tục yêu đương với một kẻ nghèo khó nhưng ưu tú như Nick, chắc có lẽ bây giờ Jessica cũng vui vẻ hưởng thụ cuộc sống yên bình và viên mãn. Nhưng vốn ghét tính cách luôn tự cho mình là đúng của Jessica nên Nick đã bỏ cô và nhập học vào đại học ở Boston. Sau đó, anh kết hôn với bạn học nữ cùng lớp dịu dàng nhưng vô cùng bình thường, hiện tại, anh đang hành nghề luật sư và có một gia đình hòa thuận ở Boston. Mỗi khi nghĩ đến điều đó, Jessica lại hận đến nghiến răng. Để đối phó người bạn trai cũ bỏ rơi mình, Jessica cặp kè với Freddy, con trai nhà bất động sản chỉ có tiền và cuối cùng lỡ kết hôn luôn. Hành động theo cảm tính này là tính toán sai lầm cả đời của Jessica. Tất nhiên, Freddy nhu nhược là một người đàn ông kém hấp dẫn với tư cách là một người chồng, trong khi tài sản của gia đình O'Brien cũng không lớn như vậy. Thêm lần này là sự cắt đứt quan hệ từ Nghĩa trang Smiley và cái chết của Frank. Bởi người còn sót lại, Freddy, là một người đàn ông nếu không có bố thì ngay cả bút chì cũng không biết gọt, nên từ giờ trở đi, sự xuống dốc không phanh của gia đình O'Brien là rất rõ ràng.

Hiện tại, Jessica đang cân nhắc trong tâm trạng như một con chuột quyết định nhanh chóng đào thoát khỏi con thuyền sắp chìm.

Mình phải bằng mọi giá thoát khỏi bóng đen cái chết của “hôn nhân sai lầm”. Đúng, là ly hôn với Freddy. Phải tìm một lý do nào đó, tạo cơ hội thích hợp và rời khỏi người đàn ông này. Tranh thủ lúc vẫn còn tài sản, cuỗm thật nhiều tiền bồi thường, sau đó rời khỏi nơi quê mùa này và đến sống ở thành phố lớn như New York hay Boston.

Giống như hồi sinh từ cái chết, mình sẽ bắt đầu cuộc sống mới ở đó, tìm một đối tượng phù hợp với mình...

Nhưng phải có tiền. Chỉ tiền bồi thường có đủ không nhỉ?! Không, chờ chút. Mình còn khoản tiền dự định khác để thu vào. Có lẽ mình không cần dựa vào tiền bồi thường cũng được. Chủ gia đình Barleycorn sắp chết, bố dự tính để cho mình bao nhiêu nhỉ?

“Này, em có nghe anh nói không?”

Bị giọng nói của chồng lôi khỏi mộng tưởng, một lần nữa, Jessica phải đối mặt với đối tượng cô chán ghét.

Nếu mình rời khỏi đây, người đàn ông này chắc sẽ gặp khó khăn vì anh ta là kẻ không có bố thì chẳng làm được gì. Đến lúc đó, chắc chắn anh ta sẽ sống chết van nài mình từ bỏ ý định. Nhưng một khi đã quyết, lòng mình sẽ không dao động. Mình nhất quyết sẽ rời khỏi cái nhà này.

Dù bố không thể bỏ qua tình trạng khốn khó của con trai rồi hồi sinh từ cái chết, và cả hai bố con cùng giữ mình lại thì cũng...

6.

James Barleycorn chuyên chú làm việc. Ông mở khóa túi cao su đặt trên bàn tác nghiệp và mang thi thể từ trong túi ra.

Sau vài phút vật lộn, khi thấy xác chết cuối cùng cũng được lôi ra, James khép miệng thở phào và ấn ấn cái kính không gọng của mình. Ngược lại, đứng cạnh phụ việc - Walter nhìn thấy tình cảnh đó lại thấy kỳ lạ.

Có phải vì tử trạng của xác chết quá thô thảm nên phản ứng của James khác hẳn so với thái độ bình thường vẫn luôn cư xử lạnh nhạt

với người chết...?

Walter có suy nghĩ vậy cũng không phải vô lý. Tình trạng của xác chết ở mức độ khủng khiếp hiếm thấy. Một vài chỗ trên cơ thể đầy vết bầm tím, cẳng trên tay phải và xương đùi trái bị gãy chĩa ra các hướng khác nhau. So với các bộ phận khác, phần đầu khá toàn vẹn nhưng chỉ còn một miếng da nối liền cổ với thân. Đôi lúc cũng có những người chết do tai nạn tàn khốc như thế được đưa tới Nghĩa trang Smiley, nhưng thi thể này xứng đáng giành giải thưởng trang điểm đặc thù của Viện Hàn lâm.

Nhưng phán đoán của Walter hoàn toàn trật lất. Trong lĩnh vực xử lý xác chết, James là một tay lão luyện. Cũng giống bác sĩ ngoại khoa không thể làm việc nếu luôn bị buồn nôn trong phòng phẫu thuật, nếu người làm tẩm liệm không thể vô cảm trước xác chết, họ sẽ không thể hoàn thành công việc. Hơn nữa, khi tới vùng có chiến tranh nhậm chức để xử lý thi thể, James thậm chí đã trông thấy những xác chết bị thảm hơn thế hằng ngày.

Lý do James có phản ứng khác với thường ngày vì xác chết này là của một người đàn ông mà ông ta khá quen biết. Người chết chính là nhà bất động sản Frank O'Brien, người khi còn sống đã có giao tình hợp tác kinh doanh với Nghĩa trang Smiley, cũng là bố chồng của chị gái cùng cha khác mẹ Jessica của ông. Frank thiệt mạng trong một vụ tai nạn đêm qua khi chiếc ô tô rơi xuống từ vách đá trên đường tới Thác Springfield cách nghĩa trang không xa.

Lời đồn cái chết của O'Brien không phải tai nạn mà có thể là tự sát cũng rơi vào tai James. Đó là lời đồn đãi rằng O'Brien thấy bị quan khi John thay ông bố Smiley nắm thực quyền điều hành nghĩa trang đã từ chối ký tiếp hợp đồng, nên đã tự mình lao xuống.

Nhưng dù cái chết của O'Brien là tự sát, James cũng không hề

nao núng. Từ quan điểm của ông ta về cái chết, con người đoạn tuyệt sinh mệnh của bản thân là một điều hoàn toàn tự nhiên.

James vừa nhìn thi thể vừa nghĩ.

Trong vũ trụ này, việc mang sinh mệnh mới là điều phi tự nhiên đối lập với trạng thái cân bằng. Đúng vậy, con người đều biết điều đó. Và ai cũng mang trong người “bản năng chết” hướng tới trạng thái tự nhiên kia. Sau đó, chỉ cần có cơ hội thì...

Nhĩ đến đó, đột nhiên tâm tư của James lại vòng về chuyện “cơ hội” chết của O’Brien.

Người nắm thực quyền điều hành nghĩa trang - John.

Về việc này, James cũng khá kín miệng. Khác với Smiley mất đi hứng thú kinh doanh và ủy quyền cho người phụ trách các bộ phận công việc của nghĩa trang, John đánh hơi kiểm tra khắp nơi và ồn ào đến mức đáng ghét. James không có ham muốn quyền lực đến vậy nên bắt đầu nghĩ cũng chẳng có cách nào khác nếu John trở thành người điều hành nghĩa trang. Nhưng khi lãnh địa của bản thân bị chõ mũi vào, James thấy không thoải mái.

“Sếp, giờ làm gì ạ? Khâu vào hay trước tiên hoàn tất việc rửa sạch?”

Bị Walter lên tiếng gọi, James đột nhiên hồi thần. Đúng vậy, không được phép lười biếng. Ở đây có rất nhiều việc cần làm xong trong hai, ba ngày. Tranh thủ còn sớm đem công việc này xử lý cho xong.

“Ừm, trạng thái này có lẽ khâu vào trước sẽ tốt hơn...”

Nhưng James nhận ra Walter không tập trung nghe lời mình nói. Ánh nhìn của vị trợ thủ này như đóng đinh về phía thi thể đã được một thời gian.

Vẫn giữ nguyên trạng thái nhìn chăm chăm vào mặt xác chết, Walter cất giọng thì thào: “Sếp, hình... hình... như... cái xác vừa mở mắt...”

7.

Chiếc xe lăn của Monica Barleycorn rời khỏi biệt thự và băng qua khu nghĩa địa nhà vườn, đi vào con đường nhỏ dẫn tới nhà thờ.

Bà lão ngồi trên xe lăn vừa vén mở tóc bạc ra sau tai vừa ngoái lại đằng sau. Từ đây, bà có thể nhìn rõ căn biệt thự nhà Barleycorn mà bà vừa rời đi. Monica thích nhìn ngắm hình ảnh mái Mansard kiểu đặc trưng trong Thế chiến II của tòa biệt thự in trên bầu trời thu cao và trong vắt. Vào ban ngày, những chi tiết trang trí nóc bằng sắt đúc bao quanh đỉnh mái nhà tỏa sáng lấp lánh đầy kiêu hãnh như vương miện của vương hầu quý tộc dưới ánh mặt trời, và khi mặt trời lặn, những phiến ngói với hoa văn đủ màu sắc bày ra cái bóng mờ ảo thần bí giống vảy của một con cá khổng lồ trong cái ao cổ.

Tiếp theo là một ban công đặc trưng nhô ra phía dưới mái nhà. Đây cũng là nơi ưa thích của bà. Từ căn gác xép được dùng làm phòng trẻ em, Monica thường ra ban công này để ngắm nhìn lũ trẻ, đặc biệt là Jason, và khu nghĩa địa nhà vườn xinh đẹp, hay tự mình thư giãn với những câu chuyện tầm phào.

Jason... Mỗi khi trong đầu hiện lên cái tên này, ngực Monica lại âm ỉ đau... Nó từng là một đứa trẻ rất ngoan, vậy mà... Bây giờ, nó chẳng cho mình thấy bóng dáng.

Lúc này, thêm một cái tên khác hiện ra trong đầu Monica. Mỗi lần nhớ tới cái tên Jason, một cái tên nữa, James, cũng sẽ xuất hiện như cái bóng bám theo không rời. Ánh sáng và bóng tối của cặp song sinh

tuy bề ngoài giống nhau nhưng nội tâm lại hoàn toàn khác biệt. Dù là mẹ nhưng Monica cũng không hiểu về James. Một James luôn khép kín trái tim, chẳng bận tâm đến ai từ khi còn là một đứa trẻ, so với Jason ngoan ngoãn và hiền lành... Nếu người mẹ già nua và lẩn thẩn này có thể diễn tả bằng lời những bất an mơ hồ và đầy phức tạp tận sâu trong tim mình, có lẽ bà sẽ lắm bầm như thế này.

Có phải ta đã mất cả hai đứa con của mình không?

Monica cắt đứt những suy nghĩ sâu muộn ở đây. Một lần nữa, bà ngẩng đầu lên, cố gắng mím cười nhìn căn biệt thự tiếp tục ngủ im trầm nằm trong yên bình. Nhưng nụ cười đó đã nhanh chóng biến mất trước khi nó kịp thành hình.

Bà nhớ đến những góc khuất tăm tối làm tổ trong căn biệt thự nhìn có vẻ yên ả này. Hình dạng chân chính của góc khuất tăm tối đó chính là “cái chết”. Sau khung cửa sổ lối hình cánh cung đang giương lên trên tầng hai chính diện của biệt thự, chồng bà hiện đang nằm trên giường chờ chết

Bệnh tật. Liệu đó có phải vì tội lỗi không nhỉ, Monica nghĩ. *Kinh Thánh* kể rằng khi trở về Capernaum, Chúa Jesus đã hướng tới một người bị trúng phong và tuyên bố “Hỡi con, tội lỗi của con đã được tha thứ”, người đó đã đứng dậy và ra khỏi giường. Bệnh tật hay bất hạnh của con người chắc hẳn do tội lỗi nhỉ? Nghĩ như vậy khiến Monica lạnh hết sống lưng. Monica bị bệnh gout lâu năm nên cẳng chân teo tóp, chẳng còn cách nào khác, bà phải di chuyển bằng xe lăn do Norman đẩy như thế này. Đây có phải vì tội lỗi không?

Người đang tận tụy đẩy xe lăn lúc này, Norman, đã trúng đạn vào đầu trong chiến tranh và giờ thậm chí không biết bản thân là ai. Có phải đó cũng do tội lỗi không?

Và cả người chồng đang nhìn xuống nghĩa trang này từ sau khung

cửa sổ lỗi của căn biệt thự này cũng bệnh sắp chết. Có phải ông ấy đang mang gánh nặng tội lỗi to lớn không được tha thứ?

Đương nhiên, Monica cho rằng con người là sinh vật mang đầy tội lỗi. Bà không rõ chuyện của Norman nhưng bà có thể đoán được chuyện liên quan đến bản thân hay ông chồng Smiley.

Là cái chết của Laura. Rõ ràng hai người phải chịu trách nhiệm về sự kiện này. Nếu Smiley không ép buộc yêu đương với mình và bản thân không đáp ứng điều này trái với lương tâm, vậy sẽ không có chuyện Laura phải chết...

Monica vô thức run lên và ôm chặt quyển *Kinh Thánh* trong tay. Nhưng xe lăn đã rời khỏi vườn và đến đoạn đường bắt đầu có thể nhìn thấy tháp nhà thờ, cuối cùng, bà cũng bình tĩnh lại. Lúc này, Monica mới nhớ về sự kiện gây chấn động nước Mỹ hiện nay.

Đúng vậy, có lẽ con người không cần tránh xa cái bóng tội lỗi của bản thân mình cũng được. Bởi trong mọi trường hợp, phán xét của Chúa vẫn tiếp tục được đưa ra. Và...

Ngoài ý muốn, trên mặt Monica tràn ra ý cười. Và chắc chắn con trai Jason của ta nhất định sẽ quay về trong vòng tay ta.

Trái tim Monica dần dần rộn lên vì vui sướng.

Đúng, không có gì phải lo lắng. Mình không có tội. Hôm nay, đầu óc mình sáng suốt kỳ lạ, có thể suy nghĩ rất nhiều chuyện. Hơn nữa, tình trạng thân thể của mình tốt hơn bao giờ hết, mình cũng đã làm lành với John, toàn là chuyện tốt cả. Đúng là Chúa đang ở đây...

8.

Trong lúc John đang mở cuốn sách bọc da cũ trong một căn

phòng ở khách sạn và suy nghĩ vẩn vơ, Tiến sĩ Vincent Hearst cũng mở một cuốn sách cũ trong phòng tư liệu của nhà tang lễ và suy ngẫm về “cái chết”.

Là người đã lặp lại nghiên cứu về cái chết của con người trong nhiều năm nhưng cho đến bây giờ, khi suy nghĩ về cái chết, Tiến sĩ Hearst vẫn thấy trái tim ngạc nhiên kỳ lạ và tư duy trở nên hỗn loạn. Nhưng ông hiểu được lý do của điều đó. Vì khác với cái chết về mặt học thuật từ trước đến nay, cái chết cực kỳ thực tế đang tồn tại gần kề ông mới khiến Tiến sĩ Hearst không thể bình tĩnh như vậy.

Người đã chết Grin và người sắp chết Smiley. Cái chết của những người thân thiết đó đồng nghĩa là cái chết đặc biệt đối với Hearst.

Cái chết của bản thân. Cái chết này là khó nghĩ nhất. Trong lúc đang sống, con người chẳng thể nghĩ được cái chết của bản thân là thật. Tiếp theo, cái chết của bên thứ ba chẳng liên quan. Đây là điều có thể lạnh lùng suy ngẫm như một đối tượng học thuật, chẳng qua hình như không thể dụng tâm cho lắm. Và cái chết của người thân thiết đủ để chúng ta xếp vào xưng hô ngôi thứ hai, không phải ngôi thứ nhất cũng không phải ngôi thứ ba. Tóm lại, cái chết của ngôi thứ hai giống trong trường hợp lần này, được cảm nhận rất chân thực và khiến ta phải suy nghĩ sâu sắc, nhưng mặt khác lại khiến suy nghĩ của ta bị xáo trộn bởi tình cảm với người đó.

Tiến sĩ Hearst quyết định nghe nhạc để xoa dịu cảm xúc đang dâng cao của mình. Ông đứng dậy, bước lại gần kệ đĩa ngay sát giá sách và chọn một đĩa LP. Lúc ông quay lại chỗ ngồi sau khi đã đặt đĩa hát lên bàn xoay, âm nhạc với cảm giác bay bổng kỳ lạ bắt đầu được phát ra từ loa. Đó là bản tứ tấu hợp thành từ đàn vĩ cầm, kèn clarinet, đàn cello và piano. Đoạn khúc những nhạc cụ này diễn tấu vừa khiến người ta nghĩ tới sự giải phóng tự do giống những chú chim non hót

ríu rít trên thiên đường nhưng cũng vừa vẽ ra đường đi xuống như một cầu thang xoắn ốc hướng tới mặt đất vô tận. Ở đó, diễn tiến thời gian âm nhạc thông thường đã biến mất, thay vì khoảng lặng thời gian, một không gian âm thanh kỳ lạ được hình thành.

Tứ Tấu Cho Ngày Tận Thế. Đây là tiêu đề của khúc nhạc. Tiến sĩ Hearst nhớ lại những chuyện khi lần đầu tiên nghe diễn tấu khúc nhạc này.

Mùa đông năm 1940, khi Smiley và Hearst còn phục vụ trong Không quân Anh, chiếc máy bay vận tải chở hai người bị quân Đức bắn rơi gần biên giới Ba Lan. Tuy trốn thoát khỏi chiếc máy bay nhưng hai người bị quân đội Đức bắt giữ trên đất liền và đưa đến trại tù binh chiến tranh ở Goerlitz vùng Silesia. Trong trại có một người lính Pháp trẻ tuổi cũng bị bắt làm tù binh khoảng nửa năm trước. Anh ta là một nghệ sĩ chơi đàn organ kiêm nhà soạn nhạc tân tiến của Nhà thờ Trinity. Viên sĩ quan thẩm tra anh ta thi thoảng lại thích âm nhạc không thể loại nên đã cho phép anh ta được tiếp tục viết nhạc và luyện tập diễn tấu trong phòng rửa cùng các nhà soạn nhạc khác trong trại tù nhân.

Đầu năm 1941, bản nhạc do người tù trẻ tuổi viết đã được trình diễn trong hội trường của doanh trại tù nhân cực kỳ lạnh lẽo. Đến giờ, Hearst vẫn nhớ rõ dáng vẻ tồi tàn của bốn nhà soạn nhạc đó đứng trước chiếc đàn piano với những phím lỏng lẻo cũ kỹ như sắp long ra. Họ khoác lên mình bộ quân phục rách nát, đi đôi guốc gỗ lớn dùng để làm việc trong tuyết. Thế nhưng những nhà soạn nhạc không hề có biểu cảm xấu hổ, trước khi diễn tấu, họ nghiêm túc tiến hành một bài giảng liên quan tới *Sách Khải Huyền Của John*. Họ nói bản nhạc diễn tấu sau đây là tác phẩm được viết vì phút cuối cùng. Rất lâu sau đó, Hearst mới biết nhà soạn nhạc năm đó chính là Olivier Messiaen ngày

trẻ.

Và như thế, cùng hàng trăm tù nhân khác, Hearst đã được nghe lần trình diễn đầu tiên của khúc *Tứ Tấu Cho Ngày Tận Thế* do Messiaen sáng tác. Khi đó, Smiley và Hearst bị khơi gợi những cảm xúc về cái chết đang cận kề. Và để xoa dịu cảm xúc bị truy ép đó, điều cần làm là “đình chỉ thời gian” thay vì mơ đến tương lai ngọt ngào hay cố gắng níu kéo quá khứ.

Messiaen quả thật đã nói về khúc nhạc của mình như thế này: “Là tác phẩm không phải kết thúc thời gian giam cầm cơ thể mà là chấm dứt quan niệm về quá khứ và tương lai, hay nói cách khác là để khởi đầu sự vĩnh hằng.”

Nghĩ đến đây, Tiến sĩ Hearst quay lại chuyện của mình. Âm nhạc phát ra từ đĩa nhạc đã dừng lại, bên trong phòng tư liệu bị bao trùm bởi sự im lặng như thời gian đã ngừng trôi.

Tiến sĩ Hearst chuyển tầm mắt nhìn xuống bức tranh trong cuốn sách đặt trước mặt mình. Ở đó vẽ một tượng xác người khiến cả thế giới khiếp sợ. Bức tượng của một xác chết đang thối rữa và bị cóc hay giun đất rửa thịt. Cùng với *Tứ Tấu Cho Ngày Tận Thế*, đây cũng là một trong những tư liệu giảng dạy quan trọng của Tiến sĩ Hearst khi ngẫm nghĩ về cái chết.

Nhà tử vong học lớn tuổi này vừa nhìn không biết chán bức ảnh tượng điêu khắc ghê rợn vừa bắt đầu khôi phục năng lực tư duy của mình.

Quan niệm truy cầu việc đình chỉ thời gian và khởi đầu sự vĩnh cửu. Nhưng cơ thể dần dần bị phân hủy cười nhạo điều ấy, nói cho chúng ta biết rằng thời gian chắc chắn không bị đình chỉ... Rốt cuộc nên làm thế nào với sự mâu thuẫn này?

Tiến sĩ Hearst đột nhiên nghĩ nên ưu tiên suy nghĩ về chuyện của

Grin - người đã chết, hơn là chuyện của Smiley - người sắp chết. Ông không thể chịu đựng được khi nhìn đứa trẻ ấy trở thành bộ dáng đáng sợ giống như một tượng xác người.

Tiến sĩ Hearst đã ra quyết định ngay tại đây.

Đúng lúc này, tiếng gõ cửa vang lên, từ sau cánh cửa, tiếng Martha vọng vào phòng: “Tiến sĩ, hình như ông chủ muốn tuyên bố di ngôn.”

CHƯƠNG 12

NHỮNG CÁI CHẾT ĐÃ ĐƯỢC THUẦN HÓA

“Trước tiên, chúng ta sẽ bắt đầu từ cái chết đã được thuần hóa. Hãy thử cùng suy nghĩ từ việc những hiệp sĩ trong các bài anh hùng ca hay các truyền thuyết cổ xưa nhất thời Trung Cổ đã chết như thế nào.”

— Philippe Aries —

[Western Attitudes Toward Death from the Middle Ages to the Present (tạm dịch:
Quan Điểm Của Phương Tây Về Cái Chết Từ Thời Trung Cổ Đến Nay)]

1.

“Tôi dự định sẽ thực hiện nghi thức lâm chung ngay tại đây với tư cách là người chủ trì cái chết của chính mình....”

Ngay khi Grin và Cheshire bước vào phòng, lời tuyên bố phút lâm chung của Smiley đã bắt đầu. Martha, người thông báo với họ chuyện này, khi nói đến từ “tuyên bố” có thêm chút sắc thái nhấn mạnh. Chuyện “tuyên bố” di ngôn của ông Smiley, tính đến bây giờ, đã được thực hiện hai lần. Nhưng sau những lần đó, sinh mệnh ông lại được kéo dài, và đến lần này trở nên ảm ỉ vì đã là lần thứ ba. Bữa tiệc trà hôm qua hay buổi thông báo sửa đổi di chúc trước đó cũng vậy, ông Smiley rõ ràng đang chơi đùa cái chết của mình. Điều khiến cái chết mà ông từng nói đến chính là hành vi chơi đùa cái chết trong lòng bàn tay mình, tóm lại, dường như nó có liên quan đến việc đùa giỡn những người xung quanh.

Chính bởi lẽ đó, nhiều người trong số đám đông tập trung trong phòng lúc này đều không giấu được biểu cảm chán ghét không hề phù hợp với tình cảnh hiện giờ. Đầu tiên là John, người đột ngột bị gọi về từ khách sạn. Ông ta đứng tách biệt một mình bên cửa sổ. Vừa bí mật quan sát John, Grin vừa nghi ngờ trong lòng rằng ông ta đứng đó liệu có phải vì không muốn bị ông Smiley nhìn ra biểu cảm của mình không.

Isabella đứng sát về phía William hơn là John, Helen xinh đẹp đứng cạnh William, bên cạnh Helen là James đang ngáp ngáp dài. Đôi vợ chồng Jessica và Freddy bận rộn luôn lấy cớ đến muộn. Biểu cảm của mỗi người khiến người ta có cảm giác họ là khách được mời đến xem bản demo phim gia đình nhằm chán. Dường như họ không có - dù chỉ một chút - vẻ căng thẳng của những người chứng kiến người thân vào phút lâm chung.

Trong số đó, chỉ có Monica đẩy xe lăn đến cạnh giường chồng, bà nhắm mắt với vẻ mặt nhu hòa. Quyển *Kinh Thánh* được đặt trên đùi bà. Và tất nhiên, người tùy tùng của bà, Norman vẫn đứng sau chiếc xe lăn như một bức tường.

Ngoại lệ còn có một người nữa. Là Cha cố Mariano. Ông mặc quần áo thầy tế với khăn choàng khoác trên vai trong bộ dáng nghiêm cẩn, lặng lẽ chờ thực hiện nhiệm vụ của mình. Bên cạnh ông là một chiếc bàn nhỏ đặt thánh giá, nến, dầu thánh...

Dường như Smiley không để vào mắt bộ dáng đó của những người xung quanh, ông hờ hững tiếp tục bài diễn thuyết của mình: “Lý do tôi làm vậy vì tôi muốn thuần hóa cái chết của mình giống như các nhân vật chính trong các bài anh hùng ca hay các truyền thuyết hiệp sĩ thời Trung Cổ. Khi mắc ung thư, như mọi người đều biết, tôi đã rất quần trí và sợ hãi. Một người luôn luôn mang tư tưởng tiên phong

trong mọi chuyện như tôi lại chỉ sợ hãi duy nhất khi đối mặt trực diện với cái chết ngoài tư tưởng của mình. Nhưng đến giờ, cuối cùng tôi đã quyết tâm giác ngộ. Nếu bắt buộc phải chết, là một người có tư tưởng, tôi muốn chết một cách hoành tráng như những hiệp sĩ và thi sĩ thời Trung Cổ...”

Đến đây, Smiley khẽ ho vài tiếng. Monica nhẹ nhàng đặt tay lên trán ông. Smiley cười yếu ớt đáp lại: “Ừm, có vẻ anh bị sốt khá khá đấy. Tay em thật dễ chịu. Nhưng anh lo lắng cho thân thể em hơn là tình trạng của anh. Dường như mọi người trong nhà này đều bận rộn và khó có thể để ý tới em.” Smiley nói riêng với Monica rồi lại tiếp tục bài nói chuyện của mình: “... Thế nhưng, để thuần hóa cái chết của mình và trở thành người chủ trì, trước tiên là phải chết trong căn phòng mình yêu thích nhất. Không thể chết ở bệnh viện. Ở nơi đó, cái chết của bản thân sẽ bị người khác thuần hóa. Bởi các bác sĩ hay y tá sẽ mong mỏi kéo dài sinh mệnh dựa trên khoa học hơn là lễ nghi chết của con người. Tôi sẽ bị đặt vào lều oxy, trong trạng thái bản thân hoàn toàn không biết thời điểm nào mình sẽ đón nhận cái chết, cũng chẳng nói được lời hay nào khi tạ thế.”

Grin vô thức gật đầu khi nghe những lời của ông nội Smiley. Khi bà ngoại mất ở Nhật, cậu cũng không thể nghe được những lời trăng trối của bà vì bị máy thở nhân tạo cản trở.

“Ở bệnh viện, sức mạnh thần kỳ của khoa học sẽ chậm rãi kéo dài khoảnh khắc chết và phân đoạn nó. Trong các giai đoạn của cái chết đã bị chia nhỏ đó, ai biết rốt cục cái nào mới là chết thật? Hay là, cái chết quan trọng nhất chỉ có một lần trong đời của bản thân chẳng vượt qua nổi một thứ đơn giản là đình chỉ chăm sóc?!”

Đến đây, Smiley nhìn quanh một vòng và chợt thấy Grin với khuôn mặt khác hẳn ngày thường: “Ồ, Francis, cháu cũng đến à? Thật

tốt. Ta cũng muốn người trẻ tuổi như cháu được nhìn thấy một người sẽ chết đi như thế nào. Nếu không chết ở nhà, sẽ thật khó để những đứa trẻ xem được dáng vẻ đi đến cái chết ấy.” Smiley yếu ớt nháy mắt: “Những đứa trẻ bây giờ thật quá thiếu hiểu biết về cái chết. Chúng hiểu rất rõ việc con người không được sinh ra trong bấp cải, nhưng lại không hiểu cái chết của con người thế nào. Như Vincent đã nói, chúng, thay vì chứng kiến cái chết đáng sợ của ông mình, hằng ngày, chúng bị ‘chiếc hộp Pandora’ gọi là ti-vi kia rót vào đầu chất độc về những cái cái chết an toàn và vô hại trong đó, sau đó giả vờ hiểu biết cái chết. Như thế là không được. Để có thể sống cho ra sống thì phải nhìn vào cái chết thực sự.”

Có điều... Grin gào thét trong lòng. Đã quá trẻ. Vì cháu đã chết mất rồi. Cháu vừa biết được con người không sinh ra từ bấp cải, giờ cũng vừa biết rõ cái chết không phải là diễn viên đã “chết” trong màn diễn sẽ sống lại trong một chương trình truyền hình khác sau 30 phút...

Thế nhưng, Smiley lại tiếp tục câu chuyện mà không biết nổi lòng của Grin.

“Bấp cải khiến tôi nghĩ tới một chuyện. Con người được sinh ra - cửa vào của cuộc sống là một sự lựa chọn. Nhưng việc sinh ra để trở thành một người làm dịch vụ tang lễ lại khác với sự lựa chọn của tôi. Con người đều sống và đảm đương một cửa vào chẳng liên quan tới tư tưởng của bản thân như thế này. Nhưng tôi muốn ít nhất mình có thể tự chọn cửa ra như để chứng minh bản thân đã sống một cuộc đời mang theo tư tưởng mạnh mẽ... Vì lý do đó, tôi quyết định, như các hiệp sĩ thời xưa, tiếc nuối nhưng vẫn nguyện rời xa cuộc đời trong vòng tay bao bọc của gia đình thay vì bị quấy rầy bởi khoa học vô tình...”

Lần này có vẻ là một tuyên bố nghiêm túc hơn tất cả những lần trước. Grin nghĩ liệu có một, hai người trong gia đình vốn chẳng tiếc nuối sự rời xa này đã bị cảm động và thể hiện ra ngoài không...

Đến đây, Smiley đột nhiên chuyển hướng câu chuyện từ chủ nghĩa lãng mạn sang chủ nghĩa hiện thực: “Nhân tiện, về việc phân chia tài sản của tôi...”

Những chiếc kim căng thẳng trong lòng mọi người đồng loạt dựng lên và cùng xoay liên hồi.

“... Hãy để Luật sư Harding giải thích giúp tôi những chuyện này sau khi tôi chết. Tôi đã ủy thác di chúc cho anh ta. Chà, tôi không làm nó có vẻ tệ đi đâu nên mọi người hãy vui vẻ chờ đón nó nhé.”

Chiếc kim căng thẳng trong lòng mọi người đang dần lắng xuống lại một lần nữa rung lắc mạnh. Smiley rõ ràng đang chơi đùa với cái chết và đùa giỡn cả những người xung quanh. Trong lòng Grin, câu nói của ông chủ Quán cà phê Ngã Tư lại xuất hiện: “... đang loạn hết cả vì di chúc nên cũng chẳng ngạc nhiên nếu cái gã Smiley bị ai đó đầu độc...”

--- Nếu một người trong số những người này đang suy nghĩ điều đó thì...

Như thể nhìn thấu sự nghi ngờ của Gin, ông nhìn quanh một vòng và nói: “Tôi không lo lắng về sự tranh đấu trong gia đình. Khi cơ thể mình đã kề cận cái chết, thứ tôi để tâm chỉ là điểm cuối cùng gia tộc tôi sẽ đi tới. Bởi nếu trong gia đình tồn tại tranh đấu ngu ngốc thì có chết cũng không chết được.”

Sau khi xác nhận lại biểu cảm của mọi người, Smiley bước vào giai đoạn tiếp theo của nghi lễ. Grin cảm thấy số lượng người tỏ vẻ đang chăm chú lắng nghe câu chuyện của Smiley dường như đã tăng

lên chỉ sau cuộc nói chuyện về di chúc. Smiley ho một chút rồi lại lên tiếng: “Giờ đây, tôi cầu Chúa ban phước lành cho những người ở lại... Xin Chúa hãy ban phước cho gia đình Barleycorn, Nghĩa trang Smiley và cả nước Mỹ xinh đẹp đã chào đón tôi...”

Giọng nói của Smiley vang lên cao vút đến nỗi người khác phải tự hỏi người bệnh còn có sức lực như vậy à. Lần này, Smiley đã “biểu diễn” nhiệt tình. Lúc này đây, mọi người đều bị thu hút vào vị lãnh chúa nghĩa trang vĩ đại đang hấp hối trên giường bệnh này.

Nhưng sau đó, Smiley lại chuẩn bị cho mọi người một quả bom lớn: “Chà, tôi biết mọi người đều cảm thấy buồn chán với tuyên bố di ngôn lần thứ ba. Nhưng mọi người có thể chịu đựng thêm một chút không? Vừa rồi là bản di ngôn chính thức cuối cùng, tôi cũng có thể ‘kết thúc’ rồi...”

Smiley nhìn về phía Cha cố Mariano: “Giờ là lúc con mong nhận được sự giúp đỡ từ Cha. Xin hãy lắng nghe lời sám hối của con.”

Đây là những lời chưa từng xuất hiện trong các buổi tuyên bố di ngôn trước đây của Smiley, mọi người bắt đầu xì xào thành tiếng, có người hít thở một cách ngạc nhiên, có người rên la khe khẽ... Nhưng Smiley đã tiến vào trạng thái không để mắt đến đám người xung quanh, chuyên tâm hoàn toàn vào nghi lễ chết của mình: “... Thưa Chúa, vì tội lỗi của con, nhờ ân điển của Người, con xin được sám hối...”

Căn phòng trở nên yên lặng và rồi một quả bom được ném ra.

“... Việc Laura đoạn tuyệt sinh mệnh mình là tội lỗi của con. Dù có vợ nhưng con đã bất chấp khiến Monica thành của riêng mình... Đau khổ vì điều đó, Laura đã... Ôi, hãy tha thứ cho tội lỗi của con.”

Monica phát ra tiếng thở hỗn hển kinh hãi cạnh giường Smiley.

Những người khác nhìn nhau và nhỏ giọng thì thầm bàn tán. Nhìn thế nào, đây cũng là tình cảnh không hề thoải mái và lúng túng không biết làm sao. Những người sống hoàn toàn bị ý chí của người sắp chết chi phối. Tuy vậy, vẫn có một người trong số đó duy trì được sự tỉnh táo. John lại gần Monica và yêu cầu Norman đưa bà lão quần trí ra khỏi phòng.

“Kỳ thật như thế này, ta không có tội...”

Monica ngồi trên xe lăn do Norman đẩy, vừa lẩm bầm những tiếng không rõ nghĩa vừa rời khỏi phòng. Ba đứa con của Laura nhìn bóng lưng của người mẹ kể với ánh mắt băng giá. Lúc này, Grin mới biết ngoại trừ bố cậu, những đứa con của gia đình Barleycorn chỉ đề nén sự bất mãn với người mẹ kể dưới sự đe dọa của Smiley mà thôi.

Để lập lại trật tự cho tình trạng hỗn loạn vừa bùng phát trong tích tắc tại căn phòng này, cách duy nhất là thực hiện nghi lễ. Cha Mariano lập tức lấy một mẩu bánh mì trên bàn, bỏ vào miệng Smiley và thực hiện Lễ an Thánh Thể. Không biết có phải cảm giác không, với Grin, đó dường như là hành động nhằm không để ông Smiley có thể nói thêm bất cứ điều gì nữa. Tiếp theo, cha cố lấy dầu thánh và bôi lên trán Smiley, tiến hành bí tích xức dầu bệnh nhân. Cuối cùng, lời cầu nguyện bắt đầu: “Lạy Chúa, bằng lễ xức dầu thánh này, cầu xin Người hãy tha thứ mọi tội lỗi của người đàn ông này...”

Smiley đã rơi vào trạng thái mơ hồ không có ý thức, tầm mắt đờ đẫn hướng lên trời và tiếp tục lẩm bầm: “... Lạy Đức Chúa Cha - Người chưa từng sai lầm, Người đã gọi Lazarus từ cõi chết trở về, Người đã cứu Daniel khỏi đàn sư tử, xin hãy cứu linh hồn con khỏi mọi khổ nghiệp...”

Lẩm bầm đến đó, Smiley rên rỉ và nhắm mắt lại. Âm thanh cầu nguyện trang nghiêm của người hấp hối và vị cha cố đã xoa dịu cảm

xúc của mọi người, sự trật tự trở lại gian phòng. Không, có lẽ nó còn có nhiều tác dụng hơn thế. Sự mê đắm thành kính của người hấp hối lan tỏa ra xung quanh, mọi người như bị mê hoặc và nhìn chăm chăm vào Smiley. Ngay lập tức, lời cầu nguyện của vị linh mục được xướng lên: “Ta, với thẩm quyền do Tòa Thánh ban cho, ban cho con sự tha thứ mọi tội lỗi cũng như sự cứu chuộc cho mọi tội lỗi, và chúc phúc cho con. Nhân danh Cha, con và thánh thần, Amen...”

Mọi tội lỗi đã được tha thứ.

Smiley hít những hơi dài thật dài. Hơi thở Chúa từng thổi vào đất - linh hồn - giờ đang rời khỏi cơ thể của ông lão. Những người trong phòng không hẹn mà cùng thốt ra những tiếng cảm thán “ôi ôi...” và tiến lại vây quanh giường.

Cứ như thế cho đến khi không khí trang nghiêm trong phòng đạt đến đỉnh điểm, một quả bom khác không ai ngờ tới lại phát nổ... Và đây cũng là điều tồi tệ nhất.

Sự im lặng thống trị cả căn phòng, khoảnh khắc tiếp theo, ngay trước khi những lời thồn thức và vĩnh biệt của mọi người tràn thành tiếng, một âm thanh khó chịu như âm thanh của chiếc kèn bị hỏng bỗng vang lên.

Mọi người nhìn nhau với vẻ mặt bối rối không biết đó là âm thanh gì. Tuy nhiên, mọi người nhanh chóng nhận ra, không thể nhầm lẫn được, đó là tiếng xì hơi, tất cả rơi vào trạng thái hoang mang. Người vội lắc đầu phủ nhận không phải mình, người nhìn chăm chăm người bên cạnh với ánh mắt nghi ngờ... Thế nhưng, khi họ phát hiện không tìm ra con cừu tể lễ nào trong đám đông, ánh mắt của mọi người bắt đầu quay trở lại nhìn lên giường.

Khuôn mặt vốn tái nhợt của Smiley lúc này hơi đỏ bừng một cách đáng ngạc nhiên.

... Và người đàn ông lẽ ra đã chết, cuối cùng lại mở mắt.

Linh hồn của Smiley dường như đã thuận hóa được cái chết và cuối cùng đạt thỏa thuận với nó. Thế nhưng trở trêu thay, phần cơ thể vật lý của ông có vẻ đã từ chối cái chết trái với tư tưởng của ông. Sự lệch pha mỉa mai này khiến mọi người phải bật cười ngay cả trong bầu không khí trang nghiêm này. Đứng cạnh Grin, Cheshire là người nắm bắt tình hình nhanh nhất.

Cô bụm miệng, run rẩy đôi vai, và tất nhiên, trong mắt không hề có một giọt nước mắt nào.

“Hừm, thực xin lỗi. Ta không chỉ có tư tưởng mà còn có cả một cơ thể mạnh mẽ và dẻo dai nữa.”

Smiley nói trong khi vẫn giữ nguyên tư thế ngược lên trần nhà. Cách nói này nghe như là câu chuyện tôi tuyệt đối không thua của kẻ ngu ngốc Lagerman đã gục ngã ngay trước vạch đích của giải chạy cá nhân cự ly 80 yard^[1] vậy.

2.

“Grin, hôm qua ta đã bảo rằng cháu đã bị tuyên bố là chết lâm sàng rồi nhé!”

Tiến sĩ Hearst bắt đầu câu chuyện với trạng thái như thể bạn bị viêm amidan nhưng vẫn phải lên tiếng. Sau khi “vở kịch” tuyên bố di ngôn của Smiley hạ màn đầy khó coi, Grin quyết định hỏi về giả thiết mà tiến sĩ đề cập hôm qua tại phòng của ông trong biệt thự Barleycorn. Ông tiến sĩ già tiếp tục nói liến thoắng không chút e ngại: “Các dấu hiệu sống quan trọng trong cơ thể cháu đã biến mất. Cơ năng của hệ thống thần kinh trung ương bị đình chỉ, tim cũng ngừng

đập. Tất nhiên, tuần hoàn máu cũng chẳng còn. Theo đó, vận động cơ bắp cần oxy, tiêu hóa, phát nhiệt chắc chắn cũng không thể. Ấy vậy mà, trước mặt ta, cháu vẫn đang tư duy, hoạt động chân tay, nói chuyện. Cháu thấy sao về sự mâu thuẫn lớn này? Cái này chỉ có thể do nhân cách của cháu vẫn tiếp tục tồn tại sau cái chết lâm sàng.”

“Nhân cách tiếp tục tồn tại?”

“Đúng vậy. Đó là thứ cháu dùng để bản thân hoạt động, nó vẫn tiếp tục tồn tại ngay cả sau khi cơ thể vật lý đã chết. Người ta cho rằng nhân cách vốn dĩ bắt nguồn từ cơ sở sinh học. Nhưng ta lại nghĩ nếu thử suy nghĩ tách biệt sự tồn tại mang tính trừu tượng này với cơ thể vật lý thì sẽ thế nào nhỉ?! Tiện đây, Grin, cảm giác của cháu hiện tại có gì khác so với lúc còn sống không?”

“Cháu có thể, chẳng hạn tư duy mọi thứ giống khi còn sống, nhưng có gì đó, những hoạt động này... có cảm giác cách biệt kỳ dị, như thể đang xem một bộ phim hay đang trong mơ vậy...”

“Ồ, giấc mơ à...” Khuôn mặt Tiến sĩ Hearst sáng lên: “Thật thú vị. Từ xưa người ta vẫn nói ngủ và chết là anh em đũa... Do kết quả của việc chết lâm sàng, hiện tại, chắc cháu đang trong trạng thái những kích thích từ thế giới bên ngoài tác động lên các giác quan không truyền được đến não bộ. Tương tự, khi rơi vào ý thức trong giấc mơ, chúng ta không cần bổ sung kích thích thu được thông qua các giác quan mà có thể duy trì những trải nghiệm tồn tại nhất quán bên trong mình...”

“Khoan... Khoan đã, điều đó nghĩa là gì ạ?” Grin bối rối.

“Nghĩa là, ngay cả khi cơ thể chúng ta không thực sự trải qua trong thực tế nhưng trong mơ, chúng ta vẫn biết được màu sắc, âm thanh, cảm giác, nhiệt độ, mùi, vị, đau đớn... Chúng ta cũng sử dụng tay chân, cầm nắm mọi vật, chạy nhảy... như khi đang thức. Trong mơ,

chúng ta có cảm giác cực kỳ chân thực và có thể thực hiện mọi hành động như âu yếm hay giết chóc...”

“Giết chóc..”

“Đúng.” Tiến sĩ Hearst mặt không biến sắc gật đầu: “Hơn nữa, trong mơ, chúng ta còn có thể tạo ra người lạ nào đó và tiến hành cuộc trò chuyện trí tuệ đỉnh cao với họ. Đôi khi ta còn có thể phát huy sức mạnh vượt xa năng lực thực tế.”

“Vậy giờ mình đang đang nằm mơ đấy ư?” Grin thấy đầu óc rối tung cả lên và ngốc nghếch tự hỏi.

“Không, không phải thế.”

Tiến sĩ Hearst đột nhiên vỗ má mình: “Ta vừa nói ngay cả trong mơ cũng có đau đớn, nhưng hãy bỏ qua nỗi đau ở cái má của ta và coi đây chính là hiện thực. Nếu không làm vậy, câu chuyện không thể tiếp tục được.”

Ngài tiến sĩ cười khoái trá một lúc lâu: “Xin lỗi, xin lỗi, ta làm cháu loạn rồi... Nhưng ta muốn nói là, vì có những trải nghiệm giấc mơ như vậy nên có thể cho rằng nhân cách độc lập với cơ thể không. Nếu có thể chứng minh điều này... không đúng, nếu cháu có thể trở thành bằng chứng... chúng ta có thể tin tưởng rằng, kể cả sau khi chết lâm sàng, nhân cách của con người thoát ly khỏi cơ thể vật lý vẫn có thể tồn tại lâu dài.”

“Nhưng...”

“Chuyện gì thế? Có phải cháu chẳng thể tự mình nắm bắt trạng thái của bản thân không? Chà, nếu đứng ở vị trí của một nhà sinh vật học nghiêm túc, vẫn còn vấn đề khó khăn với ta. Nhân cách tiếp tục tồn tại đó điều khiển cơ thể đã chết bằng cách nào? Nếu không có sức mạnh của lĩnh vực siêu tâm lý học chưa được chứng minh thì

không thể giải thích được.”

“Siêu tâm lý học?”

“À, đó là sức mạnh siêu linh, một loại sức mạnh tinh thần siêu việt. Chuyện tay chân có thể cử động mà không cần sự cung cấp oxy trong máu, hay tai có thể nghe thấy dù các giác quan đã chết, ngoài việc coi đó là sản phẩm của sức mạnh của niệm lực hay thần giao cách cảm thì chẳng còn cách nào khác.”

“Nhưng nếu coi đây là sức mạnh của tinh thần, vậy căn nguyên của tất cả mọi chuyện đều do bộ não của cháu, nhưng nó đã chết nên chẳng phải câu chuyện này rất mâu thuẫn sao?”

“Ừm, xác thực là thế. Vì vậy, ta mới suy nghĩ theo hướng sức mạnh siêu linh liệu có tách biệt hẳn với sinh lý cơ thể không. Nếu dự định chuyển động đôi chân của mình bằng sức mạnh tinh thần phụ thuộc vào sinh lý cơ thể, cháu sẽ phải làm một loạt các nhiệm vụ có vẻ bất khả thi như: đầu tiên, phải hình dung toàn bộ các hạt năng lượng cơ bản cấu thành nên chân cháu; sau đó, hiểu và vận dụng thành công trạng thái cân bằng của trọng lực và quán tính liên kết chân với sàn. Điều này khá khó khăn với khả năng của thần kinh trung ương con người. Theo đó, thứ hình thành nên siêu năng lực sẽ trở thành thứ không bắt nguồn từ bản thể bộ não. Như một học giả vĩ đại người Nhật từng nói, khi đó, não người chỉ làm chức năng đơn giản như một trạm chuyển tiếp cuộc gọi, không hơn. Vì thế, dù là nhân cách như chúng ta vừa nói hay là sức mạnh siêu linh, giả định về một hệ thống thứ hai tách biệt với cơ thể vật lý có thể tạo ra và duy trì những điều đó chắc chắn sẽ được suy xét ở đây.”

“Hệ thống thứ hai là?”

“Ừ, mà chờ đã. Trước đó, cháu bảo đã nhìn thấy ánh sáng vào khoảnh khắc tử vong nhỉ?”

Grin nhớ lại điều đó và gật đầu. Ở thế giới của cái chết quả thật ngập tràn ánh sáng.

“Đây cũng là một câu chuyện rất thú vị. Cháu có biết cơ quan gọi là tuyến tùng không?”

“Tuyến tùng? Cháu từng đọc nó trong một cuốn sách nào đó từ rất lâu rồi, nó có phải là cơ quan thoái hóa trung ương não không ấy nhỉ?”

“Không, nó không phải là cơ quan thoái hóa. Từ lâu, người ta đã phát hiện tuyến tùng là mô tuyến tiết ra một loại hormone gọi là melatonin. Tùy vào sự phát triển của đại não, vị trí của bộ phận này có thể được giấu nửa chừng trong một khe sâu của não trước, nhưng nếu da của chúng ta trở nên trong suốt, nó chắc sẽ hiện ra ở gần khu vực này.”

Tiến sĩ Hearst chỉ tay quanh trán mình: “Nói ngắn gọn thì nó là con mắt thứ ba.”

“Con mắt thứ ba...”

“Ừm, trong thế giới Hindu, nó được coi là con mắt của sự giác ngộ. Trong cháu chảy một nửa dòng máu phương Đông nên chắc sẽ hiểu nhỉ? Từ xưa để giác ngộ, người ta cần con mắt cảm nhận được ánh sáng. Việc tiến hành mặc tưởng của những người tập yoga chính là cảm nhận sự tỏa sáng thần kỳ, hay cơ duyên khiến sứ đồ Paul - tín đồ giáo phái Phari nghiêm cẩn cải đạo sang Cơ đốc giáo khi được ‘ánh sáng’ là Chúa Jesus chiếu rọi ở Damascus. Bởi những nguyên do này nên người ta cho rằng, về mặt tiến hóa, vì tuyến tùng khởi nguồn trong mắt nên liệu nó có phải là bộ phận khổng chế khả năng giác ngộ thông qua cảm nhận thứ ánh sáng thần bí đó không. Hơn nữa, từ hiện tượng siêu việt của thần kinh sau khi ly khai cơ thể chứng tỏ nó

cũng là nguyên nhân hình thành sức mạnh siêu linh.”

Trước tiên triển không ngờ của câu chuyện, Grin có vẻ sửng sờ.

“Thế còn... Xin lỗi vì ta hỏi nhiều nhưng, cháu có vẻ đã nhiễm khá khá thói quen xấu hút ma túy ở London. Cháu từng có kinh nghiệm chơi... axit... ờm, LSD^[2] chưa?”

Grin miễn cưỡng gật đầu. Cậu bỗng thấy hổ thẹn khi nghĩ, kể cả sau khi đã chết, cậu vẫn không bỏ những thói xấu này.

“Ồ, quả là thế. Hormone melatonin của tuyến tùng mà ta vừa nói được tạo ra từ vật chất gọi là serotonin. Serotonin này lại được tìm thấy ở những nơi rất thú vị như ở quả sung ngọt dại. Đó là lý do tại sao nó là cây đa bồ đề được nhiều chủng tộc ở Châu Phi coi là linh thiêng, hay trở thành cây bồ đề mà Đức Phật ở Ấn Độ thực hiện vấn đáp giác ngộ dưới tán lá của nó. Và một điều nữa, thứ rất giống phân tử serotonin này cũng có thể tìm thấy trong một chất đáng sợ do con người tổng hợp ra...”

“Đó là LSD...”

“Đúng vậy. Những người dùng loại ma túy mạnh này nhìn và cảm nhận được ánh sáng cường độ cao cùng với nhiều thứ khác trong ảo giác mà không cần kích thích đồng thời của cơ quan cảm giác. Đây có vẻ là hiện tượng xảy ra do LSD khiến nồng độ serotonin của tuyến tùng bị biến đổi...”

Không thể chịu đựng được, Grin lên tiếng phản đối: “Khoan đã. Từ nãy đến giờ, ông chỉ toàn nói những điều khó hiểu như tuyến tùng hay sức mạnh ngoại cảm, nếu nhờ LSD mà cháu có được sức mạnh ngoại cảm, vậy bộ não của cháu giờ hẳn đã chết đúng không? Chà, vậy chẳng phải tuyến tùng cũng tiêu luôn giống bộ não nên sẽ không thể phát huy được sức mạnh đó sao?”

Nhưng Tiến sĩ Hearst không hề bị dao động: “Cháu ấy à, cháu chết rồi nên không cần cuống cuồng lên thế đâu.”

“Ông đừng nói kiểu ấy nữa.” Grin càng lúc càng khó chịu.

“Nói chung, theo giả thuyết của ta...”

“Cháu muốn sớm nghe cái gọi là giả thuyết đó.”

“Hừm, điều ta muốn nói, tóm lại là, có tồn tại một hệ thống thứ hai tách biệt với cơ thể vật chất. Những thứ ta đã đề cập, dù là nhân cách, sức mạnh ngoại cảm hay là sự khai sáng giác ngộ, phải chăng đều thuộc về hệ thống thứ hai trừu tượng đó. Tuyến tủy chỉ là nơi trú ngụ tạm thời của hệ thống thứ hai này hay là ranh giới ngăn cách cơ thể vật chất trong hiện thực và hệ thống thứ hai tồn tại ở một chiều không gian khác nên nó chẳng liên quan tới việc tuyến tủy đã chết? Chỉ cần hệ thống thứ hai đó còn tồn tại, người đã chết lâm sàng vẫn có thể thức dậy, suy nghĩ và hành động.”

Grin nhìn chằm chằm khuôn mặt Tiến sĩ Hearst. Trong khoảnh khắc, cậu chợt nảy ra ý nghĩ liệu vị học giả già này có bị điên không. Thế nhưng, còn hơn cả việc không thể tin nổi câu chuyện của ông tiến sĩ, có lẽ cậu càng không thể tin bản thân đã chết nhưng đang tư duy và cử động theo cách đó. Grin ôm đầu.

Tiến sĩ Hearst vẫn tiếp tục hăng hái phát biểu bất chấp tình trạng của Grin: “Câu chuyện trải nghiệm cận kề cái chết của cháu có gì đó rất giống với quá trình sinh nở đảo ngược. Thế giới giấc ngủ mơ màng của cái chết tương tự quang cảnh thai nhi ngủ trong tử cung của người mẹ, đường hầm tối và hẹp dẫn tới nơi đó giống sản đạo.”

Grin ngơ ngác gật đầu: “Vâng, và quá trình sống lại lần nữa cũng giống khoảnh khắc đứa bé thông qua sản đạo đó để tiến vào thế giới này. Cháu nhớ rất rõ cảm giác ánh sáng mãnh liệt từ thế giới bên

ngoài lúc ấy...”

“Ồ, ánh sáng! “Đôi mắt vị tiến sĩ già sáng lấp lánh đầy hào hứng: “Đúng, ánh sáng của sự giác ngộ, ánh sáng của sự cải biến tâm tính, ánh sáng đặc biệt được cảm nhận bởi tuyến tùng - con mắt thứ ba... Thật thú vị phải không? Hai quá trình, sinh và tử, đều ngập tràn ngập tràn ánh sáng.” Đến đây, tiến sĩ gật đầu liên tục như một kẻ điên: “Sau đó tới trạng thái phân cách giữa cảm giác ở hiện tại mà như đang mơ của cháu khi trở thành xác sống, với sự tự lập nhân cách kỳ lạ tách rời cơ thể vật chất trong giấc mơ bình thường... Nếu đặt những thứ này cạnh nhau để tư duy liệu có thu được đột phá gì mới không nhỉ?”

Grin bối rối không thể trả lời ngay.

“Ta nghĩ, điểm đặc biệt giống nhau về quang cảnh như mơ tràn ngập ánh sáng giữa quá trình sinh và tử là vì thực tế cả hai đều là nguyên nhân kích hoạt cho một điều gì đó xảy ra.

“Nguyên nhân kích hoạt? Kích hoạt gì ạ?”

“Đó là nguyên nhân kích hoạt sự hợp nhất và phân ly của hệ thống thứ nhất, hay chính là cơ thể vật chất, với hệ thống thứ hai. Trong khi sinh nở kích hoạt sự hợp nhất thì tử vong kích hoạt sự phân ly giữa hệ thống thứ nhất và thứ hai... Cứ như vậy, ta có thể giải thích, sự tự lập của nhân cách kỳ lạ tách rời cơ thể vật chất khi trải nghiệm mơ trong lúc ngủ mỗi đêm của con người chính là một loại quy mô nhỏ của nguyên nhân kích hoạt sự phân ly giữa hệ thống thứ nhất và hệ thống thứ hai.”

“Như thế...” Grin suy sụp trong giây lát: “... giấc ngủ, việc con người nằm mơ, chính là đang luyện tập cái chết nhỏ?”

“Đúng vậy. Như người Hy Lạp thường nói, chính xác là ‘ngủ và chết là anh em’.”

“Bây giờ, cháu đã trở thành xác sống, vậy trạng thái cháu đang trải qua, cảm giác tách biệt với hiện thực như thể đang nằm mơ do hệ thống thứ hai vẫn tồn tại và điều khiển các động tác và hoạt động, kể cả sau khi nó tách rời khỏi thi thể?”

“Chỉ có thể nghĩ như vậy. Hơn nữa, trong trường hợp giấc mơ bình thường, có lẽ cơ thể đang ở trạng thái phong bế hệ thống thứ hai, nhưng trường hợp là một xác sống lại ở trạng thái ngược lại... Tóm lại, liệu có phải hệ thống thứ hai xuất hiện bên ngoài cơ thể vật chất đã chết và bao ngược lại cơ thể chẳng? Ừm, vẫn còn tồn tại vấn đề là liệu giải thích những hiện tượng này bằng hình ảnh vật lý có phù hợp không. Tuy nhiên...”

Đến đây, Tiến sĩ Hearst lần đầu tiên cau mày: “Ta vẫn không hiểu tại sao cháu lại trở nên thế này. Nhưng hình như có liên quan gì đó đến ánh sáng. Bởi quá trình sinh nở và tử vong dường như đi kèm với sự tồn tại của luồng ánh sáng thần bí. Dù bản thân cháu hẳn có hay nhờ vào LSD nhưng nói chung, dường như cháu có khả năng cảm nhận được luồng ánh sáng thần bí đó. Vì thế, cháu đã thấy rõ quang cảnh khi cận kề cái chết, sau đó trở thành một xác sống như thế này và kể về trải nghiệm đó của mình...”

Vừa nghe Tiến sĩ Hearst giải thích, Grin nghĩ đã đến lúc nên hỏi về cốt lõi của vấn đề: “Chính xác thì ‘hệ thống thứ hai’ ông nói là gì ạ?”

“Từ xa xưa, các bậc vĩ nhân đã gọi nó bằng nhiều cách khác nhau. Có sự khác biệt nếu giải nghĩa chính xác từng cách gọi, nhưng ta nghĩ chúng ta có thể thay thế chúng bằng từ ngữ khác, ví dụ linh hồn chẳng hạn.”

“Linh hồn...”

“Đúng. Linh hồn theo cách nói của Socrates^[3], là tinh thần theo *Kinh Thánh Tân Ước*, còn các nhà khoa học thiếu tự tin có thể miễn cưỡng gọi nó là nguyên lý của sự sống. Đúng, đúng, Descartes^[4] đã coi tuyến tủy là nơi cư ngụ của linh hồn. Chà, có rất nhiều tên gọi khác nhau nhưng nếu cháu có ước nguyện...”

“Ước nguyện?”

“Cháu có thể gọi nó là lãnh địa của Chúa.”

Đêm đó, Grin biết kể cả cậu có dùng ngón tay ấn lên vết hoen tử thi trên chân thì sự phai màu vẫn giảm. Sự mục nát bắt đầu từ máu. Nếu là mùa đông, hiện tượng này sẽ bắt đầu từ ngày thứ ba sau khi chết, máu thôi rửa sẫm màu lấp đầy các mạch máu, toàn thân sẽ xuất hiện một mạng lưới hư thối bị sưng huyết thành hình cái cây với những cành trơ trụi.

Grin, người đã hỗ trợ công việc tang lễ, biết rõ điều đó. Dù có vẻ linh hồn vẫn sống, dù có vẻ tồn tại một thứ nhờ Chúa điều khiển nên bản thân vẫn có thể cử động, nhưng việc chứng kiến tình trạng mục nát của cơ thể mình quả là một trải nghiệm đau đớn. Nhưng cho đến khi tìm ra chân tướng cái chết của mình, cậu không thể để nó dễ dàng thôi rửa toàn bộ được.

Một cái xác thối rửa và tàn bạo... Trước khi dấu hiệu tử vong rõ ràng hơn, cậu phải tìm ra thủ phạm khiến mình phải chịu cảnh này.

Không mất nhiều thời gian để quyết định, Grin đã nhờ Tiên sĩ Hearst một chuyện.

Cậu quyết định rút máu từ cơ thể và rót chất bảo quản vào.

[1]Khoảng 73m.

[2]Một hoạt chất gây ảo giác, có tác động xấu với sức khỏe.

[3]Triết gia người Hy Lạp cổ đại, được coi là một trong những người đã sáng tạo nền triết học phương Tây.

[4]Triết gia, nhà khoa học, nhà toán học người Pháp, được một số người xem là cha đẻ của triết học hiện đại.

CHƯƠNG 13

“JOHN BARLEYCORN PHẢI CHẾT”

“John Barleycorn^[1] phải chết.”

— Bài hát dân gian tiếng Anh —

1.

Ngón trỏ tay phải chậm rãi tìm kiếm trên phím máy đánh chữ. Nhấn vào chữ “J”. Lần này là ngón trỏ tay trái tìm kiếm chữ “O” ở hàng thứ ba. Tiếp đến là “H” và “N”... Trên tờ giấy đánh máy, những chữ cái xếp thành một từ hoàn chỉnh.

..... JOHN

Mình đang đánh máy một tin nhắn quan trọng. Mình muốn hẳn ta ghi nhớ sâu sắc điều này. Vì mình tha thiết mong mọi điều đó nên mới cố tình đánh máy thế này.

Gã ta thử suy nghĩ: thật sự không cần thiết phải lộc cộc nhấn từng phím nữa. Nhưng những việc cần dụng tâm nếu chu đáo sẽ tốt hơn. Mình muốn hẳn ta hiểu rõ những điều mình nói.

Đúng vậy, tiếp theo hãy đánh những chữ số nào.

..... 11:24, 2:11

Những chữ số này hoàn toàn cần thiết. Mình cần hẳn ta biết chính xác điều này. Vì thế, mình phải ghi ra các chữ số và chỉ bảo tử

tế cho hẳn ta biết chuyện đã xảy ra tại thời điểm đó.

Tiếp theo lại là các chữ cái.

..... SECOND DEATH

Cái chết thứ hai. Đúng, khi những chữ cái này rơi vào tầm mắt, hẳn ta chắc chắn sẽ sợ hãi. Hoặc có thể hẳn ta sẽ nghĩ đây là một lời cảnh báo đáng sợ. Nhưng đó cũng là điều khó tránh khỏi. Có lúc mình đã cảm thấy yên tâm nhưng gần đây lại trở nên lo lắng. Vì vậy, mình muốn hẳn ta phải nhìn thẳng vào sự thật, không, nhìn thẳng vào sự thật không thể lay chuyển này.

Nghĩ đến đây, kẻ sát nhân cười toe toét và rút tờ giấy từ máy đánh chữ ra.

2.

Tại thời điểm nhà Barleycorn nhốn nháo do việc tuyên bố di ngôn, Thanh tra Richard Tracy đang phê pha điều thuốc lá cuối. Nhưng đến phút cuối cùng, ông bẻ cong điều thuốc và ném nó lên bàn. Một nữ cảnh sát cau mày đứng dậy và đi ra bật quạt thông gió.

Tracy chẳng quan tâm, cứ thế châm thuốc. Đã 1 tháng kể từ khi nhóm phản đối hút thuốc ở Sở Cảnh sát Marbletown thu được thắng lợi. Ở bộ phận Tracy làm việc, những người ngoan cố tiếp tục chống đối chỉ có hai người là ông và một cảnh sát già đã nhận quyết định về hưu vào tháng sau.

Tracy chẳng thích điều này. Ông không thể tưởng tượng một sở cảnh sát mà lại thiếu khói thuốc hay mùi cà phê cháy.

Chẳng phải sở cảnh sát chính là chỗ dường như chuyên nhặt nhạnh và lưu trữ những “rác thải” không lành mạnh trên thế giới đó

sao? Điều gì sẽ xảy ra khi cảnh sát bỏ thuốc lá hoặc đến một câu lạc bộ thể thao như một gã đàn ông chơi chứng khoán ưu tú?

Dù trong lòng tràn ngập những suy nghĩ này nhưng Tracy vẫn cảm thấy ý chí của mình đang yếu đi từng chút một. Trong một tiếng đồng hồ, cái gạt tàn trước mặt ông đã đầy tàn thuốc đến độ không còn chỗ trống để nhét thêm bất cứ thứ gì. Đây có lẽ là kiểu hút thuốc vô tội vạ bất kể lý do. Tracy lấy từ ngăn kéo một chiếc gương cầm tay nhỏ, tránh không để mọi người biết và len lén nhìn vào đó.

Trong gương hiện lên đôi mắt hằn tơ máu của một người đàn ông trung niên mệt mỏi với vẻ bất an. Thời gian mất ngủ của ông đã kéo dài liên tục khoảng một tháng nay. Không còn những đêm có thể ngủ mà không cần sự trợ giúp của các loại thuốc an thần như barbiturat, bromovalerylurea và một thứ nhẹ nhàng hơn - rượu whisky Old Grand-Dad. Nhưng không chỉ vậy. Trạng thái của ông bây giờ chính là: Mỗi sáng, mái tóc vốn không nhiều lại rụng xuống lòa xòa; chân răng chảy máu không ngừng; bất kể thời tiết mưa hay nắng, không có ngày nào là trong lòng không phủ mây đen.

Gần đây, trong những giấc ngủ nông ngắn ngủi, Tracy thường mơ thấy toàn là tiêu đề của báo mạng “Thanh tra tài cán Tracy bị quỷ sát nhân đường phố giết hại”. Dù đã ngừng thuốc để chống lại nguy cơ ảnh hưởng xấu tới sức khỏe nhưng Tracy vẫn tự cảm giác thần kinh của mình đang mệt mỏi và lo lắng âm thầm.

Tracy thở dài, cất gương và quay sang chủ nhân chiếc bàn đối diện. Phía đó cũng có một người đàn ông đang soi gương. Nhưng khác với Tracy, cách hắn sử dụng gương khá vui vẻ. Từ này đến giờ, người đàn ông đó đang chăm chú dùng chỉ nha khoa để vệ sinh răng. Đôi lúc hắn sẽ chỉnh sửa kiểu tóc hay bôi son dưỡng lên môi. Tracy cực kỳ ghét người đàn ông đó, Thám tử Cảnh sát Charlie Fox - cấp

dưới của ông. Trong đầu người thanh niên trẻ tuổi này chỉ toàn là chung diện và nghĩ cách xin số điện thoại của những người phụ nữ hấn để mắt tới. Không chỉ vậy, hấn còn từng nói với những đồng nghiệp khác rằng “Vì tôi đẹp trai nên có thể”. Viên thanh tra dày dạn kinh nghiệm làm thế nào cũng không thể tha thứ cho phát ngôn nông cạn này.

Đang lúc Tracy định mở miệng nói với Fox vài lời khó chịu thì đồng nghiệp của ông, Thanh tra Wilson, đi ra từ phòng thẩm vấn và bước tới. Wilson nói lỏng cà vạt và cau mày. Tracy thích con người của Wilson. Người như thế mới là nhà điều tra thực sự. Nhìn thấy Tracy, Wilson giơ hai cánh tay lên vẻ bất lực, làm thành động tác “giơ tay xin hàng”.

“Cậu có nôn không?” Tracy hỏi.

“Ồ, tôi từng là người đàn ông được Sở Cảnh sát Marbletown lựa chọn cho đề cử giải *Kẻ tình nghi xuất sắc nhất* đây. Nếu một kẻ sống cùng mẹ trong một cửa hàng đồ kim khí, độc thân, 42 tuổi, có tiền án ăn trộm đồ lót của phụ nữ và đang chạy bộ trong Công viên Mayfield, chắc mọi người cũng hiểu tâm trạng muốn trao giải Oscar cho hấn của tôi chứ.”

“Thế còn chứng cứ ngoại phạm?”

“Xuất hiện một gã nổi bật đến độ muốn bọc bì da và xuất bản. Không. Gã không phải thủ phạm.”

Dẫu không hiểu lắm nhưng Tracy vẫn thấy đồng tình với Wilson. Một nữ sinh trung học mất tích vào đêm Halloween, khoảng sáng nay, cánh tay nạn nhân đã được tìm thấy trên Núi Knox. Ngoài nữ sinh trung học này, trong vòng 3 tháng, ở đây có tới ba người phụ nữ mất tích. Tất cả đều tầm mười sáu, mười bảy tuổi, hai trong số đó là nữ sinh trung học ở Marbletown, người còn lại là nhân viên phục vụ

tại Pizza House. Những cô gái đó đột nhiên biến mất không lý do và biệt tích đến bây giờ. Cảnh sát vẫn chưa nắm được manh mối của những vụ án này.

Wilson nói với vẻ mặt mệt mỏi: “Cả thị trấn đang náo loạn, thật khó khăn. Tôi là người nơi khác chuyển tới nên không biết những chuyện trước đây, nhưng có một số kẻ đang lan truyền lời đồn con quỷ sát nhân năm xưa đã sống lại. Những tổ giác ngu ngốc kiểu này khá nhiều nên...”

“Bác gái lúc nãy mới âm ỉ cũng vậy à?”

“Những chuyện kiểu này gây cản trở nhiều nhất. Vì bà ta đến từ Đường Vine - nơi nữ sinh trung học đã biến mất và còn hét lên ‘Rosie của tôi cũng biến mất từ đêm đó’ khiến tôi tưởng lại là một vụ án nữa nên đã khẩn trương mời bà ta cung cấp thông tin.”

“Không phải à?”

“Rosie là một con mèo. Tôi điên hết cả người. Chắc hẳn đám người đó đều là loại ăn thức ăn cho mèo trên đĩa sứ Sèvres. Bà dì tôi đã sử dụng đĩa đựng xúp bằng gỗ nhân tạo cực kỳ cẩn thận suốt 15 năm đấy.”

Wilson bĩu môi rồi khịt mũi, ném một bức ảnh lên bàn Tracy và nói: “Ảnh chụp Janice Smith, cô nữ sinh trung học, ngay trước khi biến mất. Em trai cô ấy đã chụp nó.”

Đó là một bức ảnh chụp vội với tiêu điểm không rõ ràng, dường như được chụp bởi một tay máy còn non kinh nghiệm. Trong ảnh là một nữ sinh trung học vùng quê điển hình với khuôn mặt đỏ và thân hình hơi mũm mĩm. Một mô-típ câu chuyện quen thuộc bỗng nảy ra trong đầu Tracy: Một cô gái trong đội nhảy cổ vũ, làm thêm ở tiệm Donut bị một thợ bảo dưỡng xe ô tô tự xưng là “thuần chủng” làm

mang thai...

Trong ảnh, Janice đang mặc trang phục hóa trang cho Lễ Halloween. Trong tay cô là “hung khí” - một chiếc rìu - hoặc là một tác phẩm tẻ hại bằng bìa cứng mô phỏng thứ gì đó. Hình như cô có mặt nạ, nhưng nó được kéo lên tận đầu nên không thể nhìn rõ. Địa điểm là một bãi đất trống ở ngoại ô Thị trấn Marbletown, có thể nhìn thấy con đường có chiếc xe moóc đang đậu trước tòa nhà bỏ hoang đối diện hàng rào trắng sau lưng cô. Là con đường số 113 hướng đến Thị trấn Tombstown. Chắc cô đã rất vui vẻ hóa trang thành con quái vật theo ý mình, nhưng chỉ vài phút sau khi chụp ảnh, con quái vật thực sự đã xuất hiện và bắt cóc cô ấy.

“Vài phút sau khi tấm hình này được chụp, con đường này đã bị giăng dây.” Wilson vừa suy nghĩ vừa nói: “Có một vụ cướp ngân hàng ngay gần hiện trường. Những kẻ cướp ngân hàng đã bị tóm gọn nhưng Janice vẫn biệt tăm. Nếu kẻ sát nhân chạy trốn khỏi đó bằng xe ô tô, chắc chắn hắn đã bị bắt...”

“Cậu đã điều tra chiếc xe moóc trong hình chưa?”

“Tất nhiên. Đó là một chiếc xe phế liệu bị vứt bỏ. Từ manh mối này cũng không tra được gì.”

Tracy gật đầu và cắt bức ảnh vào ngăn kéo bàn làm việc, ông quyết định tập trung vào vụ án mình đang phụ trách.

Nhưng không lâu sau, ông chợt nhận ra một sự thật kỳ lạ liên quan tới bức ảnh đó.

3.

Vào đêm diễn ra “tuồng kịch” lâm chung của Smiley, Cheshire

vừa bước trong hành lang mờ tối của nhà tang lễ vừa hồi hận vì đã quay lại đây. Mẹ cô hiện giờ chỉ mãi nghĩ về cuộc sống của bản thân, thậm chí chẳng buồn nói lời chào mừng sự trở về của cô con gái; còn ứng cử viên bổ dưỡng tương lai của Cheshire, John, rất rõ ràng không hề chào đón sự hiện diện của cô.

Cheshire liếc nhìn đôi giày trượt patin xách trên tay. Cô rất tức giận với quyết định xử lý của John nên đã lén vào văn phòng của người điều hành và lấy lại nó. Cô thấy chán nản khi nghĩ đến cảnh sống chung với John trong tương lai. Cuộc sống chỉ có hai mẹ con tuy không thực sự hòa hợp nhưng khá vui vẻ, có lẽ cô không nên hy vọng vào điều đó nữa. Nếu đứa con của John được sinh ra, Cheshire sẽ trở thành kẻ bị vứt bỏ. Mọi thứ sẽ kết thúc... thậm chí có cả cái chết. Cái gọi là “kết thúc” như ông Smiley đang chờ đón thời điểm thích hợp hiện diện ở khắp mọi thứ.

Nhưng Cheshire quyết định ngừng đào sâu suy nghĩ thêm. Cô có thể có trực giác về cuộc sống của mình nhưng lại không phân tích nó. Cô có niềm tin thường trực rằng nếu cứ cố chấp đâm đầu suy nghĩ những sự việc khó khăn, chờ đợi phía trước cũng chỉ có vực sâu khôn lường mà thôi. Nếu để bản thân bị nuốt chửng bởi những thứ bí ẩn vô hình như vậy, cuộc sống của cô sẽ bị hủy hoại. Trực giác về cuộc sống đó của Cheshire mang lại cho cô nhận thức rằng “sự thư thái” là thứ có giá trị trong cuộc sống, không, chính bản thân “sự thư thái” mới là cuộc sống.

“Trước hết cứ tìm Grin và cùng đến quầy vũ trường ở Marbletown đã...” Cheshire thầm quyết định trong lòng. Sau “màn kịch” lâm chung của ông Smiley, Grin đã đến nhà tang lễ để hỗ trợ công việc. Đã đến giờ ăn tối nhưng cậu vẫn chưa quay lại biệt thự Barleycorn. Cheshire cảm giác từ hôm qua, thái độ của Grin trở nên

hơi xa cách. Cô lang thang trong hành lang tìm kiếm bóng dáng của Grin, cẩn thận để không bị phát hiện bởi những nhân viên lớn tuổi không thích nhìn thấy một cô gái punk lượn lờ trong nhà tang lễ.

Bên trong nhà tang lễ, đèn chiếu sáng bị bóp méo tạo cảm giác vắng lặng nhằm nổi bật sự trang nghiêm. Cheshire không thể ngăn nổi chán ghét với mùi u ám này. Âm thanh có thể nghe thấy ở đây toàn là tiếng khóc thầm không nên lời của gia đình người chết, hay nhạc nền đám tang khiến người ta khó chịu như khúc cầu nguyện bóp méo âm thanh, nhạc cầu siêu.... Nếu ở lại lâu hơn, Cheshire nghĩ mình sẽ phát ốm mất...

Đúng lúc này, Cheshire bỗng nghe thấy một âm thanh khác thường từ đâu đó trong hành lang vọng lại. Cô nhìn về phía phát ra âm thanh. Lúc này, Cheshire không để ý, nhưng giờ cô phát hiện một cánh cửa trong số các phòng ở hành lang đang khẽ hé mở, có âm thanh cùng ánh sáng từ đó lọt ra ngoài. Âm thanh đó thật ra chính là một giọng hát. Một giọng hát đỉnh tai nhức óc không hề ngại ngần mà người già gọi là “giọng ca phá làng phá xóm”.

Kiểu âm ỉ này có được phép xảy ra ở cái nhà tang lễ cao ngạo này không nhỉ?

Hiếu kỳ, Cheshire quyết định thử lại gần cánh cửa. Nhìn vào bảng hiệu trên cánh cửa thì đây là “Phòng thăng thiên”. Đó là nhà để xác cô đã đến xem vào hôm kia. Ở Mỹ, người ta có phong tục để di hài người chết trong nhà xác của nhà tang lễ và tang quyến cùng người đưa tang sẽ cử hành tang lễ ở đó. Như vậy, những người đang ồn ào trong căn phòng này đáng ra phải là những người đến đưa tang hết sức bi thương, nhưng...

Cánh cửa trước mắt Cheshire đột nhiên mở ra, có người đứng ngay trước cô.

“Ồ là la, tiểu thư punk đây mà. Gặp lại cô khiến tôi rất vui đây.”

Người đàn ông trước mắt mặc bộ vest sẫm màu nên Cheshire không nhận ra ngay, nhưng ông ta chính là Bill, chủ quán cà phê mà sáng nay cô ghé qua. Bill có vẻ khá say, cái mũi đỏ không ngừng tỏa nhiệt phừng phừng, nói với cô bằng giọng điệu vụng về: “Chà, vào thôi. Quên chuyện lúc sáng rồi chứ? Cô cũng uống một ly nhé. Bây giờ, chúng tôi đang thức canh người chết O’Brien đây.”

“O’Brien, có phải là nhà kinh doanh bất động sản mà ông nói không?”

“À ờ, con trai của ông, Freddy, nói sẽ tổ chức lễ tang ở đây.” Bill hạ giọng.

“Cả hai thế hệ đều mang tính cách yếu đuối. Đương nhiên, vợ của Freddy là con gái nhà này nên chẳng có cách nào khác. Đó là lý do chúng tôi tổ chức thức canh người chết kiểu Ireland, gây náo nhiệt để an ủi linh hồn của Frank O’Brien. Nào cô gái, cùng vào thôi.”

Dứt lời, Bill cưỡng chế lôi kéo Cheshire vẫn đang do dự vào phòng.

Phòng để thi hài là kiểu phòng nổi hai gian, cả gian phòng chờ lẫn gian an trí quan tài phía trong đều đầy khách. Mọi người cầm ly thủy tinh trên tay, khói thuốc lá bay mịt mù, thậm chí có những kẻ còn đang ồn ào tranh cãi với giọng điệu say khướt hoặc đang ôm vai bá cổ nhau hát hò. Cứ thế, Cheshire bị Bill kéo tay lôi vào tận gian bên trong.

Bên trong đặt một chiếc quan tài được bao quanh bởi vòng hoa hay dụng cụ đựng cắm đầy hoa, nhưng trong ánh mắt khiếp sợ của Cheshire, quan tài trống rỗng. Cô quay lại định hỏi Bill lý do, nhưng ông ta không phản ứng mà để cô ngồi xuống một chiếc ghế dài

phong cách Louis XV hoa lệ, nơi đã có hai người đàn ông an vị trước đó. Người đàn ông lớn tuổi ngồi cạnh cô có vẻ đã khá say, ngồi yên trên ghế, đầu nặng nề cúi xuống không hề động đậy. Cheshire biết người đàn ông gầy còm tuổi trung niên ngồi kế bên - là Freddy. Mang đôi mắt say khướt nhòe nước, ông đang uống rượu. Freddy mở miệng sau khi ánh nhìn không tập trung của ông bắt gặp Cheshire: “Hờ, cô gái của dàn hợp xướng biểu diễn à? Thật xấu xí.”

Cheshire phẫn nộ: “Chờ chút, chú, chú không biết tôi? Tôi là Cheshire đây.”

Freddy chớp chớp mắt hai, ba lần: “Ồ... Đúng này. Cô gái, xin lỗi nhé. Cô đến thăm viếng à? Không ai trong gia đình Barleycorn lạnh nhạt đến cả. John cũng không đến. Jessica thậm chí đã về sớm vì có hẹn xem kịch ở Marbletown. Ấy vậy mà chỉ có cô đến thăm viếng thôi. Chắc hẳn bố tôi sẽ rất vui...”

Freddy ấn chai rượu whisky đang cầm vào tay Cheshire: “Nào, cô gái, ngồi xuống và uống nào. ‘Black Bush’ - một loại whiskey Ireland chính hiệu đấy nhé. Cái loại nghiêm chỉnh bỏ chữ ‘E’ vào trong đó đúng kiểu Ireland. Không phải ‘W·H·I·S·K·Y’ mà là ‘W·H·I·S·K·E·Y’. ‘E’ của energy (năng lượng) ấy. Cô hiểu chứ? Hờ?” Ông nhanh chóng tuôn ra một tràng ngắn.

Cách đối đãi thích hợp với đối tượng đang chìm đắm trong rượu kiểu này chỉ có một. Cheshire nở nụ cười mập mờ, rót rượu vào ly của mình. Khi cô uống được một ly, một trong số những người đưa tang đang đứng cạnh cô, một người lớn tuổi với hai bên má mọc đầy râu trắng bắt đầu hát một bài hát kỳ lạ: “John Barleycorn phải chết...”

Thấy trong đó xuất hiện cái tên mình biết, Cheshire ngạc nhiên dựng lỗ tai lên lắng nghe.

“♫ John Barleycorn phải chết

Em bé John trong đất
Ở đó mưa rào rào
Tiếp đến, mặt trời lấp lóa
Một lúc nào đó sẽ lớn lên
Sinh ra từ đất, John Barleycorn
Đến một ngày, roẹt, bị cắt ngang đầu gối
Đưa đến lán nhỏ trong làng
Bị cắt thịt khỏi xương
Kẹp giữa hai tảng đá
Cuối cùng, cơ thể bị nghiền nát...”

Giọng hát bi thương của ông già vang lên mỗi lúc một to, một vài người bắt đầu hát theo. Ngạc nhiên về ca từ của bài hát, Cheshire vươn tay qua đầu gối của người lớn tuổi ngồi bên cạnh và kéo tay áo của Fredy: “Này, chú, John Barleycorn mọi người đang hát, chẳng lẽ là...”

Freddy vừa chớp mắt vừa trả lời: “Ha ha... Đừng lo. Không phải bài hát áp dụng tư hình với người điều hành ở đây đâu... Dù ta cũng muốn thế lắm. Đó là một bài hát dân gian của Ireland cổ cách đây tận 500 năm. Nói thế nào nhỉ, bài hát này nhân cách hóa và hát lên quá trình tạo thành rượu vang, từ cắt lấy hạt lúa mạch (Barleycorn) đến xay hạt lúa mạch đã được xử lý bằng cối đá và chưng cất nó... John Barleycorn để chỉ rượu. Hiểu không hả, cô gái?”

Nghe xong, cô mới lơ mơ nhớ ra, hình như John đã nói điều này trong tiệc trà hôm qua. Thử nghe lại bài hát này sau khi biết câu chuyện, mình có thể hiểu được ý nghĩa sâu sắc nào đó trong bài hát rùng rợn này cũng nên.

Cheshire dần thấy dễ chịu hơn, cô đổ một hơi chất lỏng màu hổ phách trong ly vào họng mình. Đây đã là ly thứ ba. “John Barleycorn” không đáng ghét này làm tan biến nỗi u sầu đè nén trong ngực, nó chảy dọc theo dạ dày cô mang theo hơi ấm tuyệt vời. Cheshire thở một hơi và lại rót rượu đầy ly. Trong lúc cô rót rượu, tiếng hợp ca vẫn tiếp tục.

“♫ John Barleycorn phải chết
Và như thế đã chết đi Barleycorn
Trong bụng kẻ sát hại
Cuối cùng sống lại anh hùng
John Barleycorn phải được hồi sinh
John Barleycorn, người đàn ông mạnh nhất
Không có anh, ai cũng không thể làm...”

Nhờ rượu whisky mạnh nên tâm trạng của Cheshire tốt hơn, cô không nhận được tham gia hát cùng mọi người. Tiếng tán thưởng đối với giọng hòa ca bất ngờ của cô gái trẻ vang lên khắp nơi. Cheshire càng lúc càng hăng, giọng nữ cao lạc điệu của cô gào lên không dứt: “Joo... ohn Bar r r... ley cor r r... n phải chết.”

Càng lúc càng hưng phấn, Cheshire túm lấy tay Freddy vẫn đang ngồi u ám một bên với ý đồ rủ ông hát cùng. Nhưng ông ta cứ cúi mặt xuống và lầm bầm: “Lúa mạch Ireland là đỉnh nhất, nhưng Barleycorn của New England là thứ tệ hại nhất...” Không có lựa chọn nào khác, Cheshire đành khoác vai ông già say rượu bên cạnh, vung tay dữ dội và cao giọng; “Joo... ohn Bar r r... ley cor r r... n phải chết. Điều đó! Bar r r... ley cor r r... n phải được hồi sinh. Wow... Wow...”

Động tác dữ dội của Cheshire khiến cổ của ông già đó rung lắc liên tục.

Người già say rượu chẳng nề nếp tí nào. Mình chưa đến hai mươi tuổi nhưng có vẻ có tửu lượng mạnh hơn hẳn nhỉ...

Nhưng suy nghĩ hưng phấn này của Cheshire lập tức bị tạt một gáo nước lạnh. Cô thấy bầu không khí trong phòng có phần kỳ lạ. Giờ đây, Cheshire là người duy nhất còn đang hát “John Barleycorn phải chết”. Những người khác cùng hát từ nãy đến giờ cũng im lặng và dùng ánh mắt lạnh lùng nhìn cô.

Giọng hát của Cheshire nhỏ dần và cuối cùng biến mất không còn tung tích. Cả căn phòng bị sự im lặng nặng nề bao trùm.

Người phá vỡ sự im lặng chính là Bill. Ông mang khuôn mặt hoàn toàn tỉnh táo sau khi say rượu: “Này, cô gái, rốt cuộc cô có biết mình đang ôm ai không đấy?”

Cheshire chậm rãi lắc đầu, vẫn giữ nguyên tư thế ôm ông lão để đầu ông ngả trên vai mình. Freddy, người vẫn luôn cúi đầu, nhìn về phía Cheshire với vẻ mặt không thể tin và nói với giọng yếu ớt: “Đó là thi thể của bố tôi...”

Một lần nữa, giọng nữ cao của Cheshire vang vọng khắp phòng. Tất nhiên, đó không phải giọng hát vui nhộn mà giống tiếng thét gào của động vật bị bóp méo vì sợ hãi.

Tối muộn hôm đó, Cheshire được Tiến sĩ Hearst kể về chuyện người Ireland có phong tục để thi thể người chết ngồi trên ghế và làm tiệc rượu ẩm ỹ trong lễ thức canh người chết. Ông tiến sĩ giải thích: “Ở đất nước này không tồn tại thức canh người chết. Nhưng việc những người thức canh dành cả một đêm bên cạnh người chết, không chỉ để an ủi người quá cố mà còn để giám sát không cho linh hồn người đã khuất sống dậy và làm điều ác. Uống rượu hay gây huyên náo đều được phép vì linh hồn người chết có thể ngạc nhiên

và bỏ chạy.”

Cheshire vừa nằm trên giường nhớ lại câu chuyện của Tiến sĩ Hearst vừa tự thề với lòng mình sẽ không bao giờ uống rượu whisky Ireland hay tham gia lễ tang của người Ireland thêm lần nào nữa.

Ngủ được một lúc, Cheshire tỉnh dậy vì cơn khát lúc nửa đêm, cô chợt nhớ ra một chuyện.

Khi lên vào phòng của người điều hành nhà tang lễ để lấy lại đôi giày trượt patin bị tịch thu, Cheshire đã nhìn thấy trên bàn có đặt một tờ giấy đánh máy. Vì có thể nhìn rõ chữ in trên đó nên cô đã không nghĩ gì thử đọc nó. Có một câu văn kỳ lạ được đánh máy trên đó.

<JOHN - CÁI CHẾT THỨ HAI>

[1] Ở đây, John Barleycorn là hiện thân của lúa mạch và đồ uống có cồn làm từ nó (bia và rượu whisky). Trong bài hát, John phải chịu đựng sự sỉ nhục, những cuộc tấn công và cái chết tương ứng với các giai đoạn khác nhau của quá trình trồng lúa mạch.

CHƯƠNG 14

NGHI THỨC TÂM LIỆM VUI VẺ

“Những người làm mai táng dùng thái độ nghiêm túc nhất để đặt ra các vấn đề như có nên đeo kính, tiến hành trang điểm và cần lấp rãnh giả cho thi thể trước khi nhập quan hay không.”

— Frank Gonzalez-Crussi —

[Notes of an Anatomist (tạm dịch: Ghi Chép Của Nhà Giải Phẫu)]

1.

Sáng hôm sau ngày diễn ra màn “kịch” lâm chung bi hài đầy hồ thẹn, lần này, thi thể thực sự trở nên lạnh lẽo của vị diễn viên già diễn vở kịch đó đã được tìm thấy.

Khoảng chín giờ sáng, lúc bác sĩ chính và y tá của Smiley đến thăm phòng ông, cửa bị khóa. Họ gõ cửa nhưng không thấy ai trả lời. Bác sĩ nhận thấy tình hình bất thường nên đã gọi những người đang ở sảnh là Norman và Grin cùng hợp lực phá cửa xông vào.

Trong trạng thái nằm im trên giường, cơ thể Smiley đã lạnh ngắt. Trên chiếc bàn nhỏ bên cạnh có để một bản thảo đánh máy với vài dòng văn bản, một máy đánh chữ, một bình nước nóng và một tách cà phê rỗng... Bản thảo đánh máy chỉ có một tờ, đang trong trạng thái để mở:

Cái chết hiện diện ở đích đến cuối cùng. Đó cũng là ân sủng lớn nhất của Chúa. Dù ai cũng có thể tước đi mạng sống của người khác, nhưng chẳng thể lấy đi cái chết. Vậy mà ở một đất nước luôn đánh giá cao thành tích sự nghiệp của cá nhân như quốc gia này, việc chỉ dành vai trò tiêu cực cho người sắp chết quả thật không thể thuyết phục được.

Vì thế, ta sẽ chủ trì cái chết của chính mình, là người quyết định chấm dứt sinh mệnh của bản thân.

Bởi không muốn bị hiểu nhầm là uống thạch tín đầy đau đớn, hãy để ta nói điều này:

Nỗi đau bệnh tật của ta đã vượt lên nỗi đau do chất độc gây ra...

Đây giống như việc chọc và loại bỏ cơn đau do sâu răng vậy.

Người khôn ngoan không sống hết mức có thể sống, mà sống hết mức buộc phải sống.

Xin từ biệt.

Smiley Barleycorn

Chữ ký được cho là chính tay Smiley ký. Dù không phải vậy, đa số mọi người đều bị thuyết phục bởi tính cách bộc lộ qua văn bản: Từ chấp niệm muốn bày tỏ quan điểm đối với cái chết tới phút cuối cùng đến tỏ thái độ hài hước không ngớt khi nói cái chết của mình là “việc chọc và loại bỏ cơn đau do sâu răng”, đây đều là những từ ngữ già biệt đậm chất Smiley.

Ngay lập tức, cảnh sát và nhân viên điều tra đã nhanh chóng tiến hành một cuộc điều tra vào chiều hôm đó. Kết luận là tự sát do trúng độc axit orthoarsenic. Người ta phát hiện lượng nhỏ thuốc diệt chuột sót lại trong một chiếc túi nằm ở tủ trong phòng. Theo lời khai

của Martha, đó là thứ Smiley tự mua cách đây khá lâu và tự mình bảo quản. Có thể suy đoán Smiley đã lấy nó hòa cùng nước nóng trong cốc cà phê và uống. Cửa ra vào và cửa sổ đều bị khóa từ bên trong, nội dung di thư, chữ ký chính chủ, dấu vân tay của chính Smiley trên cốc cà phê còn sót lại axit orthoarsenic... là những yếu tố khẳng định Smiley đã tự sát.

Dù bị bệnh nặng, nhưng vì Smiley liên tục từ chối người trông nom nên cuối cùng, ông ra đi một mình trong tình trạng không ai hay biết. Đúng như dự đoán, phản ứng của những người trong gia đình với cái chết của Smiley rất lạnh lùng. John trở về khách sạn sau khi đã sắp xếp xong một số việc, thái độ của những người con khác cũng tương tự. Thậm chí chính Monica cũng không có vẻ gì đặc biệt xúc động, Grin khá ngạc nhiên nhưng cậu cũng có điểm lo lắng: Liệu một người gần đây hay mơ màng và lảm bảm những điều kỳ quặc như bà hiểu chuyện này đến mức độ nào. Dù sao, với một diễn viên nổi tiếng, người đã lặp đi lặp lại các buổi diễn tập kỹ lưỡng về cái chết như vậy, đó quả là một cú hạ màn hết sức buồn tẻ trên sân khấu không có khán giả.

Grin ôm mối nghi ngờ về cái chết do dùng độc này của Smiley. Nhưng nếu nói đến chuyện đó thì phải nhắc đến sự kiện tiệc trà ngày hôm kia, thậm chí cả sự thật là bản thân cậu đã chết. Bất kể thế nào, cậu cũng muốn tránh chuyện đó. Grin định trước tiên sẽ chỉ thảo luận với Tiến sĩ Hearst nhưng ông đã đi New York từ chiều tối hôm đó đến chiều hôm sau, nên ngay cả chuyện thảo luận, cậu cũng không thể thực hiện được.

Grin nhốt mình trong phòng, mặc kệ thời gian trôi, lòng vô cùng nóng ruột. Lúc này, cơ thể cậu vẫn có xu hướng hư thối từng chút một.

Kiểu gì đêm nay chắc cũng không thể ngủ được...

Vừa nghĩ vậy, Grin vừa bật dậy trên giường. Cái giường cậu đang sử dụng là đồ thanh lý từ nhà tang lễ. Là giường khung sắt lạnh lẽo thường thấy ở bệnh viện hay những trại thu lưu. John, người đã duyệt bán nó cho Grin phủ nhận điều này, nhưng không nghi ngờ gì nữa, nó hẳn là vật được dùng để đặt xác chết.

Grin thấy lớp sơn rỉ sét trên khung giường đã bị bong ra... Không, vì chức năng nhấn cầu của cậu chắc chắn không còn hoạt động, nên đơn giản chỉ cần nói “thôi đành”, vậy là xong.

Rỉ sét không ngủ...

Đột nhiên, một đoạn của bài hát yêu thích vang lên trong đầu cậu. Đúng vậy, rỉ sét tiếp tục xâm chiếm sắt không trì hoãn một khắc nào. Tương tự, cơ thể của mình nhất định cũng sẽ không ngủ mà tiếp tục để “cái chết” xâm nhập vào. Bởi rỉ sét có thể coi là một ẩn dụ cho sự già đi; với ý nghĩa này, con người đều trong quá trình bị “cái chết” hằng ngày từng bước từng bước xâm nhập vào thân thể. Nhưng chắc hẳn không ai bị bắt phải tự nhận thức quá trình “chết” theo cách nhanh chóng và rõ ràng, thậm chí là tàn nhẫn thế này.

Mình sẽ phải ngồi ở một nơi như luyện ngục thế này rồi chờ đợi bản thân hoàn toàn thối rữa ư?

Grin thấy bức bối, cậu không muốn cứ vậy mãi. Cậu đứng dậy, đá vào chân giường. Có thể thấy cú đá khiến chiếc giường rung lên nhưng cái chân đã chết của cậu lại không hề thấy đau.

Grin khóc. Đó là tiếng khóc đè nén trong cổ họng của một linh hồn không ra nước mắt.

2.

Đến sáng hôm sau, Grin quyết định đầu sao cũng nên ra khỏi phòng và làm gì đó. Hôm nay, việc bảo toàn và vệ sinh thi thể của Smiley, hay còn gọi là tắm liệm, sẽ được tiến hành trong phòng xử lý thi thể ở tầng hầm của nhà tang lễ. Tất nhiên, việc tắm liệm được James, người có kỹ thuật tốt nhất ở nghĩa trang, không, phải nói là tốt nhất ở khu vực phía Đông, phụ trách. Có lẽ cũng tốt nếu cậu giúp đỡ một tay. Nếu bận rộn với công việc, cậu có thể phân tán tư tưởng một chút, và trong lúc đi xung quanh, biết đâu lại nắm được một vài manh mối liên quan đến cái chết của mình. Grin vừa nghĩ đến đó vừa tiến vào thang máy xuống tầng hầm.

Tầng hầm của nhà tang lễ có bầu không khí rất khác so với các tầng trên. Trong tầng hầm, sự sang trọng của nội thất theo phong cách Phục Hưng hay bầu không khí thần thoại nó tạo ra trong sảnh ở tầng trên và nhà xác đều không tồn tại dù chỉ một chút. Tầng hầm là một thế giới theo chủ nghĩa chức năng với tường lát gạch, thép không gỉ và sàn nhà bằng linoleum - xưởng sản xuất cái chết và sự tái sinh. Khu vực ướp xác liền kề với kho bảo quản thi thể được chia thành ba phòng: phòng rửa, phòng xử lý chống thối rữa và phòng trang điểm. Sau khi tuần tự trải qua các bước này, thi thể được trút bỏ mọi thống khổ, mang theo nụ cười như thể đã đạt được sinh mệnh vĩnh hằng và được chuyển tới chỗ tang quyến của họ.

Grin trước tiên đặt chân vào phòng rửa. Ở trung tâm căn phòng lát gạch có gắn cố định một bồn tắm lớn để tắm cho thi thể. Bồn tắm này lớn gấp hai lần so với thông thường nhưng chỉ sâu chừng một nửa nhằm tiện cho việc rửa sạch. Thi thể sẽ ngâm trong nước ấm khoảng 20 độ C để làm mềm tình trạng co cứng tử thi sau khi chết. Lý do dùng nước ấm vì nước quá nóng sẽ có nguy cơ phá hủy các tế bào.

Bây giờ, thi thể của một nam thanh niên còn trẻ vừa đưa ra khỏi bồn tắm và được lau bằng khăn tắm bởi hai người tắm liệm. Bởi nếu dùng sức quá mạnh có thể làm rách da nên tay của họ nhẹ nhàng như thể chạm vào em bé. Vừa nhìn tình huống, Grin vừa nhớ đến khi sinh ra, con người cũng sử dụng nước ấm để tắm. Một lần nữa cậu lại cảm thán trong lòng, có rất nhiều điểm chung kỳ lạ giữa lối vào và lối ra của cuộc đời con người.

Grin đi vào phòng tiếp theo. Nếu căn phòng trước được ví như một phòng tắm La Mã, ở đây lại có không khí của một phòng phẫu thuật ngoại khoa trong bệnh viện. Thay vì mùi thơm sảng khoái của dầu gội trong phòng rửa, lơ lửng trong không khí là một mùi formalin^[1] rất hăng, các dụng cụ y tế hay máy bơm được xếp bên cạnh một chiếc bàn có vẻ được dùng làm bàn giải phẫu. Trong phòng xử lý tử thi ở đây, người ta rút máu từ thi thể ra ngoài và đổ chất bảo quản hay chất tạo sắc tố màu đỏ vào thay thế. Để tạo hình cho thi thể, cũng có khi nhiều loại plastic khác nhau được các bác sĩ phẫu thuật chỉnh hình sử dụng để đưa vào trong cơ thể như một dạng vật liệu bổ sung định hình. Nếu là một người ướp xác giỏi, ngay cả những phá hủy khá khủng khiếp do tai nạn giao thông gây ra cũng có thể phục hồi nguyên trạng. Có thể nói cơ sở của việc tái sinh thi thể được thực hiện ở đây.

Vừa hay giờ là lúc thi thể của Smiley đang được James và Walter xử lý chống thối rữa. Máu là nguyên nhân gây thối rữa được rút bỏ hoàn toàn, giờ đến phân đoạn rót vào động mạch chất bảo quản và chất tạo sắc tố. James đang mải mê điều chỉnh tình trạng của bơm và các dụng cụ khác nhưng Walter đã nhận ra Grin và lên tiếng: “Chào, Grin. Vui vẻ lên nào. Chúng tôi sẽ hoàn thành thật hoàn hảo chuyện của ông cậu. Không thể để ông mang bộ mặt người chết giống cậu

được.”

Grin quyết định cố tình nói đùa mạo hiểm để vượt qua tâm trạng bây giờ: “Đúng vậy, tâm trạng tôi đang tệ hại khủng khiếp. Tôi chính là xác sống đấy.”

Nhưng Walter lại có phản ứng bất ngờ: “Đúng, đúng. Chuyện xác sống đó, thế mà có nhiều phiền phức nhỉ?” Đến đây, ông ta nhỏ giọng thì thầm: “Hôm qua, tôi xử lý thi thể của nhà bất động sản O’Brien và đã bị dọa giết mình. Trước khi tôi kịp nhìn thì người chết đã mở trừng mắt. Tôi còn tưởng người chết sống lại nên đã âm ỉ một trận. Cậu cũng biết còn gì, lời đồn đại ở Marbletown...”

Grin lắc đầu tỏ ý không biết.

“Tôi nghe được từ người điều phối xe là Sam đấy. Về nơi để xác của Marbletown. Khi nhân viên trực ca đêm đi vệ sinh và quay về, trên bảng thông báo viết ‘Trong lúc bạn vắng mặt có điện thoại của ông Simmons gọi tới’. Chỗ đó ngoài nhân viên chỉ có mỗi thi thể thôi. Đây chính là bằng chứng cho thấy hiện tượng người chết sống lại cuối cùng đã lan đến khu vực này rồi...”

“Này, đừng ở đây ba hoa chích chòe nữa, mau lấy chất bảo quản và chất tạo sắc tố cho tôi.” James cắt ngang: “Nồng độ của chất bảo quản là số 3 và chất tạo sắc tố là ‘Nụ cười hoa hồng’.”

Xử lý chống thối rửa là nơi để trình diễn kỹ thuật tâm liệt. Mỗi công ty dịch vụ tang lễ đều phí một phen công phu tạo ra nồng độ chất bảo quản và chất tạo sắc tố cho riêng mình để thi thể trông sống động như lúc còn sống. Bởi chất bảo quản ở nồng độ quá cao sẽ làm giảm trạng thái “như còn sống” của thi thể, nên nó được điều chỉnh để đạt tới hiệu quả chống thối rửa nhiều lắm là trong hai, ba tuần. Dù các nhà làm dịch vụ tang lễ của Mỹ cũng không kém gì người Ai Cập cổ đại về lòng nhiệt tình thực hiện kỹ thuật bất tử cho

người chết, nhưng mục đích của hai bên có sự khác biệt quyết định. Sự bắt tử mà các nhà làm dịch vụ tang lễ của Mỹ truy cầu không cần có tính vĩnh cửu như người Ai Cập cổ đại mong muốn. Với họ, sự bắt tử là vấn đề kiểm soát chất lượng tới cùng, chỉ cần thi thể có thể được giữ tươi trong khoảng thời gian trưng bày trước mặt người tới tiễn đưa là được.

Vừa nhìn James đang chuyên tâm rót chất bảo quản và chất tạo sắc tố phối liệu đặc chế vào động mạch, Grin vừa nhớ lại bản thân cũng trải qua xử lý tương tự vào hôm kia. Chính mình trải qua xử lý chống thối rữa và biến thành trạng thái xác sống như thế, vậy mà bây giờ lại giúp đỡ thực hiện công việc tương tự bằng một khuôn mặt thản nhiên như thể chỉ đang tiến hành truyền dịch. Grin đột nhiên tự hỏi liệu có những người chết khác cũng đang lẫn lộn trong đám người sống với khuôn mặt thản nhiên giống mình không. Cậu lặng lẽ hỏi Walter về chuyện người chết: “Vậy O’Brien có thực sự sống lại không?”

“Không.” Walter đặt tay lên ngực làm động tác thở phào nhẹ nhõm: “Theo sếp James, việc mở mắt do co cứng tử thi gây ra thôi. Hình như thi thoảng cũng xảy ra hiện tượng này. Nhưng đó là lần đầu tiên tôi gặp nên mới hoảng hốt. Lúc này, O’Brien chắc hẳn đã ngoan ngoãn được chôn cất rồi.”

Grin có phần thất vọng. Nếu biết có người bất hạnh giống mình ở gần thì cảm giác cô độc của cậu hẳn sẽ được trung hòa phần nào. Trong khi đó, James có vẻ bức bối khi cả hai không tập trung vào công việc, ánh mắt đằng sau cặp kính không gọng lại một lần nữa hấp háy như bị bệnh. Ông quát mắng cả hai: “Này, hôm nay là một ngày bận rộn đây. Sau khi rót xong còn chuyển sang phòng hóa trang nữa.”

Việc James nổi giận cũng không có gì vô lý. Cái xác này rất đặc biệt. Ông là chúa tể của nghĩa trang này và còn là bố của

James. Nếu James không thể vận dụng kỹ thuật hoàn hảo nhất đời mình để hoàn thành công việc, vậy chẳng khác nào đập vỡ bảng hiệu nhà tắm liệt của bản thân.

Phòng trang điểm cũng có bầu không khí hoàn toàn khác với phòng bên cạnh. Ở đây, thay vì mùi formalin, trong không khí lại thoang thoảng mùi nước hoa ngọt ngào của Eau de Cologne, và thay vì để bàn xử lý chống thối rửa lại xuất hiện một chiếc ghế có thể ngả lưng giống trong thẩm mỹ viện. Có ba chiếc ghế được các tấm rèm ngăn thành từng không gian riêng với nhau. Sau tấm rèm, bên cạnh chiếc ghế nhóm Grin đặt Smiley nằm vào dường như đang có khách với tiếng máy sấy tóc ầm ầm, quả thật khiến người ta có cảm giác căn phòng này như một cửa hàng thẩm mỹ với nội thất hơi lỗi thời.

Ở đây, thi thể bước vào giai đoạn hoàn thiện cuối cùng. Xác chết sẽ được chải đầu, mặc quần áo chỉnh tề, cài hoa lên ngực, giũa móng tay và trang điểm mặt. Sau khi đã hoàn thiện tạo hình giống các quý ông quý bà thời thượng đang vui vẻ đến Bayreuth thưởng thức vở hài kịch của Wagner^[2], người chết sẽ được đưa lên xe chở linh cữu để thực hiện cuộc tái ngộ ngắn ngủi với tang quyến và bạn bè của họ.

Grin lại một lần nữa bị ấn tượng khi tiếp xúc với sự đa dạng trong chuỗi thao tác này tại các nhà tang lễ của Mỹ. Chỉ riêng ở nơi xử lý thi thể dưới tầng hầm này, người tắm liệt đảm nhiệm ba vai trò, vừa là bác sĩ ngoại khoa, vừa là bác sĩ thẩm mỹ và là nhà tạo mẫu. Hơn nữa, trong nhà tang lễ tầng trên, những người thực hiện dịch vụ tang lễ chính là đạo diễn - chỉ đạo sân khấu rực rỡ cuối cùng của con người, là người thực thi nghiệp vụ pháp lý hay chuẩn bị hồ sơ để đòi tiền bảo hiểm nhân thọ, và đôi khi, họ cũng hóa thân thành

nhà trị liệu tâm lý chữa lành nỗi đau của tang quyến. Tập hợp nghiệp vụ chuyên môn như thế chính là người làm dịch vụ tang lễ ở Mỹ, do đó, họ được trao tặng địa vị xã hội cao không quốc gia nào sánh kịp.

James nhanh nhẹn đưa ra các chỉ thị. Ông yêu cầu Walter chuẩn bị trang phục cùng kiểm tra quan tài, còn yêu cầu Grin làm móng.

Grin quyết định đầu tiên cậu sẽ dùng giũa để tạo hình móng cho thi thể. Cậu vẫn có phần lóng ngóng khi thực hiện các thao tác tỉ mỉ, nhưng chắc hẳn móng tay sẽ được mài giũa ra hình dạng gì đó. Vừa chậm chạp chuẩn bị dụng cụ, Grin vừa nhìn về phía James. Ông đang massage cho bộ mặt - là phần quan trọng nhất.

James dùng bàn tay tinh xảo như đang nhào nặn đồ gốm, các ngón tay nhảy múa trên khuôn mặt của thi thể. Bằng cách này sẽ loại bỏ được phần máu bầm ứ đọng và kéo căng chặt cơ hàm vốn bị lỏng lẻo sau khi chết, tạo nền tảng để khuôn mặt xác chết có được biểu tình sống động như đang còn sống. Grin vừa dõi tầm mắt đầy ngưỡng mộ theo chuyển động trong từng ngón tay của James vừa nghĩ, nên thêm cả vai trò nghệ thuật gia vào một trong những nghiệp vụ của người tẩm liệm.

Khi Grin bắt đầu chỉnh lý tới phần da giáp với móng, James cuối cùng cũng bắt đầu thực hiện trang điểm cho thi thể. Gia đình Barleycorn có vẻ có truyền thống mắt kém, James dùng đôi mắt đeo kính nặng độ của mình áp sát vào khuôn mặt xác chết và bắt đầu thao tác công việc.

Trước hết là từ lớp kem nền. Trang điểm tử thi bắt đầu từ việc lấy lại độ bóng cho làn da đã bị khô của xác chết. James quệt lên đầu ngón tay một lượng kem nền dạng lỏng cỡ chừng hạt trân châu rồi tán đều và mỏng lên khắp mặt thi thể.

Kết thúc công đoạn này là đến đánh phấn nền. Vì quá trình này

có mối quan hệ tinh tế với ánh sáng của nhà xác nên màu sắc phải được chọn lựa cẩn thận. Một người tẩm liệm ưu tú sẽ xây dựng hình ảnh dựa trên hệ màu sắc, độ sáng và độ bão hòa của màu. Grin nghĩ phần nền mà James chọn có hơi trắng quá nhưng dưới ánh sáng chiếu gián tiếp của nhà xác nơi dự định đặt thi thể, màu này vừa vặn thích hợp. Triển lãm di hài được cân nhắc đầy đủ mọi yếu tố giống như một cuộc triển lãm tranh.

Cuối cùng là đến phần má. Bởi làn da của thi thể đã lấy lại sức sống nên bây giờ phải tạo “màu phần hồng” khỏe mạnh ở hai bên má. James cầm lấy cọ và quét từ xương gò má lướt qua tai lên đến trán. Làm như thế sẽ tạo hiệu ứng khối khiến má của xác chết vốn hóp lại vì bệnh tật trông có vẻ phồng lên và đầy đặn hơn.

Grin hoàn toàn bị mê hoặc bởi kỹ thuật tinh tế của người tẩm liệm, đến nỗi làm hỏng việc tô bóng ngón giữa của thi thể.

Giống Grin, Walter cũng mắc sai lầm. Phải chăng ông ta cũng bị phân tâm bởi kỹ thuật của James nên đã mang nhầm trang phục? James túm lấy tay áo bộ trang phục mà Walter đưa và cất giọng lạnh lùng: “Này, anh định làm gì khi mang một bộ quần áo liệm giản tiện thế này hả?”

Bộ quần áo liệm giản tiện mà James đang cầm là một bộ đồ màu trắng kỳ lạ. Một bộ trang phục được làm thủ công gồm áo vét khoác ngoài, sơ mi, gi-lê bên trong, quần, tất cả đều được nối liền từ trên xuống dưới nhưng chỉ ở mặt trước của trang phục. Nó là loại y phục dùng trong trường hợp thi thể chỉ được đặt nằm ngửa trong quan tài và vờ như đang mặc quần áo khi xảy ra co cứng tử thi nghiêm trọng khiến việc mặc trang phục gặp khó khăn, hay khi muốn giảm chi phí trang phục. James ấn trả bộ y phục vào người Walter và nói: “Norman chắc chắn đã chuẩn bị bộ quần áo bố tôi yêu thích và

chỉ định sẵn. Hãy đi hỏi đi.”

Sau khi Walter hấp tấp rời khỏi và trong phòng chỉ còn lại hai người, Grin tán dương James: “Thật tuyệt vời. Trông ông ấy cứ như đang sống vậy.”

James nhướn mày và nhìn về phía Grin với vẻ ngạc nhiên: “Oắt con punk cũng hiểu được à? Nhưng kỹ thuật kiểu này chỉ là trò lừa trẻ con thôi. Ta nghĩ những công việc thế này chả có gì quan trọng cả.”

“Tại sao?”

“Ừm, khi xác chết được ‘hồi sinh’ như vậy, nó là một bông hoa chỉ có vẻ ngoài. Nó khiến gia đình người chết lừa mình dối người cảm thấy vui vẻ, nhưng chỉ qua hai, ba tuần, nó sẽ hoàn toàn thối rữa. Tẩm liệm chỉ là một kỹ thuật tạm thời, không hơn. Chẳng có ý nghĩa gì khi tìm thấy vẻ đẹp trong những thứ kiểu này.”

“Nếu vậy, cái gì mới là đẹp?”

James híp mắt như chìm vào suy nghĩ. Sau một lúc, cuối cùng ông cũng mở miệng: “Đẹp... là bản thân cái chết. Chỉ có mình nó thôi.”

“Bản thân cái chết?”

“Đúng thế. Hãy thử nhìn thế giới tự nhiên, nghĩ về vũ trụ, số lượng vật chết nhiều hơn vật sống biết bao nhiêu. Trong vũ trụ này, so với chất hữu cơ liên tục lặp lại hấp thu, bài tiết, sinh sôi với bản tính bản thủy, chất vô cơ duy trì trạng thái cân bằng, mang vẻ tự nhiên và đẹp đẽ hơn nhiều. Ta bị mê mẩn bởi vẻ lạnh lùng của ánh đá hơn là đôi má hồng phấn...”

“Con người sau khi chết có đẹp hơn không?” Grin mờ mịt hỏi.

“À, con người từ khi sinh ra đã ôm ấp cái chết bên trong cơ thể.

Thực ra, con người sống trên đời này chính là hành trình chết đi từng chút một mỗi ngày. Và khi bạo lực của cái chết trong cơ thể bùng phát ra ngoài và thể xác hoàn toàn suy tàn, con người lần đầu tiên đạt được trạng thái cân bằng tự nhiên và đẹp đẽ, sau đó gia nhập vào hàng ngũ của sự vĩnh cửu.”

Grin thấy đôi mắt thường không mang biểu cảm gì của James lúc này đang mở to, tỏa ra sự nhiệt tình hiếm có. Dù trong bữa tiệc trà ông không thể bày tỏ nhưng sau cùng, James không chỉ áp ủ những cảm nghĩ của riêng mình về cái chết mà còn thực hiện công việc ở nhà tang lễ. Đó có lẽ là số mệnh của gia tộc làm nghề mai táng. Grin đột nhiên buột miệng nói ra điều mình đang nghĩ: “Bạo lực của cái chết cũng đang trú ngụ trong người chú ạ?”

Trong một khoảnh khắc, vai James khẽ rụt lại. Dường như cơ thể James đã phản ứng trước cả khi ông nhận ra câu hỏi của Grin.

“Ừm, có lẽ vậy. Nhưng đây là điều ai cũng có... Ta tự hỏi liệu nó có thể được diễn đạt thành bản năng của cái chết không. Ngay cả việc bố ta tự sát hẳn cũng do ông không thể kháng cự bản năng chết trong cơ thể mình. Có lẽ ông mong muốn từ bỏ một thế giới sống tràn đầy thống khổ để quay về thế giới cân bằng tự nhiên và hiền hòa. Vì vậy, chắc ông cũng không thực sự cần những thứ như trang điểm xác chết chỉ để lừa dối thế này...”

Khi James nói đến đây, Walter đã quay lại. Phía sau anh là bóng dáng Norman đang cầm trên tay bộ trang phục tẩm liệm của Smiley.

Tiến trình làm đẹp cho vị chúa tể của nghĩa trang đã chết dần đi vào quỹ đạo. Sau khi hoàn thành phần việc của mình, Grin được bảo là không còn việc gì nữa nên quyết định rời đi. Ngay khi Grin chạm tay vào nắm cửa, James nói với theo bóng lưng của cậu: “Này, hình như có kẻ ăn trộm chất bảo quản ấy, cậu biết không?”

[1] Một dung dịch được dùng để ướp xác, làm chất tẩy uế, bảo quản các mẫu sinh vật...

[2] Wilhelm Richard Wagner: nhà soạn nhạc kiêm nhạc trưởng, đạo diễn kịch và nhà lý luận âm nhạc người Đức nổi tiếng.

TRONG CĂN PHÒNG “GIẤC NGỦ HOÀNG KIM”

“Nói cách khác, tại nhà tang lễ, giá trị căn bản của đời người được cô đọng lại trong hình ảnh an tường của thi thể đã được tắm liệm.”

— Peter Metcalf, Richard Huntington —
[Celebrations of Death (tạm dịch: Nghi Thức Tang Lễ)]

1.

Trang điểm cẩn thận cho thi thể, cô tình mở nắp quan tài rồi bày ra trước mặt người đến viếng. Xét về nguồn gốc, phong tục tang lễ của người Mỹ có vẻ hơi kỳ lạ với người ở đất nước khác, có học giả đưa ra một vài ví dụ so sánh với phương pháp trang điểm hay bảo quản trong thùng vôi của các quý tộc hoàng gia Châu Âu thời Trung Cổ hoặc là xử lý chống thối rữa cho người chết trong Chiến tranh Trăm Năm. Cũng có một số người tin tưởng ca ngợi đó là công lao của em trai nhà giải phẫu người Scotland. Nhưng từ quan điểm phong tục đặc thù của một quốc gia, chắc hẳn sẽ thích hợp hơn nếu tìm kiếm nguồn gốc phong tục tang lễ từ các sự kiện lịch sử có thật trong thời kỳ trước và sau Nội chiến Mỹ^[1].

Vào đầu Thế kỷ XIX, hiện tượng di cư và gia tăng dân số diễn ra khắp nước Mỹ, dẫn đến tình trạng không ít người phải mang thi thể người thân đi xa để chôn cất, đặc biệt vào khoảng thời gian Nội

chiến Mỹ, trường hợp nhiều thanh niên chết ở những nơi cách xa quê hương của họ càng xảy ra thường xuyên hơn. Từ trước tới nay, tang lễ ở Mỹ do thợ mộc đóng quan tài cùng thực hiện với mục sư, thợ đào mộ và nơi cho thuê xe ngựa, nhưng giờ đây phát sinh thêm nhu cầu xử lý thối rửa để bảo quản thi hài, do vậy, nghề tẩm liệm ra đời.

Thế rồi một sự kiện xảy đến đã thu hút ánh mắt của toàn bộ nước Mỹ vào kỹ thuật tẩm liệm mới này. Đó chính là sự kiện ám sát Tổng thống Lincoln^[2] vào cuối cuộc Nội chiến Mỹ. Đoàn rước linh cữu của vị tổng thống vĩ đại phải thực hiện một cuộc hành trình dài kinh qua vùng Đông Bắc và Trung Tây, từ Washington đến Springfield thuộc Bang Illinois. Vì lý do đó, di hài của ngài tổng thống đương nhiên phải được tẩm liệm.

Hiệu quả của sự tuyên truyền này rất lớn. Sau lễ tang cấp nhà nước, trong phòng khách của hầu hết người dân miền Bắc đều trưng bày hình ảnh ngài tổng thống thẳng thiên tựa như một biểu tượng. Cứ như vậy, những người vẫn còn đau buồn vì mất đi người thân trong Nội chiến Mỹ vừa nhớ lại vẻ bình yên trên khuôn mặt đã khuất của ngài tổng thống mà họ nhìn thấy trong đám rước linh cữu (tất nhiên, họ thậm chí vẫn chưa biết tới từ “tẩm liệm”), vừa nung nấu mong muốn tái hiện biểu cảm đẹp đẽ như vậy trong đám tang của chính mình.

Đến đây, người Mỹ đã xây dựng một nền tảng tâm lý vững chắc để tiếp nhận phương pháp kỹ thuật mới mang tên tẩm liệm.

Nếu được hỏi ai là tổ tiên của những công ty dịch vụ tang lễ cận đại sinh ra theo cách này, hầu hết các công ty đang hoạt động đều có sắc mặt khó coi, nhưng họ buộc phải nói ra tên một nhân vật - Tiến sĩ Holmes, người đã xử lý chống thối rửa cho bốn nghìn thi thể trong bốn năm. Lý do người đàn ông này bị ghét bỏ vì người ta nghi ngờ

ông không phải nhân vật vĩ đại đã cách mạng hóa ngành công nghiệp tang lễ mà chỉ là một tên bác sĩ rởm không kìm nén được sự yêu thích với xác chết và mổ xẻ.

Lo ngại về tình trạng lan tràn các bác sĩ rởm kiểu này, vào đầu Thế kỉ XIX, chính phủ nhanh chóng chuẩn bị pháp lệnh cấp phép tư cách hành nghề tẩm liệm. Trong những năm 1880, phương pháp tiêm động mạch phát triển, đạt tới trình độ có thể khôi phục vẻ ngoài hiệu quả và những người làm nghề tẩm liệm bắt đầu có vị thế chuyên môn và quyền lực kiểm soát. Những điều này hình thành nên tập quán tang lễ ở Mỹ, trở thành cơ sở dẫn dắt ngành công nghiệp tang lễ đi đến thịnh vượng. Nói cách khác, nhu cầu về các thiết bị chuyên dụng cần thiết cho việc tẩm liệm khiến việc tổ chức tang lễ tại nhà trở nên khó khăn, dẫn tới phát sinh nhu cầu cần có một nhà tang lễ nguy nga như một nơi những người đến phúng viếng có thể nhìn thấy thi thể người quá cố sau khi đã được hóa trang đẹp đẽ.

Lúc này, phong tục tang lễ đặc biệt mang phong cách Mỹ được xác lập. Sau khi được biến đổi dung mạo “như vẫn đang còn sống” bằng cách tẩm liệm, thi hài sẽ được bao bọc trong hoa cùng âm nhạc và đưa đến gặp mặt lần cuối với những người đến phúng viếng tại nhà tang lễ tráng lệ. Ngoài ra, sau khi lễ tang được hoàn thành tại nhà nguyện trong nhà tang lễ, thi thể sẽ được chôn cất ở khu nghĩa trang công viên có cảnh quan thiên nhiên mỹ lệ khiến khách đến thăm có cảm giác xen lẫn giữa viếng mộ và tham quan.

2.

Bây giờ, Grin đang trong nhà xác của nhà tang lễ, ngay chính giữa khu vực nổi bật chứa mặt hàng bán chạy nhất trong tang lễ ở

Mỹ. Nói cách khác, cậu đang đứng trong cuộc triển lãm thi hài của vị lãnh chúa vĩ đại đã từng ngự trị tại Nghĩa trang Smiley.

Tang lễ của Smiley Barleycorn được quyết định sẽ tổ chức trong hai ngày. Vào khoảng ba giờ chiều hôm sau khi phát hiện thi thể của Smiley, di hài đã được nhanh chóng đưa tới nhà xác, và bất chấp việc thông báo tin tức hết sức đột ngột, khách phúng viếng ngoài những người trong gia đình cũng bắt đầu tập trung tại đây. Tang lễ của một nhân vật có địa vị thế này thường sẽ được tổ chức sau đó vài ngày vì tính toán đến thời gian dành cho những người đến từ các vùng xa xôi hẻo lánh, nhưng bản thân Smiley trước đó đã yêu cầu phải tiến hành lễ tang trước khi có tuyết rơi nên John đã gấp gáp thực hiện.

Quan tài của Smiley được đặt ở phòng “Giác ngủ hoàng kim” chiếm vị trí độc đáo và cao nhất trong số những phòng để xác của nhà tang lễ. Grin vừa đi lẫn giữa khách phúng viếng vừa quyết định đánh giá lại “phòng dành cho cái chết” tuyệt vời này.

Nội thất của “Giác ngủ hoàng kim” hình thành bởi hai gian phòng là gian phòng chờ và gian để quan tài, được thiết kế theo phong cách mang hơi hướng Baroque^[3] gợi cho người xem sự nhiệt tình ít nhiều quá mức của gia tộc Vanderbilt vốn luôn ngưỡng mộ Vua Louis XIV.

Những cột đá cẩm thạch sừng sững to lớn, mặt tường được trang trí có phần thái quá bởi đá khổng tước, vỏ sò hay vàng lá. Nhìn lên trên, các mái đua cũng được dán vàng lá, trần nhà phản chiếu ánh sáng lấp lánh của những lá vàng với các hình dạng khác nhau bằng cách đục khối dày nặng, vẽ ra những câu chuyện đầy sức sống về Thần Jupiter^[4] hay các vị thần Olympia khác.

Nhưng vượt lên tất cả, nó còn sở hữu những món đồ nội thất mang đậm đặc trưng phong cách kiến trúc Baroque, Bước qua gian

phòng chờ là một tấm gương lớn được đặt bên trái tấm rèm satin màu đỏ ở chính diện. Đây là đồ vật tái hiện chiếc gương trong tay Filippo Parodi, trợ lý của Bernini - nhà điêu khắc kiêm kiến trúc sư xuất sắc thời bấy giờ. Thậm chí ở đây, phần viền của gương cũng lấp đầy các chi tiết trang trí mạ vàng. Thần Cupid khỏa thân, những sợi tua, bông hoa... lồng vào nhau và được hai đầu sư tử làm thành bệ đỡ vững chắc.

Những ai nhìn vào chiếc gương tráng lệ này chắc hẳn sẽ được nếm trải cảm giác ngạc nhiên. Trong gương phản chiếu một con đường hướng vào sâu bên trong và nếu đi vào đó, bạn có thể nhìn thấy hàng rào của thiên đường, nơi xuất hiện những nhân vật như thiên sứ, Adam và Eva. Nếu bạn nghi ngờ đôi mắt của mình khi nhìn khung cảnh này và nhìn chăm chú thêm một lần nữa, bạn sẽ còn ngạc nhiên hơn. Bởi bạn sẽ nhận thấy khung cảnh đó thực ra không phải hình ảnh được phản chiếu trong gương mà được vẽ ra. Chiếc gương là một bức tranh 3D được vẽ cực kỳ công phu. Lối đi vào sâu bên trong tiến tới thiên đường là lối đi giả tạo. Khi tạo ra hình trang trí không theo lẽ thường này, Smiley đã sung sướng mãi nguyện nói: “Đây chính là bản gốc mà cả Vanderbilt và Vua Louis XIV cũng không thể nghĩ ra.”

Gian phòng để quan tài nối tiếp sau cánh cửa thông với phòng chờ cũng mang hơi hướng phong cách Baroque, nhưng nó được đặc biệt yêu cầu pha trộn một chút phong cách Baroque La Mã trong thời kỳ đầu, hay nói cách khác là yêu cầu những thứ sẽ trở thành chỉ hướng vô hạn của tôn giáo, hơn là phong cách Baroque cung đình xa hoa.

Bước vào gian để quan tài, Grin bị vẻ lộng lẫy của kiến trúc ở đây cuốn hút.

Trần của căn phòng là một mái vòm tròn hình elip gợi nhớ đến thánh đường Baroque, đứng ở góc độ người xem, nó tái hiện hình ảnh các hành tinh xoay quanh quỹ đạo hình elip, có cảm giác chóng mặt nhẹ nhàng do sự vận động hai cực giữa tinh thần và thể xác. Từ trần nhà này, vô số những ống thủy tinh mảnh rủ xuống tỏa ra ánh sáng vàng dịu dàng. Từng chiếc từng chiếc ống thủy tinh của chùm đèn trang trí tượng trưng cho ánh sáng rót xuống từ trên trời. Đèn chùm này đại diện cho ánh sáng ân sủng tối cao của Đức Chúa Trời - thứ ánh sáng xuyên qua những đám mây tầng cao thường được gọi là chiếc thang của Jacob^[5]. Việc trang trí căn phòng này chủ yếu được thực hiện theo lời khuyên của Tiến sĩ Hearst, ông đã lấy ý tưởng về chiếc đèn chùm ấn tượng này từ tác phẩm điêu khắc *The Ecstasy of Saint Teresa* (Niềm Cực Lạc Của Thánh Teresa) của Bernini.

Tuy nhiên, cảm giác ngáy ngất có được từ chiếc đèn chùm này sẽ lập tức bị đóng băng khi bạn nhìn thấy bức tượng dựng đứng màu vàng to lớn được đặt ngay chính diện trong phòng. Ở đó tràn ra bóng tối u ám của thời Trung Cổ, đẩy lùi mọi thứ thuộc thời kỳ Baroque và Phục Hưng. Bức tượng mang hình dáng của vị vua thời Trung Cổ Francis de Sales, là mô hình khiến người yếu bóng vía khó lòng nhìn thẳng.

Trên môi, mũi, mắt, tai... của bức tượng thi thể này đều bị những con cóc bần thủ bám dính kín mít, cánh tay khoanh trước ngực bị vô số con giun đất đâm lỗ chỗ và tự do chui ra chui vào. Khi thấy khó chịu và vô thức tránh tầm mắt khỏi đó, Grin đọc dòng chữ được khắc trên phần đế của bức tượng.

“Hãy nhìn ta. Cả già lẫn trẻ hãy nhìn ta cho rõ. Dáng vẻ sau cùng của chúng ta. Bất kể có địa vị thế nào, cả nam lẫn nữ, cả già lẫn trẻ đều không thể tránh khỏi. Hỡi những kẻ đáng thương, sao các người

vẫn ngạo mạn như vậy? Các người chẳng hơn gì một đồng tro tàn. Hãy nhìn ta. Một xác chết tỏa ra mùi hôi thối. Một khuôn mặt giun đất và cả tro tàn.”

Việc trưng bày bức tượng biểu thị quan điểm vô thường không kìm nén và thể hiện mức độ tàn nhẫn khi cơ thể đang phân hủy này ngay trong chính nghĩa trang cũng vấp phải hai luồng ý kiến trái chiều, nhưng Tiến sĩ Hearst - người mạnh mẽ giới thiệu nó, đã có một vài phán đoán về bản chất của bức tượng. Ở buổi tiệc trà mấy hôm trước, ông cũng đề cập một phần, nhưng nếu để ông lên tiếng, hẳn kết luận sẽ trở thành “đây chính là một bằng chứng cho sự chuộc tội”.

Vào thời kỳ các bức tượng như vậy được tạo ra, những vị vua này đang đắm mình trong những thú vui thể tục vi phạm cấm kỵ của Cơ Đốc giáo lúc bấy giờ. Vì thế, họ sợ hãi sự phán xét của Chúa vào lúc chết, nên họ đã lấy thân thể của mình nuôi giòi bọ, cố gắng chuộc lại những tội lỗi khoái lạc xác thịt trước đó. Và đó chính là sự ra đời của bức tượng xác người này.

Điều đáng ngạc nhiên là tâm tính cổ xưa chứa đựng trong bức tượng ghê rợn như thế đã được tiếp nhận ngay cả ở thời hiện đại. Đám đông dường như có thể bao dung mọi thứ, như những nhà kinh doanh của các công ty lớn đột nhiên hết lòng vì tôn giáo khi cận kề cái chết, vội vã tìm kiếm phương thức chuộc tội trong hiện tại.

Nhờ đó, phòng “Giấc ngủ hoàng kim” trở thành phòng dịch vụ được những vị khách sành sỏi đặc biệt ưa chuộng và bán chạy nhất của nghĩa trang. Do đó, nhà xác này cực kỳ thích hợp lấy làm nơi đặt thi hài Smiley, người đã trị vì như một lãnh chúa phong kiến ở Tombsville và từng có thể làm bất cứ điều gì mình muốn.

Giờ đây, bên dưới tượng xác người bi thảm của Francis de Sales,

kẹp giữa dây đèn đứng cao hai bên và trang trí xung quanh bằng nhiều vòng hoa, chiếc quan tài của Smiley được đặt yên ổn trong phòng.

Grin lần lượt nhìn ông nội Smiley trong quan tài và tượng xác người đang trong quá trình thối rữa, tự hỏi phải chăng cả ông nội và mình sau này cũng biến thành hình dạng kinh hoàng như thế.

Bản thân cậu không nhớ mình đã phạm tội lỗi khủng khiếp nào đến mức như vậy. Thế mà giờ cậu đang bị bắt phải thực hiện chức năng giống một mẫu vật tuyên truyền có thể cử động của bức tượng xác người kia. Grin đột nhiên tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra với ông nội Smiley.

Liệu ông có sống lại giống mình không? Có biến thành một tượng xác người biết đi lại không? Ông nội cũng phạm phải tội lỗi khủng khiếp như vậy sao?

Grin bị thôi thúc bởi cơn bốc đồng muốn ngay lập tức đi đến bên quan tài, đẩy những người thân họ hàng đến nói lời từ biệt ra và hét lên: “Smiley, ông dậy đi. Hãy tỉnh dậy và nói cho chúng cháu biết chuyện gì đang xảy ra với chúng cháu.”

“Ôi, chọn một quan tài quá tầm thường rồi.”

Từ phía sau Grin đột ngột vang lên giọng nói. Không biết từ bao giờ, Tiến sĩ Hearst đã về và đứng ở đó. Grin thở phào nói: “Ông tiến sĩ, cháu muốn nói chuyện với ông. Về cái chết của ông nội Smiley...”

Tiến sĩ cắt ngang lời của Grin: “Chờ một chút. Ở đây không ổn. Có thể nói chuyện trong phòng của ta vào buổi tối không?”

Grin không còn cách nào khác đành đưa mắt về phía quan tài của ông Smiley một lần nữa.

Ông nội cậu được đặt trong một chiếc quan tài bằng gỗ

Mahogany có nắp đậy hai mảnh. Nó là quan tài hình chữ nhật với bốn góc được mài tròn, hai bên gắn tám tay cầm màu vàng và có trang trí ở phần đuôi. Đặc điểm của chiếc quan tài này là phần nắp phồng có thể mở chia ra làm hai phần trên dưới. Nói cách khác, nếu chỉ mở phần nắp trên, người ta chỉ có thể nhìn thấy nửa thân trên của thi thể được đặt bên trong. Quan tài này là sản phẩm được ưa chuộng trong các đám tang ở Mỹ, phù hợp với mục đích của tang lễ Mỹ là phải lộ ra khuôn mặt “giống như đang còn sống” của người chết. Tuy nhiên, chỉ vì kiểu quan tài đó là mặt hàng được ưa chuộng nên cũng có người cho rằng thật tầm thường nếu lấy nó làm quan tài cho lãnh chúa nghĩa trang vĩ đại.

Hiện tại, bên trong quan tài đang mở nắp có thể nhìn thấy khuôn mặt Smiley đang mỉm cười dịu dàng như thể mọi tội lỗi đã bị triệt tiêu hoàn toàn. Điều đáng ngạc nhiên là Smiley trong quan tài nhìn trẻ hơn tuổi thật khoảng hai mươi tuổi. Sau khi Grin rời khỏi phòng tắm liệm, James vẫn tiếp tục dụng công trang điểm thi thể. Tóc và râu cũng được nhuộm đen, cùng với cặp kính gọng đôi môi tròn kiểu cũ, không hề nghi ngờ nó chính là sự tái hiện bức chân dung treo trong đại sảnh của Smiley thời trung niên.

“Nhìn kiểu này trông y hệt ‘Groucho’ Marx nhỉ? Mang nụ cười nhếch mép như thể đang lên kế hoạch gì đó... Liệu có phải ông ấy sắp chui ra khỏi quan tài, thì thào nói chuyện yêu đương giả dối với một góa phụ giàu có ngu ngốc không?”

Grin gật đầu hùa theo không suy nghĩ với lời nói không kiêng dè gì của Tiến sĩ Hearst. Quả thật cậu cũng thấy vậy. Nhưng so với điều đó, cậu bị thu hút bởi kỹ thuật hóa trang xác chết trên người ông Smiley hơn. Màu da vốn có vẻ quá trắng dưới ánh đèn huỳnh quang của phòng hóa trang lại tỏa ra sức sống tự nhiên dưới ánh sáng bở

trợ của nhà xác. Góc độ khuôn mặt hơi nghiêng về phía khách viếng cũng rất hoàn hảo.

Cả nụ cười nữa chứ. Ở đây đúng là lưu lại “một nụ cười được cẩn thận chế tạo cộp mác Nghĩa trang Smiley”. Cuối cùng, Smiley cũng nhận được một cái chết an tường có thể xem như một “giấc ngủ hoàng kim”. Grin rời mắt khỏi thi thể và khẽ khàng quay người. Ở phía cuối cùng, đằng sau đám đông đến viếng là bóng dáng của James đang nhìn chằm chằm vào thi thể qua vai mọi người với biểu cảm tràn đầy tự tin.

“Ta muốn James tẩm liệm cho xác của Tổng thống Kennedy^[6].”
Tiến sĩ Hearst lẩm bẩm.

“Tổng thống Kennedy ạ?” Grin hỏi.

“Ừm, thi thể của Tổng thống Kennedy được Công ty Dịch vụ Tang lễ Gawler tẩm liệm tiêu tốn tận ba tiếng đồng hồ. Dù vậy, nắp quan tài của ngài tổng thống từ lúc được đặt trong sảnh tròn của Điện Capitol cho đến lúc được chôn cất đều không được mở ra.”

“Có lý do gì để nó không thể mở chứ nhỉ?”

“Tạp chí *Time* đưa tin nắp quan tài không được mở vì khuôn mặt của thi thể đã bị phá hủy nặng nề, nhưng nói sao nhỉ? Ta nghe được là công việc của Công ty Dịch vụ Tang lễ Gawler không tệ đến mức đó... Biết đâu có lý do đặc biệt quan trọng nào đó nên nắp quan tài của tổng thống mới không được mở ra chẳng?”

Đến đây, Tiến sĩ Hearst nở một nụ cười ẩn ý: “Chà, nếu là một tay ướp xác có kỹ thuật tẩm cõ James, kể cả người đàn ông có nhảy úp mặt xuống từ Tòa nhà Empire State đi chẳng nữa, vào buổi sáng lễ tang, anh ta cũng sẽ trở thành một sao nam của Hollywood thôi. Nếu James làm tẩm liệm cho Tổng thống Kennedy, chắc hẳn nắp quan tài

sẽ được mở ra mà chẳng ai thắc mắc, và Hiệp hội Tang lễ Quốc gia cũng không phải gửi văn bản kháng nghị đến Nhà Trắng.”

“Có nghĩa nếu học theo tổng thống đóng nắp quan tài, nhà tang lễ để tăng doanh thu sẽ biến người tẩm liệm từ một nghệ thuật gia hạ xuống chỉ còn là một nhà xử lý phế thải?”

Trong lúc Grin và Tiến sĩ Hearst nói chuyện, những người thăm viếng lần lượt nói lời giã từ với Smiley, đám nhân viên cao tầng trong hiệp hội các công ty dịch vụ tang lễ của bang hay những người cùng nghề đều thốt lên “Thật tuyệt vời, ông ấy như thể vẫn đang sống vậy” và đưa ra lời khen ngợi không chút giấu giếm tới James. Dù nhận được lời khen cao nhất dành cho người làm nghề tẩm liệm thì từ góc độ của James, nó chẳng khác lời chào quanh năm suốt tháng là bao nên ông dùng thái độ đương nhiên để lắng nghe và bỏ đi.

Grin để ý có hai người lạ loài lẫn lộn trong đám người tới viếng này. Một người là Heiji Nanga, người vừa được tuyên bố là cộng sự với John mấy ngày trước. Vốn đã thấp, ông ta lại càng cúi thấp hơn, dạo một vòng trao danh thiếp và “hàng khuyến mại gặp mặt” cho những chính trị gia hay giới quyền lực của bang đang tham dự lễ tang. Quà tặng của Nanga là miếng dán sưởi dùng một lần của Nhật. Đây là đồ vật sẽ tỏa nhiệt khi bạn lắc túi có chứa than hoạt tính. Với Grin, người đã chết nên thân nhiệt thấp và không thể bắt tay tùy ý, đó sẽ là một món bảo vật quý giá không ngờ tới, nhưng John, người nhận được nó, dường như lại nhăn mày vì khó chịu với hành vi tạo quan hệ không biết xấu hổ của người đồng minh này của mình.

Một kẻ dị giáo nữa có vẻ vẫn khá dễ chấp nhận. Là một người đàn ông làm về chế biến thịt đến từ Texas từng được Smiley chăm sóc và hỗ trợ. Ông tình cờ đến Marbletown vì công việc và biết được cái chết của Smiley. Người đàn ông Texas bị choáng ngợp bởi bầu

không khí ảo mộng của nhà xác và trở nên căng thẳng. Ông ta ấn chặt chiếc mũ cao bồi quá khổ vào ngực chiếc áo sơ mi lao động của mình, tiến lại bên cạnh quan tài với thái độ thấp thỏm. Khi ông nói lời tạm biệt với Smiley, đã có điều gì xảy ra khiến James vốn đang tràn đầy tự tin như bị đẩy xuống vực sâu muôn trượng.

Người đàn ông bắt đầu nói với Smiley với khuôn mặt đỏ bừng: “Ngài Smiley, tôi rất bất ngờ vì sự việc đột ngột này. Tôi... là Smith đây. Thực sự, chết là hết. Thật đáng thương. Là thi thể đây mà. Đúng là nếu chết rồi, con người hay lợn cũng đều biến thành thịt cứng thế này...”

Từ “thi thể” và “thịt cứng” khiến bên trong nhà xác yên ắng kỳ lạ. Biểu hiện ngây thơ không có ý gì khác của Smith chẳng khác gì sự báng bổ với những người làm dịch vụ tang lễ kiêu hãnh. John và James xanh mặt. Ngay sau đó, John rẽ ra khỏi đám đông những khách viếng và tóm chặt lấy vai của Smith từ phía sau: “Ngài Smith có vẻ hơi choáng váng. Nào, mời ngài qua bên kia nghỉ ngơi đi. Chắc ngài sốc lắm.”

Nói đoạn, John đưa ông Smith, người đang bối rối không biết nói gì ra ngoài hành lang. James ở lại phía sau, mí mắt run rẩy như bị bệnh thần kinh và tuyên bố với khách đến viếng bằng giọng nghèn nghẹn như bị siết chặt cổ họng: “Người đã khuất xin phép rời đi một lát để chỉnh trang lại. Vì vậy, xin quý vị hãy ở nguyên như vậy và đợi trong chốc lát...”

James rõ ràng đã chịu cú sốc lớn về tinh thần.

3.

Tâm trạng của gã bắt đầu khó chịu.

Gần đây không có gì không đúng. Dường như mọi người xung quanh ai cũng đối nghịch và cười chế giễu mình. Điều này có nghĩa gì? Nếu cứ thế này, mình sẽ lại bị lôi kéo vào bên trong bản thân, phải đối mặt với sự thật rằng mình là một con người nhỏ bé, thấp hèn và kém cỏi.

Những điều như thế, xin lỗi nhé. Tuyệt đối là...

Nhưng áp lực của gã ngày một tăng lên. Có vẻ gã đã bị tóm đuôi. Hắn ta đang dò xét nhiều nơi, hướng điều tra về phía gã với ý đồ tìm ra nhược điểm.

Điều đó có nghĩa hắn ta đã biết điều gì đó. Dù gã làm việc không một sai sót...

Năng lượng chán nản bắt đầu bùng phát bên trong gã. Gã bực bội cầm lấy hung khí trên bàn.

Tâm trạng gã hòa hoãn lại. Gã thử nhớ lại chuyện về ngày Halloween mấy hôm trước.

Ngày hôm đó, vừa hay cũng thế này, trong gã tràn trề năng lượng cần được phát tiết ra ngoài. Làm thế nào cũng không thể kìm nén được nên gã đã ra thị trấn, suy nghĩ thận trọng, hành động mạnh dạn và đã hoàn thành mục tiêu của mình.

Gã thấy rất sảng khoái.

Lần này nên làm gì đây? Gã nghĩ. Có lẽ bây giờ là thời điểm tồi tệ để ra ngoài lang thang trong thị trấn. Nếu vậy...

Đột nhiên, gã nảy ra ý nghĩ: Sẽ không tệ nếu mình thử tìm chỗ phát tiết ngay chính trong nghĩa trang này.

Đúng, hãy làm thế. Trước đây, mình đã định làm vậy, thế mà lại hoàn toàn quên mất. Chẳng phải có một kẻ hy sinh hoàn toàn phù

hợp đang ở đây sao?

Đúng, có lẽ xử xong hẳn ta sẽ trở thành một mũi tên trúng hai đích.

Trong vô thức, gã bắt đầu mỉm cười mãn nguyện giống hệt người chết đang yên tĩnh ngủ say trước mặt.

[1]Cuộc nội chiến diễn ra ở Mỹ giữa Liên bang miền Bắc với Liên minh miền Nam từ năm 1861 - 1865.

[2]Tổng thống thứ 16 của Mỹ từ năm 1861 đến năm 1865.

[3]Một phong cách xây dựng, thiết kế và nghệ thuật cao cấp bắt nguồn từ Ý trong Thế kỷ XVII, lan sang phần còn lại của Châu Âu và cuối cùng là Mỹ.

[4]Trong tôn giáo và Thần thoại La Mã cổ đại, Jupiter hoặc Jove là vua của các vị thần và là vị thần của bầu trời và sấm sét. Người La Mã xem Jupiter tương đương Zeus (thần Dớt) của Thần thoại Hy Lạp cổ đại.

[5]Jacob về sau còn được gọi là Israel, được mô tả trong *Kinh Thánh Hebrew*, *Kinh Talmud* của người Do Thái, *Kinh Cựu Ước* của Cơ Đốc giáo và *Kinh Qur'an* của Hồi giáo là vị tổ phụ thứ ba của dân Israel, người được Thiên Chúa thực hiện một giao ước.

[6]Tổng thống thứ 35 của Mỹ, tại nhiệm từ năm 1961 đến năm 1963.

CHƯƠNG 16

BỮA TỐI CUỐI CÙNG

“Chuẩn bị sẵn một chỗ ngồi. Mang rượu tới. Hãy đợi vương miện hoa hồng lên đầu và xúc nước hoa lên người. Chúa đang kêu gọi bạn, rằng: Đừng quên vận mệnh sẽ phải chết của mi.”

— Martialis —

[Tuyển Tập Thơ Trào Phúng]

1.

Vào đêm thi hài của Smiley được đặt trong phòng “Giấc ngủ hoàng kim”, một bữa tiệc tối nội bộ tập trung những thành viên trong gia đình được tổ chức tại hội trường nhà ăn bên trong nhà tang lễ. Ngoại trừ Monica đang nhốt mình ở phòng riêng trong tâm trạng suy sụp sau lễ tang cùng với người chăm sóc Norman và Cha cố Mariano là không tham gia, những thành viên có mặt trong “vở kịch” lâm chung của Smiley đều tập trung lại đây.

Grin vừa nhìn một vòng quanh bàn ăn vừa nhớ lại buổi tiệc tối náo loạn bởi đoàn tàu quan tài xông vào đã diễn ra ở đây trước đó. Lần này, không khí có đôi chút khác biệt. Theo chỉ thị của John, đèn trong hội trường phòng ăn đã tắt, thay vào đó là giá nến như ngọn trường mâu ba cạnh của người Ba Tư được đặt ở bốn góc của chiếc bàn ăn dài, tất cả mọi người sẽ dùng bữa dưới ánh sáng huyền ảo của những ngọn nến. Bầu không khí của căn phòng pha trộn giữa sự

nghiêm trang tang tóc và sự hài hước mỉa mai hình thành từ thái độ diễn kịch của mọi người. Nhìn những bóng dài lay động phản chiếu trên bốn bức tường mỗi khi người phục vụ đi lại trong nhà ăn bằng qua trước giá nến, Grin có cảm giác dường như bản thân chính là một vị hoàng thân quốc thích thời Trung Cổ được mời tham dự bữa tiệc của một gia tộc u ám.

Tuy nhiên, ở trong điều kiện ánh sáng mờ mờ như vậy có thể nói là chuyện tốt đối với Grin. Sau khi chết, cậu trang điểm khuôn mặt để giấu đi màu da không còn sức sống của mình. Dù cậu thanh niên dân punk có trang điểm kỳ dị thì đúng như mong đợi, cậu chỉ bị mọi người cho rằng lại nổi hứng phản nghịch chứ không ai có ý định tọc mạch gì. Hơn nữa, với những hành vi kỳ lạ có vẻ không tốt này, hầu hết mọi người đều mang tâm lý người không biết không có tội và lựa chọn lơ đi. Grin chưa bao giờ thấy biết ơn vì đã trở thành một dân punk như lúc này, dẫu sao việc phơi bày bản thân dưới ánh sáng vẫn cần có dũng khí.

Thứ khiến Grin u sầu lại là những món ăn được bày trên bàn hơn là bầu không khí u ám trong phòng. Cơ thể cậu giờ chỉ là một cái xác, nghĩa là đã không thể tiếp nhận thức ăn được nữa.

Dù là chất lỏng hay chất rắn, chỉ cần thức ăn đi vào cơ thể và tích tụ trong các cơ quan, nó chắc chắn sẽ trở thành nguyên nhân gây hư thối. Thứ quan trọng vốn dĩ khiến người ta phải tạ ơn vì đem lại sự sống cho cơ thể, giờ lại trở thành điều đáng sợ thúc đẩy sự suy sụp của cơ thể. Grin đều trốn tránh bằng cách ở lì trong phòng mỗi khi đến giờ ăn nhưng chỉ có lần này, cậu buộc phải tham dự vì nó mang tính chất lễ nghi của gia tộc. Không còn cách nào khác, Grin đành tìm cách nuốt thức ăn vào túi và sẽ vứt đi sau đó. Việc ăn uống vốn khiến người ta phải vui vẻ lại trở thành phiền hà, tồn tại lưỡng lự

giữa người sống và người chết. Grin vừa nghĩ vừa ngẩng đầu nhìn lên. Cậu có thể nhìn thấy một đám người đang vây quanh bàn ăn với khuôn mặt buồn rầu trên bức tường của hội trường nhà ăn.

Bức tranh khảm tường to lớn được trang trí trên bề mặt tường nhà ăn gần như bắt chước hoàn toàn bố cục bức tranh *The Last Supper* (Bữa Tối Cuối Cùng) của Leonardo da Vinci. Đó là khung cảnh nổi tiếng mô tả khi Chúa Jesus, người đã dự kiến cái chết của chính mình do sự phản bội của Judas Iscariot, tuyên bố trong tiệc thánh “Thầy nói thật với các con. Một người trong các con sẽ giao nộp thầy”, mười hai sứ đồ bắt đầu xôn xao. Vừa nhìn quang cảnh kịch tính trong tranh, Grin đột nhiên tự hỏi liệu Judas có mặt trong bữa tiệc tối nay không.

“Bức tranh kia rất giống cảnh phá án trong tiểu thuyết trinh thám. Thám tử nổi tiếng Jesus tập trung những kẻ tình nghi và, chà, hung thủ là I... gì ấy nhỉ?” Cheshire ngồi cạnh Grin cuối cùng cũng nhìn bức tranh tường và vô tư phát biểu cảm tưởng.

Grin không phản ứng với lời phát biểu đó, cậu khẽ khàng nhìn một vòng những người có mặt trong bữa tối. Mọi người đều mang bộ mặt chẳng liên quan, chỉ tập trung điều khiển dao và nĩa.

Grin cho rằng “cái ác” còn có mở đầu và kết thúc tồi tệ hơn cả “cái chết”. Bóng của cái chết rồi sẽ xuất hiện dù chúng ta ý thức hay không, nhưng cái ác trú ngụ trong con người không bao giờ lộ diện ra ngoài. Rất nhiều vụ người có khuôn mặt tựa thánh thần lại chính là tội phạm không biết hối cải. Có triết gia từng nói cơ thể con người là mộ chí^[1] với linh hồn, nhưng có vẻ đối với cái ác, cơ thể người lại là nơi ẩn náu kiên cố.

Nhìn quanh bàn, ánh mắt của Grin dừng lại trên một người đàn ông đang chọc vô thức vào thức ăn trước mặt với vẻ buồn rầu như

Chúa Jesus trên bức tranh tường. Trong khoảnh khắc, Grin có ảo giác ông Smiley đang ngồi ở đó nhưng thực tế, chỉ là ông bác John đang đội tóc giả và đeo kính. Cũng đã khá lâu ông mới ngồi ăn cùng mọi người thế này từ sau sự kiện đoàn tàu quan tài chạy loạn. Lần này, ông bác John không khỏe khoắn như lúc đó. Không, Grin nghĩ trông ông giống sợ hãi hơn là không khỏe. Hiện tại khi ông Smiley đã chết, người đàn ông này đã đạt được cả danh tiếng và địa vị thực tế đứng đầu gia tộc và nghĩa trang đúng như mong muốn, nhưng lại sợ hãi điều gì đó...

Cùng mang ấn tượng giống Grin còn có những người khác. William phá vỡ sự im lặng khó chịu trên bàn ăn và bắt đầu khai hỏa: “Sao vậy, anh trai, không khỏe à? Chẳng phải mọi thứ đang diễn ra đúng theo chiều hướng anh mong đợi đó ư? Hay là anh vẫn không thể yên tâm cho tới khi biết rõ nội dung bản di chúc mới?”

Trước lời nói vô lễ này, John từ từ ngẩng mặt lên, miệng chạm ly uống một ngụm rượu rồi cất tiếng bằng giọng điệu có vẻ đang cố gắng giữ bình tĩnh: “Chẳng mấy chốc, Luật sư Harding sẽ đến đây và thông báo. Tôi tin tưởng bố và bố cũng tín nhiệm tôi. Chắc hẳn ông sẽ không sửa đổi thành điều gì kỳ quặc.”

“Phải không đó? Chà, giả dụ đúng như anh nói, xem này, nếu bố sống lại và nói không để lại tài sản nữa giống như sự việc đang gây náo loạn đó đây kia thì... Ồ, đây sẽ là câu chuyện rắc rối không chỉ với anh mà còn với tất cả mọi người ở đây ấy nhỉ?”

William có vẻ chỉ định đùa giỡn nhưng không ai cười. Nhưng với John, câu hỏi sau đó của James làm hỏng không khí nơi này hơn cả lời nói đùa tẻ nhạt của William: “Sẽ hủy bỏ việc hỏa táng bố chứ?”

John nhìn về phía James và nói vẻ khó chịu: “Tất nhiên rồi. Tang lễ ngày mai của bố sẽ được thực hiện theo nghi lễ Công giáo. Những

gì tôi nói trước đây không tính. Bố cũng mong muốn điều đó nên quyết định di hài sẽ được chôn cất mà không hỏa táng.”

“Bố đã mong muốn, thật sao?” James ngập ngừng chỉ trích: “Câu chuyện hơi khác so với lần trước đây.”

Sau một lúc, John đính chính: “Đúng vậy, là bố đã mong muốn.”

Tiến sĩ Hearst cố gắng cứu vãn tình hình: “Ừm, sẽ không vô lý nếu ai đó mắc lỗi trong cách diễn đạt thời gian khi mất đi người thân ruột thịt. Bởi diễn đạt thời gian liên quan tới người chết đều để ở thời quá khứ. Ngữ pháp ngôn ngữ liên quan đến cái chết kiểu này không chỉ trong việc diễn đạt thời gian mà còn có sự biến hóa trong nhân xưng nữa...”

Trong khi lắng nghe câu chuyện bác học của Tiến sĩ Hearst, Grin tự hỏi rốt cuộc có bao nhiêu người trong số họ bị sốc trước cái chết của người thân ruột thịt. Cũng giống Grin thấy không thoải mái khi có mặt tại bữa tối này, Cheshire bị choáng ngợp bởi bài thuyết trình mô phạm của Tiến sĩ Hearst, cô lái cuộc nói chuyện sang chủ đề gây hứng thú hơn: “Người chết sống lại làm cháu nhớ ra một chuyện. Nghe đồn là trong nghĩa trang này gần đây cũng có người chết thức tỉnh ấy.

Grin vội vàng nhìn về phía Cheshire, tự hỏi có phải người được nói đến chính là mình không, nhưng Cheshire không có vẻ đã biết chuyện của cậu, khuôn mặt cô bắt đầu đặc ý khi nhận được sự chú ý của mọi người.

“Trong nghĩa trang này à?” John là người đầu tiên phản ứng.

“Vâng, Walter đã nói.”

“Lời gã gay đó nói ấy à?” James tiếp lời: “Đang nói đến chuyện của O’Brien nhỉ?”

Jessica và Freddy, từ nãy đến giờ vẫn luôn im lặng cúi đầu thưởng thức bữa ăn, ngẩng mặt lên khi nghe thấy họ của mình. Jessica mở miệng trong khi Freddy vẫn còn ngơ ngác: “Có chuyện gì với bố chồng tôi vậy?”

James khịt mũi vẻ coi thường: “Cũng không phải chuyện quan trọng đặc biệt gì. Chỉ là mí mắt của thi thể ngẫu nhiên mở ra do sự căng cứng sau khi chết thôi. Là chuyện thường xảy ra khi da bị xé thành từng mảnh do tai nạn khủng khiếp như thế. Phải không, Tiến sĩ Hearst?”

“Ừ, đúng vậy. Có trường hợp khi phẫu thuật, vì diện tích bề mặt da sẽ thu nhỏ lại nên phần da chùng sẽ bị kéo lên và xảy ra tình trạng như thế.”

Jessica nhìn James với vẻ mặt không thuyết phục cho lắm.

“Chị không tin à? Đây là Walter không quen nên mới nhìn nhầm. Người đã khuất giờ đã ngủ yên trong mộ. Tôi đã khéo léo lấy cả ghèn chết nên mí mắt cũng khép lại được rồi.”

“Ghèn chết?” Freddy hỏi với giọng ngớ ngẩn.

“À, đó là ghèn mắt tích tụ ở đuôi mắt của thi thể.”

“Ô kìa, cảm ơn về chuyện đó nhé! Chân thành cảm ơn cậu vì đã quan tâm tới bố chồng tôi hơn cả lúc ông còn sống.” Jessica nói mỉa mai.

James chỉ nhún vai, thế rồi ông ta quay sang John với vẻ mặt như đã nhận ra điều gì đó: “Anh sao thế, John? Trông anh có vẻ khó chịu. Anh sợ à? Hay là việc O’Brien sống lại khiến anh khó xử?”

Như chỉ chờ có thế, Jessica hỏi thúc Freddy: “Kìa, đó là chuyện của bố anh đấy. Nói gì đi chứ.”

Nhưng khi căng thẳng, Freddy chỉ dòn nước bọt ở khóe miệng

chứ chẳng cất được thành lời.

William cũng muốn góp một tay chỉ trích John: “Ông anh trai của tôi ngay cả khi trở thành người đứng đầu nhà tang lễ vẫn cứ sợ người chết đó. Dù là bố của chúng ta hay ông O’Brien, anh đều sợ hết mà, chẳng có cách nào khác. Không phải với người làm dịch vụ tang lễ, việc thiết lập quan hệ với người chết rất quan trọng sao?”

John trừng mắt nhìn William, sau đó quay sang nhìn Isabella. Nhưng bà vờ như không có việc gì, treo nụ cười nhạt mơ hồ chẳng hướng về ai trong cả hai người. Jessica, người đang bực bội bởi sự ngu ngốc của Freddy, lên tiếng truy ép John: “Nếu bố chồng tôi thấy khó chịu với anh và đối tác Nhật Bản của anh, vậy chuyện ông ấy sống lại và đe dọa anh cũng không phải chuyện kỳ lạ đâu nhỉ?”

“Thôi ngay!”

Người hét lên là Freddy. Nhưng đối tượng là Jessica, không phải John. Khớp tay của Freddy nắm chặt trên bàn đã chuyển sang màu trắng. Jessica nhìn chăm chú như thể lần đầu tiên nhận ra sự tồn tại của chồng mình ở đó: “Nhưng anh...”

“Đủ rồi, hãy dừng lại đi. Dừng dùng kiểu đó để nói về chuyện của bố tôi. Máy người cũng thật kỳ lạ. Đã làm dịch vụ tang lễ nhiều năm mà chỉ có thể dùng cách đề cập thấp kém như thế khi nói về người chết à? Tôi chán ngấy rồi.”

Ngạc nhiên với giọng điệu kích động ngoài sức tưởng tượng của Freddy, cả James và William đều im thin thít. Không khí trong phòng ăn càng lúng túng hơn so với trước. Cheshire đã quen với việc phá hỏng không khí chỉ bằng một lời nói của mình nhưng mỗi lần như vậy, cô lại có suy nghĩ ích kỷ ước mình có thể biến mất thuận lợi như biệt danh mèo Cheshire của cô...

Nhưng không khí nặng nề không tiếp tục kéo dài. Cậu phục vụ bước vào thông báo Luật sư Harding đã tới.

2.

Như mọi lần, vị luật sư nhỏ bé vẫn lao vào phòng ăn với dáng vẻ hấp tấp như một chú thỏ bận rộn ở xứ sở thần tiên.

“Ôi không, xin lỗi vì tôi đến muộn. Có một cuộc tranh chấp lao động tại công ty khách hàng ở Marbletown. Đó là cuộc đình công vào thứ Sáu gần đây. Tôi đã nói rồi mà, thật là sai lầm.”

Harding liền thoáng một hồi rồi tự tiện ngồi xuống cạnh John: “Không, tôi không ăn đâu. Ngay sau đây tôi phải bay đến New York. Nhiều việc quá. Chỉ cái này là được...”

Chưa dứt lời, Harding đã tự ý uống rượu của John không ngừng. Nhưng John chẳng những không chất vấn hành vi bất lịch sự của vị luật sư bận rộn này mà còn nhìn anh ta với ánh mắt như thể Livingstone^[2] gặp được Stanley^[3] trong rừng rậm. Harding nhìn mọi người và nói: “Sao thế? Ai cũng mang bộ mặt không thoải mái như thể thức thâu đêm vậy...”

Tất nhiên, không ai trả lời. Nhận thấy không ổn, Harding vội vàng chữa lời: “Không, xin... xin lỗi. Là thực sự đã thức thâu đêm.” Sau đó, sắc mặt anh ta trở nên ngoan ngoãn: “Xin lỗi nhưng tôi đã đến phòng để di hài trước. Nhiều chuyện đã xảy ra, dù gặp nhiều khó khăn nhưng giờ ông ấy đang nhắm mắt yên nghỉ rồi. Như đang còn sống vậy. Tắm liệm là công việc của James nhỉ? Đó là thành quả đáng được công nhận. Khi nhìn ông ấy nằm như vậy, tôi chỉ thấy giống như Smiley, người vốn thích những trò đùa giỡn, đang giả vờ

ngủ say thôi. Rồi ông sẽ tỉnh dậy lúc không ai ngờ đến và khiến mọi người ngạc nhiên... Ừm... Hình như tôi lỡ nói nhiều lời không nên nói, nhưng đó là do mọi người đều bận rộn cả.”

“Andrew, thật tệ khi khiến anh phải vội vàng tới đây sớm, nhưng...” John lên tiếng chặn lại.

Grin nghĩ chẳng có gì tồi tệ khi khiến Harding phải vội vàng trong khi anh ta luôn tự mình bày ra dáng vẻ bận rộn, nhưng giọng điệu của John mang cảm giác cấp bách nghiêm túc.

“À à, tôi biết chứ. Là về di chúc của ông Smiley chứ gì. Bản di chúc mới...”

Vị luật sư bận rộn bày ra thái độ chuyên nghiệp nửa vờ, và đến chỗ này, anh ta thở chậm lại một hơi: “... không có.”

“Không có?” Không chỉ John, những anh chị em khác của ông cũng đồng thời nhìn chăm chăm vào Harding với vẻ mặt như trút được gánh nặng.

“Ừm, không có. Ông Smiley cuối cùng đã không viết di chúc mới. Theo đó, phân chia di sản sẽ như di chúc trước đó. Nếu cần, tôi sẽ công bố lại một lần nữa ở đây nhé?”

“Không, không cần.” John nói ngay lập tức. Trông ông như thể đột ngột lấy lại sức sống nhờ những lời nói của Harding: “Mọi người cũng thấy không cần vì đã biết nội dung bản di chúc rồi đúng không? Bữa tối đến đây là kết thúc.”

Nói liến thoắng xong, John vội vàng đứng lên.

John dường như đã lấy lại được sự tự tin với tư cách là chúa tể của nghĩa trang. Ông cũng nói bằng giọng điệu ra lệnh rõ ràng với Isabella, người ông luôn cố gắng lảng tránh trong bữa tối: “Tiếp sau đây, anh sẽ làm việc ở văn phòng điều hành. Đêm nay, có lẽ anh cũng

sẽ làm thâu đêm nên em hãy nghỉ ngơi ở nhà trước.” Sau đó, ông quay sang James: “James, để anh nói chú biết. Không phải anh sợ hãi gì cả. Người nên sợ hãi chẳng phải là chú sao? Bởi từ ngày mai, chú sẽ mất việc. Người tẩm liệm tài năng nhất vùng phía Đông từ ngày mai cũng chỉ là kẻ thất nghiệp thôi.”

James nghiêng rằng trước đòn phản công bất ngờ của John: “Anh bảo tôi nghỉ việc?”

“Đúng. Chú biết lý do mà. Được rồi, trong tối nay, hãy thu xếp hành lý và rời khỏi đây.”

James mở miệng định nói gì đó, nhưng lại bỏ ý định và trở về vẻ mặt vô cảm như thường lệ. Hải lòng với thái độ của James, lần này, John chỉ tay về phía William vẫn còn á khẩu vì chuyện James đột ngột bị sa thải. John nói: “Anh sẽ không để chú tự tung tự tác làm những gì mình muốn đâu, William. Kẻ chuyên chế giấu người khác giả như mình là một đạo diễn ngớ ngẩn. Không hiểu sao lại có một nhà viết kịch vĩ đại người Anh trùng tên với chú nhưng nếu có thể, chắc ông ấy sẽ cười to vào những vở kịch dở tệ của chú và không thèm tuyển chú đóng giả làm chân ngựa chứ đừng nói là làm đạo diễn kịch.”

Sau đó, ông quay sang Jessica và Freddy: “Anh không có lý do gì để căm ghét nhà O’Brien. Các bác sĩ và người làm dịch vụ tang lễ không được phép đặt tình cảm vào công việc kinh doanh. Thay vì nói này nọ về con người họ, tốt hơn là chúng ta nên nỗ lực cẩn thận với chỗ đứng của bản thân.”

Những người anh chị em phải cúi đầu trước lời lẽ cay độc của John. Dù sao, ở vào thời điểm có tính quyết định, John dường như vẫn giữ được thể diện với tư cách là chủ nhân mới của nghĩa trang. Sau khi nói những điều cần nói, John quay lưng lại với anh chị em mình

và xin lỗi Harding với giọng điệu nhẹ nhàng: “Xin lỗi vì đã để anh phải xem một màn khó coi này. Có vẻ sự biến mất của một người khỏi thế giới cũng đồng nghĩa với việc trái tim của những người đang sống không còn bị xiềng xích nữa. Nhân đây, xin lỗi nhưng anh có thể đến văn phòng điều hành một chút được không? Tôi có chuyện muốn nhờ.”

3.

“Thế, chắc chắn tôi có thể thừa kế di sản của bố tôi thật chứ?”

John hỏi từ sau bàn làm việc trong văn phòng. Ông nói bằng giọng trầm thấp, có cảm giác không thể bình tĩnh như nỗi lo lắng đang bủa vây khắp nơi phía bên kia bức tường. Sự đàn áp mạnh mẽ lúc trước đã biến mất. Ngồi lún sâu trong ghế sofa, Luật sư Harding một lần nữa đưa mắt nhìn John trong căn phòng mờ tối chỉ có ánh sáng chiếu gián tiếp. Không biết vì cặp kính và bộ tóc giả hay do thái độ và cách cư xử mà Harding thấy John mình quen biết như biến thành một người khác vào lúc này. Tuy nhiên, Harding cũng không biểu lộ sự nghi ngờ này ra ngoài, vị luật sư cố gắng nói với giọng điệu tươi tỉnh: “Này, ông sao vậy? Không có chuyện ông Smiley ở phòng để di hài bên cạnh đang nghe trộm đấy chứ?”

Harding không nhìn rõ biểu cảm của John do thiếu ánh sáng, nhưng ít nhất anh ta biết John không hề cười. Không có cách nào khác, Harding đành chuyên tâm vào công việc thực tế của mình: “Đương nhiên, việc thừa kế được bắt đầu từ thời điểm người để lại di sản thừa kế, hay nói cách khác là ông Smiley qua đời. Như lúc trước tôi đã nói, vì ông Smiley không lập di chúc mới nên nội dung của di chúc trước đó có hiệu lực pháp lý. Ngoài quyền kinh doanh nghĩa

trang, ông có riêng 16% tài sản của ông Smiley. Ông đã nói sẽ ổn thỏa nếu tài sản được chia đều cho các anh chị em nhỉ? Hay ông định nói mình không hài lòng với sự phân chia này?”

“Không, không có chuyện đó.”

Dứt lời, John liền mở nắp của hộp nhựa ông đã đem đến từ lúc nào và đặt nó lên sàn nhà. Bên trong hộp đựng miếng thịt có vẻ là đồ ăn thừa của bữa tối. John mở cái giỏ to cạnh bàn làm việc, bế chú mèo Sourire ra và cho nó ăn. Con mèo kêu như thể đang cảnh giác, nhưng khi được cho xem miếng thịt, nó lao vào ăn mà không thiết tha đến gì khác. John nhìn từ đầu đến cuối rồi mới ngẩng đầu lên nói: “Đối với tôi, chừng ấy là đủ rồi. Tôi biết sau khi trả khoản nợ phá sản bệnh viện ở Boston thì số tiền dư ra vẫn đủ để trả cho ngôi nhà mới của tôi.”

“... Thế cũng đủ trả cho khoản tiền tham ô nghĩa trang à?”

Harding hiếm khi đi chệch khỏi phạm vi trách nhiệm công việc của mình. Nhưng John không có vẻ gì tức giận: “Lời đó thật khó nghe. Tôi chỉ vay chút thôi. Trong số những chủ nợ của bệnh viện có cả mafia. Tôi bị họ gây áp lực mà. Nhưng đó là số tiền có thể dễ dàng bù đắp bằng di sản của bố tôi. Hay anh định kiện tôi?”

Harding vội vàng phủ nhận: “Không, vì tôi không nhận được lời nhờ vả cáo buộc ông từ bất cứ ai. Cả William lẫn James chỉ giỏi nói miệng chứ không phải kiểu người thích những chuyện thị phi nên chắc hẳn sẽ không làm gì cả. Tôi cũng là người thuộc chủ nghĩa không được ủy thác sẽ không làm.”

“Hừ, đúng thế nhỉ? Chúng chỉ là lũ thùng rỗng kêu to thôi.”

Dứt lời, John im lặng. Harding cũng không biết nói gì thêm. Sau khi suy nghĩ, vị luật sư quyết định thử nêu ra cốt lõi vấn đề mà bản

thân đang nghĩ tới: “Nếu không phải là nội dung của di chúc, vậy ông đang lo lắng về việc ngài Smiley sẽ sống lại sao?”

John vội vã ngừng đầu, nhưng có vẻ ông đã lấy lại được bình tĩnh và nói: “Không, tôi không nghĩ đến điều ngớ ngẩn như thế. Chuyện hôm nay tôi muốn nhờ anh không phải về chuyện của bố mà về di chúc của tôi.”

“Di chúc? Của ông? Đột ngột quá.”

Lúc này, lần đầu tiên Harding nghĩ rằng, John trông khác lạ như vậy có phải vì ông ấy đang sợ hãi điều gì đó không. Harding hỏi với vẻ mặt căng thẳng: “Có chuyện gì xảy ra phải không?”

John hơi do dự một chút rồi hạ thấp giọng nói như đang thì thầm: “Chuyện là... tôi nhận được cảnh cáo.”

“Cảnh cáo?”

“Đúng vậy. Đại loại viết người chết thứ hai sẽ là tôi...”

“Cái gì? Thứ hai... Vậy có người đầu tiên rồi? Người đầu tiên là ai? Không lẽ là Smiley... Ông Smiley cũng bị sát hại à? Chuyện gì thế này? Ông đã báo cảnh sát chưa?”

“Khô... Không, tôi chỉ đang nghĩ đó là một trò đùa dai hoặc có gì sai thôi. Hoặc có lẽ do tôi tự hiểu lầm. Bố tôi không bị giết. Hiện giờ, tôi không muốn gây rắc rối và định không báo cảnh sát.”

“Nhưng...”

“Được rồi.” John nói bằng giọng điệu không cho phép phản bác: “Tuy nhiên, cũng có trường hợp vạn nhất xảy ra... Tôi đây, tôi cũng sẽ nhận được tài sản khổng lồ nhờ cái chết của bố, nên tôi dự tính lập di chúc sẵn cho mình.”

“Vậy à... Tuy có hơi đột ngột nhưng nếu sự việc đã như vậy thì tôi rất sẵn lòng làm nếu ông nguyện ý. Vậy, nội dung chính xác như thế

nào thì...”

Nội dung di chúc của John khá đơn giản. Có hai điểm chính. Toàn bộ tài sản, tức là tài sản kế thừa từ ông Smiley sẽ nguyên vẹn tặng cho Isabella Shimkus, đồng thời thừa nhận thai nhi trong bụng Isabella là tất cả nội dung di chúc. Harding vốn mang chủ nghĩa không xen miệng vào việc khách hàng làm nên anh ta để hai người, lái xe của mình và nhân viên văn phòng luật cùng đi làm nhân chứng, và soạn thảo bản di chúc ngay tại chỗ. Hơn nữa, do lịch trình công việc tới đây thúc ép nên anh ta cũng mau chóng kết thúc và ra về.

Khi lên xe ở bãi đậu xe cạnh nhà tang lễ, Harding quay ra nói với John, người hiếm khi tiễn anh ta đến tận ngoài thế này: “Hay tạm thời vẫn nên báo cảnh sát thì hơn chẳng?”

“Tôi sẽ suy nghĩ.” Một lời đáp qua loa có lẽ của John.

“Thật xin lỗi vì đã không biết mọi việc lại thế này.”

Harding lập đi lập lại lời bao biện như thể lần đầu tiên anh ta nhận ra người chủ nghĩa trang mới thay thế cho Smiley chính là người đàn ông trước mặt.

“Dù thế nào, những gã Burroughs đã nổi giận vì bị phá hỏng doanh thu ngày Halloween do tranh chấp lao động, nên... Ồ, chuyện gì vậy?”

Ngay cả trong bóng tối, Harding cũng cảm nhận được chắc chắn biểu cảm của John thay đổi rõ ràng.

“Khô... Không có gì. Có chút... Có một điều chết tiệt mà Halloween khiến tôi nhớ ra thôi.” John vẫn nói với giọng trầm thấp đầy áp bách.

Trong chiếc xe bắt đầu chuyển bánh, Harding rút bản di chúc vừa được ủy thác từ trong cặp và xem xét kỹ lại nó một lần nữa.

“Hmm, nó có vẻ đúng là chữ ký của John không sai nhưng...”

Tuy nhiên, những nghi ngờ trong sâu thẳm trái tim Harding vẫn bị xếp xó trên giá như cũ. Cơn buồn ngủ bất thường đã bắt đầu tấn công anh ta từ vài phút trước. Harding lôi chiếc đồng hồ quả quýt ra khỏi túi áo gilê giống như chú thỏ trong xứ sở thần tiên. “Mới có chín rưỡi, vậy mà...”

Trong khi vẫn chưa bỏ đồng hồ quả quýt về lại túi áo, vị luật sư bận rộn này đã ngã ghế xuống và bắt đầu chìm vào giấc ngủ.

[1] Bia con bằng đá, ghi tên tuổi, quê quán người chết, đặt ở chân mộ.

[2] Bác sĩ y khoa và nhà truyền giáo, cũng là nhà thám hiểm Châu Phi.

[3] Nhà thám hiểm, người được gửi đến Châu Phi để tìm Tiến sĩ David Livingstone mất tích.

CHƯƠNG 17

THỂ THAO, GIẢI TRÍ VÀ TRINH THÁM

“Con người không thể chữa khỏi cái chết, nỗi thống khổ và sự vô tri, nên để bản thân có thể hạnh phúc, họ nghĩ đủ mọi cách để khỏi nghĩ đến chúng nữa.”

— Pascal —
[Pensées (Suy Tưởng)]

1.

Gã nghĩ, quyết định hành động chỉ có thể là đêm nay.

Những chuyện kiểu này nên dọn dẹp sớm một chút. Một khi đã định làm, chắc chắn sẽ có rất nhiều khả năng. Kể cả chẳng có gì sau khi rơi vào tình cảnh bị thúc ép thế này...

Tuy nhiên, hành động sẽ không bắt đầu vào lúc mình than khóc. Dù thoát nhìn chuyện đó có vẻ nguy hiểm như đi trên băng mỏng, nhưng bắt tay vào làm rồi có khi lại đơn giản đến không ngờ. Đúng, đến tận bây giờ, chẳng phải mọi thứ đều diễn ra tốt đẹp theo cách đó sao?

Gã lấy vũ khí trong túi ra và giơ nó lên trước mặt. Lưỡi dao trông có vẻ sắc bén đang tỏa sáng chói mắt dưới ánh đèn.

Lưỡi dao đáng sợ này đã nhiều lần trở thành đồng minh của gã rồi còn gì? Bản thân gã sử dụng nó rất thành thạo. Lần này cũng

không cần nghĩ ngợi nhiều làm gì.

Gã cảm thấy một sức mạnh kỳ lạ đang trào dâng khắp cơ thể. Là năng lượng bí ẩn gã luôn cảm nhận được mỗi khi hành động. Một sức mạnh nào đó như sự kích động đến từ bộ phận bên ngoài tách rời cơ thể gã.

Chà, đây có lẽ là sức mạnh to lớn vượt trên cả yếu tố sinh lý của cơ thể vật chất...

Gã khẽ mỉm cười và luyện tập trong đầu một lần nữa những gì sẽ phải làm trong văn phòng điều hành vào đêm nay.

2.

Quý cô Edding không đặc biệt thích xác chết.

Khi đang học quản trị kinh doanh ở trường cao đẳng, cô đã tưởng tượng dáng vẻ mình đang nhìn chăm chú vào máy tính trong một văn phòng xinh xắn tại một tòa nhà chọc trời ở New York. Ngay cả trong mơ, cô cũng chưa từng nghĩ mình sẽ ngoài ý muốn phải làm những công việc như đẩy xe chở quan tài trong một nhà tang lễ ở vùng quê thế này.

Tất cả là lỗi của hai đấng sinh thành nghiêm khắc của cô. Họ không có ý định để người con gái duy nhất của mình ra khỏi Marbletown dù chỉ một bước. Nơi làm việc mà quý cô Edding kỳ vọng, như thành phố New York mơ ước... là không thể nào. Bố mẹ cô coi hòn đảo Manhattan nổi giữa đại dương thành Nhà tù Alcatraz hay một thứ gì đó. Đặc biệt kể từ khi Loose, người tranh giành vị trí nữ hoàng cổ vũ với con gái của họ khi học trung học, rời đến New York để kiếm việc làm. Nhưng thay vì công việc, Loose lại trở về với

một đứa trẻ không có bố, khiến thái độ của bố mẹ cô với nơi đó càng trở nên cứng rắn như một tảng đá ngàn năm. Edding từ bỏ ý định đi New York trong nước mắt. Sẽ là sai lầm lớn khi nghĩ tất cả những người phụ nữ mong muốn được tự lập ở Mỹ luôn tất bật với khuôn mặt điềm tĩnh như phát thanh viên truyền hình xinh đẹp trên ti-vi trong văn phòng công nghệ cao ở một thành phố lớn.

Đó là lý do Edding, người đã nhận được công việc tại “công ty tốt” ở địa phương, đang đứng trước quan tài bóng loáng đến độ có thể phản chiếu khuôn mặt bối rối của bản thân trong căn phòng tắm liệm dưới tầng hầm dễ chịu như thế này. Nhưng hiện tại là mười giờ tối, và cô chỉ có một mình.

Tuy nhiên, Edding là một người phụ nữ thực tế. Nếu chỉ vì đây không phải là nơi làm việc lý tưởng rồi bỏ bê công việc, cô sẽ chán ghét cả việc thức dậy vào mỗi sáng, cuối cùng đánh mất tinh thần tự lập. Khi ngẩng đầu tự cổ vũ cho bản thân, cô nhìn thấy tấm bảng treo trên tường.

“Chuyển quan tài của ông Farrington vào ‘Phòng thăng thiên.’”

Trên đó viết mấy chữ như vậy. Dù không nhìn thấy người đã viết chúng, nhưng nếu bây giờ mình làm theo, chắc hẳn mình sẽ được đánh giá cao về thái độ tích cực đối với công việc. Edding nghĩ vậy và quyết định không chần chừ thêm nữa. Trước đó, cô từng có kinh nghiệm vận chuyển quan tài, vì thế, nếu hoàn thành công việc này, một ngày tốt đẹp của người phụ nữ được đánh giá là có chí tự lập cuối cùng cũng có thể kết thúc. Sau đó, cô sẽ về nhà, nhàn nhã tắm rửa...

Edding tưởng tượng bồn tắm đầy nước nóng và thở dài, một lần nữa nhìn xuống quan tài. Một chiếc quan tài to lớn nổi bật làm từ gỗ Mahogany.

“Trong đây chứa thi hài yêu dấu của tôi...”

Đến đây, những tật xấu của cô đã ngóc đầu dậy. Trước khi trở thành người phụ nữ tự lập, Edding cũng là một người phụ nữ có lòng hiếu kỳ mạnh mẽ. Nếu những bạn bè đã đến New York của cô tự mãn khoe khoang vẻ đẹp của thân hình nam diễn viên Sylvester Stallone trong bộ phận bán hàng ở hội cựu học sinh, vậy cũng thú vị khi Edding kể về sự rùng rợn của xác chết cô nhìn thấy trong tầng hầm một mình vào ban đêm.

Edding từ từ nhấc nắp quan tài lên và nhìn vào bên trong. Thi thể là của một ông lão. Khuôn mặt hiền lành có vẻ phù hợp với hình ảnh người ông còng lưng đi với cháu trong công viên. Kính gọng đen và bộ ria mép muối vừng. Đó là khuôn mặt của một ông lão ta có thể bắt gặp ở bất cứ đâu. Điều khiến Edding ngạc nhiên nhất khi đến nơi này làm việc là dường như thi thể không đáng sợ như cô nghĩ.

Không cần phải sợ hãi những thứ đang ở đúng nơi nó nên ở. Để băng qua Quảng trường Madison trong trang phục đồ lót cần lòng can đảm, nhưng có để ngực trần ở bãi biển Florida cũng chẳng phải chuyện xấu hổ. Cũng giống vậy, thi thể đặt trong quan tài ở nhà tang lễ không đáng sợ chút nào, đó là chuyện hiển nhiên. Edding quyết định vượt qua rào cản cuối cùng. Cô hít một hơi thật sâu và nhẹ nhàng dùng ngón tay thử chạm vào trán thi thể.

Đúng vậy, những thứ như xác chết không đủ đáng sợ...

Vài phút sau, Edding đã lấy lại sự tự tin với tư cách là một người phụ nữ tự lập làm việc ở nhà tang lễ, đi thang máy lên tầng một, an bài quan tài vào “Phòng thăng thiên” rồi hân hoan trở về nhà.

3.

Ném cuốn sách bìa mềm *Quý Bà Mặc Áo Khoác Báo Đen* lên quầy lễ tân, Poncia ngáp một cái ngáp dài, quả quyết mình không thể đọc cuốn tiểu thuyết này thêm chút nào nữa.

Chuyện đọc tiểu thuyết khiêu dâm mỗi khi trực lễ tân buổi đêm như thế này diễn ra thường xuyên. Vì khi ở nhà, vợ ông ta cứ làm âm ỉ nên ông không thể đọc được. Nhưng ở đây có thể đọc mà không phải e ngại ai cả, hơn nữa, đây là cách thích hợp nhất để thoát khỏi sự nhàm chán trong thời gian dài cho đến lúc thay ca vào sáu giờ sáng. Không thể đọc tiểu thuyết trinh thám hay kinh dị được vì trong đó sẽ xuất hiện xác chết khiến ông ta sợ hãi. Tiểu thuyết khiêu dâm khiến bản thân quên mất mình đang ở đâu có vẻ là lựa chọn tốt. Nhưng cuốn *Quý Bà Mặc Áo Khoác Báo Đen* không hấp dẫn chút nào. Chắc từ giờ không thể không kiểm tra kỹ nội dung chỉ vì nó là đồ vật nhạy cảm mua ở Cửa hàng Drugstore ở Thị trấn Marbletown. Nhìn tiêu đề, Poncia đã mong đợi đây là một cuốn sách có “gu văn học” giống cuốn *Lady Chatterley’s Lover* (Người Tình Của Phu Nhân Chatterley), nhưng quý bà xuất hiện trong cuốn này lại là một phụ nữ có sở thích SM mà ông ta không ưa, hơn nữa, ở trang 30 xuất hiện tranh cãi với giáo sư đại học yêu thích xác chết, khiến Poncia không còn hứng thú tiếp tục đọc thêm.

Ông ta tự nhận mình là một người hâm mộ khiêu dâm vừa phải.

Dùng ngón tay búng lên chiếc mũi của quý bà giả dối đang cười rạng rỡ trên bìa sách, Poncia nhìn đồng hồ quả lắc cỡ lớn dựng đứng bên góc phía trong sảnh. Đồng hồ kêu như thể đang chờ đợi điều đó.

Mười giờ ba mươi phút tối.

Đã gần hai tiếng trôi qua kể từ khi ông ta ngồi trực lễ tân ở sảnh

nhà tang lễ. Trong khoảng thời gian đó, ngoại trừ người quản lý ra tiền Luật sư Harding rồi trở về văn phòng điều hành, chỉ có Edding đẩy xe đẩy chở quan tài đi ngang qua chỗ ông ta. Họ chỉ chào hỏi lẫn nhau mà không nói chuyện cụ thể. Poncia không phải là người ít nói nhưng ông ta không có ý định nói chuyện thân mật với hai người đó. Đặc biệt xin kiêu với “quý cô” Edding.

Vị “tiểu thư” mới vào này có quá nhiều kỳ vọng vào công việc. Poncia cũng ghét cả việc cô nàng giả vờ thông minh bằng cách đeo kính không độ. Trước đó, cô nàng đẩy quan tài đi qua với bước chân như thể một nhà khảo cổ học đang vận chuyển những mảnh ngói có chữ cổ khai quật từ khu vực được cho là Pyrrhus thời tiền sử. Sao ngày nay lại có nhiều phụ nữ như vậy thế chứ?

Suy nghĩ của Poncia bị gián đoạn bởi âm thanh yếu ớt của chiếc xe dừng trước lối vào cửa trước, tiếp sau là âm thanh vang dội khi cánh cửa sảnh tiếp khách được mạnh mẽ mở ra.

Người bước vào là Helen. Không khí lạnh buổi đêm tràn vào qua khe hở của cánh cửa khiến Poncia run lên. Bên ngoài có vẻ khá lạnh. Poncia nghĩ khí lạnh buổi đêm dường như càng sâu thêm khi Helen bước vào với mái tóc bù xù và chiếc áo khoác xanh rêu xỉn màu quần chặt lấy người.

“Phu nhân Barleycorn, xin hỏi có chuyện gì vậy?” Poncia vội vàng hỏi.

Dường như Helen hoàn toàn không để những lời của Ponica vào tai. Ánh mắt bà không dịch chuyển như thể đang bị ám ảnh điều gì đó. Bà phớt lờ sự tồn tại của Poncia và leo lên cầu thang bên tay phải sảnh lễ tân.

Poncia ngạc nhiên nhưng ngay lập tức trở nên khó chịu. Đến tầm tuổi này, ông ta bực mình khi bị phớt lờ hơn là bị ghét bỏ. Đó là lý do

những lời chỉ trích lại một lần nữa bùng lên trong đầu ông ta.

Người phụ nữ như thế còn tệ hại hơn nhiều so với Edding. Ông ta tiếp tục mang tâm trạng bất mãn thường trực, làu bàu đổ lỗi cho cả thế giới và số phận về sự kém hấp dẫn của bản thân.

Kết quả của thái độ này rồi sẽ giống hòn đá mọc rêu, chẳng mấy chốc sẽ chất thành núi và bùng nổ.

Poncia thích câu nói này: “Chiếc áo khoác màu xanh rêu khó coi phù hợp với người phụ nữ mọc rêu...”

Nhưng thái độ chỉ trích phụ nữ của Poncia dễ dàng quay ngược như kim của thiết bị chỉ báo. Ngay sau khi bóng dáng người phụ nữ biến mất trên lầu, cánh cửa thang máy bên góc trong sảnh mở ra, người phụ nữ quyen rũ hoàn toàn đối lập xuất hiện. Sau khi ra khỏi thang máy, Isabella tiến lại gần Poncia: “Muộn như thế còn vất vả nhỉ, Poncia?”

Isabella mỉm cười khoe phần lợi màu hồng xinh đẹp của mình: “Ồ, giờ cậu cũng đọc sách à?”

Poncia chợt dạ dùng tay che lên bìa cuốn sách, chỉ mong có thể nhờ quý bà mặc áo khoác báo đen bỏ nó vào ngăn kéo quây lể tân.

“Có cuốn sách nào hay không?”

Khoảng chín giờ, Isabella đến nói rằng muốn đọc một cuốn sách trên giường trước khi ngủ và mượn chìa khóa phòng tư liệu tầng hai.

“Những cuốn đó không được đâu.” Isabella nhăn mày: “Những cuốn sách ở đây toàn nói về những thứ liên quan tới cái chết của con người như mộ địa... Sách kiểu đó sẽ khiến tôi mất ngủ mất. Tôi thích những thứ lãng mạn hơn cơ.”

“Và... Vâng, đúng vậy. Tôi cũng thích những tác phẩm văn học lành mạnh và lãng mạn...”

Poncía thoáng thất thần khi tưởng tượng dáng vẻ mình đọc cuốn tiểu thuyết yêu thích cho Isabella nghe vào một đêm mùa đông. Trong tác phẩm văn học đó, tất nhiên sẽ không xuất hiện những nhân vật như quý bà mặc áo khoác báo đen. Tuy nhiên, mộng tưởng như vậy cũng ngay lập tức bị phá hỏng. Bất chợt Poncia nhận thấy có thứ không phù hợp lắm trong một đêm mùa đông đang được nắm chặt trong tay của Isabella.

“Đây là...?”

Isabella nhìn con dao găm trong tay như thể lần đầu tiên bà nhận ra mình đang cầm thứ gì. “À, cái này hả? Là John bảo tôi mang đến đó. Anh ấy nhờ tôi bỏ nó vào quan tài của bố.”

Poncía cũng nhớ mình từng nhìn thấy con dao găm Isabella đang cầm. Nó là một con dao găm ngắn to bản, với tay cầm được gắn vỏ sò, chỗ đầu chuôi dao được mài tròn thành hình dạng trông giống đuôi của hải ly. Nó gọi là dao hải ly, được sử dụng bởi con cháu của tộc Nagaransut, những người đã bị thủ lĩnh di dân Roger Williams lừa di chuyển về phương Bắc 300 năm trước, sau đó được nhà sử học nghiệp dư O'Brien mua từ một tiệm đồ cổ và tặng cho Smiley. Smiley rất vui mừng, ông coi nó là món đồ xứng đáng dành cho chúa tể của vùng đất này và cất giữ trong phòng tư liệu, nhưng không ai chắc chắn con dao có thực sự là món đồ cổ đến vậy không. Nhưng Poncia biết rõ độ sắc bén của nó chẳng kém gì hàng thật.

“Đó có phải là đồ vật yêu thích của quản lý cũ không?”

“Hình như vậy. Nhưng bỏ dao găm vào quan tài thì thật kỳ quặc. Mọi người không thấy nó như đế vương cổ đại sao?”

Isabella vừa cười vừa bày ra điệu bộ nâng dao găm như một tì nữ Ai Cập cổ đại, sau đó từ từ quay gót bước đi.

Vừa nhìn theo bóng lưng Isabella khuất dần trong hành lang thông tới cánh Tây của tòa nhà, Poncia vừa so sánh sự tương phản giữa hai người phụ nữ.

Isabella, người phụ nữ tiếp nhận mọi thứ, đồng ý với cả thế giới và tỏa sáng. Nói cách khác, cô ấy chính là người phụ nữ tựa như châu báu. Ngược lại, Helen là người luôn ôm mối hận và giam mình trong vỏ sò kiên cố của bản thân. Cô ta chỉ như một viên đá ven đường...

Đến đây, đột nhiên Poncia nghĩ tới một điều. Mới nãy, ông ta nghĩ mình đã trông thấy biểu hiện khác thường của Helen. Vừa hay nó giống hệt biểu hiện của người phụ nữ cuồng loạn ông ta đã nhìn thấy ở Trường bắn Magic Mountain khá lâu trước đây. Người phụ nữ đó mài bánh xe ken kết trên trường bắn, xả liên tục năm hộp đạn và quay trở về với biểu cảm thất thần không đổi.

4.

Thanh tra Tracy vừa chặc lưỡi trong xe ô tô đang chạy trên đường số 113 về phía Đông vừa trừng mắt nhìn đèn đuôi của chiếc coupe chạy xa xa đằng trước.

--- Sao lại có thể tăng tốc và vượt xe người khác thô lỗ thế cơ chứ? Tài xế có vẻ là nữ. Nếu mình làm ở phòng cảnh sát giao thông, dù những kẻ lái xe kiểu đó là phụ nữ hay chánh văn phòng Nhà Trắng, mình cũng sẽ tóm ngay lập tức và đập thẻ Giáng Sinh làm quà tặng trừng phạt vì đã vi phạm luật.

Dù không nói thành tiếng nhưng trong đầu vị thanh tra tham công tiếc việc này đã hình dung như thế.

Thám tử Fox, một kẻ nghiện chơi bời đang lái xe bên cạnh lại ôm

áp cảm tưởng khác với ngài thanh tra. Anh ta đã hứa sẽ hẹn hò với một nữ phục vụ Cửa hàng Donut ở Marbletown tối nay, và chiếc xe người con gái đó lái lại tình cờ giống hệt chiếc coupe mới vượt qua họ. Fox vừa lờng ảo ảnh phần đuôi chiếc xe coupe chạy phía xa với hông của cô gái vừa hỏi Tracy: “Xong nốt chuyện này là chúng ta có thể về nhà nhỉ?”

Tracy rên rỉ khó chịu như một con chó bị quấy nhiễu giấc ngủ: “Đừng tiếc thân mình trong lúc còn trẻ. Nếu cứ chôn mặt vào ghế đệm trong nhà và xem phim *Miami Vice* (tạm dịch: Cảnh Sát Miami) thì không thể học được bản lĩnh điều tra đâu.”

--- Fox nghĩ: *Tôi không giỡn chơi đâu; tôi khác với ông, chán việc làm tổ ở nhà và cũng chưa nghe thấy tên chương trình nào như vậy cả.*

Nhưng anh ta vẫn im lặng như mọi lần, quyết định làm một đứa trẻ ngoan. Dù vậy, Fox vẫn thấy ngán ngẩm. Anh ta đã bỏ cả bữa tối khi nghĩ cuối cùng mình đã nắm được manh mối về án cướp bản tiện, nhưng Tracy lại nảy ra ý tưởng mới về vụ án và đặc ý nói phải ghé thêm một nơi rồi mới quay về sở. Không vấn đề nếu đột nhiên nảy ra ý tưởng về vụ án nhưng đừng chiếm đoạt thời gian thanh xuân quý giá của cấp dưới như vậy chứ.

Hài lòng với sự im lặng của Fox, Tracy thử nhớ lại ý tưởng về vụ án. Đó là chuyện liên quan tới vụ án chặt xác nữ sinh trung học. Vừa nãy, ông mới nghĩ ra tại sao xuất hiện cảm giác kỳ lạ khi nhìn thấy bức ảnh người bị hại mà Thanh tra Wilson cho xem. Phương hướng phía trước là Nghĩa trang Smiley của nhà Barleycorn. Nếu đến đó, có lẽ mình sẽ nắm bắt được gì đó. Điều may mắn là khi gọi điện cho Tiến sĩ Vincent Hearst, ông cho biết hãy trực tiếp đến biệt thự nhà Barleycorn, dù muộn cũng không sao. Việc Tiến sĩ Hearst vốn có liên

hệ với cảnh sát cũng có quan hệ với nghĩa trang là một cơ hội tốt dành cho Tracy.

Ông già đó có sở thích khoe mẽ học vấn khiến người ta hơi khó chịu nhưng lại rất hợp tác với cảnh sát và đôi khi có thể phát huy khả năng suy luận sắc bén. Hơn nữa, cảnh sát trưởng cũng ghi nhớ và đánh giá cao điều này...

Tracy không quan tâm đến việc bảo vệ bản thân, nhưng quyết định sẽ tốt hơn nếu tiếp xúc có thành ý với những nhân vật mà sở cảnh sát coi trọng.

Nghĩ đến đây, Tracy rất ngạc nhiên.

Dọc theo tuyến đường 113 này chỉ có địa điểm là Thác Springfield và Nghĩa trang Smiley. Nếu chiếc coupe đó không đến thác nước, vậy đích đến của nó hẳn là nghĩa trang. Tuy nhiên, lý do để phi đến nghĩa trang với tốc độ nhanh như thế vào lúc khuya khoắt này là gì?...

5.

“Nếu cứ thế này, cái chết của ông Smiley sẽ được kết luận là tự sát phải không?” Grin chán nản nói: “Như vậy, sự thật về việc cháu vô tình bị giết cũng...”

“Nếu cháu cứ im lặng thì đúng vậy.” Tiến sĩ Hearst nhún vai: “Ngày mai, Smiley sẽ được chôn cất, đồng thời cái chết của cháu hẳn cũng sẽ bị chôn vùi.”

Sau bữa tối, trong phòng của Tiến sĩ Hearst, Grin trước tiên bắt đầu nói về những thay đổi ở cơ thể và ý thức của mình, nhưng sau tất cả, cậu nhanh chóng đề cập đến suy tính về cái chết của ông nội

Smiley. Grin yếu ớt lên tiếng: “Đáng lẽ cháu nên nói rõ ràng với cảnh sát.”

“Gì vậy? Cháu đang hỏi hận đấy à?”

“Trong bản ngã của cháu... nếu vì cháu đã không công bố cái chết của mình khiến ông Smiley phải chết thì cháu có hận.”

“Hừm, người chết thấy có trách nhiệm cũng vô ích thôi. Dù thế nào, Smiley cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa, cũng không thể bắt đầu than thở về những gì đã xảy ra. Thay vào đó, sao cháu không tập trung giải quyết bí ẩn này?”

Ngay từ đầu, Grin cũng định làm vậy. Bây giờ, Grin cũng không thích bản thân bị gửi đến Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh, cậu muốn tự làm rõ sự thật về cái chết của mình. Khi nói vậy, Grin lại bị Tiến sĩ Hearst khiển trách “Người chết làm gì có tâm tư”, nhưng dẫu sao, nếu chuyên tâm vào điều gì đó, ít nhất cậu có thể quên đi tình trạng đáng thương của bản thân. Grin đột nhiên nghĩ con người có đang làm điều tương tự khi họ còn sống hay không.

“Có vẻ cháu chỉ có thể làm vậy. Nếu làm thế, có lẽ cháu sẽ quên đi việc mình đã chết. Những người đang sống cũng đều vậy cả. Cái chết sẽ đến với bất cứ ai. Nhà vua đang uống rượu trong cung điện hay những cậu trai đang đổ dầu vào xe ở trạm xăng đều như nhau. Bởi thế, con người làm gì đó để quên đi nỗi tuyệt vọng không ai có thể tránh khỏi đó. Làm việc, tập thể thao, vui chơi... Phải chăng sống, suy cho cùng chỉ toàn là giải trí?”

“Nhân sinh không hơn gì sự giải trí à? Cháu có biết gốc của từ ‘thể thao’ là ‘mang đi’ không? Bởi chính khoảnh khắc khi một người vùng gậy đánh golf thì Pascal đang đắm chìm trong sự uyên thâm của triết học như gió sẽ thổi đi đâu. Đó gọi là ‘một cú đánh cướp đi tất cả linh hồn vĩ đại’.”

Tiến sĩ Hearst có vẻ khá thư thái khi bắt chước động tác vung gậy golf. Vừa nghĩ thầm cú lắc lư vung gậy đó chẳng thể cướp đi linh hồn của bất cứ ai, Grin vừa cố gắng lái câu chuyện về hướng ban đầu: “Tóm lại, cháu vẫn chưa biết ở đâu và bằng cách nào chất độc đã được trộn lẫn vào. Có thể thấy cái chết của ông Smiley cũng rất bất khả thi.”

“Bất khả thi á? Hừm, là việc cửa được khóa từ bên trong à? Là một vụ án trong căn phòng kín. Giả sử hung thủ có trong phòng và ép Smiley uống thuốc độc, ta phải giải đáp được bí ẩn của căn phòng kín nhỉ? Nhưng nếu cách làm là để Smiley tự nguyện uống hoặc vô tình uống thuốc độc, vậy hung thủ cũng có thể không cần ở trong phòng. Cũng có khả năng tự bản thân Smiley khóa cửa trước khi uống thuốc độc, hoặc là sau khi uống, do asen không phải chất độc có tác dụng nhanh nên ông ấy có thể đi khóa cửa trong khoảng thời gian chờ chết. Nghĩ như vậy có vẻ tự nhiên hơn đúng không? Vì ổ khóa hình trụ được khóa rất chắc chắn trên cửa, chốt trượt của dây xích cũng cài cẩn thận và chìa khóa cửa đặt trong ngăn kéo của bàn làm việc trong phòng. Sẽ rất khó thực hiện thủ thuật ở đây, vả lại, ta cảm thấy nếu hung thủ đã có kế hoạch đầu độc bằng asen, làm vậy cũng chẳng có mấy ý nghĩa.”

“Vậy nếu giả thiết sau màn ‘kịch’ lâm chung kia, có ai đó ở lại đưa cho ông ấy asen giả vờ đây là thuốc tốt và bảo ông ấy hãy uống vào buổi tối thì...” Gin cau mày: “Tuy nhiên, nếu làm vậy, chuyện đánh máy bài từ biệt đó là sao? Giả sử hung thủ có thể đặt sẵn túi chứa asen vào tủ trước đấy nhưng sẽ rất khó để có thể đặt bức thư đó trên bàn phụ mà ông Smiley không biết, đúng không? Hơn nữa, khi phá cửa, bức thư đó đã ở trên bàn rồi. Cháu nhìn thấy nó. Chắc chắn loại trừ trường hợp ai đó đã để nó vào sau khi phá giải tình trạng đóng

kín của căn phòng.”

“Chà, đúng vậy. Nếu giả định lời văn trong thư từ biệt đó xuất phát từ hung thủ, chúng ta lại phải suy nghĩ về bí ẩn căn phòng kín à? Thật đau đầu.”

“Lời văn trong thư từ biệt đó liệu có phải thật không nhỉ?”

“Dường như những lời văn vụng về và bịp bợm đúng là thứ Smiley có thể viết ra thật. Chữ ký cũng có vẻ là thật. Giả sử lời văn do hung thủ dùng máy đánh chữ viết ra, vậy hẳn làm thế nào để Smiley ký vào đó?”

“Trong nội dung của bức thư từ biệt đó không ghi ngày tháng. Cho đến lúc lâm chung, ông Smiley đã lặp lại không biết bao lần như tập dượt diễn kịch còn gì? Liệu có phải bản đánh máy do ông Smiley tạo ra khi ông giả định mình sẽ tự sát từ rất lâu trước đó? Hung thủ biết điều này và bí mật lấy nó, sau đó bắt chước hoàn cảnh y chang và thực hiện đầu độc chẳng hạn...”

Tiến sĩ Hearst trề môi, nói: “Quả là một ý tưởng thú vị. Vụ chữ ký coi như đã được giải thích. Nhưng việc bức thư được đặt trên bàn phụ trong căn phòng kín vẫn là một bí ẩn. Nếu cháu không bị độc chết, vậy sự việc của Smiley có thể được thu xếp như một vụ tự sát gọn ghẽ nhưng...”

“Ông đừng đùa!” Grin phản đối kịch liệt: “Đúng là cũng có lúc cháu chán nản muốn chết, nhưng tự bản thân cháu không nghĩ mình sẽ trải nghiệm thực tế chuyện này. Cháu không tự uống thuốc độc. Ai đó đã làm cháu uống nó. Chính là kẻ lên kế hoạch giết ông Smiley. Nếu như đây không phải là giết người nhắm tới di sản thì...”

Nói đến đây, Grin đột nhiên im bặt. Vì cậu nhận thấy một tia sáng kỳ lạ xuất hiện trong biểu cảm của Tiến sĩ Hearst.

“Sao vậy, ông tiến sĩ?”

“Không, ta đang nghĩ sẽ rất lạ nếu tư duy theo một góc độ khác. Nếu đây là vụ giết người vì thừa kế di sản sẽ phát sinh nghi vấn tại sao cần cố ý giết một người bệnh trong khi chỉ cần chờ đợi thì người đó chắc chắn sẽ chết và tài sản sẽ về tay, đúng không? Vì cháu đã chết theo cách không thể giải thích được nên tư duy của cháu có xu hướng bị kéo theo hướng đó. Nhưng nếu cái chết của ông Smiley là tự sát một cách tự nhiên, bí ẩn về căn phòng kín sẽ sáng tỏ. Và cái chết của cháu là...”

“Quả là thế. Ông muốn nói cháu không phải bị mang vạ vì có kẻ định giết ông Smiley mà là xui xẻo gánh tai vạ do ông Smiley định tự sát chứ gì.”

6.

“Bây giờ, sống lại từ trong quan tài có phải là người chết không?”

Trong gian phòng phía trong, Monica nằm trên giường và hỏi Cheshire. Cheshire trả lời vẻ khó chịu: “Đúng vậy, đúng.”

Sau bữa tối, Cheshire đến phòng Monica và xem ti-vi suốt. Ti-vi ở đây là loại kiểu cũ nhỏ hơn cái trong phòng Isabella và Cheshire, nhưng cô không thích một mình trong phòng xem ti-vi nên đã đến đây ngồi được một lúc. Chương trình chuyển từ phim dài tập có diễn viên Cheshire ghét đóng sang một bộ phim của Universal. Monica tiếp tục hỏi Cheshire: “Sao người đó lại hồi sinh nhỉ?”

“Cháu không biết. Vì anh ta là ma cà rồng. Đó là lý do.”

Cheshire bực bội đáp. Đó là lý do xem phim với người già rất

mệt mỏi. Nếu bạn không giải thích từng chút từng chút một thì không thể thúc đẩy câu chuyện tiến lên phía trước.

“Thế sao ma cà rồng lại sống lại?” Monica hỏi không ngớt.

Trên ti-vi là cảnh hỗn loạn khi Bela Lugosi bật dậy từ trong quan tài và truy đuổi bộ đôi Abbott và Costello. Đang tập trung xem phim, Cheshire trả lời lầy lệ: “Bởi đó là xác chết.”

“Xác chết...”

“Đúng vậy. Bởi nếu không chết tức là đang sống, và như thế thì không cần sống lại, đúng không?!”

“À... Vậy ma cà rồng chết đi để được sống lại nhỉ? Quả là thế.”

“Ồ, ừm...”

Cheshire cũng bối rối. Cô nhìn sang Norman đang ngồi cạnh Monica với ánh mắt cầu cứu. Nhưng ông chỉ im lặng với khuôn mặt không biểu cảm như quái vật Frankenstein trong phim của Universal. Khi Cheshire thở dài và định quay lại tập trung vào ti-vi, điện thoại bắt ngờ reo.

“A lô, Cheshire nghe đây ạ.” Cheshire nhấc ống nghe nhưng nhanh chóng thấy thất vọng vì bên kia đầu dây là người đó.

“Ai đó? À, ờ, ông John à?”

Đầu bên kia ống nghe lên tiếng: “Cheshire, Isabella... Mẹ cháu có đây không?”

Cheshire giật mình. Khi nghe từ “mẹ”, cô nhớ ra mình vẫn chưa hoàn thành một lời hứa. Tuy nhiên, Cheshire nhanh chóng quyết định lừa dối: “Ừm, có... Tôi chuyển máy nhé?”

Đầu dây bên kia do dự một lúc: “Không, không cần. Mẹ có ở đó là được rồi.”

Cheshire thở phào nhẹ nhõm, vội vàng nói “À, vâng. Thế nhé.

Tạm biệt” rồi đặt ống nghe xuống. Sau đó, cô nhẹ nhàng chạm vào tờ 10 đô-la trong túi áo. Việc có thể cầm lên những thứ mình từng được nhận đi ngược lại niềm tin của cô. Ngay cả khi thất hứa. Cheshire mơ hồ nghĩ những gì cô đã làm trong mắt Monica hẳn sẽ coi là “tội lỗi” nhỉ? Không hiểu Monica có biết suy nghĩ đó của cô không nhưng bà lẩm bẩm ở gian phòng phía trong: “Ma cà rồng không có tội lỗi nhỉ?”

CHƯƠNG 18

“JOHN BARLEYCORN PHẢI HỒI SINH”

*“... Giờ không phải lúc lo cho tang lễ.
Những xác chết, chúng rất nguy hiểm...”*

— George Andrew Romero —

[Night of the Living Dead (tạm dịch: Đêm Của Những Xác Sống)]

1.

Isabella đi bộ ở hành lang cánh Tây của nhà tang lễ hướng tới văn phòng người quản lý.

Đây là lần thứ hai trong đêm nay bà đi trong hành lang thế này.

Khi nhìn thấy văn phòng ở đầu kia hành lang, Isabella nhận thấy cửa phòng chờ của phòng “Giấc ngủ hoàng kim” phía đối diện hơi hé mở. Từ khe cửa lọt ra ánh sáng yếu ớt. Bà nghiêng đầu, đẩy cửa.

Đèn trong gian chờ đã tắt nhưng cửa thông đến gian để xác bên trái vẫn mở, đèn nơi đó sáng trưng, hắt ra tận hành lang. Isabella từng nhiều lần vào gian phòng chờ nên không hề ngạc nhiên bởi phong cảnh thiên đường bên kia của bức tranh ảo giác vừa vịn nằm trong tấm gương được trang trí quá mức, bà cứ thế băng qua phòng. Khi Isabella đứng trước cánh cửa đang mở thông đến gian phòng để xác...

... Có một cái xác đang nằm lẩn lóc.

Ở giữa quan tài của Smiley đang đặt chính diện và chiếc bàn nhỏ trong góc phòng có một xác chết đang nằm. Ở ngay bên phải là một chiếc ghế tựa bị đổ trông giống một kẻ tùy tùng tuần tiết theo chủ. Trên lưng xác chết có thể nhìn thấy chuôi của một con dao găm đang cắm dựng lên. Isabella nhớ mình từng thấy đầu chuôi dao vỏ sò có hình dạng tựa đuôi của một con hải ly này. Ở giữa chuôi và thân dao găm có thể nhìn thấy một chút lưỡi dao có vẽ hoa văn gọn sóng.

Isabella hít vào một hơi. Bà từng nhận đóng vai phụ trong một bộ phim hành động hạng B cách đây 8 năm trước, trong phim, bà từng hét Fay Wray trước mặt xác chết, nhưng khi đứng trước một cái xác thật, bà chỉ đặt tay lên ngực và hít thở gấp gáp.

Isabella tiến lại gần từ phía chân của cái xác, khom người cạnh chiếc ghế tựa, chạm tay vào gáy của xác chết rồi lập tức rút lại. Cảm giác khó chịu dâng lên trong lòng, bà biết đây là một xác chết không thể nhầm lẫn được. Sau đó, bà nhìn thấy một thứ nằm trên sàn nhà. Là một chiếc đồng hồ quả quýt nằm cạnh cánh tay trái đang trong tư thế gấp vào dưới ngực. Mặt kính của đồng hồ bị vỡ, kim đồng hồ đang chỉ lúc mười giờ ba mươi lăm phút. Isabella nhìn đồng hồ đeo tay của mình. Đồng hồ đang chỉ mười một giờ bảy phút.

Isabella từ từ đứng dậy và thở ra một hơi. Bà có cảm giác mình đã ngừng thở suốt từ nãy đến giờ.

Tiếp đó, bà quay gót và bước ra khỏi phòng, không hề ngoảnh đầu nhìn lại.

2.

“Hai người đã làm gì vậy? Cứ ở riêng hai người trong phòng suốt

thôi. Cháu chán lắm rồi ấy.”

Cheshire nhìn về phía Tiến sĩ Hearst và Grin vừa bước vào phòng, cất tiếng kháng nghị. Trên ti-vi, ngoài ma cà rồng, đến cả người sói và quái vật Frankenstein cũng xuất hiện, sự náo động bắt đầu leo thang. Tiến sĩ Hearst bị màn hình làm phân tâm nhưng vẫn nói với vẻ hòa hoãn: “Xin lỗi nhé. Đã chiếm dụng mất ‘bạn trai’ của cháu. Ta nghĩ tới xem thử tình trạng của bà Monica thế nào.”

Không quay lưng lại, Cheshire cứ thế chỉ ngón tay cái qua vai vào căn phòng phía sau và nói: “Cái gã Leatherface^[1] câm lặng ấy vẫn đang cẩn thận bảo vệ bà. Không để chúng ta chạm vào dù chỉ một ngón tay. Như thế chúng ta sẽ truyền vi khuẩn vậy. Dù sao, bà vẫn khỏe tới độ hơi ồn ào đấy ạ.”

Grin hỏi: “Mẹ em thì sao?”

“Ban đầu mẹ ở cùng em. Nhưng mẹ nói muốn tìm một cuốn sách thay cho ‘mũ ngủ’^[2] nên đã đến nhà tang lễ. Gần hai tiếng rồi nhưng bà vẫn chưa quay lại. Thật buồn cười. Bà ấy luôn có thói quen nhờ vào ‘mũ ngủ’ trong chai chứ đâu có mấy khi nhờ đến sách.”

Trong lúc Cheshire cúi kính phàn nàn, có tiếng gõ cửa vang lên. Khuôn mặt Martha, người đang đội một cái mũ ngủ chân chính chứ không phải rượu trong chai, xuất hiện ở ngưỡng cửa.

“Ồ, tiến sĩ, ngài ở đây à?” Martha phẫn nộ nói: “Ngài có khách, là Thanh tra Tracy. Tôi đã dẫn khách vào nhưng xin lỗi chứ, đến vào lúc đêm muộn thế này thì thực sự chỉ có thể là trộm hoặc cảnh sát thôi.”

Sau lưng Martha - người vừa nói không một chút khách sáo - Tracy và Fox với khuôn mặt có vẻ tàn tạ xuất hiện. Tiến sĩ Hearst vội vã nhìn đồng hồ, vừa bắt tay hai nhân viên điều tra vừa nói: “Xin lỗi vì vô ý quên mất thời gian đã hẹn.”

Tracy nhìn quanh phòng và ngập ngừng: “Tiền sĩ, nếu có thể, tôi muốn nói chuyện với ông trong phòng riêng.”

Đúng lúc đó, chuông điện thoại reo lên.

Ở ngay cạnh điện thoại, Cheshire vừa nhấc máy vừa nói: “Sao lại náo nhiệt thế này? Căn phòng này đột nhiên trở thành sảnh chờ của Sân bay Kennedy à?”

“Vâng, tôi, Cheshire đây. Hả? Có, có ở đây nhưng... chuyển điện thoại? À, vậy à, hê hê...” Cheshire đưa điện thoại cho Tiền sĩ Hearst: “Là Poncia gọi ạ.”

Từ đầu dây bên kia, tiếng Poncia gấp gáp vọng ra: “A a... Ông tiền sĩ, không hay rồi. Hình như quản lý bị đâm ở nhà xác. Phòng ‘Giấc ngủ hoàng kim’... Vâng, quý bà Shimkus đã phát hiện ra... Hiện đang ở quầy lễ tân đại sảnh. Ông đến ngay nhé.”

“Hiểu rồi. Tôi sẽ đến ngay.” Tiền sĩ Hearst trả lời ngắn gọn, đặt ống nghe xuống và quay lại phía mọi người: “Hình như có chuyện gì đó đã xảy ra với John.”

Người đầu tiên nhảy ra khỏi phòng là Grin. Sau đó là Tracy và Fox với phản ứng nghiệp vụ nhanh nhẹn, Cheshire dù chưa hiểu rõ tình hình nhưng cũng cầm đầu chạy xuống cầu thang với dáng vẻ hóng hớt náo nhiệt. Cuối cùng là Tiền sĩ Hearst lớn tuổi gắng sức đến đứt hơi cũng kịp theo sau.

Con đường thông từ biệt thự nhà Barleycorn tới cánh Tây của nhà tang lễ là một con đường dốc thoải thoải. Phía Tây của nhà tang lễ cũng có thể được nhìn thấy rõ ràng từ phòng Monica. Grin đứng ở lối vào của biệt thự Barleycorn và nhìn xuống đó một lần nữa. Ở cánh Tây có phòng “Giấc ngủ hoàng kim”, văn phòng điều hành và cửa ra vào dẫn đến tòa nhà phụ đặt lò hỏa táng. Grin biết đó là con đường

gần hơn để đến địa điểm mục tiêu so với vòng qua cửa chính nhà tang lễ. Cậu đi thẳng tới cửa ra vào phía cánh Tây.

Khi chạy, Grin nhận ra mình không hề bị hụt hơi. Cậu thấy như đang trong trạng thái hô hấp lần thứ hai^[3] ở cuộc đua marathon và dù đó là điều đương nhiên bởi Grin không còn thở nữa, nhưng cậu có cảm giác mình có thể chạy mãi như đạt tới trạng thái hưng phấn khi chạy vậy. Cả phổi và tim đều không thấy khó chịu. Vì các tế bào tuyến mô hô - được cho là sống trong khoảng mấy mươi giờ sau khi chết - không hoạt động, nên cũng không có hiện tượng các hạt mô hô như ngọc trai bám trên cơ thể. Grin nghĩ giờ đây, cậu đã thoát khỏi cảnh tù tội về thể xác.

Grin chạy đến trước cửa ra vào của cánh Tây và trước tiên thử vặn nắm cửa. Nắm cửa không xoay chuyển. Cậu thử dùng tay đập hai, ba lần. Nhưng cánh cửa bằng thép không hề chuyển động. Tracy, người đến ngay sau Grin, vừa thở hồng hộc vừa nói: “Không mở được à?”

“Đằng sau cánh cửa này là nhà xác, nhưng có vẻ cửa đã bị chốt bên trong.”

Grin trả lời rồi nhanh chóng chạy về phía cửa chính nhà tang lễ. Tracy nghe thấy giọng nói thúc giục của Fox phía sau lưng mình: “Ông làm gì thế? Mau đi thôi.”

Khi mọi người tới sảnh ra vào, Isabella và Ponica đang đợi ở chỗ quầy tiếp tân với vẻ mặt lo lắng.

“Xảy ra chuyện gì vậy?” Grin hỏi.

“John chết rồi. Hình như anh ấy bị đâm...” Isabella trả lời.

“Được rồi, chỉ cho tôi biết địa điểm đi.” Tracy giành lấy quyền chủ động và nói với Ponica.

Ponica nhìn lại Tracy với vẻ nghi ngờ: “Ông là ai?”

“Tôi là Thanh tra Tracy của Sở Cảnh sát Marbletown.”

“Thanh tra! Sở Cảnh sát Marbletown! Ồ... các ngài đến nhanh quá cơ...”

Tracy nói với giọng bức bối: “Tuần này là tuần ‘dịch vụ’ của sở cảnh sát. Nếu muốn nhận voucher quà tặng miễn phí thì mau dẫn đường đi.”

Sau đó, tất cả mọi người đổ xô vào hành lang dẫn tới nhà xác.

3.

Cũng phải lâu rồi mới gặp một xác chết ra hình ra dạng thế này, Tracy nghĩ trong lúc đứng ở nhà xác. Một tư thế hoàn hảo khiến bạn nhận ra ngay từ cái nhìn đầu tiên rằng người đó đã chết. Ông ta gục xuống trong tư thế úp sấp, trên lưng là cán dao găm đặc trưng. Hai chân mở vừa phải, cánh tay trái gấp lại đè dưới ngực, tay phải vươn về phía quan tài. Những ngón tay của bàn tay phải cong lại thành hình dạng xấu xí như thể đám chim ăn thịt đang định cắn con mồi.

Nhớ ra mình không phải sinh viên mỹ thuật đến thẩm định tượng điêu khắc, Tracy vội vàng khom mình bên cạnh thi thể, chạm vào gáy để tra xét mạch. Tuy còn sót lại chút hơi ấm nhưng không cảm nhận được bất cứ phản ứng nào trên đầu ngón tay. Cổ xác chết hơi nghiêng với má phải hướng xuống dưới.

Tracy lấy hộp xì gà màu bạc ra khỏi túi áo khoác và đưa bề mặt kim loại lại gần mũi miệng của thi thể một lúc. Bề mặt của hộp xì gà không có hơi nước.

Vì không mang theo đèn soi bóng đồng tử nên Tracy không thể

vạch mí mắt đang nhắm nghiền để kiểm tra phản xạ ánh sáng của đồng tử. Sau khi giám định nạn nhân đã chết, phần việc sau đó thuộc chuyên môn của nhân viên điều tra hình sự. Tiếp đó, Tracy quan sát thấy chiếc đồng hồ quả quýt nằm lẫn lóc gần khuỷu tay trái của thi thể. Món đồ sang trọng có niên đại lâu đời này được gắn chắc chắn vào đầu một sợi dây xích kéo dài từ túi áo gi-lê của xác chết.

Vì đồng hồ quả quýt này là kiểu không có nắp nên mặt kính đã bị vỡ, các mảnh vỡ rơi vãi trên thảm. Kim đồng hồ dừng lại ở mười giờ ba mươi lăm phút. Tracy vừa đứng dậy vừa lẩm bẩm một mình: “Hmm... liệu có phải là một vụ án có mô-típ đã quá quen thuộc không nhỉ?”

Sau đó, ông quay lại nói với những người đứng trong phòng chờ đang nhìn về phía này: “Đúng là có điểm bất thường. Có vẻ ông ấy đã bị đâm. Mọi người hãy ở nguyên trong phòng. Đừng chạm vào bất cứ thứ gì xung quanh.”

Tiến sĩ Hearst và Cheshire cũng đã đến phòng chờ. Có lẽ ông tiến sĩ đã bị ngã trên đường, mặt trước của áo khoác và quần dính bụi đất. Ông chật vật ôm ngực thở phì phò, nhưng lạ thay, trên mặt ông thi thoảng lại nở nụ cười. Tracy dùng mắt ra hiệu cho Fox - người đang đứng ở hành lang ngay bên ngoài cửa phòng chờ phải chú ý theo dõi tất cả mọi người.

Tiếp theo, Tracy định kiểm tra chiếc ghế tựa bị đổ. Ông không có ấn tượng về kiểu dáng nhưng chiếc ghế trông giống một đồ vật đã lắng đọng qua năm tháng. Không chỉ phần gỗ ở chân ghế được điêu khắc, phần lưng cũng được chạm khắc hoa văn phức tạp. Có phải nạn nhân đang ngồi trên chiếc ghế này và đã bị đâm khi đứng dậy không?

Tracy tiến lại gần chiếc quan tài được để ở chính diện. Từ nửa

trên cửa nắp quan tài kiểu hai mảnh đang mở có thể nhìn thấy nửa thân trên của di hài bên trong. Nổi bật trong ánh sáng của đèn chùm là khuôn mặt an bình của một ông lão dường như chẳng còn vướng bận gì. Khi nhìn khuôn mặt này và lại một lần nữa quay ra nhìn về phía thi thể trên sàn nhà, Tracy không khỏi thốt lên lời thán phục: “Smiley Barleycorn và John Barleycorn... Thật là một cặp bố con giống nhau.”

Tracy tiếp tục ngẩng lên nhìn bức tượng điêu khắc rùng rợn phía sau quan tài. Là một bức tượng xác chết dã man đang bị ếch nhái và giun đất ăn mòn.

Chỉ những thành viên của Hiệp hội Khổ dân toàn nước Mỹ mới tổ chức tang lễ trong căn phòng đặt những thứ thế này nhỉ?

Thanh tra Tracy bước tới cửa sổ, kéo rèm nhung và bắt đầu xem xét kỹ hiện trường. Chốt cửa sổ hai lớp chắc chắn được cài cẩn thận. Có hai cửa sổ nhưng đều được khóa từ bên trong. Ông tiếp tục băng qua phòng, mở cánh cửa thông trực tiếp từ gian phòng để xác ra hành lang. Cánh cửa dễ dàng mở ra. Khi thò đầu ra khỏi cửa và nhìn qua hành lang để xác định các vị trí, ông thấy một đôi nam nữ đang tiến về phía này từ góc rẽ ở sảnh vào hành lang. Người đàn ông có mái tóc dài gây mất cảm tình, quanh cổ quấn chiếc khăn quàng không hề có tính thẩm mỹ, còn người phụ nữ có vẻ ngoài nhợt nhạt mặc một chiếc áo khoác xám xịt. Dường như cả hai đang cãi vã nhưng khi nhận ra bóng dáng của Tracy, họ dừng lại và ngậm miệng.

Người đàn ông cất tiếng: “Anh là ai? Đang làm gì ở đó?”

Đây là lần thứ hai Tracy bị truy hỏi là ai và đang làm gì. Lần này đến hiện trường không phải do được gọi giống mọi lần, nhưng bỗng dưng Tracy cử động với vẻ mặt như thể đang diễn kịch. Tracy thậm tự hỏi không biết mình có cần tiến đến giao tờ giấy có chữ ký cho từng

người mình gặp ở đây hay không.

“Tôi là Thanh tra Tracy của Sở Cảnh Sát Marbletown. Người quản lý ở đây, ông Barleycorn có vẻ không may bị đâm chết... Ừm, anh là người nhà của ông ấy à?”

“Anh ta...” Người đàn ông không nói nên lời nhưng vẫn cố gắng giới thiệu bản thân: “Không, tôi là William, em trai của John. Đây là vợ tôi, Helen... Dù sao, chuyện này thật bất ngờ...”

“Nói chung, mọi người đều đang trong phòng chờ nên hai người cũng vào đó chờ một lát được không?”

Sau khi thúc giục William và Helen vào phòng chờ, Tracy cũng tự quay lại đó và nói với Fox: “Giúp tôi xem phòng bên cạnh và phòng đối diện xem có ai ẩn nấp trong đó không. Cả tình trạng đóng cửa hay bất cứ cái gì khác. Cũng đừng quên điều tra cửa sau ở góc hành lang.”

Vào lúc Fox biến mất sau khi nhận lệnh, Tracy nhìn một lượt tất cả mọi người và dừng tầm mắt trên người Isabella: “Bà là... bà Shimkus nhỉ? Bà đã phát hiện ra thi thể?”

“À, vâng.” Isabella trả lời với biểu cảm bối rối hơn là đau buồn: “Anh ấy... John là vị hôn phu của tôi. Tôi định nói chuyện một chút với anh ấy trước khi ngủ nên đã tới văn phòng điều hành. Sau đó, tôi thấy cửa chỗ này mở và ánh sáng lọt ra ngoài. Thấy lạ nên tôi thử vào xem thì...”

“Có gì kỳ lạ?”

“Bởi khi tới đây vào lúc trước, tôi đã tắt đèn rồi mới rời khỏi. À... ừm... Khoảng ba mươi phút trước, tôi đã mang cái đó...”

Isabella rút rờ chỉ tay về phía lưng của thi thể. Tracy ngạc nhiên hỏi lại: “Cái đó... là con dao găm đang cắm trên lưng kia?”

Isabella gật đầu, cố gắng để không nhìn thẳng vào cái xác: “Vì John đã bảo tôi bỏ nó vào quan tài của ông Smiley, là bố anh ấy...”

Tiến sĩ Hearst chen ngang câu chuyện: “Đó là con dao hải ly của gia tộc Nagaransut. Là món quà từ nhà môi giới bất động sản O’Brien tặng cho Smiley. Nói ví von thì nó là một kỷ vật của tình bạn nhưng... dù sao thì...”

Tracy bỏ qua lời của tiến sĩ và tiếp tục hỏi Isabella: “Lúc đó, bà có gặp John không?”

“Không, lúc đó tôi chỉ bỏ con dao găm vào quan tài rồi quay về ngay lập tức. Tôi không gặp anh ấy.”

“Ra vậy.” Tracy kiểm tra đồng hồ đeo tay của mình: “Nếu lúc đó là khoảng mười rưỡi thì...”

Tiếp theo, Tracy quay sang Poncia: “Anh là nhân viên ở đây? Tên anh là gì?”

“Tôi là Poncia.” Poncia trả lời với khuôn mặt còn căng thẳng hơn cả Isabella.

“Anh Poncia, anh đã ở quầy tiếp tân trong sảnh suốt thời gian trước?”

“Vâng, suốt từ tám giờ. Từ lúc người quản lý tới văn phòng điều hành sau bữa tiệc tối, tôi luôn ở quầy lễ tân.”

“Vậy nghĩa là lần cuối anh nhìn thấy ông Barleycorn là ngay sau bữa tiệc tối?”

“Không, tôi có nhìn thấy thêm một lần nữa... Có lẽ khoảng chín rưỡi. Sau khi ra tận sảnh tiễn Luật sư Harding, ông ấy có nói với tôi ‘Cậu vất vả rồi’, và lại quay lại văn phòng điều hành.”

“Những người ra vào sau đó thì sao? Không thể đến văn phòng điều hành ở cánh Tây mà không đi qua sảnh, phải không?”

“Vâng, ừm...” Poncia nhíu mày suy nghĩ: “Chắc chắn là lúc đồng hồ lớn trong sảnh chỉ khoảng mười rưỡi, bà Shimkus từ hành lang tiến về phía này rồi quay về ngay lập tức... Sau đó, lại một lần nữa, mới đây thôi, bà Shimkus lại đến đây, phát hiện xác chết, đến chỗ tôi thông báo và sau khi xác nhận, hai chúng tôi đã gọi điện cho Tiến sĩ Hearst đang ở biệt thự Barleycorn. Chắc chắn không ai khác ra vào ngoài những gì tôi kể...”

Poncia cố tình lập lờ khi nói tới đoạn cuối, và lén nhìn về phía Isabella.

“Thực sự chỉ có như vậy thôi sao?”

Poncia nhún vai nói “Vâng, đúng vậy,” sau đó, ông ta lại đột nhiên nghĩ ra: “A, còn có cô Edding là nhân viên nữ mới vào làm đã vận chuyển quan tài đến nữa.”

“Quan tài?”

“Vâng, hình như cô ấy vận chuyển di hài cho tang lễ ngày mai ở ‘Phòng thăng thiên’ đối diện phòng này.”

“Lúc đó khoảng mấy giờ?”

“À... ờ... Nếu xem thẻ chấm công của cô ấy trong văn phòng chắc sẽ biết, nhưng tôi nghĩ khoảng mười giờ.” Lúc này, Fox đã quay lại. Khi Tracy bước lại gần cửa, cậu thám tử cảnh sát trẻ tuổi hạ thấp giọng để những người khác không thể nghe được: “Trong văn phòng điều hành bên cạnh có dấu vết bị lục lọi, nhưng không có ai đang ẩn nấp. Nhà xác đối diện cũng vậy. Chỉ có di hài một ông lão đang đặt trong đó.”

“Lục lọi?”

“Tôi chưa tra xét kỹ nên không rõ, nhưng có vẻ kết sắt đã bị mở và bên trong bị xáo trộn.”

“Có dấu vết cho thấy có người đã trốn thoát không?”

“Không. Cửa sổ ở hai phòng đều được cài khóa, ngay cả cửa sau ở góc hành lang lúc trước chúng ta định xông vào từ bên ngoài cũng được khóa bằng chốt ở trong.”

“Tuyệt vời.” Tracy huýt sáo. Ông nhếch mép cười thầm: “Đây là một thắng lợi hiếm hoi trong bước đầu của cuộc điều tra. Suy cho cùng, bởi cảnh sát chúng ta đến hiện trường trước cả khi được gọi điện thông báo.”

Tracy vỗ vỗ vào lưng Fox với tâm trạng vui vẻ, trong lòng thầm nói lời chúc mừng bản thân.

--- Chà, mình đã biết hung thủ. Về động cơ và thời cơ, mình đã biết về trước, chỉ còn về sau. Mấy vụ án đơn giản thế này mình phụ trách mỗi ngày cũng được. Có vẻ lần này mình không cần lo lắng về cơn đau dạ dày nữa...

Tracy đầy phấn khởi quay về phía mọi người đang tập trung. Nhưng tâm trạng đó của ngài thanh tra nhanh chóng bị phá vỡ. Trước khi ông mở miệng, một người trong số đó đã lên tiếng phủ đầu: “Các ông đang bàn bạc gì vậy? Chẳng phải đã rõ ràng rồi sao? Hung thủ chính là người phụ nữ độc ác đó.”

Chủ nhân của những lời nói oanh tạc này là Helen. Cô hét lên, chỉ tay về phía Isabella. Helen liên tục la hét khiến người ta phải tự hỏi không hiểu sự kích động như thế ẩn giấu ở đâu trong người phụ nữ giản dị không hề nổi bật này.

“Đúng không, thanh tra? Trước đó tôi có nghe rồi, chẳng phải người cuối cùng gặp John là Isabella sao? Thủ phạm chỉ có thể là bà ta. Bà ta dùng con dao găm tự mình mang theo và đâm John, sau đó, biến mình thành người đầu tiên phát hiện xác chết với vẻ mặt chẳng

liên quan. Đúng, chính là vậy phải không?!”

Tracy choáng váng vì ngạc nhiên, đồng thời, bản thân ông cũng nghĩ vậy nên vô thức lầm bầm thành tiếng: “Đúng, đúng thế. Theo tình huống thì đúng là vậy nhưng...”

Lần này đến lượt một người phụ nữ khác phản đối quyết liệt. Khuôn mặt xinh đẹp của Isabella trở nên méo mó: “Không đúng. Nói dối! Tôi không làm gì hết. Người giết John không phải tôi. Vì...”

“Bà nói gì cơ?” Vào lúc này, người tốt nghiệp Đại học Vassar - Helen thể hiện tài hùng biện vượt trội: “Vì việc ngoại tình với William bị bại lộ nên bà đã cãi vã và đâm chết John.”

William vội vã ngăn lại: “Này, này, vừa phải thôi chứ.”

Nhưng một khi Helen đã bùng nổ, cô không thể dừng lại được. Bỏ qua sự can ngăn của chồng, cô lao đến dồn ép Isabella: “Từ khi bà mang đứa con gái thiếu não kia chen vào ngôi nhà này, mọi thứ đều bắt đầu điên loạn. Bà không chỉ là con mèo trộm cắp đã cướp chồng tôi mà còn là con chó cái giết người!”

Đến mức này, Cheshire không thể tiếp tục im lặng nữa: “Cái gì, thiếu não? Muốn nói gì cứ nói cho hết đi. Nếu mẹ tôi là một con chó cái, bà chính là con tê tê cái nhát gan suốt ngày chỉ biết trốn trong vỏ bọc của mình.”

“Cái gì?”

“Này, mọi người có thể dừng lại không? Trẻ con cũng im đi nào.” William chen vào giữa hai người phụ nữ.

“Thật ồn ào. Ông mới là trẻ con ấy! Không phải chính ông mới là nguyên nhân gây phiền toái à?” Cheshire càng lúc càng tức giận: “Bởi ông cứ lượn lờ giữa hai người phụ nữ, vờ vịt như thể mình là một diễn viên dở tệ trong bộ phim tình cảm suốt mướn...”

“Này, không có lý nào tôi lại để một đứa con gái hư hỏng như cô nói mình như thế đâu.”

Trong lúc William và Cheshire đang tranh cãi, Isabella và Helen nhìn nhau như kẻ thù và bắt đầu xông lên cầu xé lẫn nhau. Thấy vậy, William ngừng tranh cãi với Cheshire và vòng qua sau lưng Helen để giữ bà lại. Thanh tra cũng vội vã kéo Isabella ra. Ngược lại, Cheshire lúc này đã nổi cơn thịnh nộ, cô vòng ra sau lưng William đang không hề phòng bị và đá đít ông ta.

Lúc bước lên định ngăn cản, Grin vấp phải cái đèn sàn bên cạnh và rồi giá đỡ cao đổ xuống đập thẳng vào lưng của Poncia. Ponica cong lưng, lão đảo lao về phía trước và va phải Fox, người chậm trễ gia nhập với ý định ngăn cản hai người phụ nữ.

Tiến sĩ Hearst lớn tuổi di chuyển không hiệu quả đúng kiểu người già, cuối cùng tự ngã mà chẳng giúp được gì. Một người mới gia nhập vừa hét vang “Làm gì thế? Ngừng lại mau!” vừa xông vào đám đông định can ngăn. Phòng chờ biến thành một vòng xoáy xô xát cùng phần nộ.

Người đầu tiên nhận ra sự kỳ lạ trong cuộc hỗn loạn là Tiến sĩ Hearst, người vốn được đặt bên ngoài bức màn chiến tranh vì vấn đề thể lực của mình. Đầu tiên, ông tóm lấy vai của Grin - người gần mình nhất và kêu gọi sự chú ý của cậu. Grin nhìn về hướng Tiến sĩ Hearst chỉ và thấy chân động, cậu vừa kéo Cheshire đang hung hăng đá chân vừa lùi khỏi chiến trường. Người tiếp theo nhận ra là Poncia và Fox. Hai người hầu như nhận ra cùng lúc và đều lui về góc phòng. William cũng nhận ra tính nghiêm trọng của sự việc, anh buông tay đang kìm hãm Helen và nhảy lùi ra phía sau. Cứ như vậy, vòng xô xát dần được giải tán. Và rồi cả Tracy, người đến cuối cùng vẫn không để ý đến sự việc đó, cũng nhận thấy có gì bất thường.

Tracy vừa cố hết sức đề vai Isabella vừa thầm nghĩ nếu trong sở cảnh sát lập ra “Phòng giảng hòa phụ nữ cãi nhau”, chắc nó sẽ cần nhiều nhân viên dũng mãnh hơn so với phòng hình sự. Tuy nhiên, ông bắt đầu cảm thấy sự phản kháng dần giảm đi, xung quanh trở nên yên tĩnh hơn hẳn. Đám người cách xa hai người phụ nữ và Tracy, đều hít một hơi và nhìn họ chăm chăm. Trong khi đó, hai người phụ nữ vẫn giữ nguyên tư thế túm chặt lẫn nhau và đồng thời ngừng động đậy.

Gian phòng chờ trở nên yên tĩnh không một tiếng động.

Ban đầu, Tracy nghĩ rằng do mọi người xung quanh tập trung hết vào kẻ đột nhập trong trang phục màu trắng đang kéo giữ Helen ở đối diện với mình và Isabella nên mới xuất hiện tình trạng này. Nhưng không phải vậy. Người đàn ông trong trang phục trắng, tuy không biết Tracy, nhưng đó là James mà mọi người xung quanh đều biết nên không phải đối tượng khiến mọi người ngạc nhiên. Tất cả mọi con mắt đều như đóng đinh vào một người đột nhập khác.

Kẻ đột nhập đó không biết từ bao giờ đã tiến sát ngay cạnh Tracy và ghì chặt một bên vai còn lại của Isabella. Ánh mắt của mọi người xung quanh đều tập trung vào đó... Mãi rồi Tracy cũng nhận ra điều này, ông chậm chậm quay mặt về phía gã và rồi cứ thế ngây người không thể cử động như đã bị đóng băng.

Xác chết đang ở đó.

Cái xác đã chết nằm ở phòng bên cạnh từ nãy đến giờ, hiện đã đứng dậy và chậm chạp bước lại đây để hòa giải vụ cãi nhau.

Đang ở trong góc quan sát, Cheshire đề thấp âm lượng lắm bầm thay vì hét lên: “John Barleycorn phải được hồi sinh... Ô, khô... không... không thể tin nổi...”

[1] Nhân vật kẻ sát nhân hàng loạt trong phim *The Texas Chainsaw Massacre* (tạm dịch: Thảm Sát Cưa Máy Tại Texas).

[2] Bản gốc ナイトキャップ: vừa có nghĩa là mũ trùm đầu cố định tóc khi ngủ, vừa có nghĩa là rượu uống trước khi đi ngủ.

[3] Hiện tượng xảy ra ở các môn thể thao chu kỳ với cường độ lớn (chạy marathon, bơi, đua xe đạp...) khi vận động viên đã kiệt sức đột nhiên tìm thấy sức mạnh để tiếp tục với ít nỗ lực hơn nhưng đạt hiệu suất cao hơn.

CÁI CHẾT CỦA NHỮNG XÁC SỐNG 1

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM TRẦN LONG

Biên tập	Ngô Thị Hương Sen
Vẽ bìa	Ba Ba
Trình bày	Bún
Sửa bản in	Hải Linh

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

SÁCH ĐƯỢC PHÁT HÀNH BỞI CÔNG TY TNHH
VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG AZ VIETNAM

In 2.000 bản, khổ 14,5 cm x 20,5 cm tại Công ty CP In và DVTM Phúc An. Địa chỉ: Lô B226 KCN Nam Thăng Long, P. Liên Mạc, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Số xác nhận ĐKXB: 3142-2023/CXBIPH/14-172/ThG. Quyết định xuất bản số 1150/QĐ-ThG cấp ngày 20 tháng 09 năm 2023. In xong và nộp lưu chiểu năm 2023. Mã ISBN: 978-604-77-8161-4.